

sobaodanh	hoten	ngaysinh	diemmon1	diemmon2	diemmon3	diemmon4	diemmon5	diemmon6	diemxettn	pltn
030001	Bành Lai Doanh An	21/10/1992	4.5	7.5	4	2	5.5	6	5.17	TB
030002	Bach Hoàng Thục An	02/06/1993	5.5	8.5	6	5	9	8	7	TB
030003	Bùi Hồng An	29/09/1992	6.5	8.5	4.5	5	8	5	6.42	TB
030004	Bùi Kiều An	03/09/1992	6.5	9	4.5	4	7.5	7	6.58	TB
030005	Bùi Thị Vân An	26/04/1992	6.5	5.5	5	5	7	7.5	6.33	TB
030006	Châu Thụy Khánh An	10/07/1992	4.5	6	4	4	6	4	5	TB
030007	Đỗ Ngọc Phương An	06/05/1992	5.5	8.5	4.5	7.5	6	8	7	TB
030008	Đỗ Nguyễn Thúy An	12/11/1992	6.5	7.5	4	2.5	7	7.5	6	TB
030009	Đỗ Thị Cát An	02/07/1992	6	9.5	6.5	3	6.5	6.5	6.58	TB
030010	Huỳnh Ngọc Thái An	01/06/1992	5.5	9	5.5	5.5	5.5	4	6.17	TB
030011	Lê Hoàng Nhi An	24/02/1992	7	10	8	8.5	9.5	10	8.83	KH
030012	Lê Nguyễn Phương An	21/05/1992	6	8.5	6.5	6	8	9	7.33	KH
030013	Lê Thị Thu An	14/11/1992	5	5.5	4	3	5.5	6	4.83	TR
030014	Lê Trần Thủy An	14/11/1992	6.5	10	5	4	7	8.5	7.17	TB
030015	Nguyễn Đăng Thuận An	05/04/1992	7	9	5	5.5	9	8.5	7.33	TB
030016	Nguyễn Hồng An	03/10/1992	4	9.5	5	5.5	6.5	7	6.58	TB
030017	Nguyễn Kim An	14/06/1992	4.5	7.5	4.5	6	5.5	6	5.92	TB
030018	Nguyễn Lộc Thiên An	19/10/1992	7	9	5.5	6	9.5	9	8	TB
030019	Nguyễn Ngọc Xuân An	06/02/1992	7	10	6.5	7.5	9	9.5	8.25	KH
030020	Nguyễn Như Đắc An	18/03/1991	4.5	9.5	4.5	3	10	4.5	6.25	TB
030021	Nguyễn Tấn Trường An	16/02/1992	6.5	7	5.5	7.5	9.5	6	7.25	TB
030022	Nguyễn Thành An	24/04/1992	5	7.5	4	6	6.5	7	6.17	TB
030023	Nguyễn Thị Thuý An	12/04/1991	7.5	3.5	4	6	4	5	5.25	TB
030024	Nguyễn Trần Khôi An	21/05/1992	7	3	4	5	6.5	5	5.25	TB
030025	Nguyễn Võ Xuân An	18/02/1992	5.5	9.5	4.5	5.5	9	8	7.17	TB
030026	Phạm Duyên An	01/03/1992	6.5	9.5	7	6.5	10	8	8.08	KH
030027	Phạm Lê Trường An	01/01/1992	6.5	5.5	5	8	6.5	7.5	6.67	TB
030028	Phạm Thị Mỹ An	09/12/1992	7	8.5	5.5	7	5	7	6.92	TB
030029	Phạm Thị Thảo An	13/01/1992	8	10	5.5	8	10	8	8.25	TB
030030	Trần Đình An	19/04/1992	5	6	6	3	9	8	6.17	TB
030031	Trần Tuấn An	18/06/1992	3.5	6	5	5.5	6	5	5.5	TB
030032	Vũ Lê Thái An	10/02/1992	7	6.5	5.5	3.5	4	4	5.25	TB
030033	Vũ Thùy An	05/01/1992	4.5	10	6	4.5	10	9.5	7.42	TB
030034	Cao Thị Ngọc Anh	31/12/1991	5	8.5	7	8	9.5	9.5	7.92	TB
030035	Cáp Thiên Anh	15/08/1992	4	8.5	3.5	5.5	8.5	4.5	6	TB
030036	Chung Kỳ Anh	15/06/1992	6	9	6	5.5	8	3.5	6.5	TB
030037	Dương Thái Quyền Anh	10/01/1992	7	6	5.5	5.5	8	4	6.17	TB
030038	Dương Trâm Anh	12/04/1992	7	9.5	7.5	6.5	9	9	8.08	KH
030039	Dương Trường Anh	28/08/1992	4.5	10	5.5	7	9	7.5	7.58	TB
030040	Dương Vân Anh	02/01/1992	8	9	7	5	9.5	8.5	7.83	TB
030041	Đặng Mai Quỳnh Anh	29/02/1992	7	6.5	5	4	6.5	5.5	6	TB
030042	Đặng Trần Anh	08/07/1992	5.5	4	4	5.5	5	6.5	5.08	TB
030043	Đình Tuấn Anh	25/04/1992	5.5	5	5.5	5.5	6	6.5	5.92	TB
030044	Đoàn Huỳnh Tuấn Anh	15/03/1992	5.5	9.5	5	5.5	10	8	7.83	TB
030045	Đoàn Thị Quỳnh Anh	05/06/1992	6.5	10	5.5	8	8.5	9	8.08	TB
030046	Đỗ Thúy Anh	11/01/1992	7.5	7.5	4	5.5	5.5	7.5	6.58	TB
030047	Hà Thị Vân Anh	03/09/1992	5.5	9.5	5.5	4.5	9.5	6.5	7.17	TB

030048	Hoàng Đàm Minh Anh	21/09/1992	5	8.5	5.5	6	10	8	7.17	TB
030049	Hoàng Nguyễn Trâm Anh	29/12/1992	5	8.5	5.5	6.5	10	8	7.42	TB
030050	Hoàng Tâm Vân Anh	04/08/1992	7.5	10	8.5	6.5	9.5	9	8.83	KH
030051	Hồ Lê Trâm Anh	06/11/1992	7.5	8.5	5.5	7.5	10	8	8.17	TB
030052	Hồ Thị Thùy Anh	20/09/1991	6	6.5	7	6.5	7	6	6.75	KH
030053	Hồ Vương Lan Anh	19/07/1992	8	7.5	8	8	9.5	8.5	8.42	KH
030054	Huỳnh Ngô Phương Anh	08/12/1992	4.5	5	3.5	6.5	6.5	8.5	6.08	TB
030055	Huỳnh Nguyễn Thảo Duyên A	31/08/1992	5.5	9	5	5.5	10	7	7	TB
030056	Huỳnh Phương Trúc Anh	27/01/1992	6	8.5	7	7.5	9.5	6.5	7.83	KH
030057	Huỳnh Quốc Anh	05/09/1992	6.5	8	7	8	9.5	9	8.25	KH
030058	Huỳnh Trâm Anh	02/08/1992	6.5	10	6.5	5.5	9	8	7.58	TB
030059	Hứa Lê Phương Anh	26/12/1992	8	4.5	4.5	5	6	9.5	6.42	TB
030060	Lai Ngọc Trâm Anh	22/12/1992	5.5	9.5	6.5	5	9.5	9.5	7.83	TB
030061	Lâm Nguyễn Phương Anh	04/11/1991	6	2.5	4.5	4	5.5	3.5	4.33	TR
030062	Lâm Quỳnh Anh	04/05/1992	5.5	6.5	5.5	6.5	7.5	7	6.75	TB
030063	Lâm Thúy Anh	11/03/1992	6	10	7	8	9	9.5	8.25	KH
030064	Lâm Tuấn Anh	13/04/1992	5.5	4.5	4.5	7	7	3.5	5.58	TB
030065	Lê Duy Anh	27/10/1991	5.5	10	5.5	7	9.5	9	7.75	TB
030066	Lê Hoàng Tuấn Anh	02/07/1992	6	9	6	5	7.5	5	6.75	TB
030067	Lê Mỹ Anh	19/08/1992	6	7.5	6.5	4.5	8.5	8	7.08	TB
030068	Lê Ngọc Anh	08/09/1992	7	7	6	5	8	7.5	7	TB
030069	Lê Như Phương Anh	14/05/1992	6	8.5	4.5	4	9.5	5	6.58	TB
030070	Lê Quốc Anh	03/10/1992	5	9	6.5	7.5	10	8.5	7.75	TB
030071	Lê Thiên Hoàng Anh	06/06/1992	6	8.5	5	5	9	8	7.17	TB
030072	Lê Tú Anh	26/04/1992	6.5	8	7	5.5	9	9	7.5	TB
030073	Lê Vân Anh	30/09/1992	7.5	7	6	8	8	6	7.25	KH
030074	Lê Vân Anh	08/01/1992	7.5	5	5	7	6.5	7	6.5	TB
030075	Lương Đức Anh	30/09/1992	8.5	10	8	8	10	9	9.25	KH
030076	Lương Ngọc Túy Anh	06/01/1992	6.5	6.5	5.5	5.5	6.5	9	6.83	TB
030077	Lưu Tuyết Anh	09/08/1991	6.5	9	5.5	6	6.5	7.5	7.08	TB
030078	Lý Kim Anh	05/11/1992	5.5	5.5	5	5.5	6.5	6	5.92	TB
030079	Ngô Hiền Anh	30/06/1989	7.5	9	5	6	9	8	7.58	TB
030080	Ngô Hoàng Anh	28/12/1992	5.5	10	6	5.5	10	9	7.83	TB
030081	Ngô Hoàng Anh	03/01/1991	6	5	4.5	4.5	8	6	5.92	TB
030082	Ngô Ngọc Trâm Anh	24/12/1992	6.5	9.5	5	6	9.5	7	7.58	TB
030083	Ngô Tuấn Anh	20/02/1992	6	6.5	4.5	7	8.5	6	6.42	TB
030084	Ngô Vũ Tuyết Anh	16/11/1992	8.5	5	5	6.5	8.5	6.5	6.83	TB
030085	Nguyễn Bảo Anh	29/10/1992	7.5	9	6.5	5.5	8	6	7.33	TB
030086	Nguyễn Bảo Phương Anh	05/09/1992	7.5	8	5	5	7	9	7.08	TB
030087	Nguyễn Bích Anh	15/03/1992	6	9	4.5	7.5	7.5	7	7.17	TB
030088	Nguyễn Cao Lan Anh	01/02/1992	8.5	9.5	6.5	7	9.5	9	8.33	KH
030089	Nguyễn Diễm Phương Anh	01/05/1992	9	10	8	8.5	10	9.5	9.17	GI
030090	Nguyễn Đăng Anh	11/05/1992	6	7.5	6	4	7	9.5	6.67	TB
030091	Nguyễn Đức Anh	01/08/1992	6	8	5.5	7	7	3	6.08	TB
030092	Nguyễn Hoàng Anh	17/06/1992	8	9	5.5	6	7	8	7.42	TB
030093	Nguyễn Hoàng Anh	14/09/1992	8	7.5	6	6	8	9	7.42	KH
030094	Nguyễn Hoàng Anh	07/01/1992	7	9	6	8	8	6	7.58	TB
030095	Nguyễn Hoàng Anh	19/08/1992	5.5	3.5	5	7	6.5	8	6.08	TB

030096	Nguyễn Hoàng Anh	11/11/1991	6	8	5	7	7	8	6.83	TB
030097	Nguyễn Hoàng Ngọc Hoàng A	07/02/1992	7.5	9	7	8	10	10	8.58	KH
030098	Nguyễn Hồng Vân Anh	16/09/1992	5.5	8.5	4	7.5	6	7	6.58	TB
030099	Nguyễn Huỳnh Tuấn Anh	09/11/1992	4	6.5	5	6.5	6	3	5.42	TB
030100	Nguyễn Hữu Đức Anh	21/03/1992	5	9.5	4.5	9	7.5	6	6.92	TB
030101	Nguyễn Kim Anh	24/10/1992	6	6.5	5.5	3.5	8.5	3.5	5.92	TB
030102	Nguyễn Lê Đức Anh	16/12/1992	5	8.5	6	5	8	8.5	6.83	TB
030103	Nguyễn Lê Tuấn Anh	09/01/1992	4	5	7	3.5	8	8.5	6.33	TB
030104	Nguyễn Mai Anh	11/09/1992	8	10	5	8.5	10	10	8.83	TB
030105	Nguyễn Mai Anh	21/01/1992	9	10	8	8	10	9	9	GI
030106	Nguyễn Ngọc Duyên Anh	06/12/1992	7.5	9	8.5	8.5	9.5	10	8.83	GI
030107	Nguyễn Ngọc Hoàng Anh	16/12/1992	6.5	8.5	5.5	6.5	9.5	8.5	7.83	TB
030108	Nguyễn Ngọc Lan Anh	06/08/1992	7	5.5	5	7.5	8	5.5	6.58	TB
030109	Nguyễn Ngọc Phương Anh	17/07/1992	7.5	8	5.5	8	9.5	4	7.33	TB
030110	Nguyễn Ngọc Quỳnh Anh	19/02/1992	7	9	6.5	6.5	9	8.5	7.75	KH
030111	Nguyễn Ngọc Quỳnh Anh	27/02/1992	8	6.5	6.5	8	9.5	8	8.08	TB
030112	Nguyễn Ngọc Trâm Anh	12/07/1992	7.5	9	6.5	7.5	6.5	7	7.67	KH
030113	Nguyễn Ngọc Trâm Anh	21/01/1992	7	8.5	4.5	6	9	7.5	7.25	TB
030114	Nguyễn Ngọc Vân Anh	18/04/1992	6	9	4	4	6.5	7.5	6.42	TB
030115	Nguyễn Nhật Trâm Anh	02/05/1992	5	8.5	6	5	9	8.5	7.25	TB
030116	Nguyễn Phan Trâm Anh	07/06/1992	7	7.5	4	7	9.5	8	7.42	TB
030117	Nguyễn Phú Loan Anh	11/12/1992	7	7.5	6	7.5	7	6	7.17	KH
030118	Nguyễn Quỳnh Liên Anh	27/07/1992	6.5	6.5	4.5	7	6.5	5.5	6.42	TB
030119	Nguyễn Thị Hải Anh	28/03/1992	7	10	5.5	6	9.5	8	8	TB
030120	Nguyễn Thị Kim Anh	03/06/1992	8	9	7.5	8.5	10	9	9	GI
030121	Nguyễn Thị Kim Anh	10/07/1992	6.5	9.5	7	5.5	7.5	8	7.58	TB
030122	Nguyễn Thị Mai Anh	20/11/1991	5	5.5	5.5	4.5	6.5	4.5	5.25	TB
030123	Nguyễn Thị Ngọc Anh	05/10/1992	5.5	7.5	5.5	1.5	6.5	4	5.08	TB
030124	Nguyễn Thị Trâm Anh	28/11/1992	4.5	8.5	6	3.5	9.5	5.5	6.25	TB
030125	Nguyễn Thúy Anh	07/01/1992	5.5	6.5	6	6	8.5	9	7.25	TB
030126	Nguyễn Tuấn Anh	19/10/1992	4.5	8.5	7.5	3	9.5	7.5	7.08	TB
030127	Nguyễn Tuấn Anh	09/01/1992	5.5	6	5.5	4	7.5	8.5	6.42	TB
030128	Nguyễn Tuyết Anh	29/10/1992	7	9.5	8	6	9	9.5	8.17	KH
030129	Nguyễn Tuyết Phương Anh	23/06/1992	6.5	8.5	6.5	3.5	9.5	7.5	7.17	TB
030130	Nguyễn Việt Anh	12/08/1992	6.5	10	7.5	5	10	8	8	TB
030131	Nguyễn Võ Mai Anh	15/09/1992	7.5	9	6.5	7.5	9.5	5.5	7.83	TB
030132	Phan Lê Thế Anh	08/09/1992	6.5	10	5	6	9.5	4.5	7.08	TB
030133	Phan Quỳnh Vân Anh	05/04/1992	5.5	9	5	5.5	7.5	8.5	7.08	TB
030134	Phạm Hoàng Anh	13/04/1992	7.5	9.5	6.5	7	8.5	8	8.08	KH
030135	Phạm Hoàng Phương Anh	24/02/1992	4	8	6.5	7	6.5	7	6.83	TB
030136	Phạm Huy Anh	07/07/1992	5	8.5	6	7	6.5	7	7	TB
030137	Phạm Kim Anh	31/08/1992	5.5	9.5	6.5	5	10	8	7.67	TB
030138	Phạm Nguyễn Lan Anh	03/10/1992	5	9.5	5.5	8.5	7.5	4.5	7.08	TB
030139	Phạm Nguyễn Nam Anh	15/07/1991	7.5	9	6.5	3	5	4	6	TB
030140	Phạm Nguyễn Thiên Anh	06/01/1992	5.5	7	5.5	5.5	4	4.5	5.67	TB
030141	Phạm Quốc Anh	01/03/1992	7.5	8.5	7	6	9	3	7.08	TB
030142	Phạm Thảo Anh	18/09/1992	7	9	4	6	6.5	5.5	6.58	TB
030143	Phạm Thị Phương Anh	02/11/1992	7.5	9.5	6.5	7.5	9.5	7	8.17	KH

030144	Phạm Trúc Anh	29/12/1992	6.5	9.5	5.5	7	5	6.5	6.83	TB
030145	Phạm Tuấn Anh	28/09/1992	5	10	6.5	7.5	10	9	8.33	TB
030146	Phi Hoàng Ngọc Anh	25/06/1992	4.5	6	6	5.5	7.5	6	6.17	TB
030147	Tạ Hoàng Anh	25/01/1992	7	8	5.5	6	8.5	8	7.42	TB
030148	Thái Duy Anh	25/04/1992	4.5	10	6	7	10	8	7.83	TB
030149	Thái Nguyễn Duy Anh	18/07/1992	6.5	4	5	5	8.5	8.5	6.5	TB
030150	Trần Bảo Anh	13/07/1992	4	3.5	5.5	2	8	7	5.17	TB
030151	Trần Hoàng Anh	20/05/1992	7	7	5	6	3	5	5.67	TB
030152	Trần Hoàng Kim Anh	24/03/1992	6	5	4	4.5	4.5	3.5	4.83	TR
030153	Trần Hồng Anh	24/05/1992	6	6	5	5	7	7	6.25	TB
030154	Trần Lan Anh	15/04/1992	5	8	5.5	5	8	6	6.58	TB
030155	Trần Lê Văn Anh	08/01/1992	4	9	5.5	5	10	8.5	7.33	TB
030156	Trần Ngọc Lan Anh	13/11/1992	5.5	4	4	6	8.5	6	5.92	TB
030157	Trần Ngọc Phương Anh	11/10/1992	5.5	9	6	6	7	8.5	7.25	TB
030158	Trần Nguyệt Anh	07/07/1992	6	6.5	5.5	6	5	7.5	6.42	TB
030159	Trần Quỳnh Anh	28/01/1992	6.5	10	6	7.5	10	9.5	8.25	KH
030160	Trần Quỳnh Anh	26/05/1992	5	8.5	3	4.5	7.5	5.5	5.83	TB
030161	Trần Quỳnh Anh	04/12/1992	6.5	8	3	4	8	6	6.08	TB
030162	Trần Thị Ngọc Anh	02/11/1992	7.5	9.5	7.5	6.5	7.5	3	7.08	TB
030163	Trần Thị Thùy Anh	28/10/1992	7	10	7.5	7	10	9.5	8.5	GI
030164	Trần Thị Trâm Anh	02/05/1992	5	10	7	7.5	9.5	8	7.83	TB
030165	Trần Thị Vân Anh	22/08/1992	4	9	5	4.5	7.5	8.5	6.67	TB
030166	Trần Thụy Mỹ Anh	11/02/1992	4.5	5.5	5	5.5	6	7	5.58	TB
030167	Trần Tuấn Anh	30/03/1992	4.5	7.5	5	6	7	4.5	5.92	TB
030168	Trần Tuấn Anh	12/10/1992	5	7.5	4.5	3.5	6	4	5.33	TB
030169	Trần Tuấn Anh	27/02/1992	4.5	6	4.5	6	4	5.5	5.25	TB
030170	Trần Tú Anh	09/07/1992	6	6	5	7.5	7.5	5	6.5	TB
030171	Trịnh Đức Anh	26/01/1992	6	8	6	5	7.5	7.5	6.83	TB
030172	Trịnh Thế Anh	09/09/1992	6.5	9.5	6.5	4	8	8	7.08	TB
030173	Võ Hoàng Phương Anh	15/12/1992	7	9	5	7.5	6	7	7.25	TB
030174	Võ Ngọc Tú Anh	24/05/1992	7	5.5	5.5	6	8.5	4.5	6.17	TB
030175	Võ Thị Phương Anh	15/09/1992	6.5	8.5	6.5	5.5	7.5	7	7.17	TB
030176	Vũ Duy Anh	01/12/1992	4.5	7.5	4	3.5	6.5	4.5	5.08	TB
030177	Vũ Hoàng Anh	13/09/1992	4.5	9	5	5	8	6.5	6.67	TB
030178	Vũ Hoàng Anh	15/08/1990	6	10	6	7	8.5	4	6.92	TB
030179	Vũ Ngọc Anh	10/12/1991	5.5	5	3	6.5	5	6	5.17	TB
030180	Vũ Tuấn Anh	03/08/1992	6	8.5	5.5	6.5	6.5	7	6.83	TB
030181	Vũ Tuấn Anh	26/12/1992	5.5	8	3.5	6.5	5.5	6	6	TB
030182	Vương Huỳnh Anh	19/01/1992	6.5	7.5	5	6.5	5	5	6.17	TB
030183	Ngô Mỹ ái	14/10/1992	6.5	5.5	4.5	4.5	5	4	5.17	TB
030184	Tất Tâm ái	10/05/1992	5.5	9	6.5	6.5	10	8	7.58	TB
030185	Trương Ngọc ái	02/09/1992	5.5	7.5	3.5	5.5	4.5	6	5.75	TB
030186	Hoàng Quốc Phương ánh	11/09/1991	6	9	6.5	6	6	5	6.58	TB
030187	Hoàng Thị ánh	22/10/1992	5.5	8.5	5.5	6.5	7	4.5	6.25	TB
030188	Nguyễn Ngọc ánh	24/12/1992	6.5	6.5	5.5	5	6.5	5.5	6.08	TB
030189	Nguyễn Thị Kim ánh	02/10/1991	5.5	7.5	6	5	6	3	5.67	TB
030190	Nguyễn Thị Ngọc ánh	09/12/1992	5.5	6	5	5	8	5.5	6.08	TB
030191	Nguyễn Trục Diễm ánh	14/01/1992	7	6.5	5.5	5	7	6	6.42	TB

030192	Dương Viết Hoàng Ân	09/10/1992	5	9.5	6	5	7	5.5	6.58	TB
030193	Đàm Lại Bảo Ân	14/03/1992	7.5	8	6	6.5	7.5	5	6.75	TB
030194	Đặng Nguyễn Thiên Ân	14/04/1992	6.5	10	6.5	6	10	8.5	8.17	KH
030195	Hoàng Nguyễn Hồng Ân	30/08/1992	5.5	8.5	5	2.5	8.5	7	6.33	TB
030196	Huỳnh Thiên Ân	24/02/1992	5	10	5.5	6	9.5	7.5	7.42	TB
030197	Hứa Đình Thiên Ân	16/08/1992	5.5	9.5	5.5	6.5	5.5	6	6.75	TB
030198	Lâm Vũ Hoài Ân	23/04/1992	5.5	10	5	7	6.5	7.5	7.08	TB
030199	Lê Gia Ân	25/01/1992	5.5	4	6.5	4	5.5	8	5.75	TB
030200	Lê Ngọc Ân	13/03/1992	6	7	5.5	5	6.5	5	6.08	TB
030201	Nguyễn Thiên Ân	09/05/1992	4.5	8.5	4.5	6	10	5	6.75	TB
030202	Nguyễn Thị Mai Ân	17/01/1992	5.5	9	6	5.5	8	7	7.17	TB
030203	Nguyễn Trọng Ân	23/05/1992	6.5	7	5	5.5	7	4	6.17	TB
030204	Nguyễn Vũ Hồng Ân	06/12/1991	5.5	6.5	5.5	5	8	4	5.92	TB
030205	Phạm Hoàng Ân	13/12/1991	5.5	9.5	3	4	7	6.5	6.25	TB
030206	Võ Nguyễn Thiên Ân	02/08/1992	5	9	4	3	9	7	6.42	TB
030207	Võ Nguyễn Thiên Ân	03/01/1992	6	9	6	4	8.5	8.5	7.25	TB
030208	Nguyễn Ngọc ẫn	12/10/1992	4.5	5	5	2.5	3.5	7	4.75	TR
030209	Trần Ngọc ẫn	08/05/1992	5	9.5	6	8.5	9.5	8	7.92	TB
030210	Châu Đông Bách	14/11/1992	5	10	6	7.5	9.5	9.5	8.25	TB
030211	Hà Mai Bách	09/09/1992	5.5	10	4.5	5.5	9	8.5	7.33	TB
030212	Lê Đình Bách	11/01/1992	6.5	10	5.5	8.5	9.5	9.5	8.42	TB
030213	Võ Hồng Bách	29/02/1992	3	6.5	5.5	6	5.5	5	5.42	TB
030214	Nguyễn Phú Báu	12/02/1992	5	9	5	8	7.5	7	7.17	TB
030215	Bùi Quý Bảo	19/01/1992	5.5	4.5	4.5	5	5.5	6	5.33	TB
030216	Dương Bảo Bảo	25/10/1991	5	9	4	5.5	7.5	3.5	5.75	TB
030217	Dương Nguyễn Thiên Bảo	29/01/1992	4.5	9.5	6	7.5	9	7	7.5	TB
030218	Đặng Công Huỳnh Bảo	28/09/1992	6.5	7.5	6	6	7	6	6.75	TB
030219	Đặng Quang Bảo	18/05/1992	6	8.5	6	4.5	8.5	6.5	6.92	TB
030220	Huỳnh Phước Bảo	02/10/1991	6	8.5	5.5	3.5	9	5	6.5	TB
030221	Lê Quốc Bảo	04/04/1992	7.5	10	6.5	6	8	5.5	7.42	TB
030222	Lý Khánh Duy Bảo	24/04/1992	5.5	9.5	4.5	6	9.5	7	7.17	TB
030223	Nguyễn Đường Gia Bảo	15/02/1992	6.5	7.5	5	5.5	8.5	6	6.67	TB
030224	Nguyễn Gia Bảo	08/10/1992	5	3.5	5	5.5	8	8	5.83	TB
030225	Nguyễn Hoàng Bảo	19/12/1992	5.5	8	5.5	7	5.5	7.5	6.75	TB
030226	Nguyễn Huy Bảo	22/02/1992	5.5	5.5	5	5.5	7	6	5.75	TB
030227	Nguyễn Ngọc Gia Bảo	30/10/1992	6.5	7	5.5	5	4.5	5	5.83	TB
030228	Nguyễn Phan Gia Bảo	23/07/1990	5.5	4	4.5	5.5	3.5	5	4.67	TR
030229	Nguyễn Phúc Chí Bảo	12/04/1991	5	5.5	5.5	4	8	6	5.67	TB
030230	Nguyễn Quang Bảo	21/07/1992	6	10	5	5.5	9.5	9.5	7.92	TB
030231	Nguyễn Quốc Bảo	23/06/1991	6.5	9	5	5.5	7.5	2	6.08	TB
030232	Nguyễn Thanh Bảo	18/10/1992	6	6	5.5	5	4	4.5	5.17	TB
030233	Nguyễn Thiện Bảo	08/11/1992	4	9	5	5	9.5	8	7	TB
030234	Phan Đỗ Hoài Bảo	21/07/1992	5	7.5	5	2.5	7.5	8.5	6.25	TB
030235	Trần Gia Bảo	16/10/1992	7.5	7.5	6.5	6.5	5	7.5	7	TB
030236	Trần Nguyên Linh Bảo	22/08/1992	6	7.5	4.5	4	9	9	6.92	TB
030237	Giang Lệ Bình	21/05/1992	6.5	9.5	6	5.5	9.5	9	8	TB
030238	Hoàng Thanh Bình	24/05/1992	6.5	5.5	5	4	2.5	6.5	5	TB
030239	Hoàng Vũ Bình	10/08/1992	6	7.5	5.5	6	7.5	6.5	6.67	TB

030240	Lê Ngọc Bình	10/10/1992	5	9	4.5	8	9	5.5	7.08	TB
030241	Lý Thái Bình	09/01/1992	7	7.5	5	5.5	9	8	7.25	TB
030242	Nghiêm Thoại Bình	04/07/1992	4.5	9	6	6	7.5	8	7	TB
030243	Nguyễn Dương Bình	15/08/1991	4	9.5	5.5	6.5	8	3	6.33	TB
030244	Nguyễn Ngọc Cẩm Bình	22/08/1992	6.5	9	5	6.5	9.5	6	7.33	TB
030245	Nguyễn Phạm Đức Bình	22/05/1992	8	9	5.5	5	8	7	7.58	TB
030246	Nguyễn Thanh Bình	08/03/1992	6	9.5	6	7.5	7.5	7	7.25	KH
030247	Nguyễn Thanh Bình	22/06/1992	5.5	9.5	5	5	9.5	8.5	7.42	TB
030248	Nguyễn Thanh Bình	25/07/1992	7	6.5	6.5	4	9.5	4	6.5	TB
030249	Phạm Văn Bình	13/06/1991	6	8.5	7	7	9	4.5	7.25	TB
030250	Phạm Vũ Thanh Bình	23/02/1992	5.5	9.5	5.5	7	9.5	7	7.5	TB
030251	Trần Cẩm Bình	17/03/1992	7.5	8.5	6.5	6.5	7.5	10	7.92	KH
030252	Trương á Bình	22/08/1992	9	9.5	7.5	8	10	8	8.92	GI
030253	Dương Ngọc Bích	22/05/1992	8.5	9	6.5	7.5	5.5	4.5	7.08	TB
030254	Đào Xuân Bích	17/10/1992	7.5	10	5.5	7	10	6.5	8.08	TB
030255	Nguyễn Ngọc Bích	11/05/1992	7	8	6	8	6	5	7	TB
030256	Nguyễn Ngọc Bích	20/06/1992	6	9.5	6.5	7	9.5	9.5	8.25	KH
030257	Trần Ngọc Bích	09/06/1992	5	3.5	5	4.5	6	4	4.83	TR
030258	Phan Nguyễn Quốc Bửu	30/08/1992	5	8	5.5	4.5	9.5	5	6.25	TB
030259	Nguyễn Ngọc Sơn Ca	08/09/1991	6.5	9.5	7	7	9	8	8.08	KH
030260	Trần Thanh Cao	06/11/1991	5.5	7.5	5.5	4	6.5	5.5	5.92	TB
030261	Phạm Duy Các	11/10/1992	7.5	10	6.5	6.5	10	9	8.25	KH
030262	Dương Trung Chánh	05/11/1992	6	8.5	5.5	4.5	9.5	7	7.08	TB
030263	Bùi Anh Châu	20/09/1992	7	9.5	7.5	4.5	9.5	7	7.5	TB
030264	Đinh Thụy Bảo Châu	13/09/1992	7	8.5	6.5	6	5	9	7	TB
030265	Huỳnh Ngọc Bảo Châu	23/03/1992	6.5	10	8.5	5.5	9.5	7.5	8.25	TB
030266	Lâm Hồng Châu	13/08/1992	5	6	5.5	7	8.5	8	6.92	TB
030267	Lê Hoàng Trần Châu	10/11/1992	7	10	7.5	7	10	8.5	8.67	GI
030268	Lê Ngọc Châu	20/04/1992	7	10	6.5	6	8	10	8.08	KH
030269	Lý Ngọc Châu	14/09/1992	6.5	9	6.5	7.5	9	8	8	KH
030270	Mai Hoàng Bảo Châu	25/09/1992	5.5	5.5	5	4	5	5.5	5.25	TB
030271	Ma Nguyễn Ngọc Châu	29/01/1992	8	9.5	7.5	7	10	9	8.67	GI
030272	Ngô Thị Ngọc Châu	31/05/1991	6	5	3.5	3	5.5	4	4.5	TR
030273	Nguyễn Anh Châu	17/12/1992	6.5	8	6	7.5	7.5	4.5	6.92	TB
030274	Nguyễn Bảo Châu	08/08/1992	7	7	4.5	5	8	4	6.08	TB
030275	Nguyễn Hoài Minh Châu	07/12/1992	3.5	8	5.5	5	8.5	9	6.58	TB
030276	Nguyễn Ngọc Châu	19/09/1992	8	10	7	7.5	10	9.5	8.67	GI
030277	Nguyễn Ngọc Châu	01/01/1992	6.5	6.5	3	6.5	4	6	5.58	TB
030278	Nguyễn Ngọc Bảo Châu	10/12/1992	7	8.5	6	5.5	9	9.5	7.83	TB
030279	Nguyễn Phú Châu	26/05/1992	7	9	4.5	7	9.5	5.5	7.33	TB
030280	Nguyễn Thị Bảo Châu	16/06/1992	6.5	5.5	5.5	7	4	7	5.92	TB
030281	Nguyễn Thị Kim Châu	12/10/1992	7	7.5	5	7.5	8.5	9	7.58	TB
030282	Nguyễn Thị Kim Châu	14/12/1992	6.5	10	7.5	7	7	6	7.67	KH
030283	Nguyễn Trần ý Châu	30/01/1992	4	8.5	5	3	9.5	4.5	5.92	TB
030284	Nguyễn Văn Châu	24/10/1992	6	8.5	5.5	6.5	10	7.5	7.67	TB
030285	Phạm Thị Băng Châu	13/06/1992	4.5	7.5	4.5	3.5	7	9	6.33	TB
030286	Phạm Thị Minh Châu	25/02/1992	5.5	8.5	6.5	7	7.5	10	7.75	TB
030287	Phạm Trần Hải Châu	10/10/1992	5.5	9.5	4.5	4.5	10	9	7.17	TB

030288	Thái Bạch Thiên Châu	27/06/1992	5	9.5	6	6	9	7	7.33	TB
030289	Trần Thị Minh Châu	24/01/1992	3.5	9.5	3.5	5	7.5	8	6.5	TB
030290	Trần Văn Châu	22/12/1992	3.5	9	3.5	6.5	6.5	9	6.58	TB
030291	Vương Minh Châu	23/06/1992	7.5	9.5	6.5	6	6.5	9	7.67	KH
030292	Trần Bảo Chấn	06/03/1992	6	5.5	6.5	6	7	7	6.67	TB
030293	Lý Lại Cheo	07/01/1992	4	10	5	5.5	9.5	5.5	6.92	TB
030294	Đặng Thị Bích Chi	16/04/1992	5.5	5.5	4	5	5	4.5	5.17	TB
030295	Đặng Thị Kim Chi	09/01/1992	7	9.5	5	7.5	8	5.5	7.42	TB
030296	Đặng Yến Chi	01/05/1992	5	8.5	4.5	4.5	4.5	6.5	5.83	TB
030297	Huỳnh Ngọc Diễm Chi	26/02/1992	8.5	10	7	7	9.5	9	8.5	GI
030298	Huỳnh Tú Chi	15/02/1992	4	4.5	3.5	5	8.5	5	5.25	TB
030299	Lê Thị Lan Chi	19/01/1992	4.5	7.5	4.5	4.5	6.5	7.5	6	TB
030300	Nguyễn Lâm Quỳnh Chi	10/08/1991	4	5	5	3.5	4.5	6	4.67	TR
030301	Nguyễn Mai Khánh Chi	21/07/1992	7	9	7	7.5	7.5	8	7.67	KH
030302	Nguyễn Thảo Uyên Chi	12/02/1992	8	10	6.5	7.5	9	9	8.33	KH
030303	Phan Đỗ Hoàng Chi	17/09/1992	7	9.5	7	5.5	10	8.5	8.25	TB
030304	Phạm Thị Huỳnh Chi	07/12/1991	7.5	10	6.5	5.5	10	9.5	8.17	TB
030305	Trịnh Linh Chi	02/07/1992	7	10	5	5.5	10	6.5	7.5	TB
030306	Vũ Điệp Quỳnh Chi	27/07/1992	5.5	8.5	5.5	5.5	8	8	6.83	TB
030307	Nguyễn Đình Chiến	10/08/1992	6	7.5	4	3.5	5.5	3	5.08	TB
030308	Phan Quyết Chiến	26/03/1992	4.5	7	4.5	4.5	5.5	3.5	4.92	TR
030309	Nguyễn Vũ Anh Chuẩn	25/08/1992	5.5	4.5	2.5	4	3.5	3.5	4.08	TR
030310	Huỳnh Tấn Chương	28/04/1992	4.5	5.5	4.5	5.5	5	4	5.17	TB
030311	Cổ Thành Công	11/05/1992	5.5	8	5	8.5	7.5	7	7.17	TB
030312	Nguyễn Chí Thành Công	07/05/1991	6	7.5	4	2.5	7	7.5	5.92	TB
030313	Lý Thành Cơ	22/07/1992	6	9.5	6.5	5	7.5	9	7.42	TB
030314	Đinh Thị Kim Cúc	14/06/1991	4	3.5	4	2.5	1.5	3	3.33	TR
030315	Huỳnh Thị Kim Cúc	13/10/1992	6	8	8	8	9.5	8	7.92	KH
030316	Nguyễn Hoàng Cúc	08/02/1992	6.5	8.5	6.5	8	7.5	8.5	7.58	KH
030317	Nguyễn Mạnh Cường	12/02/1992	5.5	9.5	6.5	2	6	5.5	6.08	TB
030318	Nguyễn Thị Kim Cường	03/04/1992	6.5	6.5	5	6	6	3.5	5.92	TB
030319	Lê Thị Ngọc Cườm	20/05/1992	7	5	4	5	5.5	4	5.08	TB
030320	Dương Quốc Cường	18/11/1992	7	7.5	5.5	5	9.5	7	7.17	TB
030321	Đinh Việt Cường	12/08/1992	7	4.5	6.5	5	5.5	5.5	5.83	TB
030322	Hồ Phi Cường	13/04/1992	5	8	6	5	5.5	6	6.17	TB
030323	Huỳnh Anh Cường	11/06/1989	6.5	3.5	6.5	5.5	3	3.5	4.75	TR
030324	Huỳnh Minh Cường	22/04/1992	6	8	5.5	4	7.5	5.5	6.33	TB
030325	Huỳnh Tự Cường	18/03/1992	5.5	9.5	5	5	9	8	7.25	TB
030326	Lai Phú Cường	03/08/1992	5.5	8.5	7	5	6	6.5	6.67	TB
030327	Lê Kiên Cường	06/08/1992	6	7.5	4.5	6	3.5	5	5.58	TB
030328	Lê Minh Cường	31/07/1990	5	4.5	4	5	4.5	2.5	4.5	TR
030329	Lương Quốc Cường	16/07/1992	4.5	8	5.5	5	6	5.5	6	TB
030330	Ngô Quốc Cường	26/02/1992	6	8	5	5.5	6.5	6	6.42	TB
030331	Nguyễn Huy Cường	29/09/1992	6.5	10	6.5	8	10	8	8.5	KH
030332	Nguyễn Huy Cường	07/11/1991	8	8	4.5	7	6	6.5	6.83	TB
030333	Nguyễn Hữu Cường	25/05/1992	7	6.5	6.5	5	7.5	4	6.25	TB
030334	Nguyễn Khắc Cường	23/03/1992	7	4.5	4.5	4.5	8.5	2.5	5.42	TB
030335	Nguyễn Mạnh Cường	01/06/1992	6.5	9.5	5	5	9	6.5	7.08	TB

030336	Nguyễn Thái Cường	10/04/1992	6.5	6.5	5.5	6	6	5.5	6.33	TB
030337	Nguyễn Tuấn Cường	25/09/1990	3	5.5	4	3.5	6.5	3	4.42	TR
030338	Phạm Chí Cường	19/09/1992	4.5	5.5	4	7	7.5	4.5	5.67	TB
030339	Phạm Nguyễn Đức Cường	22/02/1992	3.5	5	6.5	5.5	6	8	6	TB
030340	Trần Đức Cường	18/01/1992	7.5	4.5	5.5	5	5.5	8.5	6.25	TB
030341	Trần Huy Cường	29/10/1992	5.5	9.5	6	5.5	9	9	7.67	TB
030342	Triệu Quốc Cường	07/05/1992	7.5	10	7	5.5	9.5	7.5	7.83	TB
030343	Đỗ Công Danh	28/02/1992	7.5	9.5	7	5.5	9.5	9	8.25	TB
030344	Nguyễn Đắc Danh	18/04/1992	7	10	6.5	5.5	9.5	9	7.92	TB
030345	Nguyễn Hoàng Danh	06/08/1992	8	9.5	7	7	10	9.5	8.83	GI
030346	Nguyễn Quang Danh	28/03/1992	7.5	7.5	5.5	6	6.5	9	7.25	TB
030347	Nguyễn Thanh Danh	08/02/1992	7.5	7.5	5	5	5.5	6	6.33	TB
030348	Trần Thanh Danh	29/07/1992	7.5	10	6	7	9.5	8	8.17	KH
030349	Võ Hoàng Danh	19/09/1992	7.5	8.5	5.5	6.5	6.5	7	7.17	TB
030350	Trần Quỳnh Dao	10/04/1992	8	10	8	7	10	9	8.92	GI
030351	Phạm Lê David	06/07/1992	8	8.5	5.5	5	9	10	7.83	TB
030352	Ngô Hoàng Khánh Dân	11/05/1992	8	8.5	5	5.5	9.5	9	7.58	TB
030353	Bùi Thị Thùy Diên	25/10/1992	7.5	6.5	6	6.5	3	6.5	6.25	TB
030354	Đoàn Ngọc Diễm	27/11/1992	7.5	7.5	5.5	4	7	4.5	6.25	TB
030355	Hoàng Ngọc Diễm	08/09/1992	5.5	8.5	5.5	6	8.5	6.5	7.08	TB
030356	Hồ Thị Ngọc Diễm	19/10/1992	7	10	3.5	6	7.5	5	6.75	TB
030357	Lê Thị Hoàng Diễm	19/02/1992	6	8.5	5.5	6	7.5	5.5	6.75	TB
030358	Nghiêm Thị Ngọc Diễm	21/02/1992	6.5	10	6	6	9.5	7.5	7.83	KH
030359	Nguyễn Kiều Diễm	01/11/1991	6.5	7.5	3	7	4	7	6	TB
030360	Nguyễn Thanh Diễm	16/05/1992	6	8	4.5	5.5	8.5	6.5	6.83	TB
030361	Nguyễn Thị Ngọc Diễm	01/10/1992	6.5	9.5	5	5.5	8.5	8	7.33	TB
030362	Đặng Hương Diệp	02/04/1992	7	9	6	8.5	9.5	9.5	8.5	KH
030363	Lê Hoàng Ngọc Diệp	19/03/1992	5.5	9.5	6.5	5	10	9.5	7.92	TB
030364	Nguyễn Thị Ngọc Diệp	26/11/1992	6.5	8	7	7.5	9	8	7.67	KH
030365	Nguyễn Thị Ngọc Diệp	31/07/1992	6.5	8.5	5	8	9	7.5	7.67	TB
030366	Nguyễn Thị Ngọc Diệp	28/10/1992	5.5	9	6.5	9	7	7	7.58	TB
030367	Trần Ngọc Diệp	21/10/1992	6	10	6.5	5.5	9	9	7.92	TB
030368	Trần Thị Kim Diệp	06/02/1992	8.5	8.5	6.5	5	7.5	9.5	7.58	TB
030369	Dương Ngọc Diệu	02/03/1992	7.5	9.5	8	6	8.5	9.5	8.5	KH
030370	Đào Huy Diệu	02/02/1992	6	9.5	5.5	4.5	9.5	9.5	7.75	TB
030371	Lê Ngọc Diệu	30/04/1992	5.5	9.5	5.5	8	9	8.5	7.92	TB
030372	Nguyễn Huyền Diệu	19/08/1992	5	9.5	7	6.5	7.5	7.5	7.42	TB
030373	Phùng Thị Mộng Diệu	28/12/1992	6.5	9	4	6	7	5	6.58	TB
030374	Trần Thị Ngọc Diệu	21/12/1992	4.5	6.5	5	6	6.5	4.5	5.75	TB
030375	Nguyễn Hữu Đình	28/04/1992	5	8.5	5.5	4	8	6	6.42	TB
030376	Nguyễn Văn Du	15/05/1992	6	9	4.5	7.5	5.5	3.5	6.33	TB
030377	Dương Thị Thủy Dung	25/02/1992	6.5	6.5	5	5	6	4	5.75	TB
030378	Đào Thị Hà Dung	19/11/1992	5.5	7.5	5	6	9	6.5	6.83	TB
030379	Đặng Ngọc Dung	18/11/1992	5.5	7	-1	3	8	5.5	5.08	TR
030380	Đặng Phương Dung	17/10/1992	7	7	6	4.5	8	9	6.92	TB
030381	Đoàn Khánh Dung	02/04/1992	6	9	6	6	9	8.5	7.67	KH
030382	Đỗ Nguyễn Xuân Dung	18/03/1992	6	8	6	6.5	5	5	6.08	TB
030383	Hà Vũ Tiên Dung	10/12/1992	8	9.5	8	8.5	10	10	9.42	GI

030384	Huỳnh Mỹ Dung	05/07/1992	3.5	9.5	5.5	5.5	10	7	7.08	TB
030385	Huỳnh Phương Dung	04/10/1992	6	10	5	5	10	8	7.67	TB
030386	Khưu Vũ Kim Dung	06/01/1992	7.5	7	5.5	5.5	9.5	8.5	7.58	TB
030387	Lại Thị Thuỳ Dung	10/03/1992	6.5	4.5	4.5	6	7.5	4.5	5.75	TB
030388	Lê Nguyễn Thu Dung	17/04/1992	6	8	5.5	5.5	8.5	7.5	7.08	TB
030389	Lê Thanh Dung	05/02/1992	4.5	9	5	5.5	8.5	8.5	7	TB
030390	Lý Kiều Dung	10/05/1992	7.5	10	8	8	10	6.5	8.67	KH
030391	Nguyễn Minh Thùy Dung	29/10/1992	5	5	4	5.5	4.5	4	4.83	TR
030392	Nguyễn Ngọc Hoàng Dung	23/07/1991	5.5	5	6.5	8.5	5	2.5	5.67	TB
030393	Nguyễn Phương Dung	14/11/1992	2.5	8	5.5	2	7.5	6	5.5	TB
030394	Nguyễn Tấn Phương Dung	23/07/1992	4.5	6	6	6	5.5	6.5	5.92	TB
030395	Nguyễn Thị Kim Dung	25/07/1992	2.5	4	6.5	6.5	6	6	5.58	TB
030396	Nguyễn Thị Ngọc Dung	23/07/1992	6.5	6.5	6	5	7.5	4	5.92	TB
030397	Nguyễn Thị Thùy Dung	04/12/1992	6	5.5	7.5	6	6	5.5	6.33	TB
030398	Nguyễn Thị Thùy Dung	29/09/1992	5.5	4.5	4.5	3.5	4	4	4.5	TR
030399	Nguyễn Thị Yến Dung	04/08/1992	7.5	10	7	7	10	9.5	8.5	KH
030400	Nguyễn Thư Dung	24/07/1992	6.5	9.5	8	6	10	8	8	KH
030401	Nguyễn Trần Ngọc Dung	18/12/1992	6.5	4	4.5	2.5	4.5	7.5	5.17	TB
030402	Phan Phương Dung	03/01/1992	5.5	7.5	6.5	7	6.5	9	7.33	TB
030403	Phan Thị Kim Dung	17/05/1992	6.5	8	4	5	4.5	6.5	5.92	TB
030404	Phạm Lê Thùy Dung	23/09/1992	5.5	7.5	6.5	5	10	9	7.25	TB
030405	Phạm Nữ Thanh Dung	08/12/1992	6	9.5	6.5	6	9.5	8.5	7.92	KH
030406	Tạ Thị Thùy Dung	16/09/1992	5.5	9.5	6.5	4	7.5	6	6.75	TB
030407	Trần Hoàng Dung	07/01/1992	5	8.5	6.5	4.5	5.5	8	6.58	TB
030408	Trần Nguyễn Phương Dung	05/12/1992	5.5	8	6.5	6.5	9	6	7.17	TB
030409	Trần Thị Phương Dung	01/10/1992	5.5	6.5	5.5	7	6	6	6.08	TB
030410	Trần Vũ Thùy Dung	12/06/1992	6	7	6.5	3	6.5	7	6.25	TB
030411	Trương Thị Hoàng Dung	28/12/1992	5.5	9	6.5	5.5	9.5	7	7.42	TB
030412	Bùi Đông Duy	03/06/1992	6	6	4	5	6.5	7	6	TB
030413	Đặng Nguyễn Bảo Duy	19/10/1992	5	6.5	5.5	5	8.5	7	6.58	TB
030414	Đinh Nguyễn Hoàng Duy	27/04/1992	4.5	7	4.5	6.5	7.5	4	5.92	TB
030415	Đỗ Minh Phương Duy	02/08/1991	6	6	3	4	4.5	5	4.75	TR
030416	Đỗ Vũ Anh Duy	05/01/1992	6	7	5	4	9	6	6.17	TB
030417	Hồ Bảo Duy	08/12/1992	6	7.5	6.5	5	9	8.5	7.08	TB
030418	Huỳnh Châu Duy	17/08/1992	4.5	10	6.5	6	10	8.5	7.75	TB
030419	Lê Hoàng Anh Duy	28/10/1992	4.5	9	4	7.5	7.5	8	7	TB
030420	Lê Khánh Duy	25/08/1992	6.5	7	6.5	7.5	8	9	7.67	KH
030421	Lê Vũ Đức Duy	09/05/1992	6.5	8	6	5	7.5	8	7.08	TB
030422	Man Nguyễn Bảo Duy	07/09/1992	2.5	7	5	3	8.5	7.5	5.83	TB
030423	Ngô Anh Duy	29/06/1992	6	6.5	6	5.5	5	7	6.17	TB
030424	Ngô Xuân Duy	28/12/1992	5	6.5	4	5.5	6	8.5	5.92	TB
030425	Nguyễn Anh Duy	24/02/1992	6	5.5	5.5	7.5	5.5	6.5	6.08	TB
030426	Nguyễn Bảo Duy	03/11/1992	4.5	8	4.5	6	5	6.5	5.75	TB
030427	Nguyễn Doãn Duy	02/02/1992	8	9	8.5	7	8.5	4	7.67	TB
030428	Nguyễn Đăng Duy	13/11/1992	6.5	9	7	6	10	7	7.58	KH
030429	Nguyễn Đức Duy	31/01/1992	6.5	9.5	5.5	5	9	8	7.42	TB
030430	Nguyễn Hoàng Minh Duy	26/10/1991	5.5	8.5	5	6.5	9	4	6.58	TB
030431	Nguyễn Mộng Duy	31/05/1992	6	8.5	4.5	3.5	6.5	9.5	6.58	TB

030432	Nguyễn Ngọc Duy	21/08/1992	8	3.5	5.5	5	4	7	5.5	TB
030433	Nguyễn Ngọc Nhất Duy	16/12/1992	3.5	4.5	6	6	7	5	5.5	TB
030434	Nguyễn Phương Duy	14/04/1992	3	7	5	4.5	5	5.5	5.25	TB
030435	Nguyễn Phước Duy	06/04/1992	5	8	4.5	5.5	8.5	5	6.25	TB
030436	Nguyễn Quốc Duy	12/08/1992	4	7.5	4.5	5	8	6	6	TB
030437	Nguyễn Thanh Duy	05/04/1992	4.5	6	4.5	1	5.5	7	5	TB
030438	Nguyễn Thị Thúy Duy	21/02/1992	5.5	5.5	5	5.5	7.5	6.5	6.08	TB
030439	Nguyễn Thị Thúy Duy	01/01/1992	5	6	5.5	5	4.5	6.5	5.67	TB
030440	Nguyễn Trần Bảo Duy	29/03/1992	4.5	5.5	3	5	5.5	6	5.17	TB
030441	Nguyễn Tư Duy	30/04/1992	5.5	8.5	5.5	5	9.5	9	7.33	TB
030442	Nguyễn Việt Duy	20/09/1992	7	9.5	6	6	7.5	9	7.83	KH
030443	Nguyễn Vũ Anh Duy	04/06/1992	7	9.5	5.5	8	7	9	7.92	TB
030444	Nguyễn Vũ Phương Duy	28/10/1992	6.5	8.5	6	7.5	9.5	9	8.17	KH
030445	Phạm Anh Duy	28/12/1992	6	5.5	5	3	8.5	4.5	5.58	TB
030446	Phạm Khắc Duy	31/10/1991	7	4	5	4	0.5	4	4.33	TR
030447	Phạm Nguyễn Anh Duy	24/07/1992	5	5	5	3	5	4.5	4.75	TR
030448	Trần Anh Duy	23/12/1992	7	9.5	6	6.5	9.5	8	8	KH
030449	Trần Anh Duy	27/03/1992	5.5	7	7.5	5	8.5	7	7.08	TB
030450	Trần Trọng Khánh Duy	19/07/1992	4.5	8.5	5	3.5	6.5	7	6	TB
030451	Từ Anh Duy	23/05/1992	5	9	5	8	5.5	7	6.92	TB
030452	Võ Đình Duy	18/10/1992	5	9	6	7	7.5	8	7.33	TB
030453	Vũ Quốc Duy	29/06/1992	5	10	7.5	7	10	8	8.17	TB
030454	Đặng Hồng Duyên	15/01/1992	7.5	10	5	4	6.5	6	6.67	TB
030455	Huỳnh Thị Mỹ Duyên	14/07/1992	7.5	10	8	6.5	10	8.5	8.92	KH
030456	Huỳnh Võ ý Duyên	20/10/1992	6.5	10	6.5	6	10	9	8.25	KH
030457	Lê Thái Duyên	05/08/1992	6.5	9.5	6	8.5	9	8	8.17	KH
030458	Ngô Hoàng Mỹ Duyên	15/07/1992	5.5	7	3.5	3.5	5	7	5.42	TB
030459	Nguyễn Kim Duyên	23/02/1992	6	9.5	3.5	5.5	9	7.5	7	TB
030460	Nguyễn Thị ái Duyên	28/07/1992	6.5	6	4.5	2.5	3.5	9	5.5	TB
030461	Nguyễn Thị Mỹ Duyên	22/12/1992	6	9.5	7	6	9.5	9.5	7.92	KH
030462	Phan Thị Ngọc Duyên	27/11/1992	5	8.5	6	1.5	6	6	5.75	TB
030463	Thân Trọng Kiều Duyên	15/07/1992	5.5	8.5	6	4	8	5	6.17	TB
030464	Tôn Kim Duyên	29/12/1992	6.5	10	5.5	8	9	8.5	8.25	TB
030465	Võ Thị Mỹ Duyên	10/10/1992	6.5	7.5	4	5.5	8	6.5	6.33	TB
030466	Đặng Hùng Dũng	01/09/1992	0	0	0	0	0	0	0	TB
030467	Hoàng Quốc Dũng	25/08/1992	5	9.5	5.5	3.5	8.5	3	6	TB
030468	Hoàng Tiến Dũng	30/04/1992	5	8	4.5	6.5	8.5	5	6.5	TB
030469	Hồ Anh Dũng	29/06/1992	4	6.5	4	5	7.5	9	6.17	TB
030470	Lê Hoàng Dũng	19/11/1991	4.5	9	3.5	5.5	9	7.5	6.67	TB
030471	Lương Thanh Dũng	07/08/1992	6	8.5	5	4.5	8.5	5	6.5	TB
030472	Nguyễn Hoàng Dũng	08/05/1992	6	8.5	5	6	9.5	7	7.25	TB
030473	Nguyễn Hùng Dũng	26/12/1991	6.5	7	4	4	4	8	5.83	TB
030474	Nguyễn Quốc Dũng	16/08/1992	6	8	6	8.5	8	4.5	7.08	TB
030475	Nguyễn Vũ Trí Dũng	11/08/1992	3.5	8.5	4.5	7	7.5	8	6.67	TB
030476	Phan Minh Dũng	21/10/1992	5.5	7.5	3	6	10	6.5	6.58	TB
030477	Phan Trọng Dũng	30/08/1992	5.5	8.5	5	4.5	9	4.5	6.17	TB
030478	Phạm Tiến Dũng	29/05/1992	7	10	6.5	6.5	10	6	7.92	KH
030479	Trần Quốc Dũng	22/02/1991	4.5	9.5	5	5.5	8.5	2.5	6.17	TB

030480	Trần Tuấn Dũng	02/01/1992	7	9	6	8.5	9.5	8	8.17	KH
030481	Võ Nguyễn Tiến Dũng	01/10/1992	4.5	5	6.5	8	5.5	5	5.92	TB
030482	Vương Đình Dũng	24/10/1992	5	9.5	6.5	5	10	7.5	7.5	TB
030483	Biện Thị Thùy Dương	10/07/1992	5	9	5	4.5	9	5.5	6.67	TB
030484	Đoàn Duy Dương	26/02/1992	5	10	6.5	5.5	10	8	7.5	TB
030485	Đỗ Thùy Dương	10/02/1992	8	9	7	5.5	7.5	6	7.5	TB
030486	Lê Thùy Dương	23/08/1992	7	6	5.5	6	7	5.5	6.17	TB
030487	Mai Nguyễn Thùy Dương	03/02/1992	4	6	3.5	5.5	4	5.5	4.92	TR
030488	Nguyễn Thị ánh Dương	06/02/1992	5	5	4.5	5	6	7	5.75	TB
030489	Nguyễn Thị Thùy Dương	20/07/1992	5	5	5	5.5	5.5	6	5.58	TB
030490	Nguyễn Thị Thùy Dương	25/12/1992	6	9	7	6	8.5	5	7.17	TB
030491	Trần Nguyễn Thùy Dương	27/01/1991	3.5	9.5	4.5	8	4	5.5	5.83	TB
030492	Trương Hồ Thái Dương	25/10/1992	6.5	8.5	6	7	6	7	7.08	KH
030493	Vũ Nguyễn Thùy Dương	27/04/1992	6	9	4	7.5	6.5	8.5	7.25	TB
030494	Vũ Thùy Dương	05/04/1992	6	10	6	8	10	9.5	8.25	KH
030495	Vũ Trần Thùy Dương	07/03/1991	7	8.5	7	7.5	6.5	9.5	7.83	KH
030496	Nguyễn Hải Linh Đan	25/08/1992	4	7	5	4	7.5	6	5.75	TB
030497	Nguyễn Ngọc Trang Đài	30/12/1991	5.5	6	5.5	5.5	8.5	8	6.5	TB
030498	Nguyễn Thị Trang Đài	05/10/1992	4.5	9.5	5	5	8.5	9	7.17	TB
030499	Nguyễn Trang Đài	16/01/1992	6.5	9.5	7	8	8	6.5	7.83	KH
030500	Dương Thị Hồng Đào	18/12/1992	4	8	3.5	6.5	5	7	5.83	TB
030501	Nguyễn Anh Đào	13/12/1992	5.5	8.5	5	7.5	9	6	7.25	TB
030502	Nguyễn Anh Đào	26/11/1992	6.5	8.5	6.5	5.5	8.5	8	7.5	TB
030503	Nguyễn Thị Hồng Đào	20/11/1992	6.5	8.5	5	3.5	6.5	5	6	TB
030504	Nguyễn Thị Thanh Đào	28/02/1992	7	5	4.5	4	6.5	7.5	6	TB
030505	Phan Thị Hồng Đào	01/09/1991	5.5	4	5	3.5	6	6	5.17	TB
030506	Trần Anh Đào	14/02/1992	5	8.5	5.5	6	7	6.5	6.58	TB
030507	Trần Thị Anh Đào	31/01/1992	5.5	9	4	4.5	8	4.5	6.25	TB
030508	Nguyễn Thành Đại	28/01/1992	5.5	9.5	6	5	7.5	4	6.25	TB
030509	Nguyễn Vĩ Đại	22/08/1992	6.5	7	5.5	6.5	6	6.5	6.5	TB
030510	Vũ Minh Đạo	09/09/1992	5.5	9	6	5	10	7	7.08	TB
030511	Bùi Đỗ Đạt	11/04/1992	7	10	7.5	6.5	10	10	8.5	KH
030512	Bùi Hoàng Đạt	30/08/1992	6	9	6	4.5	9	9	7.58	TB
030513	Bùi Viết Đạt	27/11/1992	6	6.5	4	5.5	7	5.5	5.75	TB
030514	Dương Gia Đạt	10/09/1992	4.5	9	6	5.5	9	8.5	7.08	TB
030515	Dương Hứa Đạt	27/08/1992	4.5	9.5	5.5	6.5	7	8	7	TB
030516	Đặng Phát Đạt	12/05/1992	6.5	7	5	5	4	5.5	5.83	TB
030517	Đinh Tuấn Đạt	03/10/1992	5	5.5	4	5	6.5	4.5	5.08	TB
030518	Đỗ Tiến Đạt	07/01/1992	5.5	8.5	5.5	6.5	8.5	5.5	6.92	TB
030519	Huỳnh Nguyễn Tiến Đạt	28/05/1992	7	9	8	6.5	6	7	7.5	KH
030520	Huỳnh Vĩnh Đạt	22/03/1992	5.5	6.5	6	5	7	9	6.83	TB
030521	Lê Tấn Đạt	07/06/1992	6	9.5	6	6	10	8.5	7.92	KH
030522	Lê Thành Đạt	02/09/1992	6	8	5.5	6	7	6	6.75	TB
030523	Nguyễn Hoàng Đạt	01/03/1992	6.5	9	6	5	7	6.5	6.92	TB
030524	Nguyễn Huỳnh Duy Đạt	10/05/1992	4	5.5	4.5	-1	7.5	6	4.83	TR
030525	Nguyễn Sĩ Đạt	07/04/1992	6.5	10	7.5	6	10	7	8.08	KH
030526	Nguyễn Tấn Đạt	11/12/1991	5.5	6	5	5.5	4.5	4.5	5.42	TB
030527	Nguyễn Thành Đạt	29/06/1992	5.5	7.5	4	4	6	6	5.75	TB

030528	Nguyễn Tiến Đạt	04/10/1992	6	8.5	6	6.5	6.5	4.5	6.5	TB
030529	Nguyễn Trọng Đạt	05/03/1992	4	9	6	3	10	6.5	6.75	TB
030530	Nguyễn Vũ Đạt	10/08/1991	7.5	7.5	5	5	7.5	5	6.25	TB
030531	Phan Hoàng Mẫn Đạt	16/01/1992	6	9.5	6	7	10	8.5	7.83	KH
030532	Phan Thành Đạt	27/03/1992	5.5	5	5	6.5	7.5	9	6.58	TB
030533	Phan Tiến Đạt	25/08/1992	3.5	4.5	2.5	6.5	7.5	6.5	5.33	TB
030534	Trần Duy Đạt	16/10/1991	6	5.5	6.5	7.5	7.5	5.5	6.42	TB
030535	Trần Quốc Đạt	25/07/1992	6.5	8	6	7.5	6.5	8	7.25	KH
030536	Trần Tiến Đạt	30/05/1992	5	9	7	6.5	8.5	6.5	7.33	TB
030537	Đặng Vũ Quang Đăng	08/02/1992	4	6	6.5	5	8	8.5	6.58	TB
030538	Hà Minh Đăng	25/12/1992	5	9.5	5	6	8.5	4	6.5	TB
030539	Huỳnh Nhật Đăng	20/12/1992	7	10	7.5	5	10	9	8.42	TB
030540	Lê Phạm Minh Đăng	18/03/1992	3.5	7	4.5	4	4.5	7.5	5.5	TB
030541	Lê Tuấn Thế Đăng	10/01/1992	8.5	6	6	8	4.5	8	6.83	TB
030542	Lữ Thế Đăng	27/01/1992	5	10	6.5	5.5	9.5	8.5	7.5	TB
030543	Mai Huỳnh Hải Đăng	02/07/1992	6.5	2.5	5	1.5	4	3	3.75	TR
030544	Nguyễn Quang Đăng	29/03/1992	8	10	8	8	10	8.5	9	GI
030545	Nguyễn Sỹ Đăng	03/04/1992	4.5	5.5	5.5	4	7.5	7	6	TB
030546	Trần Hoàng Đăng	03/10/1992	6	8	7	4.5	10	7	7.08	TB
030547	Ngô Đình Đệ	10/05/1992	4	8.5	5.5	7	6	6	6.42	TB
030548	Nguyễn Minh Diễm	27/02/1992	7	9.5	6.5	7.5	10	9	8.25	KH
030549	Lê Phước Diễm	25/09/1992	5.5	9.5	5	5	7.5	7	6.83	TB
030550	Hà Duy Diễm	22/02/1992	4.5	8	6	6	9	7.5	7.5	TB
030551	Nguyễn Thị Ngọc Diệp	13/12/1992	8	9.5	5.5	5.5	7	7.5	7.17	TB
030552	Giang Thục Đình	24/04/1992	6.5	9.5	6.5	7.5	8.5	7.5	8	KH
030553	Lê Cung Đình	17/02/1992	6.5	9.5	5.5	2.5	9	8.5	7.08	TB
030554	Nguyễn Yển Đình Đình	08/04/1992	6.5	9.5	5.5	5	9	9	7.75	TB
030555	Nguyễn Đức Đình	07/08/1992	4	4.5	4.5	4	7.5	7	5.42	TB
030556	Lê Thanh Mỹ Đoan	11/07/1992	6	7	4.5	4	7	5	5.58	TB
030557	Lưu Thị Hồng Đoan	03/09/1992	4	8.5	6	1	7.5	4	5.42	TB
030558	Nguyễn Thanh Nhã Đoan	16/08/1992	6	7	5.5	3.5	5	7	5.67	TB
030559	Vũ Thị Đoan	20/11/1992	7	9.5	7	8	7	7	7.92	KH
030560	Lê Đoàn	10/12/1992	5.5	9.5	5.5	8	6.5	7.5	7.08	TB
030561	Lê Viết Đoàn	24/02/1992	5	6	5	7	5	3	5.17	TB
030562	Nguyễn Anh Đông	03/04/1992	5.5	8	5.5	6	7.5	6	6.67	TB
030563	Phan Thị Kim Đông	22/10/1990	6	7.5	5.5	7.5	9	6.5	7.25	TB
030564	Vương Tương Đối	03/08/1991	6	5	5	5.5	6.5	8.5	6.25	TB
030565	Phạm Bình Đường	20/02/1992	5.5	10	5	7.5	9.5	8.5	7.83	TB
030566	Hồ Trọng Đức	26/03/1992	4	8.5	4.5	4	8	7	6	TB
030567	Huỳnh Minh Đức	02/01/1992	7.5	9.5	8	6	10	9	8.67	KH
030568	Lê Minh Đức	02/11/1992	7	8	5	7	6	6	6.67	TB
030569	Mã Hoàng Đức	03/08/1992	6	7.5	5.5	7	4.5	4	5.92	TB
030570	Ngô Phùng Hồng Đức	13/07/1992	5	9	6.5	6.5	9	9	7.5	TB
030571	Nguyễn Hồng Đức	15/12/1992	6.5	9.5	7	8	9	7.5	8.17	KH
030572	Nguyễn Huỳnh Hữu Đức	20/06/1992	3.5	7	5	3	8	8	6	TB
030573	Nguyễn Hưng Thiên Đức	08/01/1992	5.5	9	7.5	6.5	8	7.5	7.5	TB
030574	Nguyễn Minh Đức	30/05/1992	5	9.5	6	6	8.5	8	7.42	TB
030575	Nguyễn Minh Đức	11/12/1992	5.5	8	5	7	5.5	6	6.17	TB

030576	Nguyễn Thành Đức	11/07/1992	6	8.5	4.5	8	8	7.5	7.08	TB
030577	Nguyễn Thành Đức	11/01/1992	6	9.5	5	3	7	8	6.58	TB
030578	Phan Hoàng Tài Đức	19/12/1992	6	9	6	4	8	5	6.58	TB
030579	Phạm Trung Đức	11/09/1992	6.5	9	4.5	4	9	5.5	6.67	TB
030580	Trần Anh Đức	26/11/1992	7	6.5	5	6.5	7	8	6.92	TB
030581	Trần Hoàng Đức	19/01/1992	6	10	6.5	5	10	6	7.25	TB
030582	Trần Quang Đức	17/09/1992	4.5	8.5	5.5	2.5	10	7	6.33	TB
030583	Trần Thị Hồng Gấm	31/03/1992	6.5	9.5	6	4	9	8	7.33	TB
030584	Bùi Đăng Thị Hương Giang	11/10/1992	7.5	8.5	5.5	6	9	5.5	7.33	TB
030585	Đặng Phương Giang	10/05/1992	7	9.5	7	5.5	10	10	8.42	TB
030586	Đỗ Thị Minh Giang	21/04/1992	7	9.5	6.5	5	10	7	7.5	TB
030587	Đỗ Thuỳ Giang	10/10/1987	5.5	4.5	5	3	1.5	9	5	TB
030588	Hoàng Nam Giang	04/08/1992	5	8.5	4	5.5	6.5	5.5	6.08	TB
030589	Hoàng Thị Trà Giang	16/10/1992	6	8.5	3.5	4.5	8	6.5	6.42	TB
030590	Lê Giang	07/08/1992	5.5	8	4.5	3.5	5.5	5.5	5.42	TB
030591	Lê Lý Hương Giang	05/12/1992	7.5	10	7	5.5	10	8	8	TB
030592	Lương Ngọc Hương Giang	20/05/1992	7	9.5	4.5	6	7.5	7	7.25	TB
030593	Mạch Đàm Hương Giang	06/10/1992	7	9.5	5.5	5.5	10	9	7.75	TB
030594	Nguyễn Hương Giang	28/12/1992	6	8.5	5	5	6.5	4.5	6.08	TB
030595	Nguyễn Thanh Giang	31/10/1992	6	8.5	5.5	4	7	8	6.5	TB
030596	Nguyễn Thị Hương Giang	28/07/1992	7	8.5	5.5	5.5	4.5	8	6.5	TB
030597	Nguyễn Thị Kim Giang	24/07/1992	7	10	8.5	7.5	8.5	9	8.75	GI
030598	Nguyễn Thị Trà Giang	18/08/1992	6	10	5	5	8.5	6.5	7.17	TB
030599	Phan Nhật Linh Giang	25/01/1992	7.5	10	7.5	5	9.5	6.5	7.67	TB
030600	Trần Minh Giang	25/04/1992	6	6.5	3.5	4	4	5.5	5.08	TB
030601	Trần Ngọc Châu Giang	07/02/1992	5.5	7	4	5.5	6	6	6	TB
030602	Trương Hồng Giang	14/01/1992	5.5	7.5	4.5	4.5	3	8	5.5	TB
030603	Võ Trường Giang	06/01/1992	5	7.5	5.5	3.5	6.5	6.5	6	TB
030604	Lê Thị Ngọc Giàu	13/11/1990	6	6.5	4.5	5.5	6	3.5	5.58	TB
030605	Ngô Thị Ngọc Giàu	15/03/1992	7.5	9.5	7	6	9	7	7.83	KH
030606	Võ Đại Giàu	14/09/1992	5.5	6.5	5	6	6	5	5.67	TB
030607	Bùi Mai Thanh Hà	19/11/1992	7.5	6	6	4	8.5	8.5	6.92	TB
030608	Bùi Thị Thu Hà	01/05/1992	6	6.5	5.5	5.5	3	4	5.42	TB
030609	Đàm Thanh Hà	03/08/1992	7.5	8	4.5	5.5	9	6.5	7.08	TB
030610	Đặng Ngọc Thanh Hà	31/03/1991	6	2.5	3.5	3	1.5	2.5	3.17	TR
030611	Đỗ Ngọc Chiêu Hà	02/06/1992	6.5	8.5	6	6.5	6	6	6.83	KH
030612	Hoàng Thị Thu Hà	02/06/1992	5.5	8	4.5	3.5	5	4.5	5.5	TB
030613	Lâm Dương Thanh Hà	07/02/1992	5.5	8	5	4.5	6.5	5	6.08	TB
030614	Lê Hoàng Hà	22/10/1992	5	9.5	5	7	8	9.5	7.67	TB
030615	Lê Thị Hồng Hà	02/09/1992	8	9.5	6	5.5	8.5	7	7.58	TB
030616	Lê Thụy Ngân Hà	26/09/1992	4	10	6	5.5	10	9	7.75	TB
030617	Lương Thị Kim Hà	26/02/1992	8	7	6.5	4	9	6	7.17	TB
030618	Ngô Thanh Hà	08/06/1992	5.5	7	3	4	5.5	6.5	5.5	TB
030619	Nguyễn Khánh Hà	13/04/1992	6.5	10	6	5.5	10	8.5	7.75	TB
030620	Nguyễn Kim Hà	13/09/1992	5.5	9.5	6	7	9	8.5	7.83	TB
030621	Nguyễn Ngọc Vân Hà	11/04/1992	8.5	8	4.5	6	4	8	6.75	TB
030622	Nguyễn Thanh Hà	08/07/1992	8	7.5	5.5	3.5	5.5	5	6	TB
030623	Nguyễn Thị Ngọc Hà	03/03/1992	7	9.5	6.5	7	9	10	8.17	KH

030624	Nguyễn Thị Thạch Hà	13/01/1992	5.5	10	4.5	5	9.5	9	7.25	TB
030625	Nguyễn Văn Thanh Hà	16/03/1992	8	9	8	6	10	8.5	8.25	KH
030626	Nguyễn Việt Hà	05/11/1992	6	9.5	5	6	8.5	9.5	7.75	TB
030627	Phan Thu Hà	15/01/1992	3.5	8.5	4.5	2.5	10	5	5.83	TB
030628	Phạm Thị Ngọc Hà	22/03/1992	6.5	10	5.5	5	10	7	7.58	TB
030629	Phạm Thị Ngọc Hà	12/01/1992	7.5	7	6	3	8.5	6	6.67	TB
030630	Phùng Hữu Hà	09/01/1992	7	10	7	6	10	9	8.17	KH
030631	Trần Minh Hà	14/01/1992	6	5.5	5	3.5	8.5	6	6	TB
030632	Trần Thị Minh Hà	08/01/1992	6.5	10	4.5	7	8.5	6.5	7.42	TB
030633	Trần Thị Thu Hà	17/10/1990	6	8.5	5	5.5	6	4.5	5.92	TB
030634	Trần Văn Hà	01/07/1992	7	5	5	5	6.5	6.5	6.08	TB
030635	Trần Việt Hà	18/11/1992	7	5	5	4	7	6.5	5.92	TB
030636	Trịnh Lê Minh Hà	27/03/1992	6.5	9.5	5	6	7	8	7.25	TB
030637	Huỳnh Thế Hào	28/07/1992	4	9	5	7	9.5	5.5	6.83	TB
030638	Lê Anh Hào	28/08/1992	7.5	8	5	6.5	9	8	7.58	TB
030639	Phạm Quý Hào	16/08/1992	5	9.5	5	4.5	10	9	7.17	TB
030640	Trần Anh Hào	28/12/1992	7.5	7	5	6.5	8.5	7.5	7.25	TB
030641	Trần Thế Hào	19/11/1992	6	8	5.5	5	7	8	6.75	TB
030642	Bùi Sơn Hải	30/09/1992	4	8	5.5	2.5	10	8	6.5	TB
030643	Đặng Nhất Kim Hải	23/05/1992	7	6.5	4.5	4.5	8.5	6.5	6.58	TB
030644	Đặng Sơn Hải	01/11/1992	7	8.5	5	3.5	9.5	6.5	6.83	TB
030645	Đỗ Minh Hải	13/05/1992	7	9.5	5.5	5	8.5	4.5	7	TB
030646	Lê Nguyễn Ngọc Hải	18/04/1992	5	7.5	5	6.5	7.5	5.5	6.33	TB
030647	Nguyễn Châu Hải	27/11/1992	7.5	10	5.5	6	9.5	9	8.25	TB
030648	Nguyễn Đình Thanh Hải	18/05/1992	6	6	4.5	5	8.5	5	6	TB
030649	Nguyễn Đông Hải	23/02/1992	6	6	5	3.5	4.5	5	5.17	TB
030650	Nguyễn Hoàng Hải	24/09/1992	7	9.5	6	8	8	7	7.83	KH
030651	Nguyễn Hữu Hải	05/10/1992	5	9	4.5	4	9.5	8	6.92	TB
030652	Nguyễn Minh Hải	21/03/1992	6.5	9	4.5	6.5	9.5	8	7.67	TB
030653	Nguyễn Tấn Hải	23/02/1992	6.5	5	5.5	5.5	3	5.5	5.42	TB
030654	Nguyễn Thanh Hải	01/01/1992	6.5	9.5	6	3.5	10	6.5	7	TB
030655	Nguyễn Thanh Hải	20/12/1992	4.5	3.5	3.5	1	5	3	3.75	TR
030656	Nguyễn Trương Hàng Hải	01/01/1992	6	7	6.5	6	6.5	8	7	TB
030657	Nguyễn Xuân Hải	16/01/1992	4	9	5.5	5	7.5	8.5	6.92	TB
030658	Phạm Hoàng Hải	10/09/1991	5	8.5	6.5	6	8.5	4	6.67	TB
030659	Tạ Hoàng Hải	14/04/1992	5.5	8	5	7.5	8.5	6	6.92	TB
030660	Tô Thanh Hải	15/04/1992	6	7.5	4.5	7.5	7.5	7	6.92	TB
030661	Trần Đại Hải	12/03/1992	5.5	9	4.5	4.5	9.5	6	6.67	TB
030662	Trần Hoàng Hải	05/09/1992	5.5	9	5	5.5	8.5	7	7	TB
030663	Trần Thanh Hải	04/02/1992	4	8.5	4.5	1.5	5.5	7	5.42	TB
030664	Trương Chí Hải	03/01/1992	6	4	6	1	4.5	6	4.83	TR
030665	Vũ Hải	05/02/1992	6	9	5.5	7	7.5	6.5	7.08	TB
030666	Vũ Tuấn Hải	29/10/1991	6	8.5	5.5	6	9	6	7.08	TB
030667	Diệp Oanh Hảo	31/10/1992	4.5	8	4.5	6	8.5	3.5	6	TB
030668	Lâm Trí Hảo	09/09/1992	4.5	9.5	5	7	9.5	8	7.42	TB
030669	Nguyễn Giao Hảo	23/10/1992	8	7	5	6	8.5	8	7.33	TB
030670	Nguyễn Mai Thanh Hảo	18/12/1992	7.5	8.5	6.5	4.5	6.5	7.5	7.17	TB
030671	Nguyễn Minh Hảo	04/02/1992	5	9	5.5	1.5	10	8	6.5	TB

030672	Nguyễn Lê Khánh Hạ	21/02/1992	6.5	9.5	7	6	9.5	9.5	8	KH
030673	Đào Nguyên Hoàng Hạc	03/07/1992	5.5	8	6.5	3.5	9.5	7.5	7	TB
030674	Đình Trần Văn Hạc	07/06/1992	8	5	5.5	6	5	6.5	6.17	TB
030675	Hà Trần Hồng Hạnh	12/09/1992	5.5	7.5	5.5	5.5	8.5	5.5	6.58	TB
030676	Hoàng Như Hạnh	10/12/1992	5	6	5	2	6	8.5	5.58	TB
030677	Huỳnh Thị Hồng Hạnh	05/11/1992	7.5	10	8.5	6.5	10	9.5	8.83	KH
030678	Lê Huỳnh Hữu Hạnh	20/02/1992	4.5	9	5.5	4.5	8.5	7	6.75	TB
030679	Lê Thị Mỹ Hạnh	19/12/1991	7	9.5	6	7.5	9.5	4	7.5	TB
030680	Nguyễn Chi Tuệ Hạnh	08/05/1992	7	8.5	5	5	6.5	9.5	6.92	TB
030681	Nguyễn Hoàng Hồng Hạnh	01/03/1992	8	9.5	5.5	3	9	6	7.08	TB
030682	Nguyễn Thị Hồng Hạnh	06/06/1992	8.5	10	6.5	6.5	9	9	8.67	KH
030683	Nguyễn Thị Hồng Hạnh	21/11/1992	6.5	9.5	6	6	9.5	7	7.75	KH
030684	Nguyễn Thương Minh Hạnh	05/10/1992	6	8	5	3.5	8	5	6.08	TB
030685	Nguyễn Trần Hồng Hạnh	06/09/1992	5.5	7.5	4.5	5	5.5	9.5	6.5	TB
030686	Phạm Thị Mỹ Hạnh	27/08/1992	8	9	5.5	7	7	4.5	7.08	TB
030687	Trần Hữu Hạnh	28/01/1992	7	7	6	6.5	7.5	6	7	TB
030688	Trần Thị Hiếu Hạnh	13/06/1992	6.5	4.5	5	7	3.5	9	6.17	TB
030689	Trịnh Thị Mỹ Hạnh	19/07/1992	7	9	6.5	8.5	6.5	5.5	7.5	TB
030690	Trương Thị Mỹ Hạnh	06/07/1991	5.5	8.5	5	5.5	6.5	4.5	6.25	TB
030691	Vì Thanh Minh Hạnh	20/07/1992	6.5	10	7	6.5	10	8.5	8.08	KH
030692	Cao Ngọc Minh Hằng	01/12/1992	7.5	9.5	5.5	7.5	9.5	8	8.17	TB
030693	Cao Thị Bích Hằng	30/11/1992	7	7	5	6.5	6	7	6.58	TB
030694	Dương Thanh Hằng	04/05/1992	7	8	6	5	5	8	6.5	TB
030695	Đào Nguyên Thu Hằng	09/04/1992	6.5	8.5	6	6	9.5	9.5	7.67	KH
030696	Đỗ Thị Mỹ Hằng	07/06/1992	6.5	5.5	6	5	8	8	6.67	TB
030697	Đỗ Thị Thanh Hằng	23/01/1992	7	10	6.5	6	9	8	8.08	KH
030698	Đỗ Thị Thu Hằng	03/02/1992	8.5	7	3.5	6	6	9	6.83	TB
030699	Hồ Thị Thanh Hằng	25/08/1992	5	9.5	6	6.5	6.5	9	7.33	TB
030700	Lâm Thị Ngọc Hằng	09/01/1992	8.5	9.5	6.5	4	10	9.5	8	TB
030701	Lê Kim Thái Hằng	15/02/1992	8	8	5	7.5	6.5	8	7.33	TB
030702	Lê Thị Thu Hằng	28/04/1992	4.5	5.5	6	8.5	3.5	6	5.92	TB
030703	Lưu Kim Hằng	04/03/1992	6.5	5	4	4.5	6.5	8.5	6.08	TB
030704	Mai Bích Hằng	14/12/1992	7.5	8	7	5.5	8	9.5	7.75	TB
030705	Nguyễn Hồ Thị Thúy Hằng	07/04/1992	5.5	6.5	4.5	5.5	4.5	4.5	5.17	TB
030706	Nguyễn Hồng Thái Hằng	18/06/1992	4	7.5	4.5	5.5	7	8	6.33	TB
030707	Nguyễn Khánh Hằng	07/01/1992	7	9.5	6.5	6.5	6.5	7	7.42	TB
030708	Nguyễn Thị ánh Hằng	03/01/1992	8	7.5	4	7.5	5.5	6	6.58	TB
030709	Nguyễn Thị Minh Hằng	23/11/1992	7.5	6.5	5.5	5	5	7	6.33	TB
030710	Nguyễn Thị Mỹ Hằng	09/05/1990	7.5	9.5	5.5	7.5	4	7	7.17	TB
030711	Nguyễn Thị Thanh Hằng	12/11/1992	5.5	7	4	5.5	8	4.5	5.75	TB
030712	Nguyễn Thu Hằng	29/11/1992	6	9.5	4	5.5	5	5	6.17	TB
030713	Nguyễn Trần Thanh Hằng	17/12/1992	8	10	6.5	8	9	5.5	8	TB
030714	Nguyễn Trần Thanh Hằng	01/08/1992	5	9.5	6	3.5	7	9	6.83	TB
030715	Phan Thanh Hằng	22/05/1992	8	9.5	7	6	7	7	7.75	KH
030716	Trần Khánh Bích Hằng	12/04/1992	8	9.5	8	7	10	9	8.75	GI
030717	Trần Lê Ngọc Hằng	15/09/1992	7.5	8.5	6.5	6	4.5	7	6.67	TB
030718	Trần Ngọc Hằng	23/07/1992	8	8	5	6.5	5.5	6	6.5	TB
030719	Trần Ngọc Thúy Hằng	09/08/1992	6.5	10	5	8	10	8.5	8.25	TB

030720	Trần Thị Thái Hằng	07/04/1992	8.5	9.5	6.5	8	9.5	8	8.58	KH
030721	Võ Phương Hằng	11/03/1992	6	6.5	6	7	7	8.5	7.17	TB
030722	Võ Xuân Hằng	06/12/1992	7	7	6	8.5	7	5.5	7	TB
030723	Vũ Hoàng Thanh Hằng	11/10/1992	4.5	5.5	4	1.5	3.5	6	4.33	TR
030724	Bùi Thị Ngọc Hân	21/10/1992	6.5	10	6	3.5	10	9	7.75	TB
030725	Diệp Di Hân	09/06/1992	5	6	5	6.5	8	4.5	6.08	TB
030726	Hoa Thị Ngọc Hân	24/04/1992	5.5	8.5	8	6	8	6.5	7.33	TB
030727	Lý Gia Hân	15/06/1992	6.5	8.5	6.5	8	8	8	7.92	TB
030728	Lý Nhã Hân	01/07/1992	5	6	5	7.5	7	8.5	6.67	TB
030729	Nguyễn Phạm Ngọc Hân	26/01/1992	6.5	5	6	7.5	6.5	8.5	7	TB
030730	Nguyễn Thiện Hân	18/02/1992	7	8	6.5	8	4.5	8	7.33	TB
030731	Phan Thị Trúc Hân	20/05/1992	4.5	6.5	5	8	9.5	8	7.25	TB
030732	Trần Gia Hân	06/09/1992	7.5	9	5	8.5	8.5	10	8.25	TB
030733	Vũ Ngọc Minh Hân	09/04/1992	6	8	6.5	6.5	6.5	10	7.25	KH
030734	Đỗ Thuỳ Như Hậu	07/05/1992	7.5	8.5	6	7	7.5	10	7.75	KH
030735	Nguyễn Đức Hậu	22/09/1992	5.5	7	5	7.5	7	9.5	7.08	TB
030736	Nguyễn Ngọc Hậu	12/01/1992	7.5	7.5	6	5.5	6.5	8	7	TB
030737	Trần Huỳnh Trung Hậu	05/07/1992	6.5	10	6.5	8.5	9.5	8.5	8.58	KH
030738	Trần Minh Hậu	27/03/1991	3	5.5	5	7	7.5	8	6.17	TB
030739	Trần Nhân Hậu	17/01/1992	8	10	8	5.5	10	8	8.25	TB
030740	Võ Trọng Hậu	01/01/0992	6.5	9	5.5	7.5	6.5	4.5	6.83	TB
030741	Biện Thị Thảo Hiền	02/01/1992	7.5	8	6	8	6.5	7.5	7.5	KH
030742	Bùi Thị Thu Hiền	03/11/1992	6.5	8.5	5.5	8	7.5	8.5	7.67	TB
030743	Bùi Thu Hiền	19/01/1992	5.5	9	6.5	7.5	10	8.5	8	TB
030744	Đặng Ngọc Hiền	24/09/1992	5.5	6	4.5	7.5	8.5	8.5	6.92	TB
030745	Huỳnh Ngọc Thu Hiền	18/12/1992	6.5	8.5	6	5	10	7.5	7.5	TB
030746	Ngô Ngọc Hiền	01/09/1992	6	7	5	5	9.5	5.5	6.58	TB
030747	Nguyễn Bá Minh Hiền	04/02/1992	7.5	9.5	5.5	6	10	9	7.92	TB
030748	Nguyễn Dương Minh Hiền	31/10/1992	5.5	5.5	3.5	3.5	5.5	5.5	4.83	TR
030749	Nguyễn Thanh Hiền	01/01/1992	4	7	5	6	6.5	6.5	6.17	TB
030750	Nguyễn Thị Minh Hiền	06/12/1992	4	9	5	7.5	9.5	8.5	7.42	TB
030751	Nguyễn Thị Thanh Hiền	26/06/1992	6.5	6	6.5	4.5	6.5	6	6.33	TB
030752	Nguyễn Thị Thảo Hiền	05/08/1992	5	5.5	2.5	4	4	4.5	4.25	TR
030753	Phạm Nguyễn Ngọc Hiền	06/03/1992	7	7	6.5	4	6	5.5	6.25	TB
030754	Phạm Thu Hiền	26/09/1992	6.5	9.5	5.5	8	8	4	7.17	TB
030755	Phạm Thu Hiền	16/05/1992	7.5	4	5.5	3	5.5	5	5.33	TB
030756	Trần Thị Diệu Hiền	12/09/1992	6	9	5	5.5	8	5.5	6.67	TB
030757	Trần Thị Thảo Hiền	02/12/1992	6	9.5	4.5	6.5	7	7	7	TB
030758	Võ Bá Minh Hiền	18/02/1992	5	10	6.5	5.5	10	9.5	8	TB
030759	Võ Ngọc Hiền	03/07/1992	7.5	10	7	5	9	9	7.92	TB
030760	Nguyễn Văn Hiền	10/10/1991	6	4.5	4.5	6.5	6.5	4	5.5	TB
030761	Dương Chí Hiếu	20/01/1992	6.5	8.5	7	5.5	6	6	6.92	TB
030762	Đặng Hoàng Hiếu	26/03/1991	5.5	5.5	6.5	4	6.5	5	5.67	TB
030763	Đinh Công Hiếu	30/03/1991	3	4	4	2.5	5.5	4	3.83	TR
030764	Đoàn Mai Hiếu	16/04/1992	3.5	5.5	4.5	5	8	5	5.58	TB
030765	Đoàn Trung Hiếu	06/10/1992	5	5	4.5	4	8.5	4.5	5.58	TB
030766	Đỗ Xuân Hiếu	12/08/1992	3.5	4.5	5.5	5	9.5	5.5	5.83	TB
030767	Hoàng Trung Hiếu	13/03/1992	7	7.5	6.5	5.5	9.5	6.5	7.33	TB

030768	Huỳnh Trí Hiếu	23/09/1992	6.5	4	4.5	6.5	6.5	4	5.33	TB
030769	Lê Anh Hiếu	10/04/1992	6	7	5	6.5	3.5	3	5.33	TB
030770	Lê Huỳnh Thanh Hiếu	29/09/1992	7	9.5	8.5	8.5	10	8.5	8.67	GI
030771	Lương Huỳnh Công Hiếu	09/11/1992	5.5	8	5.5	5	9	5	6.33	TB
030772	Lưu Trung Hiếu	31/08/1992	6.5	9	5.5	5.5	7.5	8	7.33	TB
030773	Ngô Thị Thanh Hiếu	15/01/1992	6	6	5.5	5	7.5	5.5	6.17	TB
030774	Nguyễn Minh Hiếu	01/08/1992	5	9	6.5	6	9.5	6	7.17	TB
030775	Nguyễn Minh Hiếu	02/02/1992	5.5	6.5	6	7.5	9.5	2.5	6.5	TB
030776	Nguyễn Ngọc Hiếu	09/09/1991	5	4.5	6	2.5	9.5	8	6.17	TB
030777	Nguyễn Trọng Hiếu	01/02/1992	6.5	9.5	6	5	10	9	7.67	TB
030778	Nguyễn Trung Hiếu	06/03/1992	6.5	8	6	5	9	6.5	7	TB
030779	Phan Trung Hiếu	06/03/1992	5.5	9	6	5.5	9.5	8	7.25	TB
030780	Phạm Chí Hiếu	02/11/1992	3.5	9	5	3	7.5	5.5	5.83	TB
030781	Phạm Ngọc Hiếu	12/11/1992	6	9.5	5	8	9	4	7.17	TB
030782	Phạm Nguyễn Trung Hiếu	07/04/1992	5.5	8.5	6	7.5	8.5	7	7.5	TB
030783	Phạm Trung Hiếu	12/01/1992	5.5	10	6	3.5	10	8	7.17	TB
030784	Thái Tường Hiếu	06/01/1992	7	4	6	2.5	10	4	5.75	TB
030785	Trần Minh Hiếu	22/08/1992	6.5	6	5.5	7	7	7	6.75	TB
030786	Võ Thành Hiếu	21/03/1992	6.5	8.5	6.5	4	7.5	9	7.25	TB
030787	Nguyễn Minh Hiễn	17/07/1992	7.5	7	5	6	9	4	6.67	TB
030788	Trần Phùng Minh Hiễn	03/12/1992	7	8	6.5	5	9	9	7.75	TB
030789	Vũ Duy Hiễn	07/09/1992	6.5	10	6.5	6	10	8	8.17	KH
030790	Đặng Quốc Ngọc Hiệp	27/08/1992	6.5	8	5	5	9	9	7.33	TB
030791	Đinh Văn Hiệp	08/09/1991	6.5	3.5	5.5	5	6.5	5.5	5.67	TB
030792	Đinh Vi Hiệp	02/08/1992	6.5	7	5	7	8.5	5	6.5	TB
030793	Hà Đăng Hiệp	14/04/1992	5.5	10	5.5	5.5	9	8.5	7.33	TB
030794	Huỳnh Quốc Hiệp	21/04/1992	5.5	5.5	5.5	6	9.5	5	6.5	TB
030795	Lã Hoàng Trung Hiệp	05/03/1992	6	4	4	3.5	4	4.5	4.5	TR
030796	Lê Minh Hiệp	04/09/1992	9	10	8	8.5	9.5	8.5	9.17	GI
030797	Nguyễn Minh Hiệp	15/08/1991	5	5.5	6.5	7.5	4	4	5.42	TB
030798	Phạm Hoàng Hiệp	03/04/1992	4	7.5	4	3	7	3	4.75	TR
030799	Trần Tuấn Hiệp	18/08/1992	5.5	3	4	3	5.5	6.5	4.83	TB
030800	Mạc Gia Hỷ	05/10/1992	6.5	8.5	5	2.5	7.5	5	6.17	TB
030801	Huỳnh Hoàng Hoa	09/09/1991	5.5	7	5.5	5	6	4	5.5	TB
030802	Triệu Đoàn Xuân Hoa	06/02/1992	7.5	10	6.5	7	9.5	9.5	8.33	KH
030803	Nguyễn Thái Hoà	10/01/1992	7.5	7.5	5	6	7.5	4	6.5	TB
030804	Trần Bảo Hoà	11/10/1992	5	7	5.5	5	5	3	5.25	TB
030805	Đỗ Thanh Hoài	12/06/1992	6.5	4.5	5	7.5	0.5	4.5	4.92	TR
030806	Trần Thị Thu Hoài	10/08/1992	7.5	9.5	7.5	8	9.5	5	7.83	TB
030807	Kiều Khải Hoàn	13/12/1992	5.5	10	6	6	9.5	9	7.83	TB
030808	Bùi Trần Huy Hoàng	21/09/1992	6.5	9.5	6.5	8	9.5	9	8.33	KH
030809	Dương Minh Hoàng	04/10/1992	6	8	5	6.5	6.5	6.5	6.67	TB
030810	Đào Công Hoàng	17/11/1992	6	8.5	5.5	6	9.5	8	7.58	TB
030811	Đinh Công Hoàng	03/06/1992	5	6	5	3.5	7	7.5	6	TB
030812	Đinh Minh Hoàng	11/05/1992	6	9.5	4.5	3	9	9	7.08	TB
030813	Hồ Minh Hoàng	01/06/1992	6	7	5	7	8.5	5	6.67	TB
030814	Huỳnh Ngọc Minh Hoàng	11/09/1992	7	4.5	6	7	7.5	6	6.33	TB
030815	Huỳnh Phúc Hoàng	05/11/1992	4	5.5	6	8	7	4	6	TB

030816	Lâm Nguyễn Xuân Hoàng	04/11/1992	5	5.5	5.5	8	4	4.5	5.42	TB
030817	Lê Huy Hoàng	16/10/1992	6.5	10	5.5	7.5	10	8	8.17	TB
030818	Lê Huy Hoàng	28/03/1992	7	10	6	5.5	10	5.5	7.58	TB
030819	Lê Minh Hoàng	01/12/1992	5.5	8	3.5	6.5	6	7.5	6.42	TB
030820	Lê Minh Hoàng	14/04/1991	6	9	6	4.5	8	7.5	7.17	TB
030821	Lê Minh Hoàng	10/12/1992	7	2.5	5.5	5.5	3.5	6.5	5.25	TB
030822	Lương Đăng Minh Hoàng	02/07/1991	4.5	10	6	3.5	9.5	5.5	6.83	TB
030823	Mai Kim Hoàng	17/09/1992	7	6.5	7.5	4	8	9	7.17	TB
030824	Mai Kim Hoàng	26/12/1992	4.5	6.5	4.5	1	2.5	4.5	3.92	TR
030825	Mai Tường Nhật Hoàng	03/10/1992	5.5	9	6	7.5	9.5	8	8.08	TB
030826	Nghiêm Trần Mạnh Hoàng	12/07/1992	7	6.5	6.5	6.5	6.5	9	7.33	TB
030827	Ngô Huy Hoàng	04/03/1992	6	8.5	7	6	8.5	9.5	7.92	KH
030828	Ngô Quốc Hoàng	20/10/1992	6	10	7.5	7.5	9	8	8.25	KH
030829	Nguyễn Anh Hoàng	25/09/1992	6	10	7.5	7	9.5	8	8	KH
030830	Nguyễn Đức Huy Hoàng	21/10/1991	6.5	9.5	4.5	5	9.5	9	7.67	TB
030831	Nguyễn Huy Hoàng	23/09/1992	5	8.5	4.5	3	8.5	8	6.58	TB
030832	Nguyễn Minh Hoàng	18/01/1992	5.5	7	5.5	4	6.5	7	6.25	TB
030833	Nguyễn Minh Hoàng	15/10/1992	6	8.5	4.5	4	7	4.5	5.92	TB
030834	Nguyễn Ngọc Hoàng	05/09/1992	5.5	6.5	5.5	5	9	5	6.25	TB
030835	Nguyễn Phát Hữu Hoàng	26/03/1992	6.5	9.5	5.5	6	8	8.5	7.5	TB
030836	Nguyễn Tấn Hoàng	06/04/1992	6	9.5	7	8	8	6.5	7.75	KH
030837	Nguyễn Thị Kim Hoàng	16/05/1992	7	8	5.5	6	8	9	7.5	TB
030838	Nguyễn Thị Mỹ Hoàng	08/04/1992	6.5	3.5	5.5	5	5	7.5	5.5	TB
030839	Nguyễn Trần Hoàng	09/06/1992	6	8	6	5.5	7.5	5.5	6.58	TB
030840	Nguyễn Văn Hoàng	03/08/1992	3.5	8.5	5.5	4	7.5	4	5.75	TB
030841	Phan Huy Hoàng	20/09/1992	5.5	7	5	7	5.5	4.5	5.75	TB
030842	Phan Văn Hoàng	16/05/1992	5	5.5	5	6.5	5.5	5.5	5.75	TB
030843	Quách Bảo Hoàng	09/10/1992	5	8.5	5.5	5	6.5	8	6.67	TB
030844	Trần Huy Hoàng	28/08/1992	2.5	7	6	5.5	6.5	9	6.42	TB
030845	Trần Khánh Hoàng	09/08/1992	6	8	6	6.5	6.5	6	6.75	KH
030846	Trần Minh Hoàng	07/08/1992	3.5	8.5	3.5	5.5	9.5	5	5.92	TB
030847	Trần Minh Hoàng	19/07/1992	3.5	5.5	4	1.5	2.5	3.5	3.58	TR
030848	Trần Phương Hải Hoàng	14/09/1992	5.5	9	6.5	7	9	8.5	7.75	TB
030849	Trần Thanh Khánh Hoàng	02/11/1992	6.5	9.5	6	4.5	9	4	6.92	TB
030850	Trịnh Huy Hoàng	18/08/1992	5.5	5	5.5	6	5	6.5	5.83	TB
030851	Vũ Lê Huy Hoàng	03/02/1992	5.5	8	5	6	4.5	4	5.67	TB
030852	Đặng Vĩnh Hòa	30/01/1992	6.5	7	5	5	8.5	9	7.08	TB
030853	Huỳnh Lê Thiện Hòa	08/02/1992	5	7.5	6	4	6	7	6.25	TB
030854	Huỳnh Quốc Hòa	30/10/1992	6	4.5	4	6.5	8	7.5	6.25	TB
030855	Nguyễn Minh Hòa	06/02/1992	7	9.5	7	7	9	7.5	8.08	KH
030856	Nguyễn Trần Hòa	12/05/1991	6	9.5	5	7	6.5	6	6.92	TB
030857	Nhữ Thị Thái Hòa	02/01/1992	6.5	8	6	5	8.5	7.5	7.25	TB
030858	Trần Nguyễn Phước Hòa	19/05/1992	6.5	9.5	7.5	5.5	9.5	5	7.58	TB
030859	Trần Vĩnh Hòa	08/02/1992	5.5	4.5	7	7.5	6	5	5.92	TB
030860	Trịnh Thị Khánh Hòa	04/08/1992	7	8.5	7	6	9	8	7.92	KH
030861	Trương Thái Hòa	10/02/1992	6.5	8	6	7.5	6.5	4.5	6.83	TB
030862	Phan Thanh Hóa	20/06/1992	3.5	5.5	5	6	3.5	5	4.75	TR
030863	Đoàn Cẩm Hồng	24/12/1992	7	7.5	7	5.5	8.5	7	7.08	TB

030864	Huỳnh Thị Phương Hồng	18/10/1992	4.5	8	5.5	5.5	6	8	6.5	TB
030865	Nguyễn Thị Tuyết Hồng	21/05/1992	5.5	3	5	4	7.5	8	5.83	TB
030866	Nguyễn Thị Xuân Hồng	09/06/1990	7.5	9	8	6	9.5	6	7.92	KH
030867	Trần Thị Kiêm Hồng	31/12/1992	5	10	4.5	7	10	9.5	7.83	TB
030868	Trần Thụy Thanh Hồng	09/08/1992	6	5	6.5	5.5	4	7	5.83	TB
030869	Nguyễn Thế Huân	05/08/1992	6.5	7	5.5	6.5	8	6	6.75	TB
030870	Nguyễn Trúc Huân	22/03/1992	7.5	9.5	6.5	5.5	8.5	9.5	8.08	TB
030871	Văn Mạnh Huân	01/01/1992	5	7	5	4	6.5	5	5.58	TB
030872	Giang Tố Huê	16/09/1992	7	5	6	6.5	9	5.5	6.67	TB
030873	Dương Thị Mỹ Huê	28/07/1992	7	10	7	7	9.5	7	8.17	KH
030874	Nguyễn Thị Bạch Huê	13/01/1992	5.5	4	5	5	9	6	6	TB
030875	Trịnh Thị Thúy Huê	22/05/1992	6	7.5	6	5	7.5	8	6.92	TB
030876	Trương Ngọc Huê	07/05/1992	6	9.5	6	5	9.5	5.5	6.92	TB
030877	Cao Huy	19/01/1992	5	8	5	3	9.5	7.5	6.33	TB
030878	Châu Quốc Huy	24/08/1992	6	3	6	7	7.5	5.5	6	TB
030879	Dư Đức Huy	20/07/1992	6	9.5	5	6	9.5	8	7.33	TB
030880	Dương Đức Huy	14/02/1992	3.5	5.5	5	4.5	6	4	4.75	TR
030881	Đặng Hoàng Huy	30/06/1992	6	6	6	3.5	6.5	5	5.75	TB
030882	Hoàng Nhật Huy	10/07/1992	5.5	6.5	3.5	2.5	7	3	4.83	TR
030883	Hồ Dương Gia Huy	09/09/1992	4.5	6	5.5	2.5	5	8.5	5.5	TB
030884	Huỳnh Quang Huy	03/12/1992	6	7.5	7	5.5	9.5	9.5	7.5	TB
030885	La Gia Huy	19/03/1992	3.5	9	6.5	3.5	10	6.5	6.83	TB
030886	Lê Đào Tuấn Huy	11/10/1992	3.5	10	7	5.5	10	8.5	7.75	TB
030887	Lê Đình Huy	14/12/1991	5.5	8	6.5	6.5	5	5	6.33	TB
030888	Lê Đức Huy	17/12/1992	5.5	2.5	5	5	7.5	7	5.58	TB
030889	Lê Huỳnh Huy	20/08/1992	5.5	10	5.5	5	8.5	5	6.58	TB
030890	Lê Huỳnh Quốc Huy	17/06/1992	5	9	6	6.5	9	4.5	6.92	TB
030891	Lê Nguyên Huy	16/01/1992	6	8	4	6	9	5.5	6.58	TB
030892	Lê Quang Huy	18/07/1992	5	8	5.5	5.5	7	8	6.5	TB
030893	Lê Quang Huy	11/11/1992	6	6	5.5	4	6.5	5	5.67	TB
030894	Lê Song Huy	25/12/1992	5.5	8	4.5	5.5	7	8	6.58	TB
030895	Lương Trần Gia Huy	26/06/1992	7.5	9.5	6.5	5.5	10	8	7.83	TB
030896	Nguyễn Đình Minh Huy	24/08/1992	6	9.5	5	4.5	9	6	7	TB
030897	Nguyễn Đức Huy	03/10/1992	5	9.5	5	5.5	8	5	6.58	TB
030898	Nguyễn Đức Huy	13/05/1992	4	8	3.5	5.5	6.5	7	6	TB
030899	Nguyễn Hồng Anh Huy	15/02/1992	6	8	5	5.5	6.5	6.5	6.42	TB
030900	Nguyễn Khắc Huy	29/08/1992	5.5	8	4.5	5.5	7	6	6.25	TB
030901	Nguyễn Ngọc Đăng Huy	13/02/1992	7	9.5	6.5	7.5	10	8.5	8.33	KH
030902	Nguyễn Quan Huy	05/08/1992	6	8.5	5	6	7	6	6.58	TB
030903	Nguyễn Quang Huy	13/01/1992	6	7	6	4.5	6	9.5	6.83	TB
030904	Nguyễn Quốc Huy	08/10/1992	6	7.5	5	4.5	5	7.5	6.08	TB
030905	Nguyễn Thanh Huy	09/09/1992	6	8.5	5	3	7	5	5.92	TB
030906	Nguyễn Tường Huy	05/08/1992	5.5	7.5	5	4.5	7	6	6.25	TB
030907	Phan Đình Huy	02/11/1992	6	10	6	5	9.5	7	7.25	TB
030908	Phan Đình Huy	22/04/1991	6.5	5.5	5	3.5	4.5	6	5.17	TB
030909	Phan Quốc Huy	13/01/1992	6	10	5.5	3	9.5	8.5	7.08	TB
030910	Phạm Cao Huy	09/02/1992	6	10	6.5	5.5	10	9.5	8.17	TB
030911	Trần Đình Huy	19/12/1992	3.5	8.5	4.5	4.5	5	4.5	5.25	TB

030912	Trần Đức Huy	16/10/1992	4	9.5	4	2.5	7.5	3	5.25	TB
030913	Trần Nhật Huy	05/01/1992	4	9.5	5	3	10	8.5	6.92	TB
030914	Trần Nhật Anh Huy	09/01/1992	6.5	10	5.5	5	10	9	7.92	TB
030915	Trần Trung Huy	01/01/1992	5.5	8.5	4.5	5	4.5	9	6.42	TB
030916	Trần Việt Huy	14/07/1991	7	5	4.5	4	5	3.5	4.83	TR
030917	Trương Anh Đức Huy	01/06/1992	4.5	9	6	6	9.5	8	7.5	TB
030918	Trương Đỗ Quốc Huy	07/12/1992	7	8	5	7.5	8	6	7.17	TB
030919	Văn Thành Vinh Huy	19/08/1992	7.5	7	5	6	5	5.5	6.25	TB
030920	Võ Đình Song Huy	29/12/1992	6	9.5	5.5	6	8	8.5	7.25	TB
030921	Võ Gia Huy	11/04/1992	5	9	5	4	10	8	7.08	TB
030922	Võ Hữu Huy	26/03/1991	5.5	9.5	6	5.5	6	3.5	6.17	TB
030923	Võ Phát Huy	20/06/1992	5.5	3	5.5	5	8	7.5	5.75	TB
030924	Vũ Đình Huy	12/07/1992	5.5	9	6	5	8	8.5	7.33	TB
030925	Bùi Phạm Thanh Huyền	17/01/1992	7	5	5.5	5.5	7	8	6.58	TB
030926	Hồ Thị Ngọc Huyền	28/12/1992	7.5	10	5.5	6.5	10	9.5	8.5	TB
030927	Huỳnh Ngọc Huyền	31/12/1992	5	6	3	5.5	7	5	5.42	TB
030928	Nghiêm Thị Ngọc Huyền	09/12/1991	4.5	4	4.5	2	6	5	4.5	TR
030929	Nguyễn Huỳnh Bích Huyền	04/05/1992	7	8.5	5	6	10	9	7.92	TB
030930	Nguyễn Ngọc Huyền	28/06/1992	4.5	9	6.5	7.5	10	7.5	7.75	TB
030931	Nguyễn Thị Ngọc Huyền	02/05/1991	5	6.5	4.5	5.5	5.5	4.5	5.5	TB
030932	Nguyễn Thị Thu Huyền	01/07/1992	5	8.5	5.5	6	6.5	9	6.92	TB
030933	Nguyễn Thị Vân Huyền	10/02/1992	7	8.5	7	7	10	9	8.08	KH
030934	Phạm Thanh Huyền	14/05/1992	7	10	7.5	6.5	10	9.5	8.42	KH
030935	Phạm Thanh Huyền	04/06/1992	6.5	8.5	7.5	8	9	8	8.17	KH
030936	Trần Ngọc Huyền	12/12/1992	7.5	9	5	5	8.5	6	7.08	TB
030937	Võ Ngọc Bích Huyền	30/09/1992	4.5	8	6	6	7.5	8	7	TB
030938	Võ Thị Ngọc Huyền	01/10/1992	8	9.5	6.5	7	10	9.5	8.75	KH
030939	Vũ Thị Thanh Huyền	18/05/1992	6.5	9.5	7	6.5	9.5	7.5	8	KH
030940	Nguyễn Võ Kim Huỳnh	12/08/1992	5.5	7	5.5	6	7	8	6.5	TB
030941	Lâm Quốc Hùng	05/10/1992	6.5	9	7.5	8	9.5	7.5	8.33	KH
030942	Lê Phương Hùng	16/09/1992	4.5	5.5	2.5	7.5	5.5	7	5.58	TB
030943	Lương Kim Hùng	23/06/1992	6	8.5	7	7	8	8.5	7.5	KH
030944	Mai Xuân Hùng	28/04/1992	5	10	6.5	6	9.5	9	7.67	TB
030945	Nguyễn Bá Hùng	17/01/1992	3.5	9	4.5	5	7.5	8	6.5	TB
030946	Nguyễn Mạnh Hùng	19/03/1992	3.5	8	4.5	5	9	7.5	6.42	TB
030947	Nguyễn Xuân Hùng	11/08/1992	5	8.5	5.5	5	7	7	6.67	TB
030948	Nguyễn Xuân Hùng	10/11/1992	5	8	6	5.5	10	9.5	7.58	TB
030949	Quách Trọng Hùng	30/10/1992	5.5	7	4.5	5.5	7.5	5	6	TB
030950	Trần Kiêm Hùng	17/03/1992	3.5	8	5	4.5	6.5	5	5.67	TB
030951	Trần Minh Hùng	26/11/1992	5.5	10	5.5	7	9	9.5	8.08	TB
030952	Trần Thanh Hùng	26/06/1992	6	7	6	7.5	7.5	5	6.67	TB
030953	Trần Thanh Hùng	11/11/1992	6.5	8.5	5	7.5	7	7	7.08	TB
030954	Trương Quốc Hùng	28/04/1992	4.5	6	4.5	6.5	8.5	7	6.5	TB
030955	Võ Minh Hùng	31/10/1992	5.5	10	5	5.5	9	8.5	7.25	TB
030956	Võ Nguyễn Minh Hùng	16/01/1992	6	9.5	6	7	7	6.5	7	KH
030957	Vũ Việt Hùng	26/12/1992	5	6	5	5.5	6	8	6.17	TB
030958	Đình Ngọc Hưng	09/05/1992	6.5	9	6.5	5.5	8.5	8	7.58	TB
030959	Đỗ Quốc Hưng	12/02/1992	6	8.5	5	7	9	4	6.92	TB

030960	Huỳnh Công Hưng	22/10/1992	5	9.5	4	6.5	7	4.5	6.33	TB
030961	Nguyễn Hoàng Hưng	14/02/1992	4.5	10	6.5	7	8.5	6	7.33	TB
030962	Nguyễn Hoàng Hưng	25/03/1992	3.5	9.5	5.5	6	9.5	9	7.42	TB
030963	Nguyễn Thành Hưng	29/01/1992	6.5	8.5	5.5	6	10	6	7.33	TB
030964	Nguyễn Thành Hưng	11/01/1992	6.5	8	6.5	6	5.5	7	6.75	TB
030965	Nguyễn Trác Hưng	10/05/1991	5.5	9.5	6.5	6	10	6.5	7.33	TB
030966	Nguyễn Xuân Hưng	26/09/1992	6	10	6	4	10	9	7.92	TB
030967	Phan Tái Hưng	08/10/1991	5	5.5	7	4.5	7	7	6.25	TB
030968	Trần Văn Hưng	21/04/1991	5.5	9.5	6.5	6.5	9.5	5	7.25	TB
030969	Văn Thanh Hưng	21/05/1991	4.5	5	6	4	7.5	6.5	5.58	TB
030970	Diệp Lê Hương	28/09/1992	7	9	6.5	8	6.5	6	7.5	KH
030971	Đặng Thị Thanh Hương	08/10/1992	5	9.5	6	6	9.5	8	7.67	TB
030972	Đỗ Thị Diễm Hương	20/06/1992	5	8.5	6	5.5	7.5	5.5	6.5	TB
030973	Hoàng Thị Hương	22/08/1991	6	7.5	5	3	6.5	4	5.5	TB
030974	Hoàng Thị Mai Hương	21/02/1992	6	9	4	6	9.5	6	7	TB
030975	Lã Lan Hương	16/12/1992	4	5.5	4.5	6.5	6.5	6	5.67	TB
030976	Lăng Lê Hương	02/11/1992	5	8.5	4	5.5	6.5	4	5.83	TB
030977	Lâm Hoài Hương	11/01/1992	6	5	5.5	4	7.5	5	5.83	TB
030978	Lê Phạm Kim Hương	03/03/1992	6.5	9	8	3.5	9.5	9	7.58	TB
030979	Lê Thị Thanh Hương	23/10/1992	6.5	9	6.5	8	2.5	5	6.58	TB
030980	Nguyễn Thị Hương	12/11/1992	5.5	9.5	7	5	9.5	9.5	7.67	TB
030981	Nguyễn Thị Hương	27/02/1991	5	6.5	3	2	8.5	7.5	5.58	TB
030982	Nguyễn Thị Bích Hương	27/04/1991	5.5	7.5	6.5	6	6.5	7.5	6.83	TB
030983	Nguyễn Thị Hoài Hương	18/10/1992	6	10	8	5	9.5	10	8.08	TB
030984	Nguyễn Thị Mai Hương	03/02/1992	6.5	8.5	6.5	5.5	8	3	6.33	TB
030985	Nguyễn Thị Minh Hương	26/01/1992	6	9	7	7	9.5	8.5	8	KH
030986	Nguyễn Thị Thiên Hương	13/07/1992	7.5	8	5	5.5	6	8	6.92	TB
030987	Nguyễn Thị Thiên Hương	12/10/1992	5.5	6	5	6.5	4.5	7	6.08	TB
030988	Phạm Thị Thanh Hương	23/11/1992	6.5	8	5	7	5	6	6.25	TB
030989	Trần Ngọc Diễm Hương	10/03/1992	5	6.5	5	6	7.5	6	6.33	TB
030990	Trần Ngọc Hoài Hương	26/01/1992	5.5	8	5.5	8	6.5	7	7	TB
030991	Trần Thị Diễm Hương	08/08/1992	5	7.5	5.5	6.5	5	8	6.58	TB
030992	Trần Thị Tâm Hương	05/11/1992	5	10	5.5	7	8	9	7.67	TB
030993	Trần Thị Thu Hương	24/11/1992	6.5	10	6.5	7.5	10	6	8	KH
030994	Võ Thanh Thuỳ Hương	29/02/1992	7.5	6	5	4.5	5.5	3	5.42	TB
030995	Đinh Thu Hường	02/09/1992	6	5	5	6	7	6	6	TB
030996	Trần Thị Thu Hường	17/01/1991	7	10	5.5	6.5	9.5	8	8.08	TB
030997	Trần Lina Igorevna	12/12/1992	4	3	4.5	6	2.5	9	5.08	TB
030998	Lâm Jennifer	20/10/1992	6	5	5	5	6	6	5.67	TB
030999	Choi Hong Joon	29/01/1990	2.5	6.5	5	4.5	8	7	5.75	TB
031000	Đặng Trần Kha	03/09/1992	6.5	7.5	6	6	5.5	7	6.58	TB
031001	Hồ Mỹ Kha	13/12/1992	6	5	7	6.5	7.5	7.5	6.83	TB
031002	Phan Thúy Kha	26/03/1992	6	6.5	5.5	6.5	5	3.5	5.5	TB
031003	Phí Quang Kha	06/11/1992	5.5	7.5	5	5	7	9	6.83	TB
031004	Diệp Thành Khang	15/12/1992	4	8.5	5.5	6	7.5	7	6.67	TB
031005	Đỗ Hữu Khang	09/01/1992	3.5	7.5	5.5	3.5	8.5	9.5	6.58	TB
031006	Đỗ Thái Hoàng Khang	05/06/1992	3.5	4.5	4	6.5	6	4.5	5.33	TB
031007	Hồ Trần Quốc Khang	26/02/1992	5	9	6	5	9.5	8.5	7.17	TB

031008	Huyết Mạnh Khang	20/02/1992	5	6	4	7.5	6.5	2	5.33	TB
031009	Huỳnh Tuấn Khang	27/07/1992	7.5	7.5	6.5	8	10	8.5	8.17	KH
031010	Lê Nguyên Khang	19/06/1992	7	9.5	6.5	8	9.5	9	8.25	KH
031011	Nguyễn An Khang	28/06/1992	6	10	5	8	9	9	8	TB
031012	Nguyễn Duy Khang	14/11/1992	6	9.5	6	7.5	6.5	7	7.42	KH
031013	Nguyễn Mạnh Khang	21/10/1992	6.5	9	5.5	7.5	10	9	7.92	TB
031014	Nguyễn Minh Khang	07/03/1992	3	4	3.5	7	7.5	6	5.33	TB
031015	Nguyễn Trọng Khang	20/11/1992	8	4.5	4.5	1	3	4	4.17	TR
031016	Phạm Duy Khang	11/06/1992	5	8	5.5	4	8.5	10	7.08	TB
031017	Tô Nguyên Khang	15/10/1992	6.5	7	5	4	9	6.5	6.5	TB
031018	Trần Ngọc Phú Khang	29/05/1992	6.5	7	5.5	4.5	6.5	9	6.5	TB
031019	Võ Duy Khang	11/12/1992	6	8	5.5	5	9	7.5	7.08	TB
031020	Vũ Hà Minh Khang	30/11/1992	6	9.5	4.5	4.5	8.5	10	7.33	TB
031021	Bùi Quỳnh Khanh	29/03/1992	8.5	10	7.5	7	10	9.5	8.75	GI
031022	Cẩm Phương Khanh	05/10/1992	7.5	8	6	8	9	9.5	8.17	KH
031023	Đào Phi Khanh	24/07/1990	5.5	6	4	5.5	6	5	5.33	TB
031024	Đào Thị Mai Khanh	29/02/1992	6.5	9.5	6.5	8	10	8	8.08	KH
031025	Đào Tuấn Khanh	29/04/1992	6	9	5	4	8	10	7.33	TB
031026	Đào Vũ Mai Khanh	31/12/1992	7.5	6	6.5	5.5	3	5.5	5.83	TB
031027	Đinh Hồng Phương Khanh	25/03/1992	6.5	8.5	6	5.5	9.5	8.5	7.67	TB
031028	Đoàn Ngọc Mai Khanh	01/01/1992	7.5	8	5	5.5	8.5	7	7.08	TB
031029	Đỗ Hoàng Phương Khanh	04/01/1992	6	8	4.5	5	5.5	5.5	6	TB
031030	Hồ Phương Khanh	03/04/1992	8	9	8	6.5	10	9.5	8.5	KH
031031	Hồ Thụy Vân Khanh	30/07/1991	6.5	5	3.5	3.5	8	8	6	TB
031032	Nguyễn Duy Khanh	22/11/1992	7	6	4.5	5	7	6.5	6.17	TB
031033	Nguyễn Hoàng Tuấn Khanh	29/07/1992	3.5	9	5.5	5.5	6	6.5	6	TB
031034	Nguyễn Minh Khanh	12/08/1992	7.5	9.5	6.5	7	9	9.5	8.33	KH
031035	Nguyễn Ngọc Hồng Khanh	28/07/1992	5.5	7.5	5	4	7	5	5.92	TB
031036	Nguyễn Phan Tấn Khanh	12/10/1992	6.5	9.5	6	5.5	9.5	9	7.92	TB
031037	Nguyễn Phương Khanh	04/10/1992	7	9	6.5	8	10	8.5	8.42	KH
031038	Phan Thụy Mai Khanh	17/11/1992	7.5	9	5.5	7	7.5	9	7.83	TB
031039	Phạm Dương Minh Khanh	24/07/1992	5	6.5	5.5	5	5	6.5	5.83	TB
031040	Phạm Hà Khanh	25/04/1992	6.5	7.5	6	5.5	6.5	8.5	6.92	TB
031041	Phạm Nguyễn Phương Khanh	14/07/1992	6	6	5	7	6	5	6	TB
031042	Phạm Nguyễn Vân Khanh	26/12/1992	6.5	9	7	8.5	8.5	9	8.42	KH
031043	Trần Hoàng Khanh	05/01/1992	7	5	4.5	6.5	10	8	7	TB
031044	Trần Hoàng Phương Khanh	03/12/1992	6.5	9	6	4.5	9	9.5	7.42	TB
031045	Trần Lê Vân Khanh	16/05/1992	7.5	9.5	6	5.5	9.5	9	8.25	TB
031046	Trần Ngọc Khanh	14/09/1992	6	9.5	7	8	10	9	8.42	KH
031047	Trần Phi Khanh	22/03/1992	7.5	9	5.5	7.5	9.5	7.5	8	TB
031048	Trần Thị Kiều Khanh	06/05/1992	6.5	7.5	5.5	7	6	5	6.42	TB
031049	Vũ Ngọc Mai Khanh	12/01/1992	5.5	9.5	6.5	5.5	6	7	6.92	TB
031050	Vũ Thụy Khanh	10/10/1992	7.5	5	7	6.5	6	8	6.83	TB
031051	Cảnh Nguyễn Kim Khánh	22/03/1992	7	9.5	5	6	7	8	7.33	TB
031052	Dương Thị Kim Khánh	23/06/1992	5	8	5.5	5.5	8	7	6.75	TB
031053	Đoàn Đại Khánh	12/10/1992	5.5	6	4	6	8	6	6.17	TB
031054	Đỗ Trần Duy Khánh	06/11/1992	5.5	8.5	5.5	7	8	7.5	7.17	TB
031055	Hà Khánh	07/11/1992	5.5	9.5	4.5	7	9	8.5	7.33	TB

031056	Hàng Minh Khánh	29/10/1992	5.5	5.5	7	5	8.5	9	6.92	TB
031057	Hoàng Kim Khánh	09/04/1992	8	10	7.5	6.5	10	9	8.75	KH
031058	Huỳnh Kim Khánh	12/03/1992	6	6.5	4.5	2.5	7	8.5	6.17	TB
031059	Lê Minh Khánh	29/06/1992	8	9.5	8	6.5	10	9	8.5	KH
031060	Lê Thụy Kim Khánh	01/12/1992	5	9	5.5	3.5	8	6	6.5	TB
031061	Lý Mỹ Khánh	12/04/1992	6	9	6	2	5.5	5.5	5.92	TB
031062	Nguyễn Duy Khánh	23/02/1992	6.5	8	5	9	7	3	6.75	TB
031063	Nguyễn Đăng Khánh	30/11/1992	6	5.5	6	8	6.5	6	6.5	TB
031064	Nguyễn Hoàng Bảo Khánh	04/08/1992	6.5	8.5	5.5	9	7.5	7	7.67	TB
031065	Nguyễn Ngọc Khánh	07/09/1992	6	5	4.5	5.5	6	9	6.25	TB
031066	Nguyễn Ngọc Kim Khánh	10/06/1992	5.5	9	5.5	7	10	7.5	7.75	TB
031067	Nguyễn Phạm Duy Khánh	16/04/1992	5	8.5	6	5	8	8	7.08	TB
031068	Nguyễn Thị Hồng Khánh	07/11/1992	8	9	7	6.5	10	9.5	8.33	KH
031069	Phạm Nhật Khánh	20/11/1991	6	8.5	5.5	6.5	4.5	5.5	6.33	TB
031070	Phạm Trần Phú Khánh	15/10/1992	5	5.5	5.5	5.5	7.5	8	6.33	TB
031071	Tôn Thất Vĩnh Khánh	08/08/1992	6	9.5	6	5.5	8	7	7	TB
031072	Trần Bảo Khánh	26/03/1992	7	9.5	5	6.5	9.5	8	7.83	TB
031073	Trần Nguyễn Bảo Khánh	17/11/1992	6.5	9	6.5	6	8	9	7.67	KH
031074	Trần Nhật Khánh	06/07/1992	7	9	6	5.5	9.5	7.5	7.42	TB
031075	Trịnh Ngọc Gia Khánh	26/06/1992	7	9	7.5	7.5	9	9	8.17	GI
031076	Nguyễn Hữu Khả	12/01/1991	5	8.5	6	6	10	7	7.08	TB
031077	Đoàn Nguyên Khải	14/04/1992	6.5	9.5	5.5	7.5	9	9	8.08	TB
031078	Hứa Quang Khải	27/06/1992	5	8	4.5	8.5	6.5	7	6.75	TB
031079	Lê Hoàng Khải	28/04/1992	6.5	9.5	6	8	9	10	8.33	KH
031080	Phan Huy Khải	08/12/1992	8	9	7.5	8	10	10	8.75	GI
031081	Tạ Công Khải	11/08/1992	5.5	7.5	5	6.5	7	3	5.75	TB
031082	Trần Trúc Khê	05/11/1992	6	9	6.5	5.5	5.5	8.5	6.83	TB
031083	Lê Doãn Duy Khiêm	08/07/1992	6	6.5	5	5	9.5	3	6	TB
031084	Phan Hữu Khiêm	31/10/1992	7	8	6.5	5.5	9.5	8	7.42	TB
031085	Julay Kho	17/02/1992	7	6	5.5	6.5	5.5	4	5.92	TB
031086	Bảo Khoa	29/05/1992	7.5	8.5	5	7	7.5	7	7.08	TB
031087	Bùi Đăng Khoa	10/01/1992	6.5	8	5	8	5.5	7	6.92	TB
031088	Cao Đăng Khoa	01/01/1992	6.5	6.5	5	6.5	6.5	6	6.33	TB
031089	Đoàn Danh Khoa	15/09/1992	5	8	5	6	7.5	3	6	TB
031090	Đỗ Anh Khoa	02/09/1992	5	8.5	6	3	7	8	6.5	TB
031091	Huỳnh Dung Anh Khoa	21/09/1992	4	9.5	5.5	7.5	6.5	6	6.83	TB
031092	Huỳnh Đăng Khoa	16/08/1992	7.5	4	4.5	2.5	4.5	5	4.83	TR
031093	Lê Hoàng Thiện Khoa	11/03/1992	6.5	4.5	6	7.5	4.5	7	6.17	TB
031094	Lê Ngọc Khoa	18/07/1992	5.5	4.5	5.5	5.5	3.5	6.5	5.42	TB
031095	Lý Đăng Khoa	13/09/1992	5.5	10	6	6	9.5	8	7.75	TB
031096	Nguyễn Duy Khoa	26/06/1992	4.5	10	5	6	7	6	6.75	TB
031097	Nguyễn Dương Ngọc Khoa	26/06/1992	6	10	6.5	5	8	8	7.25	TB
031098	Nguyễn Đăng Khoa	17/02/1992	7.5	6.5	4.5	6	6.5	9	7	TB
031099	Nguyễn Đăng Khoa	23/12/1992	6	8	5	4.5	8.5	8	7	TB
031100	Nguyễn Đăng Khoa	05/11/1992	5.5	5.5	4	5.5	8	6	6.08	TB
031101	Nguyễn Đăng Khoa	29/04/1992	3.5	4.5	3.5	4.5	5.5	4.5	4.67	TR
031102	Nguyễn Đăng Khoa	02/07/1992	5.5	9	5	4	9.5	5	6.5	TB
031103	Nguyễn Đăng Khoa	19/03/1992	6.5	9	4	8.5	8.5	5	7.17	TB

031104	Nguyễn Huỳnh Nam Khoa	25/08/1992	5	9.5	5	8	8.5	6.5	7.33	TB
031105	Nguyễn Lê Nam Khoa	23/03/1992	6.5	6	4.5	3.5	6.5	6	5.75	TB
031106	Nguyễn Phạm Đăng Khoa	21/01/1992	6.5	9.5	6.5	7.5	9.5	7	8.08	KH
031107	Nguyễn Thế Đăng Khoa	30/09/1992	7	9.5	7	6	10	9	8.33	KH
031108	Nguyễn Trọng Khoa	22/05/1992	6.5	10	5	5	9.5	9	7.5	TB
031109	Phạm Đăng Khoa	10/10/1992	6.5	8	6.5	5.5	7	5	6.75	TB
031110	Phạm Đăng Khoa	10/02/1992	3.5	4.5	5.5	2	4.5	7	4.5	TR
031111	Phạm Minh Khoa	28/05/1992	5.5	8	6.5	7	9	10	7.83	TB
031112	Phạm Nguyễn Đăng Khoa	16/11/1992	6	10	5	6	9	8	7.67	TB
031113	Phạm Trần Đăng Khoa	26/08/1992	5.5	7	5	2.5	2	3	4.17	TR
031114	Thạch Minh Khoa	28/12/1992	6.5	9.5	5.5	4	8.5	7	7.17	TB
031115	Trần Hoàng Anh Khoa	10/05/1992	7	9.5	6.5	5	7	7.5	7.08	TB
031116	Trần Nguyễn Đăng Khoa	13/10/1992	7.5	9.5	7	5.5	9.5	8	7.83	TB
031117	Võ Anh Khoa	12/10/1992	7	9	7.5	5.5	10	6.5	7.83	TB
031118	Võ Đăng Khoa	06/11/1992	7	10	7	6.5	10	8	8.08	KH
031119	Võ Hoàng Đăng Khoa	09/12/1992	5	8.5	6	5.5	9	7.5	7.08	TB
031120	Đoàn Minh Khôi	11/07/1992	6	7.5	5	6	5	8.5	6.5	TB
031121	Đồng Minh Khôi	09/12/1992	6	9.5	5.5	5	10	6	7	TB
031122	Huỳnh Vũ Khôi	17/12/1992	6	9.5	5.5	6	10	4	7.17	TB
031123	Lâm Quang Khôi	13/07/1992	6	7	4.5	6.5	5	5.5	6.08	TB
031124	Lê Anh Khôi	12/01/1992	5	9.5	5	6	9	6.5	6.83	TB
031125	Nguyễn Anh Khôi	02/11/1992	6.5	9	5	6	8.5	6	7	TB
031126	Nguyễn Anh Khôi	02/08/1992	7	7.5	4.5	6	6.5	7.5	6.75	TB
031127	Nguyễn Đình Khôi	24/02/1992	7	6	6	5	8.5	5.5	6.5	TB
031128	Nguyễn Minh Khôi	29/07/1992	7.5	9.5	5.5	6	8.5	3.5	6.92	TB
031129	Nguyễn Ngọc Đăng Khôi	14/04/1992	5.5	7.5	5.5	5.5	7	6.5	6.58	TB
031130	Phan Từ Đăng Khôi	24/10/1992	4.5	10	5.5	5	10	9	7.5	TB
031131	Phạm Đình Khôi	27/06/1992	3.5	9.5	5	5	9.5	7	6.83	TB
031132	Phạm Minh Khôi	14/10/1992	4	5	4.5	3.5	9	8	5.83	TB
031133	Phùng Tuấn Khôi	30/05/1992	6	9.5	6.5	4.5	9.5	9.5	7.83	TB
031134	Trần Đăng Khôi	07/03/1992	6	8.5	6.5	7.5	9	5	7.08	TB
031135	Võ Duy Khôi	08/07/1992	5	9	5	4.5	10	7.5	7.17	TB
031136	Vũ Minh Khôi	07/01/1992	5.5	5	6	4	5.5	6.5	5.67	TB
031137	Châu Minh Khuê	02/05/1992	5	7	4.5	6	5	7.5	6.08	TB
031138	Nguyễn Đỗ Gia Khuê	03/01/1992	6.5	10	7	5.5	10	9.5	8.33	TB
031139	Nguyễn Quỳnh Thảo Khuê	18/04/1992	6	8	5.5	4.5	9.5	7	7.08	TB
031140	Trần Ngọc Lan Khuê	04/01/1992	7	6.5	6	5.5	5.5	9	6.92	TB
031141	Trần Văn Hiến Khuê	10/07/1992	7	10	5	3	9	6	6.92	TB
031142	Ứng Đình Khuê	27/05/1992	4.5	9	5.5	8	9.5	8	7.67	TB
031143	Lý Bảo Khuyên	30/09/1992	6	5.5	5.5	6.5	8	9.5	7.08	TB
031144	Phùng Thụy Lan Khuyên	22/08/1992	6	6.5	5.5	5	7.5	6	6.42	TB
031145	Nguyễn Mạnh Khương	23/02/1992	5	8	5	6	9	5.5	6.58	TB
031146	Nguyễn Văn Trung Kiên	07/01/1992	4	8.5	5	6.5	8.5	8.5	7	TB
031147	Nhiều Lập Chí Kiên	17/10/1992	5	6.5	5	4.5	6	7	5.83	TB
031148	Tả Vĩnh Kiên	18/10/1992	5	5	5.5	4.5	8	9	6.42	TB
031149	Bành Lại Thiên Kiều	27/11/1992	5	8.5	6.5	5	8.5	4.5	6.75	TB
031150	Dương Thị Việt Kiều	23/07/1992	6.5	5.5	5.5	6	4.5	4.5	5.75	TB
031151	Trần Thị Ninh Kiều	15/07/1991	6	8	5.5	4	8.5	7.5	6.58	TB

031152	Võ Hữu Kiệt	15/12/1991	4.5	3.5	5	4	8	4	5	TB
031153	Dương Tuấn Kiệt	30/09/1992	7.5	7.5	4.5	5.5	8	8.5	7.25	TB
031154	Huỳnh Anh Kiệt	07/12/1992	5	5	4.5	4	8.5	3	5.17	TB
031155	Lâm Đạo Kiệt	30/05/1992	6	9	5	3.5	8.5	5.5	6.5	TB
031156	Nguyễn Đăng Tuấn Kiệt	09/02/1992	7	7.5	6	2	9	9.5	7.08	TB
031157	Nguyễn Trần Tuấn Kiệt	02/11/1992	3.5	4	4	2.5	3.5	6	4.08	TR
031158	Phạm Lê Tuấn Kiệt	15/08/1992	5.5	9	4.5	7	9	7	7.25	TB
031159	Phạm Phú Anh Kiệt	01/10/1992	6.5	9	5	5	7.5	5	6.33	TB
031160	Phùng Vĩ Kiệt	19/12/1992	6	7.5	5.5	5.5	5.5	5.5	6.08	TB
031161	Trần Huỳnh Tuấn Kiệt	24/04/1992	5.5	5.5	5	7	5	4	5.67	TB
031162	Trần Trung Kiệt	23/10/1992	7	10	6.5	5	10	6.5	7.5	TB
031163	Trần Tuấn Kiệt	02/09/1992	6	9.5	4.5	4	9.5	5.5	6.75	TB
031164	Trần Tuấn Kiệt	21/09/1992	5.5	9.5	5	5	7	6	6.58	TB
031165	Võ Hoài Tuấn Kiệt	11/09/1992	5.5	10	4.5	4	10	10	7.67	TB
031166	Đoàn Bảo Thiên Kim	28/12/1992	8.5	10	6	7.5	9.5	9.5	8.67	KH
031167	Lê Kim	20/04/1992	4.5	10	5.5	7	9	7	7.42	TB
031168	Lê Trần ánh Kim	05/10/1992	8	9.5	6.5	6.5	10	9	8.25	KH
031169	Lê Viết Thiên Kim	27/06/1992	7	7.5	5	5.5	8	8	7.17	TB
031170	Ngô Quốc Hoàng Kim	08/09/1992	3.5	4	3.5	3.5	4.5	4	4	TR
031171	Phạm Thị Mỹ Kim	25/01/1992	5	8	5.5	6	10	7	7.25	TB
031172	Trần Dung Hoàng Kim	31/08/1992	5.5	7.5	4	5.5	7.5	7.5	6.42	TB
031173	Triệu Mỹ Kim	14/11/1992	4	5	5.5	3	9.5	9	6.42	TB
031174	Vũ Hoàng Kim	16/01/1992	5.5	5.5	6	5.5	6	6	5.92	TB
031175	Phạm Viết Kinh	03/08/1992	8.5	6.5	7	7.5	6	2.5	6.5	TB
031176	Lê Bá Kỳ	03/09/1992	6	4.5	4.5	4	7.5	3.5	5.25	TB
031177	Lê Nguyễn Hoàng Kỳ	10/07/1992	7	9	6	7	9	8	8.25	KH
031178	Hoàng Phúc Lai	10/02/1993	7	8.5	5.5	7	8	4	7	TB
031179	Hàng Ngọc Thiên Lam	16/11/1992	7	7.5	5	3.5	7.5	5	5.92	TB
031180	Nguyễn Thị Phương Lam	15/07/1992	7	8	5.5	6	5	4.5	6.25	TB
031181	Trần Nguyễn Hồng Lam	01/12/1991	7.5	6.5	4.5	5.5	6	3.5	5.83	TB
031182	Bùi Thiên Lan	31/01/1992	7	9	6.5	6.5	8.5	7.5	7.83	KH
031183	Dương Thị Mai Lan	06/01/1992	7	8.5	5.5	7.5	8	8.5	7.75	TB
031184	Lê Hoàng Lan	14/10/1992	6	6.5	4	5	7.5	5	5.83	TB
031185	Lý Mỹ Lan	03/07/1992	6.5	10	5.5	6	10	8	8	TB
031186	Lý Ngọc Lan	16/04/1992	6	7.5	5	5.5	6	5.5	6.08	TB
031187	Nguyễn Hoàng Lan	22/03/1992	6.5	8	6.5	6	8	9.5	8	KH
031188	Lê Nguyễn Hoàng Lan	10/09/1992	6.5	7	4.5	6	8.5	8	7	TB
031189	Nguyễn Thị Thanh Lan	06/05/1992	8	8.5	4	7.5	6	7.5	7.25	TB
031190	Phạm Thùy Lan	06/02/1992	6	7	5.5	5	6	7	6.33	TB
031191	Trần Ngọc Lan	13/07/1992	8	10	7.5	7.5	9.5	9	8.58	GI
031192	Trần Thị Hoài Lan	09/12/1992	6.5	9	6	7.5	6.5	6.5	7.25	KH
031193	Lê Thị Lành	04/09/1992	7	9.5	5.5	6	6.5	6	7	TB
031194	Bùi Văn Lâm	19/03/1991	6.5	5.5	5.5	6	4	5.5	5.75	TB
031195	Lê Đình Ngân Lâm	19/05/1992	8	4.5	5	5	4	3.5	5.17	TB
031196	Lý Bửu Lâm	06/09/1992	5.5	8	6.5	7.5	7	6.5	7.08	TB
031197	Nguyễn Duy Lâm	17/08/1992	8.5	9.5	7.5	5.5	10	9	8.58	TB
031198	Nguyễn Quốc Lâm	29/01/1992	7.5	5.5	6	7	5.5	5.5	6.33	TB
031199	Nguyễn Sơn Lâm	02/03/1992	5	10	5.5	7.5	9.5	6.5	7.67	TB

031200	Nguyễn Trương Hoàng Lâm	01/01/1992	6	9	6.5	7.5	10	8	8.08	KH
031201	Phạm Gia Hoàng Lâm	05/04/1992	6	9	6	5	7.5	5	6.75	TB
031202	Phạm Huỳnh Lâm	21/04/1992	5	3.5	3	5	3.5	3.5	4.08	TR
031203	Phạm Vũ Lâm	30/04/1992	3.5	8.5	5	5.5	5.5	5	5.75	TB
031204	Phùng Bảo Lâm	07/05/1992	8	9.5	4	6	9	4	6.92	TB
031205	Trần Bảo Lâm	27/11/1992	6.5	8	4.5	5	6.5	3	5.75	TB
031206	Vũ Hoàng Lâm	16/09/1992	5	9.5	5	5	9.5	6	6.83	TB
031207	Lê Ngọc Lâm	10/01/1992	6	7	5	6	6.5	6	6.33	TB
031208	Nguyễn Hồng Lâm	25/02/1992	7	7.5	6.5	5	5	5	6.17	TB
031209	Phan Hoàng Lâm	29/07/1992	6	8.5	3.5	6.5	5	5	5.92	TB
031210	Vũ Thế Lâm	19/07/1991	5.5	8.5	5	2.5	8.5	6.5	6.42	TB
031211	Ngô Đình Lâu	16/02/1992	4.5	8	3	7	5.5	6	6	TB
031212	Hà Lê	29/08/1992	8	8	6.5	5	9.5	6	7.17	TB
031213	Hồ Nguyễn Hạnh Lê	26/04/1992	7	9.5	5	5.5	8.5	8	7.25	TB
031214	Nguyễn Thị Hồng Lê	04/02/1992	5.5	8.5	6	6	10	9	7.5	TB
031215	Trần Hoàng Lễ	20/01/1992	4.5	9	5	5.5	8.5	5.5	6.5	TB
031216	Trần Thị Thanh Lệ	24/03/1992	6	8	4	6.5	5.5	6	6.33	TB
031217	Ha Li	25/09/1992	6	8	4	6.5	7.5	3	5.83	TB
031218	Nguyễn Hiếu Liêm	15/12/1992	6	10	6	5	8.5	9	7.42	TB
031219	Nguyễn Thanh Liêm	20/02/1992	5.5	9.5	4	1.5	8.5	5.5	6.08	TB
031220	Võ Hoàng Liêm	11/04/1992	5.5	5.5	5	4	9	6	6	TB
031221	Nguyễn Hoàng Liên	25/04/1992	6.5	6.5	5	4	8	6	6.33	TB
031222	Trần Kim Liên	06/10/1992	6.5	10	6	6.5	10	8	8.08	KH
031223	Trần Thị Mai Liên	08/05/1992	9	10	8	6.5	10	9	9.08	KH
031224	Trương Bạch Liên	10/07/1992	5.5	9.5	5	6	10	6.5	7.33	TB
031225	Bùi Thị Thảo Linh	27/07/1992	8.5	9	6	8	9.5	7	8.25	KH
031226	Bùi Thị Trúc Linh	05/04/1992	7	6	5	4	7	6	6	TB
031227	Cao Quý Khánh Linh	06/03/1992	7.5	8.5	7	5	9.5	7.5	7.5	TB
031228	Cao Trúc Linh	28/10/1992	7.5	8.5	6.5	6	7.5	8	7.58	KH
031229	Chử Mỹ Thùy Linh	27/05/1992	6.5	10	7.5	6.5	10	6.5	8.17	KH
031230	Đào Vũ Linh	21/04/1991	5	7.5	4.5	3.5	6	4.5	5.5	TB
031231	Đặng Nhật Linh	29/11/1992	4	9.5	5.5	5.5	7	5	6.33	TB
031232	Đinh Thị Ngọc Linh	30/11/1992	5	7.5	4.5	7	6	5	5.83	TB
031233	Đinh Thị Phương Linh	18/07/1992	7	6.5	6	3.5	7.5	8.5	6.67	TB
031234	Đỗ Nhật Phương Linh	22/11/1992	6.5	7	5	6.5	7	8	6.92	TB
031235	Hoàng Thị Ngọc Linh	05/12/1992	6.5	6.5	6	5.5	7	6.5	6.58	TB
031236	Hoàng Thị Trúc Linh	30/08/1992	6.5	8.5	6	3	8	8	7	TB
031237	Hồ Dũng Linh	21/11/1992	6.5	9	6	5.5	10	9	7.83	TB
031238	Hồ Đắc Diệu Linh	08/10/1992	7	10	7.5	5.5	10	8	8.33	TB
031239	Hồng Ngọc Linh	17/06/1991	5.5	3.5	6	5	8	9	6.42	TB
031240	Huỳnh Thùy Linh	17/11/1992	7	10	6.5	6	10	8	7.92	KH
031241	Lê Nguyễn Nhật Linh	01/02/1992	7	9.5	6.5	6.5	7	8.5	7.75	KH
031242	Lê Thị Hoài Linh	23/05/1992	7.5	10	6.5	5.5	9.5	8.5	7.92	TB
031243	Lê Thị Phương Linh	09/08/1992	6.5	6	5	2	7	6	5.58	TB
031244	Lương Mỹ Linh	03/01/1992	5.5	9	5	2.5	9	5.5	6.42	TB
031245	Mai Thị Thảo Linh	05/10/1992	6	8.5	5.5	8.5	7.5	6	7.33	TB
031246	Ngô Đoàn Khánh Linh	02/11/1992	6	7.5	6.5	5	7.5	4.5	6.42	TB
031247	Nguyễn Mạnh Duy Linh	17/07/1992	6	9	4.5	3	9.5	7.5	6.83	TB

031248	Nguyễn Minh Nhật Linh	05/01/1992	7	8	7	6	6.5	9	7.25	KH
031249	Nguyễn Ngọc Linh	28/12/1992	5	7.5	5.5	5.5	9.5	5	6.58	TB
031250	Nguyễn Ngọc Thùy Linh	17/05/1992	5	7	6	6	6	8	6.33	TB
031251	Nguyễn Nhật Linh	05/01/1992	5.5	9.5	5.5	6	8.5	5	6.92	TB
031252	Nguyễn Phạm Thùy Linh	03/09/1992	5.5	6	6	6	7	7	6.42	TB
031253	Nguyễn Phương Linh	03/03/1992	7.5	10	7	7.5	10	10	8.92	GI
031254	Nguyễn Phương Linh	05/09/1992	6.5	9.5	5	5.5	9	6	7.25	TB
031255	Nguyễn Phước Linh	01/02/1992	7	5	5	8	8	7	6.83	TB
031256	Nguyễn Thị ái Linh	04/11/1992	7	9	5	6.5	10	8.5	8	TB
031257	Nguyễn Thị Bảo Linh	16/03/1992	7	9	5	6	9	8.5	7.67	TB
031258	Nguyễn Thị Giao Linh	23/10/1992	6.5	9.5	5	7	9.5	5	7.42	TB
031259	Nguyễn Thị Kim Linh	04/05/1992	8	8.5	5	6.5	9	9	8	TB
031260	Nguyễn Thị Mỹ Linh	16/11/1992	2.5	7	3.5	7	8	8.5	6.33	TB
031261	Nguyễn Thị Mỹ Linh	29/12/1991	4.5	8.5	5.5	6.5	8.5	6	6.75	TB
031262	Nguyễn Thị Phương Linh	21/02/1992	5	8.5	4.5	6	7.5	9.5	7.17	TB
031263	Nguyễn Thị Thuỳ Linh	19/11/1991	4.5	4	4	5.5	8.5	7	5.75	TB
031264	Nguyễn Thị Yến Linh	19/03/1992	7	9	6.5	7	8.5	9	7.83	KH
031265	Nguyễn Thùy Linh	17/04/1992	6.5	9.5	4.5	7.5	9.5	8	7.83	TB
031266	Nguyễn Thy Mỹ Linh	13/06/1992	5.5	8.5	5.5	5.5	6	5.5	6.42	TB
031267	Nguyễn Trần Tố Linh	24/05/1992	4	5	4	4	6.5	4.5	4.92	TR
031268	Phan Hồng Thảo Linh	05/06/1992	5	9.5	5	6	9.5	5	6.92	TB
031269	Phan Thị ái Linh	17/01/1992	6	7.5	4	6.5	6.5	7.5	6.58	TB
031270	Phạm Hạnh Đan Linh	24/04/1992	6	4.5	4	6.5	5.5	7	5.75	TB
031271	Phạm Thị Khánh Linh	18/05/1992	6	7.5	3.5	5.5	6	5	5.75	TB
031272	Phạm Thùy Linh	22/12/1992	7	9	4	6.5	10	8	7.42	TB
031273	Phạm Văn Linh	10/01/1992	4	7	4	3.5	7.5	5	5.42	TB
031274	Tạ Đức Linh	12/04/1992	4	8	4.5	5.5	9.5	7	6.58	TB
031275	Tăng Mỹ Linh	01/03/1992	4.5	7	6	4	6.5	6	5.92	TB
031276	Thái Thụy Duyên Linh	13/06/1992	4	9.5	4.5	6	6.5	6.5	6.42	TB
031277	Tô Nguyễn Khánh Linh	26/10/1992	5.5	10	7	3	10	8.5	7.33	TB
031278	Trà Phương Linh	04/11/1992	8	8.5	4.5	6	9	8	7.5	TB
031279	Trần Lê Thùy Linh	29/02/1992	4	9.5	5.5	7	9.5	9.5	7.67	TB
031280	Trần Ngọc Bảo Linh	24/06/1992	4.5	9.5	6	7	8	8	7.42	TB
031281	Trần Ngọc Hoàng Linh	06/10/1992	7	8	5.5	6.5	3.5	6.5	6.17	TB
031282	Trần Thị Thùy Linh	25/07/1992	7.5	9.5	6	6	9.5	9.5	8.25	KH
031283	Trần Thị Thùy Linh	26/09/1992	4.5	6	5	7	6	5	5.83	TB
031284	Trần Thùy Linh	23/11/1992	4	8.5	5.5	7	8	4.5	6.5	TB
031285	Võ Hoàng Mỹ Linh	27/03/1992	5.5	10	6	7.5	9	10	8.33	TB
031286	Võ Thùy Ngọc Linh	23/08/1992	5	7	5.5	4	9.5	8	6.75	TB
031287	Vũ Võ Ngọc Linh	29/11/1990	5	6	5	1.5	4.5	2	4.17	TR
031288	Trần Hoàng Lĩnh	09/04/1992	5.5	8.5	5	5.5	8	6.5	6.83	TB
031289	Bùi Lâm Ngọc Loan	21/11/1992	5.5	9.5	4	7.5	9	6.5	7.17	TB
031290	Hàng Thị Ngọc Loan	29/06/1991	4.5	9.5	5	7.5	6.5	7	6.92	TB
031291	Lê Nguyễn Phương Loan	08/05/1992	6	8	6	8	8.5	8	7.67	KH
031292	Lê Phan Kiều Loan	16/01/1992	7	10	6.5	7	10	8	8.08	KH
031293	Nguyễn Hồng Loan	10/06/1992	6	9.5	6	4	7.5	5.5	6.67	TB
031294	Nguyễn Minh Loan	13/09/1992	7	9.5	6.5	6.5	10	7.5	8.08	KH
031295	Nguyễn Ngọc Kiều Loan	01/02/1992	3.5	9	6.5	7.5	8.5	7.5	7.33	TB

031296	Nguyễn Ngọc Thảo Loan	29/07/1992	4.5	8.5	6.5	5.5	7.5	8.5	7.08	TB
031297	Nguyễn Phương Loan	02/06/1992	5	10	6.5	6	10	6	7.25	TB
031298	Nguyễn Thanh Loan	28/01/1992	6.5	3.5	4.5	7	6	6	5.92	TB
031299	Nguyễn Thị Loan	28/06/1991	5.5	9	5	6	4.5	5	6	TB
031300	Nguyễn Thị Thanh Loan	19/04/1992	5.5	6.5	4.5	6.5	6	4	5.5	TB
031301	Phan Thị Hương Hương Loan	30/11/1990	7	10	6.5	6.5	9.5	9.5	8.17	KH
031302	Phạm Thị Bích Loan	08/11/1991	5	7	5	6.5	7	6	6.33	TB
031303	Phạm Xuân Loan	11/12/1992	7	9.5	5	7	9.5	8.5	8	TB
031304	Trần Thị Loan	15/01/1992	5	6	6	5	6.5	6	5.92	TB
031305	Võ Kim Loan	01/03/1992	6	10	5	4	9	7.5	7.08	TB
031306	Võ Thị Kim Loan	26/05/1992	7	9.5	8.5	7.5	10	7.5	8.33	GI
031307	Châu Thanh Long	30/08/1992	6	6	5.5	6.5	7	5	6.25	TB
031308	Đinh Kim Long	26/03/1992	5.5	8.5	5	6.5	9.5	5	6.92	TB
031309	Đỗ Hải Long	24/05/1992	5	9.5	6.5	4.5	7	7.5	6.92	TB
031310	Hà Phi Long	16/11/1992	5	9.5	4.5	5	6.5	5	6.17	TB
031311	Huỳnh Gia Bửu Long	28/02/1992	6.5	7.5	5	8	9	6	7.25	TB
031312	Lê Hoàng Long	04/11/1992	7.5	8	5	6.5	5	6.5	6.67	TB
031313	Ngô Đình Bảo Long	29/02/1992	5	5	4	6	5	6	5.17	TB
031314	Nguyễn Hoàng Long	09/03/1992	6	8.5	5.5	7	8	9	7.5	TB
031315	Nguyễn Hoàng Long	17/11/1992	6	7.5	6	8	7.5	8	7.5	KH
031316	Nguyễn Minh Long	12/02/1992	4.5	7.5	5	5.5	9	4	6.08	TB
031317	Nguyễn Nguyên Long	24/11/1992	6	8.5	5	7	5	7	6.67	TB
031318	Nguyễn Quang Long	22/08/1992	7	4	3.5	5.5	7.5	4	5.42	TB
031319	Nguyễn Tấn Long	26/03/1992	5	8.5	7	7	10	6	7.5	TB
031320	Nguyễn Thanh Long	13/11/1991	3.5	8	5.5	5.5	3.5	5	5.33	TB
031321	Nguyễn Thành Long	19/10/1992	6	5.5	4	3.5	7.5	6	5.58	TB
031322	Phạm Duy Long	24/11/1992	6	8	6	6	9.5	6.5	7.33	KH
031323	Phạm Thanh Long	21/02/1992	6	8.5	6	6	10	6	7.33	KH
031324	Phạm Thành Long	05/09/1992	6.5	7	5	6	6.5	5.5	6.25	TB
031325	Thái Duy Long	29/12/1992	5	5	5	5.5	8	6	5.92	TB
031326	Trần Hoàng Long	16/05/1992	6.5	9.5	6	5.5	8.5	8.5	7.67	TB
031327	Trần Hồ Phi Long	03/06/1992	7	9	5	6.5	8	9	7.67	TB
031328	Trần Phi Long	14/01/1992	6	8	5.5	5.5	5	5	6.08	TB
031329	Võ Thăng Long	16/11/1992	5.5	7	5	8.5	7.5	10	7.58	TB
031330	Vũ Phi Long	20/05/1992	6	9	6.5	5	8	6.5	7.08	TB
031331	Vũ Trần Long	30/01/1992	6.5	4.5	4	6	8.5	5	6	TB
031332	Cao Phúc Lộc	20/10/1991	5	8.5	5.5	5	8	3	6	TB
031333	Đặng Phước Lộc	19/02/1992	5	7	5.5	2.5	7.5	6	5.75	TB
031334	Đinh Tấn Lộc	25/04/1992	5.5	9	6.5	5.5	9.5	6.5	7.25	TB
031335	Đỗ Đình Lộc	21/01/1992	3.5	8	5	6	7.5	7	6.33	TB
031336	Hoàng Mai Lộc	04/10/1991	5.5	10	7	6	9.5	10	8.25	TB
031337	Hồ Lê Bá Lộc	22/03/1992	6.5	8	5.5	8.5	5	8	7.25	TB
031338	Lưu Trần Lộc	31/05/1991	6	8.5	6.5	8	9	8	8	TB
031339	Lý Vĩ Lộc	09/02/1990	6.5	5	5	6.5	7.5	5	6.08	TB
031340	Ngô Bá Lộc	14/03/1992	5.5	8.5	6	8	6.5	7	7.08	TB
031341	Nguyễn Danh Lộc	21/05/1991	6	9	5.5	7	9.5	8	7.83	TB
031342	Nguyễn Hữu Lộc	03/09/1992	6	9.5	6.5	7	9.5	8	7.75	KH
031343	Nguyễn Thành Lộc	23/07/1992	6.5	7	6	7	6.5	6	6.67	TB

031344	Phan Minh Lộc	06/10/1992	6	9.5	5.5	7.5	9.5	9	8	TB
031345	Quách Phước Lộc	15/05/1992	6	10	8	7.5	10	9	8.75	KH
031346	Trần Bá Lộc	13/11/1992	4.5	10	5	5.5	9	5	6.75	TB
031347	Trần Bá Lộc	24/02/1992	5.5	10	5.5	3.5	10	5.5	6.92	TB
031348	Trần Huỳnh Bửu Lộc	07/09/1992	4.5	10	5	2	8.5	8	6.33	TB
031349	Nguyễn Thắng Lợi	14/02/1992	7	7	6	5	3.5	5	5.58	TB
031350	Trần Quốc Lợi	11/01/1992	5.5	9.5	4.5	6.5	8.5	8	7.33	TB
031351	Trần Thuận Lợi	14/11/1992	7	9.5	7	7	9	6.5	7.92	KH
031352	Bùi Minh Luân	12/01/1992	4	8.5	5	4.5	6.5	8	6.25	TB
031353	Đặng Luân	02/09/1992	3.5	9.5	6	6	9.5	9.5	7.33	TB
031354	Hầu Anh Luân	29/03/1992	6	7.5	4	5.5	4.5	7	6	TB
031355	Nguyễn Bảo Luân	09/08/1992	7	4.5	5	6	8	6.5	6.17	TB
031356	Nguyễn Đoàn Luân	08/04/1992	5.5	10	6.5	5	9.5	8	7.67	TB
031357	Nguyễn Thành Luân	18/11/1992	7	9	6	5	9	7.5	7.58	TB
031358	Nguyễn Thành Luân	24/01/1991	4	8	4	3.5	7.5	6	5.67	TB
031359	Phan Ngọc Luân	24/10/1992	6	10	6	5	10	7.5	7.67	TB
031360	Trần Anh Luân	01/01/1992	7	7	5.5	4.5	7.5	8.5	7	TB
031361	Trương Minh Luận	01/07/1992	7	10	5	7.5	9.5	9	8.17	TB
031362	Trần Nhân Luật	28/03/1992	7	7.5	5	6	6.5	4.5	6.33	TB
031363	Nguyễn Thị Hồng Lua	16/03/1992	7	8.5	6	7.5	8.5	7	7.67	KH
031364	Dương Thành Lượng	27/04/1992	5.5	8.5	5	5.5	7	6	6.5	TB
031365	Nguyễn Hoàng Lưu	11/03/1992	6	9	5.5	3.5	6.5	5	6.25	TB
031366	Nguyễn Trí Lưu	03/10/1992	4.5	8.5	4	5.5	6.5	8.5	6.5	TB
031367	Bùi Khánh Ly	23/10/1992	6.5	9.5	6	6.5	9.5	9	8	KH
031368	Đàm Thị Thái Ly	01/02/1992	6.5	9.5	7.5	7	10	8.5	8.17	KH
031369	Đặng Thị Trúc Ly	19/06/1992	6.5	6.5	4.5	3	4.5	4	5	TB
031370	Đỗ Nguyễn Yến Ly	05/03/1992	6	10	6	4	9.5	4.5	6.83	TB
031371	Huỳnh Ngọc Thảo Ly	29/03/1992	7	4	4.5	5	6	6.5	5.5	TB
031372	Nguyễn Ngọc Lưu Ly	05/11/1992	7	5	5	5.5	6	3.5	5.58	TB
031373	Nguyễn Thị Khánh Ly	16/05/1992	5.5	6.5	5.5	3.5	8	5.5	6	TB
031374	Thiều Thị Mai Ly	03/06/1992	4.5	8.5	4.5	8	9	6.5	7	TB
031375	Lê Phạm Thiên Lý	04/11/1992	7	9	5.5	6	8.5	9.5	7.92	TB
031376	Dương Kim Mai	11/09/1992	7	9.5	6.5	7	9	9	8.25	KH
031377	Đỗ Hoàng Phương Mai	20/07/1992	7	8.5	5	5	5	5	6.17	TB
031378	Lý Xuân Mai	28/03/1992	7	8.5	7	7	2	9	7.08	TB
031379	Nguyễn Kim Mai	05/08/1992	6.5	9.5	7	8	8	9	8.25	KH
031380	Nguyễn Thị Mai	03/11/1992	6.5	8.5	6.5	7	6.5	6.5	7.17	KH
031381	Nguyễn Thị Huỳnh Mai	08/03/1992	6.5	5.5	4.5	6	6	6	5.92	TB
031382	Nguyễn Thị Xuân Mai	25/12/1992	6	7	5	3.5	6.5	4	5.5	TB
031383	Phan Hoàng Quỳnh Mai	06/11/1992	5.5	9.5	6	5.5	6.5	9.5	7.5	TB
031384	Phạm Hồng Trúc Mai	27/08/1992	8	9	7	6	10	10	8.33	KH
031385	Trần Thị Ngọc Mai	01/07/1992	5.5	6	4	1.5	6	4	4.75	TR
031386	Trương Thị Tuyết Mai	26/10/1992	9	9.5	7	5	8.5	6.5	7.58	TB
031387	Từ Hoàng Mai	11/03/1992	8	10	7	7	10	9.5	8.58	GI
031388	Vũ Duy Xuân Mai	24/04/1992	7	9	5.5	6.5	8.5	8	7.58	TB
031389	Masitgoh	23/12/1992	6.5	8	4	7.5	5.5	6.5	6.5	TB
031390	Cao Thế Mạnh	09/10/1992	6	8	4	5	6	3.5	5.58	TB
031391	Nguyễn Đức Mạnh	29/10/1992	6.5	8	7	6	7.5	8.5	7.25	KH

031392	Nguyễn Tất Mạnh	19/10/1991	4.5	8.5	4	5.5	8.5	8.5	6.92	TB
031393	Nguyễn Tiến Mạnh	23/11/1992	6	7	7	7	7	1.5	5.92	TB
031394	Trần Quốc Mạnh	10/04/1991	6	9	5	6	8	4.5	6.58	TB
031395	Hoàng Tích Mẫn	20/12/1992	6.5	4	3.5	3	7	4.5	4.92	TR
031396	Huỳnh Minh Mẫn	11/09/1992	6.5	9.5	6	5.5	7	5	6.75	TB
031397	Nguyễn Hoàng Mẫn	27/08/1992	6	6.5	5.5	5	7.5	6	6.33	TB
031398	Phan Minh Mẫn	07/12/1992	7.5	9.5	6	4	8.5	8	7.25	TB
031399	Phạm Duy Mẫn	29/10/1992	7.5	10	7.5	5	10	9.5	8.58	TB
031400	Tôn Khánh Mẫn	19/10/1992	5	6.5	4	5	7	3.5	5.33	TB
031401	Dương Thu Mi	14/10/1992	7	6.5	6.5	5	9.5	6	7.08	TB
031402	Lâm Châu Hải Mi	10/03/1992	7	9	6	5.5	10	7.5	7.75	TB
031403	Lý Huệ Mi	18/09/1992	5	7	6	4	8.5	6.5	6.42	TB
031404	Ngô Phương Thụy Mi	01/06/1992	4.5	9	6	5.5	8	8	7	TB
031405	Phó Ngọc Huyền Mi	13/04/1992	7.5	10	6.5	5	10	9	8	TB
031406	Trà Nguyễn Thanh Mi	24/08/1992	7.5	8	8	7	8	6	7.67	KH
031407	Dương Lê Minh	15/02/1992	5.5	9	7	6	9	6	7.25	TB
031408	Đặng Công Minh	19/05/1992	4	5.5	5.5	6.5	3.5	8.5	5.75	TB
031409	Đặng Ngọc Minh	11/11/1992	4.5	7	5.5	5	8	5	5.83	TB
031410	Đinh Quang Minh	26/02/1991	4	9	5.5	3.5	6.5	4	5.58	TB
031411	Đinh Thị Nguyệt Minh	18/02/1992	6	9	5	7	10	9	7.67	TB
031412	Đoàn Quang Minh	05/11/1991	5.5	6.5	5.5	3.5	5	6	5.33	TB
031413	Đỗ Thái Bình Minh	06/06/1992	7	9	7.5	7	8	9	7.92	KH
031414	Đỗ Thị Ngọc Minh	26/12/1992	5.5	8	6	3.5	7.5	6	6.25	TB
031415	Hoàng Ngọc Minh	20/04/1992	6	8	6.5	5	7	7	6.83	TB
031416	Hồ Thanh Minh	06/03/1992	6.5	9	7	8.5	9.5	4	7.42	TB
031417	Huỳnh Đức Minh	31/08/1992	4.5	10	5.5	6.5	8	7	7.17	TB
031418	Lê Hồng Minh	21/03/1992	6	10	6	5.5	10	9.5	7.83	TB
031419	Lê Huỳnh Bo Minh	04/03/1992	7	9.5	6	5.5	9	9	7.67	TB
031420	Lê Nhựt Minh	27/11/1992	7.5	9.5	5	5	10	9.5	7.75	TB
031421	Lê Văn Gia Minh	18/08/1992	4	8.5	6	3	9	7	6.5	TB
031422	Lưu Thiện Minh	26/09/1992	6.5	10	5.5	6	9.5	9.5	8	TB
031423	Lưu Thúy Minh	30/09/1992	7.5	9.5	7	5	10	10	8.5	TB
031424	Ngô Hoàng Trúc Minh	30/03/1992	8	9	7.5	6	9	7.5	7.83	KH
031425	Nguyễn Anh Minh	22/02/1992	5.5	6.5	5	7.5	6.5	3.5	5.92	TB
031426	Nguyễn Duy Minh	06/07/1991	5.5	7	7.5	7.5	7.5	8	7.33	TB
031427	Nguyễn Duy Minh	06/01/1992	7.5	5.5	3.5	4.5	7	2	5.25	TB
031428	Nguyễn Hoàng Minh	18/01/1992	6	7.5	4	7	7	3	6	TB
031429	Nguyễn Hoàng Minh	21/05/1992	7	10	5.5	8.5	9.5	7.5	8.25	TB
031430	Nguyễn Khải Minh	11/11/1992	6.5	8	5	5.5	3.5	8.5	6.42	TB
031431	Nguyễn Nhật Minh	24/04/1992	7	5	5.5	2.5	8.5	4	5.42	TB
031432	Nguyễn Vĩnh Quang Minh	09/11/1992	7	10	6.5	5	8.5	9	8	TB
031433	Phan Nhật Minh	30/05/1992	5.5	8	5	5	8	7	7.08	TB
031434	Phan Quang Minh	28/05/1992	7	10	7.5	6	9.5	9.5	8.83	KH
031435	Phạm Hà Tuấn Minh	20/12/1992	7	10	5.5	4	10	8	7.75	TB
031436	Phạm Nguyễn Đức Minh	22/02/1992	3.5	4.5	6	5.5	5	8	5.58	TB
031437	Phạm Nguyệt Minh	21/12/1992	7.5	10	5	5.5	8	9.5	7.92	TB
031438	Tô Nguyễn Nhật Minh	28/02/1992	7.5	9.5	7	5.5	10	9	8.25	TB
031439	Trần Cảnh Minh	26/08/1992	6.5	9.5	5.5	6.5	9.5	8	7.58	TB

031440	Trần Đỗ Đăng Minh	16/02/1992	6.5	7	4.5	7	6	5.5	6.08	TB
031441	Trần Hoàng Công Minh	07/04/1992	4	8	5	5.5	6	5.5	5.92	TB
031442	Trần Lê Minh	27/11/1992	7.5	9	8	4.5	9	9.5	7.92	TB
031443	Trần Lê Hoàng Minh	16/10/1992	4	9.5	4	8.5	8.5	6.5	7.17	TB
031444	Trần Ngọc Minh	19/06/1992	5.5	5	6	6	5.5	3.5	5.25	TB
031445	Trần Ngọc Khánh Minh	12/02/1992	6.5	9.5	6	4.5	9.5	9.5	7.58	TB
031446	Trần Nguyệt Minh	09/03/1992	6.5	9.5	7	6.5	10	9.5	8.17	KH
031447	Trần Quang Minh	15/01/1992	6	8	5.5	4.5	8.5	4.5	6.33	TB
031448	Trần Quang Minh	09/11/1992	5.5	6	5	2.5	6	4.5	5.25	TB
031449	Trương Công Nhật Minh	16/08/1992	5	8	5.5	4.5	5.5	9.5	6.67	TB
031450	Từ Công Minh	03/12/1992	6.5	8.5	4.5	7.5	5	5	6.42	TB
031451	Võ Ngọc Minh	03/03/1992	8.5	9.5	6.5	8	9	9	8.67	KH
031452	Võ Vũ Lê Minh	15/10/1992	7	10	6	8.5	10	10	9	KH
031453	Vũ Ngọc Minh	31/01/1992	6	9.5	5	5	6	8	6.83	TB
031454	Vũ Ngọc Uyên Minh	21/01/1992	6.5	9.5	7	7.5	8	8	7.75	KH
031455	Vũ Nhật Minh	12/03/1992	5	10	6.5	6	10	8.5	8	TB
031456	Vũ Nhật Minh	19/10/1992	4.5	9	5.5	3.5	7	4.5	6	TB
031457	Vương Minh	01/02/1992	4.5	4.5	6	4	8	8	5.83	TB
031458	Vương Hà Nhật Minh	16/12/1992	4.5	10	6	5	9.5	7.5	7.25	TB
031459	Dương Huyền My	28/11/1992	7	8	6	4	9.5	9.5	7.33	TB
031460	Hà My	11/03/1992	5.5	9	5.5	4	7.5	9	6.92	TB
031461	Hồ Thị Kim My	20/03/1992	7	9	4	5.5	6.5	5	6.17	TB
031462	Lâm Hồng Trà My	07/05/1992	6	9.5	7.5	7.5	9	9.5	8.42	KH
031463	Lê Nguyễn Trà My	21/04/1992	6.5	9.5	6.5	5.5	9.5	7.5	7.5	TB
031464	Lê Thị Hồng My	24/04/1992	6.5	6	6	6	7	5	6.25	TB
031465	Nguyễn Đỗ Phương My	17/03/1992	6.5	10	7.5	6.5	9.5	8	8.25	KH
031466	Nguyễn Hà Giáng My	22/11/1992	6.5	6	5.5	5	7	6	6.25	TB
031467	Nguyễn Ngọc Diệu My	27/12/1992	7	9	6	5.5	9.5	8.5	7.75	TB
031468	Nguyễn Nhi Trà My	15/12/1992	7	9.5	7	6	10	9	8.33	KH
031469	Nguyễn Phan Đa My	28/03/1992	7.5	8.5	6	3.5	9.5	9.5	7.42	TB
031470	Nguyễn Phan Hà My	28/06/1992	5.5	9	5.5	5.5	7.5	5.5	6.67	TB
031471	Nguyễn Phương Trà My	29/12/1992	8	9.5	6	7	8.5	7	7.67	KH
031472	Nguyễn Thị Trà My	22/04/1992	8	8.5	6.5	6	9.5	7.5	7.67	KH
031473	Nguyễn Thị Trà My	09/06/1992	7	9	6.5	4.5	8.5	9.5	7.5	TB
031474	Nguyễn Xuân Thảo My	01/11/1992	7.5	9.5	7	5.5	9	9	8.25	TB
031475	Trần Hải My	26/02/1992	7	7	6	6	7.5	7	6.92	TB
031476	Trần Nguyễn Kiều My	27/05/1992	8	10	7.5	5	9	7	8.08	TB
031477	Trần Thảo My	30/11/1992	7	5.5	5	4.5	7	5	5.92	TB
031478	Trương Huỳnh Kiều My	05/05/1992	7.5	10	6.5	6	10	8	8	KH
031479	Võ Ngọc My	10/08/1992	7.5	5.5	6	4.5	5.5	6.5	6.08	TB
031480	Đặng Thị Hoàn Mỹ	26/05/1991	5.5	7	4.5	4.5	7	5	5.83	TB
031481	Đặng Xuân Mỹ	05/07/1992	6	8	6.5	6	7	6	6.83	TB
031482	Lê Nguyễn Ngọc Mỹ	15/03/1992	7	6	6	5	6	6.5	6.25	TB
031483	Nguyễn Hoàng Mỹ	08/02/1992	5.5	8.5	5	4	6.5	8.5	6.58	TB
031484	Phạm Gia Mỹ	04/10/1992	7.5	10	6.5	5.5	9	9	7.92	TB
031485	Phạm Quỳnh Như Mỹ	02/06/1992	5	9	6.5	4.5	5.5	6.5	6.5	TB
031486	Phạm Thanh Mỹ	27/02/1992	5	9	5.5	5	8.5	7	6.92	TB
031487	Võ Chiêm Thế Mỹ	13/03/1992	6	8.5	5	2.5	6.5	8	6.08	TB

031488	Lê Na Na	25/03/1992	5.5	6	5	4.5	2	5.5	5	TB
031489	Đặng Nguyễn Hoàng Nam	14/11/1992	7	8	5	6.5	7.5	5.5	6.75	TB
031490	Đỗ Trần Khánh Nam	29/11/1992	5	8	4.5	6.5	7.5	6.5	6.33	TB
031491	Khổng Trung Nam	11/08/1992	6	7	5	6	5.5	8	6.42	TB
031492	Lê Đình Nam	08/08/1992	6.5	4	4	5.5	7	6.5	5.83	TB
031493	Lê Trần Hoài Nam	25/09/1992	7	6	6	4	7.5	8	6.58	TB
031494	Nguyễn Hoài Nam	07/10/1992	7	5.5	4	2	6	6.5	5.33	TB
031495	Nguyễn Hoàng Nam	23/10/1992	7	10	5.5	7	9.5	7	7.92	TB
031496	Nguyễn Hoàng Nam	21/05/1992	4.5	7.5	5	4.5	7	7	6.5	TB
031497	Nguyễn Hoàng Nam	19/10/1992	5.5	5.5	5	4	5.5	5	5.25	TB
031498	Nguyễn Hoàng Nam	01/09/1992	5.5	9	5	1.5	6.5	5.5	5.75	TB
031499	Nguyễn Khoa Nhật Nam	24/09/1992	5	7	4.5	5.5	9	7	6.67	TB
031500	Nguyễn Phú Nam	04/06/1992	5.5	9.5	6	6	7.5	5	6.92	TB
031501	Nguyễn Thị Thanh Nam	20/10/1992	8	7	6.5	7	9.5	7	7.75	KH
031502	Nguyễn Thy Nam	06/11/1992	7.5	6	5.5	6	7	6	6.5	TB
031503	Nguyễn Việt Nam	03/11/1992	5.5	9.5	7	7	9.5	9	8.17	TB
031504	Nguyễn Vũ Hoàng Nam	15/10/1992	5	9.5	3	7.5	9.5	9	7.58	TB
031505	Phạm Hoàng Sơn Nam	18/08/1992	7.5	10	6.5	7	10	9	8.67	KH
031506	Phùng Thế Nam	15/05/1992	7.5	8.5	6.5	8	7.5	5	7.33	TB
031507	Trần Anh Nam	11/06/1992	4.5	7	4	5	8	3.5	5.5	TB
031508	Trần Duy Nam	20/08/1992	5.5	8	4.5	4.5	6	6.5	6.08	TB
031509	Trần Hoàng Nam	27/07/1992	8	6	5	5.5	5.5	6.5	6.25	TB
031510	Trần Phương Việt Nam	22/02/1992	5.5	9	4.5	6	7.5	5.5	6.58	TB
031511	Trương Hoàng Nam	12/09/1992	7	7	5.5	6.5	5.5	4.5	6.25	TB
031512	Võ Hồng Nam	31/08/1992	8	5	6	8	9	8	7.33	TB
031513	Trần Thị Năm	29/09/1992	6	7.5	5	4.5	9	5	6.42	TB
031514	Cao Thị Tuyết Nga	30/12/1992	4	8.5	6	6	6	8	6.42	TB
031515	Giang Tố Nga	19/09/1992	5.5	10	8	8	10	7.5	8.17	TB
031516	Lê Thị Quỳnh Nga	28/07/1992	4	9	4.5	9	4.5	6	6.42	TB
031517	Nguyễn Hoài Ly Nga	08/05/1992	6.5	9.5	6.5	7	8.5	9.5	7.92	KH
031518	Nguyễn Phi Nga	10/10/1992	7	4.5	4	7.5	6.5	8.5	6.33	TB
031519	Nguyễn Thanh Nga	09/04/1992	7	9.5	6.5	6	9.5	9	7.92	KH
031520	Nguyễn Thị Kim Nga	23/08/1992	6.5	7.5	7	7.5	9.5	8.5	7.75	KH
031521	Nguyễn Thị Quỳnh Nga	22/12/1992	7	9	6.5	7.5	9	8.5	7.92	KH
031522	Nguyễn Thị Thuý Nga	18/10/1992	6	5	3.5	5	5.5	5	5	TB
031523	Nguyễn Trúc Nga	25/02/1992	7	9.5	6	4	10	7	7.25	TB
031524	Nguyễn Vân Nga	25/10/1992	7	9	6.5	5	7	8	7.33	TB
031525	Trần Việt Thu Nga	12/06/1992	5.5	9.5	6.5	6	10	8.5	7.92	TB
031526	Vương Mỹ Nga	07/03/1992	5	8.5	5	6.5	7.5	4.5	6.33	TB
031527	Ngô Thanh Ngà	07/04/1991	6	4	4	3	8	5	5	TB
031528	Nguyễn Thị Ngọc Ngà	27/11/1992	5.5	10	6	7.5	9	9	8.17	TB
031529	Trần Ngọc Ngà	11/03/1992	6.5	9.5	6.5	6.5	5.5	8	7.42	TB
031530	Chu Kim Ngân	17/10/1991	4	6	3.5	1	8	8	5.33	TB
031531	Dương Hoàng Ngân	07/08/1992	5	7.5	4	5.5	5.5	9	6.25	TB
031532	Dương Kim Ngân	03/10/1992	5	8.5	5.5	6.5	6	8.5	6.92	TB
031533	Dương Ngọc Thùy Ngân	10/06/1992	6.5	10	6.5	7.5	7.5	8.5	8.08	KH
031534	Đào Hoàng Kim Ngân	19/01/1992	4	8.5	3.5	4.5	8	6.5	6.08	TB
031535	Đặng Thị Kim Ngân	03/01/1992	4	9.5	5	5.5	8	9	7.08	TB

031536	Đoàn Thanh Ngân	27/09/1992	3.5	5	5.5	5.5	7	7.5	5.92	TB
031537	Huỳnh Bích Ngân	28/08/1991	5.5	8.5	4	5.5	3.5	8	5.83	TB
031538	Huỳnh Kim Ngân	23/09/1992	5	7	4.5	4.5	6	7.5	6.08	TB
031539	Huỳnh Ngọc Ngân	16/01/1992	5	10	5.5	8	9.5	9	8	TB
031540	Huỳnh Nguyễn Thuý Ngân	16/04/1992	7	6.5	6	5.5	7.5	8	6.92	TB
031541	Huỳnh Thị Kim Ngân	12/04/1992	6	10	5	5	10	8.5	7.67	TB
031542	Huỳnh Thị Tuyết Ngân	25/10/1992	7	9.5	6.5	6	8.5	7	7.67	KH
031543	Huỳnh Thị Xuân Ngân	15/08/1991	6	7	6.5	7	4	9	6.92	TB
031544	Huỳnh Ngọc Kim Ngân	28/04/1992	5.5	8	8	7.5	9	9	7.83	TB
031545	Lâm Phương Ngân	02/09/1992	6	8.5	6	6	5	7.5	6.67	TB
031546	Lê Bảo Ngân	05/01/1992	6	7.5	5.5	5.5	7	8	6.75	TB
031547	Lê Kim Ngân	10/11/1992	5.5	6.5	4	3	4	8.5	5.5	TB
031548	Lê Thị Ngọc Ngân	03/10/1992	6	9.5	5.5	5.5	7.5	9	7.42	TB
031549	Lương Ngọc Kim Ngân	12/05/1992	7	8	5	4	7.5	8	6.75	TB
031550	Lưu Nguyễn Kim Ngân	19/01/1992	7.5	10	5	3.5	8	8.5	7.08	TB
031551	Ngô Quỳnh Ngân	06/06/1992	8.5	7.5	5.5	5.5	5.5	8.5	7.08	TB
031552	Nguyễn Bảo Ngân	18/11/1992	6	7	5	5.5	6.5	7.5	6.42	TB
031553	Nguyễn Đình Kim Ngân	12/10/1992	6.5	6.5	4.5	5.5	6	9	6.67	TB
031554	Nguyễn Kim Ngân	02/02/1992	6.5	8	4.5	6	7	8	7	TB
031555	Nguyễn Minh Ngân	03/01/1992	6.5	9.5	6	6.5	9	9	7.75	KH
031556	Nguyễn Phúc Ngân	04/10/1992	6	8	5	5	6.5	7.5	6.5	TB
031557	Nguyễn Thanh Hoài Ngân	07/11/1992	7.5	9	5	7	9	9	8	TB
031558	Nguyễn Thị Kim Ngân	21/03/1992	6	9.5	5	7	4.5	8.5	6.92	TB
031559	Nguyễn Thị Kim Ngân	19/11/1992	7	8	5.5	5.5	9	7	7.25	TB
031560	Nguyễn Thị Kim Ngân	02/12/1992	7.5	4.5	5	5	6.5	6	5.92	TB
031561	Nguyễn Thị Kim Ngân	17/10/1992	5.5	6	5.5	2.5	6.5	3	5	TB
031562	Nguyễn Thị Thái Ngân	26/05/1992	5	7.5	5	5	8.5	6.5	6.5	TB
031563	Nguyễn Thị Thu Ngân	10/10/1992	5.5	7	5	3	7.5	7.5	6.08	TB
031564	Nguyễn Trần Anh Ngân	07/11/1992	6	7	6.5	6	5.5	8	6.75	TB
031565	Nhâm Ngọc Lý Ngân	01/08/1992	6.5	6	5.5	2.5	6	6	5.67	TB
031566	Phan Kim Ngân	08/06/1992	7.5	8.5	6.5	5.5	8.5	7.5	7.33	TB
031567	Phan Trần Hoàng Bảo Ngân	17/02/1992	5	9.5	7	7.5	9.5	9	7.92	TB
031568	Phạm Thị ánh Ngân	19/01/1992	5	5.5	5	5	5.5	6	5.5	TB
031569	Tăng Thị Xuân Ngân	17/04/1992	5.5	10	6	6	10	5.5	7.17	TB
031570	Thái Kim Ngân	12/12/1991	7	6.5	5	4.5	7.5	5	6.08	TB
031571	Trần Bảo Phương Ngân	22/02/1992	5.5	5	4.5	5	7.5	5.5	5.75	TB
031572	Trần Kim Ngân	16/11/1992	6	9	5.5	6.5	7	6.5	7.08	TB
031573	Trần Lê Thu Ngân	16/08/1992	5.5	8	6	7	7	5.5	6.67	TB
031574	Trần Mạc Bảo Ngân	15/10/1992	4	4.5	4	3.5	5	4.5	4.42	TR
031575	Trương Hoàng Thu Ngân	23/09/1992	8	8.5	6	8	9	6.5	7.92	KH
031576	Vũ Thị Bích Ngân	24/08/1992	6	9.5	5.5	6	9.5	6.5	7.42	TB
031577	Vũ Thị Kim Ngân	04/08/1992	7	8.5	5	6	4	6.5	6.5	TB
031578	Lưu Gia Nghi	02/11/1992	6.5	8.5	5	7.5	8.5	9.5	7.83	TB
031579	Nguyễn Đỗ Đông Nghi	09/04/1992	4.5	10	6	6	6	8.5	6.83	TB
031580	Nguyễn Nhật Nghi	05/09/1992	6	5.5	6	2	8.5	7.5	6.08	TB
031581	Phan Ngọc Phương Nghi	13/02/1992	6.5	7.5	6	6.5	7	6	6.92	TB
031582	Trần Võ Hoàng Nghi	29/04/1992	5.5	8.5	5.5	5.5	8	5	6.5	TB
031583	Từ Phương Nghi	08/01/1992	5.5	4.5	4	1	4.5	3.5	4	TR

031584	Vương Bội Nghi	13/12/1992	7.5	8	6	8	8.5	8	7.92	KH
031585	Bùi Hữu Nghĩa	13/11/1992	5	8.5	6.5	3.5	5.5	7	6.25	TB
031586	Bùi Trọng Nghĩa	19/02/1992	8	10	7.5	7	10	10	8.75	GI
031587	Bùi Trọng Nghĩa	30/11/1991	6	9.5	5.5	7	9.5	7	7.67	TB
031588	Đào Trọng Nghĩa	31/10/1992	4.5	6	5	5.5	4	4.5	4.92	TR
031589	Đào Trọng Nghĩa	13/11/1992	5	7	6	4.5	9.5	7.5	6.83	TB
031590	Đoàn Minh Nghĩa	07/12/1989	5.5	9	4	5.5	7	6.5	6.25	TB
031591	Đỗ Nguyễn Trung Nghĩa	11/08/1992	4.5	8.5	4.5	3	6.5	6	5.75	TB
031592	Huỳnh Trọng Nghĩa	29/11/1992	5	6.5	5.5	7	5.5	3.5	5.67	TB
031593	Lê Trọng Nghĩa	19/02/1992	7	5	6.5	5	7.5	8	6.83	TB
031594	Lê Trung Nghĩa	08/11/1992	4	6	3	3.5	5	7	5.08	TB
031595	Nguyễn Lê Diệu Nghĩa	04/01/1992	7	8.5	4	5.5	9	4	6.58	TB
031596	Nguyễn Trần Nghĩa	14/03/1992	6.5	3.5	6	3.5	7	6.5	5.83	TB
031597	Nguyễn Trung Nghĩa	09/07/1992	6	8.5	6	5	7	6	6.67	TB
031598	Tô Đình Nghĩa	15/06/1992	5.5	10	6	3.5	9	5	6.67	TB
031599	Trần Đôn Nghĩa	12/12/1992	8	9	6.5	5	8	8.5	7.83	TB
031600	Trần Trọng Nghĩa	25/10/1992	6	8.5	6	4.5	8.5	5	6.75	TB
031601	Trần Trọng Nghĩa	18/07/1992	6.5	10	5.5	6	10	6.5	7.75	TB
031602	Trịnh Hoàng Nghĩa	31/10/1992	7.5	8.5	8	7.5	7.5	8	8.17	KH
031603	Võ Trọng Nghĩa	06/09/1992	6	9	5	6.5	7	7	7.08	TB
031604	Âu Thiên Ngọc	11/05/1992	3.5	5	4.5	5	6.5	7	5.58	TB
031605	Bùi Hoàng Yến Ngọc	21/05/1992	7	9.5	7.5	5	10	9	8.33	TB
031606	Bùi Kim Ngọc	27/02/1992	7	6	5	3.5	4	5.5	5.33	TB
031607	Cao Bích Ngọc	06/05/1992	7	6	7.5	6	7	7	6.75	TB
031608	Cao Vũ Thanh Ngọc	08/09/1992	6.5	7	5	6.5	9.5	7.5	7.33	TB
031609	Châu Hồng Ngọc	12/04/1992	7	7.5	5.5	7	8	9	7.67	TB
031610	Dương Khánh Ngọc	24/10/1992	7.5	10	7	7.5	9.5	9.5	8.5	GI
031611	Dương Quốc Ngọc	20/01/1992	7	9.5	6.5	7	8.5	7.5	7.92	KH
031612	Đào Hồng Ngọc	19/12/1992	8.5	10	7.5	7.5	9.5	9	8.92	KH
031613	Đào Khánh Ngọc	21/10/1992	6.5	7.5	6	6	5	7	6.67	TB
031614	Đặng Huỳnh Bích Ngọc	15/11/1992	6	7	5	5	7.5	6.5	6.17	TB
031615	Đặng Thanh Bảo Ngọc	24/02/1992	5.5	5	3.5	4.5	5.5	7	5.17	TB
031616	Đặng Thị Bích Ngọc	03/01/1992	6	7.5	5.5	4.5	4.5	8	6.25	TB
031617	Đinh Thị Anh Ngọc	06/01/1992	5.5	9	7	6.5	8	7.5	7.5	TB
031618	Đinh Thị Hồng Ngọc	04/08/1992	6.5	9	7	6.5	9	7.5	7.83	KH
031619	Đoàn Dương Hồng Ngọc	12/07/1992	5	8	5.5	6.5	6.5	8	6.92	TB
031620	Đoàn Minh Ngọc	21/06/1992	6.5	5.5	5	6	5	6	5.83	TB
031621	Hà Thị Mỹ Ngọc	18/08/1992	7	9.5	6.5	7	9.5	8.5	8.17	KH
031622	Hà Vĩnh Khánh Ngọc	01/01/1992	5.5	8.5	7.5	5.5	9.5	8.5	7.75	TB
031623	Hoàng Đan Ngọc	06/04/1992	7.5	8.5	5.5	7	7.5	4.5	6.92	TB
031624	Hoàng Thị Kim Ngọc	16/05/1992	6.5	10	6.5	7	10	9	8.17	KH
031625	Hồ Tá Ngọc	25/06/1992	6.5	9	6	6	6.5	4.5	6.42	TB
031626	Huỳnh Thị Kim Ngọc	26/05/1992	6.5	9	7	4	7	9.5	7.17	TB
031627	Lại Thị Vân Ngọc	19/04/1992	7	7	6	6.5	4	4	5.75	TB
031628	Lê Mỹ Ngọc	30/01/1992	4.5	8	4	5	6	7.5	6.08	TB
031629	Lê Nguyễn Kim Ngọc	04/01/1992	6	9.5	7	6	9	7	7.67	KH
031630	Liên Trần Minh Ngọc	04/03/1992	6	6	4.5	5.5	6	4.5	5.42	TB
031631	Lương Duy Ngọc	05/05/1992	7	6	6	7	8.5	6.5	7.08	TB

031632	Lương Mỹ Ngọc	16/11/1992	7	6	6.5	7	7.5	7	6.83	TB
031633	Ngô Kim Ngọc	29/09/1992	6.5	10	8	7	10	9	8.42	KH
031634	Nguyễn Bảo Ngọc	19/06/1992	6	9.5	5	5.5	10	8.5	7.67	TB
031635	Nguyễn Bảo Ngọc	11/05/1992	6	9	6.5	6.5	9.5	7	7.42	KH
031636	Nguyễn Đan Ngọc	20/05/1992	7	10	6.5	8	9.5	8	8.42	KH
031637	Nguyễn Hoàng Mộng Ngọc	24/06/1992	6	8.5	5.5	6.5	6	5	6.5	TB
031638	Nguyễn Hồng Ngọc	29/07/1992	6	9.5	6.5	4	9.5	8	7.25	TB
031639	Nguyễn Hồng Ngọc	03/07/1992	5.5	9	4.5	6.5	7	8.5	7.08	TB
031640	Nguyễn Hồng Ngọc	26/03/1992	6.5	7	5.5	5	7.5	6	6.5	TB
031641	Nguyễn Huệ Ngọc	13/09/1992	6	9.5	5	8	9.5	4.5	7.33	TB
031642	Nguyễn Mỹ Ngọc	15/09/1992	7	9.5	7	8.5	10	10	8.92	GI
031643	Nguyễn Phùng Thanh Ngọc	05/08/1992	7.5	10	7.5	7.5	10	9.5	8.67	GI
031644	Nguyễn Phú Hồng Ngọc	04/02/1992	5.5	7	5.5	5.5	9.5	6.5	6.83	TB
031645	Nguyễn Phương Bích Ngọc	22/11/1992	6.5	9.5	6	4.5	9.5	9	7.5	TB
031646	Nguyễn Thị Anh Ngọc	01/01/1992	5.5	10	7.5	5.5	10	9	8.5	TB
031647	Nguyễn Thị Bích Ngọc	31/01/1992	5.5	7.5	5.5	5	7.5	8	6.75	TB
031648	Nguyễn Thị Hoàng Ngọc	28/01/1992	6.5	4.5	4.5	5	4	7.5	5.5	TB
031649	Nguyễn Thị Kim Ngọc	23/11/1992	6.5	7.5	5	6	7	8	6.67	TB
031650	Nguyễn Thị Kim Ngọc	28/06/1992	6.5	9.5	6	4	9.5	7.5	7.5	TB
031651	Nguyễn Thị Lá Ngọc	26/11/1992	6.5	10	7	6.5	9.5	10	8.5	KH
031652	Nguyễn Thị Minh Ngọc	23/01/1992	6.5	9.5	7	5	8	8	7.5	TB
031653	Nguyễn Thụy Thuỷ Ngọc	07/05/1992	6	8.5	5	5	7	6.5	6.33	TB
031654	Nguyễn Trần Như Ngọc	18/03/1992	5	8	6	5	7	9	6.92	TB
031655	Nguyễn Trúc Ngọc	07/04/1992	6	4	6	6	8.5	6	6.25	TB
031656	Nguyễn Trương Bích Ngọc	28/08/1992	6.5	8.5	7	4.5	6.5	7	6.67	TB
031657	Nguyễn Yến Ngọc	02/08/1992	8	8.5	7	7	9	8.5	8.25	GI
031658	Phan Phương Ngọc	25/12/1992	7.5	10	6.5	6	10	8	8	KH
031659	Phan Vũ Hồng Ngọc	28/08/1992	7	10	8	6.5	10	8	8.58	KH
031660	Phạm Bạch Ngọc	01/01/1992	7	7	7	6.5	8	7.5	7.5	KH
031661	Phạm Lê Hồng Ngọc	18/09/1992	6.5	9.5	6.5	7	8.5	9	8.08	KH
031662	Phạm Thị Mỹ Ngọc	03/07/1990	5.5	5.5	4.5	6.5	7	6.5	5.92	TB
031663	Phùng Nguyễn Minh Ngọc	08/10/1992	6.5	8.5	5.5	5	10	7.5	7.17	TB
031664	Tăng Như Ngọc	29/09/1991	5.5	4.5	4.5	6	5	4.5	5.25	TB
031665	Trang Hồng Ngọc	12/02/1992	5.5	8.5	6	5	7.5	7.5	6.67	TB
031666	Trần Hoàng Mỹ Ngọc	19/04/1992	8	10	7.5	6.5	9	9	8.33	KH
031667	Trần Thanh Ngọc	24/08/1992	5	8	6.5	6	4.5	5	6.08	TB
031668	Trần Thị Bích Ngọc	10/08/1992	5.5	10	7	7	9.5	8	8.17	TB
031669	Trần Thị Bích Ngọc	27/01/1992	5.5	7	6	5.5	7.5	6	6.58	TB
031670	Trần Thị Kim Ngọc	25/04/1992	6	9.5	5.5	7	8	7.5	7.5	TB
031671	Trương Chi Bảo Ngọc	23/09/1992	6.5	8	6.5	7	5.5	5.5	6.67	TB
031672	Trương Hồng Bảo Ngọc	22/10/1992	7.5	9.5	7.5	4.5	9.5	8.5	7.83	TB
031673	Trương Mạn Ngọc	21/04/1992	7	8.5	6	7	3	5.5	6.5	TB
031674	Trương Mỹ Ngọc	18/06/1992	8	6	5.5	4	7	4.5	6	TB
031675	Võ Thị Hồng Ngọc	15/11/1992	6	10	6.5	7.5	8	7.5	7.83	KH
031676	Võ Thị Kim Ngọc	05/10/1992	7	10	7.5	4	8.5	8.5	7.83	TB
031677	Võ Thị Minh Ngọc	14/11/1992	7	6.5	4	5	6.5	5.5	5.92	TB
031678	Vũ Khánh Ngọc	05/02/1992	7	10	7.5	6.5	10	9	8.67	KH
031679	Vũ Lý Bảo Ngọc	15/04/1992	7	9.5	7	6.5	9	9.5	8.42	KH

031680	Vũ Thị Diễm Ngọc	14/01/1992	7.5	10	6.5	7.5	9.5	9	8.58	KH
031681	Vương Mỹ Ngọc	02/01/1992	6.5	10	7	7	9.5	10	8.33	KH
031682	Bùi Hạnh Nguyên	21/03/1992	5	5.5	4	6	5.5	4.5	5.08	TB
031683	Đặng Đình Nguyên	17/05/1992	7.5	9	5	6.5	6	3.5	6.42	TB
031684	Đỗ Hồng Xuân Nguyên	09/02/1992	8	8	6.5	5.5	9.5	8.5	7.67	TB
031685	Hồ Nguyễn Phương Nguyên	11/02/1992	7	10	7.5	7	10	9	8.67	GI
031686	Huỳnh Cao Nguyên	08/02/1992	6.5	8.5	5.5	7	7.5	7	7.25	TB
031687	Lê Hoàng Thảo Nguyên	01/10/1992	6.5	9	6	6	7.5	5	6.92	TB
031688	Lê Phan Công Nguyên	09/05/1992	4.5	9.5	4	5.5	9	5	6.42	TB
031689	Lê Thành Nguyên	10/03/1992	7	9.5	8	6	10	9	8.25	KH
031690	Lê Thị Hoàng Nguyên	12/07/1992	7	6.5	5.5	7	5.5	5.5	6.5	TB
031691	Lương Hoàng Nguyên	06/01/1992	4.5	9	5.5	5	9.5	6	6.92	TB
031692	Lưu Trần Thảo Nguyên	16/12/1992	7	10	7	6	10	8.5	8.08	KH
031693	Nguyễn Bình Nguyên	25/08/1992	6	10	6	6	10	8	7.92	KH
031694	Nguyễn Hoàng Thảo Nguyên	04/02/1992	7	7	5	6.5	4.5	9	6.75	TB
031695	Nguyễn Huỳnh Khánh Nguyên	21/04/1992	6	8.5	5.5	7	8.5	8	7.58	TB
031696	Nguyễn Khôi Nguyên	17/07/1992	6	8.5	5.5	5	8	5	6.67	TB
031697	Nguyễn Thị Thảo Nguyên	24/01/1992	6.5	8	5	8	6	8	6.92	TB
031698	Nguyễn Thị Thu Nguyên	13/06/1992	6	8	6.5	5.5	4.5	9	6.92	TB
031699	Phạm Hạnh Hương Nguyên	18/10/1992	6	8.5	6.5	7.5	7	5.5	7.08	TB
031700	Phạm Văn Nguyên	12/09/1992	6	10	7	7.5	10	7.5	8.33	KH
031701	Phùng Lê Hạnh Nguyên	13/08/1992	7	5	6	7	7.5	7	6.83	TB
031702	Trần Khánh Hạ Nguyên	22/09/1992	6.5	10	6	5.5	7.5	9.5	7.5	TB
031703	Trần Phúc Nguyên	17/09/1992	4.5	8	5	5	7.5	9	6.75	TB
031704	Võ Mai Nguyên	30/12/1992	6.5	9	6.5	7.5	10	5.5	7.75	TB
031705	Vũ Nguyễn	14/09/1992	5	5.5	4.5	3.5	8.5	3.5	5.33	TB
031706	Dương Quang Minh Nguyệt	18/02/1992	6	10	7.5	9	9	10	8.92	KH
031707	Lê Thị Thanh Nguyệt	21/05/1992	7	9.5	7	8.5	10	8	8.5	GI
031708	Nguyễn Huỳnh Minh Nguyệt	28/08/1992	8	10	6.5	5.5	10	9	8.33	TB
031709	Nguyễn Minh Nguyệt	28/03/1991	4.5	4.5	5	3.5	7.5	3.5	4.92	TR
031710	Nguyễn Xuân Dạ Nguyệt	18/08/1992	6	5	5	5.5	6	7	5.92	TB
031711	Trần Lê Minh Nguyệt	19/11/1992	5.5	9	5.5	2	9.5	6.5	6.67	TB
031712	Trần Thị Minh Nguyệt	30/12/1992	4.5	7.5	5	6.5	8	7	6.67	TB
031713	Dương Thị Thanh Nhân	14/02/1992	4.5	5.5	4.5	5.5	4.5	5.5	5	TB
031714	Đặng Thị Thanh Nhân	23/02/1992	6.5	4.5	6	6.5	6	6	6.08	TB
031715	Lưu Thanh Nhân	11/12/1992	3.5	7	5.5	3	5	4.5	5.08	TB
031716	Ngô Thanh Nhân	09/06/1992	5	6.5	5.5	6	6.5	7	6.25	TB
031717	Nguyễn Thị Thanh Nhân	01/03/1991	6	7	5.5	5.5	8	5	6.5	TB
031718	Trần Thanh Nhân	11/08/1992	6	8.5	3.5	2	5.5	7	5.75	TB
031719	Võ Thiện Nhân	22/04/1992	6	8.5	5.5	5.5	6.5	5.5	6.58	TB
031720	Huỳnh Thị Trang Nhã	06/01/1992	5	7.5	5	5	7	7.5	6.5	TB
031721	Nguyễn Hoàng Trang Nhã	20/10/1992	6	10	6	5.5	9.5	8	7.5	TB
031722	Nguyễn Thị Thiên Nhã	11/12/1992	6	8.5	4.5	5.5	7.5	5	6.33	TB
031723	Tôn Nữ Thanh Nhã	08/07/1991	5	7.5	3.5	2.5	8.5	8	6.08	TB
031724	Trần Đức Nhã	21/01/1992	6	7.5	4	6.5	7	6.5	6.25	TB
031725	Trần Nguyên Trang Nhã	26/06/1992	6.5	9.5	7.5	5	10	7	7.83	TB
031726	Cao Hoài Nhân	09/09/1992	5	5	6	7.5	9.5	4.5	6.25	TB
031727	Cao Thành Nhân	02/02/1992	7.5	8	8	6.5	7.5	9	8	KH

031728	Đào Trí Nhân	14/02/1992	4.5	9	5	5.5	9	9	7.17	TB
031729	Đỗ Thành Nhân	10/02/1992	5	8	7	5	9.5	8.5	7.17	TB
031730	Hồ Thanh Nhân	23/08/1992	5.5	10	6	6	9.5	6.5	7.5	TB
031731	Nguyễn Đình Nhân	22/03/1992	7	7	6	7	9	5.5	7.08	TB
031732	Nguyễn Khánh Nhân	04/04/1992	5.5	7.5	5.5	4.5	9.5	4.5	6.33	TB
031733	Nguyễn Nghĩa Nhân	30/09/1992	4.5	9.5	6	4.5	8.5	8	6.83	TB
031734	Nguyễn Phạm Hồng Nhân	16/09/1992	7	8.5	5.5	6	8.5	7	7.33	TB
031735	Nguyễn Thành Nhân	23/02/1992	5.5	7	5.5	5	7	9	6.5	TB
031736	Nguyễn Thành Nhân	22/03/1992	5.5	8	4.5	7.5	7	6.5	6.75	TB
031737	Nguyễn Trịnh Nhân	25/10/1991	6	8	6	5	9	5.5	6.58	TB
031738	Nguyễn Võ Ngọc Nhân	22/11/1992	6	10	6.5	8	10	6	8.08	KH
031739	Phan Hữu Nhân	22/01/1992	6.5	9.5	4.5	7.5	10	9	8.25	TB
031740	Phan Thiện Nhân	13/09/1992	6	7.5	5	8	8	8	7.25	TB
031741	Phạm Thành Nhân	08/03/1992	6	7	6.5	7.5	7.5	7	7.08	TB
031742	Thái Phùng Nhân	25/12/1992	6	8	5	8	9.5	8	7.58	TB
031743	Triệu Thành Nhân	31/01/1992	6	10	7.5	7.5	10	8	8.42	KH
031744	Vũ Đức Nhân	02/04/1992	6	10	6.5	5	9	8.5	7.5	TB
031745	Lê Khắc Nhẫn	22/07/1990	5.5	7.5	4.5	6	9	7.5	6.67	TB
031746	Tô Đoàn Ngọc Nhẫn	03/11/1992	4	8.5	4.5	3.5	6	8.5	6.08	TB
031747	Chế Nam Nhật	12/07/1992	5.5	6	6.5	5.5	4.5	2.5	5.25	TB
031748	Đào Thanh Nhật	30/05/1991	6.5	4.5	7	7	7	4	6	TB
031749	Đỗ Minh Nhật	31/08/1991	7	7.5	6	7	7	7.5	7	KH
031750	Nguyễn Hoàng Nhật	21/11/1992	6	8	5.5	6	9.5	6	7	TB
031751	Nguyễn Hữu Nhật	28/10/1992	5.5	10	4	6	6	4.5	6.33	TB
031752	Nguyễn Minh Nhật	30/03/1992	6	10	6.5	8	10	8	8.25	KH
031753	Nguyễn Xuân Quang Nhật	15/11/1992	7.5	6.5	6.5	3.5	6	6.5	6.33	TB
031754	Phạm Minh Nhật	18/05/1992	5.5	10	5.5	3	6	5	6.08	TB
031755	Trần Minh Nhật	13/01/1992	6.5	5	6	5	6.5	3.5	5.58	TB
031756	Vũ Hoàng Minh Nhật	25/07/1991	7.5	8	4.5	5	6	7	6.5	TB
031757	Bùi Hạng Yến Nhi	26/03/1992	7	8.5	5	8.5	6.5	6	7.17	TB
031758	Dương Hải Nhi	23/09/1992	7.5	9.5	7.5	7	7	6.5	7.83	KH
031759	Đào Khả Nhi	17/10/1992	9	9.5	8	8	8.5	9	8.67	KH
031760	Đặng Tuyết Nhi	06/05/1992	6	7	4	6.5	6.5	7	6.33	TB
031761	Đoàn Trang Tuyết Nhi	10/12/1992	7	4	6	5	6.5	5.5	5.67	TB
031762	Hồ Yến Nhi	28/01/1992	8	9.5	7	8	10	9.5	8.92	GI
031763	Huỳnh Thị Yến Nhi	03/05/1992	6.5	8	6	6	7	7	7	TB
031764	Lê Huỳnh Yến Nhi	10/11/1992	8.5	9	7	8	9	8	8.42	KH
031765	Lê Thanh Yến Nhi	08/08/1992	8	6.5	4.5	7	8	4.5	6.58	TB
031766	Lê Thị Ngọc Nhi	07/12/1992	7.5	8.5	6	6.5	9.5	7.5	7.75	KH
031767	Lê Thu Hoài Nhi	12/01/1992	8.5	10	7.5	8.5	10	9	9.17	GI
031768	Lương Tuyết Nhi	23/03/1992	6.5	9.5	6	7.5	8.5	6	7.67	KH
031769	Lưu ái Nhi	07/10/1992	7.5	10	7	5.5	9.5	8.5	8.33	TB
031770	Lý Hoàng Mẫn Nhi	20/10/1992	6.5	9.5	7.5	6	9	9	7.92	KH
031771	Nguyễn Hoàng Yến Nhi	23/06/1992	7	8	6.5	7	5.5	8	7.33	TB
031772	Nguyễn Hoàng ý Nhi	15/10/1992	5.5	7	5.5	7	7	7	6.83	TB
031773	Nguyễn Hồng Thảo Nhi	27/05/1992	7.5	7	5	6.5	8	7	7	TB
031774	Nguyễn Hồng Yến Nhi	27/02/1992	6.5	9.5	5	7.5	8	9	7.92	TB
031775	Nguyễn Huỳnh Bảo Nhi	21/12/1992	7.5	10	7	8	10	6.5	8.5	KH

031776	Nguyễn Ngọc Nhi	10/10/1992	7	9.5	5.5	8	7	8.5	7.83	TB
031777	Nguyễn Ngọc Nhi	27/07/1991	6	7	6.5	6	6.5	4.5	6.08	TB
031778	Nguyễn Ngọc ái Nhi	23/01/1992	7.5	6	5	5	5	4.5	5.67	TB
031779	Nguyễn Ngọc Khánh Nhi	12/07/1992	6.5	9	6	3.5	9	7	6.83	TB
031780	Nguyễn Thị Phương Nhi	18/10/1992	5.5	8	6	5	7	7.5	6.75	TB
031781	Nguyễn Thị Thảo Nhi	08/02/1992	6.5	5.5	5.5	5	4.5	3.5	5.25	TB
031782	Nguyễn Thị Yến Nhi	01/10/1992	8	9.5	7	6	10	8.5	8.5	KH
031783	Nguyễn Thùy Nhi	05/01/1992	6.5	7.5	6	5.5	8.5	8	7.33	TB
031784	Nguyễn Vân Nhi	17/08/1992	6.5	9	5	6.5	7.5	6	7.08	TB
031785	Phan Hồng Yến Nhi	28/02/1992	6	9.5	8	7	9.5	7.5	8.17	KH
031786	Phạm Minh Yến Nhi	15/11/1992	7	6.5	6.5	7.5	4.5	9.5	7.17	TB
031787	Sầm Yến Nhi	08/05/1992	5.5	8.5	5	4	8.5	4.5	6.33	TB
031788	Tô Thảo Nhi	09/04/1992	6	9	7.5	5	9.5	6.5	7.25	TB
031789	Trần Hoàn Nhi	23/11/1992	6	4	4.5	1	6.5	8	5.17	TB
031790	Trần Nguyễn Anh Nhi	23/09/1992	6	6.5	5	4	7	7	6.08	TB
031791	Trần Thụy Phương Nhi	21/07/1992	6	5.5	4	3	4.5	5.5	5	TB
031792	Trần ý Nhi	19/04/1992	6	10	7.5	5.5	10	9	8	TB
031793	Trịnh Huệ Nhi	21/06/1992	6	9	6.5	5.5	10	9	8	TB
031794	Trương Ngọc Lan Nhi	11/08/1992	6	6.5	6.5	4.5	4.5	7.5	6.25	TB
031795	Trương Thị Tuyết Nhi	01/08/1992	7	6	5	7.5	6.5	5.5	6.42	TB
031796	Nguyễn Thị Thùy Nhiên	07/09/1992	5	7	4	5.5	6	7.5	6.08	TB
031797	Trương Nguyên Nhiên	19/06/1992	5	8.5	6.5	5.5	7.5	9.5	7.08	TB
031798	Phạm Thị Nhiệm	14/11/1991	6.5	8.5	4.5	8	6.5	4	6.58	TB
031799	Huỳnh Trần Nhu	02/02/1992	5.5	9.5	6.5	3	9	7.5	6.83	TB
031800	Huỳnh Đức Nhuận	15/09/1992	5.5	7	7	4.5	7.5	7	6.58	TB
031801	Bạch Thị Ngọc Nhung	19/09/1992	6.5	7.5	5.5	5.5	6.5	4.5	6.17	TB
031802	Bùi Thị Hoàng Nhung	27/08/1992	8.5	9.5	8	8	9.5	9	8.75	GI
031803	Đinh Nguyễn Mỹ Nhung	07/08/1992	8.5	9.5	8	5	10	9	8.33	TB
031804	Đỗ Cẩm Nhung	21/09/1992	8	10	7	6.5	9	6	7.92	KH
031805	Hà Hoàng Nhung	10/02/1992	4.5	8.5	5.5	5	8.5	5	6.42	TB
031806	Hồng Tú Nhung	09/02/1992	7.5	7.5	5	2	8	8.5	6.42	TB
031807	Lê Thị Hồng Nhung	08/06/1991	7	5.5	7	5	6.5	4	5.83	TB
031808	Lê Thị Hồng Nhung	31/08/1992	7	6	-1	5	6	5	5	TR
031809	Lê Thị Tuyết Nhung	09/11/1992	5.5	7	5.5	5.5	8	6	6.5	TB
031810	Ngô Hồng Nhung	30/03/1992	6	6.5	5	6.5	6	8	6.5	TB
031811	Nguyễn Thị Cẩm Nhung	21/07/1992	7.5	7.5	5.5	4	7.5	4	6.17	TB
031812	Nguyễn Thị Hồng Nhung	06/04/1992	6	7	4.5	6	9.5	6	6.83	TB
031813	Nguyễn Thị Hồng Nhung	01/01/1992	6	8	5.5	7.5	5	7.5	6.83	TB
031814	Nguyễn Thị Huỳnh Nhung	06/10/1992	5.5	9	4	7.5	8.5	4	6.58	TB
031815	Phan Thị Hồng Nhung	08/05/1992	6	8.5	6	5	8.5	5.5	6.83	TB
031816	Quách Thị Hồng Nhung	02/08/1992	5.5	4.5	4	3	6	7.5	5.42	TB
031817	Tô Hồng Nhung	23/08/1992	6	9.5	7.5	6.5	9.5	9.5	8.08	KH
031818	Trịnh Thị Mỹ Nhung	13/07/1992	5	5	5	4.5	7	4.5	5.17	TB
031819	Văn Thị Ngọc Nhung	03/11/1992	4.5	9.5	3.5	7.5	7.5	6	6.67	TB
031820	Võ Hồng Nhung	15/09/1992	6	7	5	4.5	7	7	6.33	TB
031821	Bàng Quỳnh Như	25/02/1992	6.5	8.5	8	4.5	9	8.5	7.5	TB
031822	Dương Tuyết Như	27/10/1992	5.5	7.5	6.5	7	8	4	6.75	TB
031823	Dương Võ ý Như	02/05/1992	5	3.5	4	2.5	5	5	4.33	TR

031824	Đào Ngọc Quỳnh Như	12/06/1992	6	9.5	6.5	8.5	9	9.5	8.5	KH
031825	Hà Đỗ Quỳnh Như	29/03/1992	5	6.5	5	5	6.5	7	6.08	TB
031826	Hoàng Ngọc Như	24/07/1992	7.5	6.5	6	4.5	6.5	5.5	6.33	TB
031827	Hoàng Ngọc Quỳnh Như	26/06/1992	5	7.5	6	2	8	7	6.17	TB
031828	Hồ Ngọc Quỳnh Như	11/01/1992	-1	-1	-1	-1	-1	-1	0	TR
031829	Lê Huỳnh Như	04/02/1992	8	9	8	7	10	9	8.5	KH
031830	Lê Huỳnh Nguyễn Như	19/06/1992	6.5	9.5	6.5	8.5	7	7.5	7.83	TB
031831	Lê Ngọc Quỳnh Như	04/09/1992	6.5	7.5	5	6.5	6	8.5	6.92	TB
031832	Lê Thị Huỳnh Như	03/12/1992	7	9.5	6	8	5.5	6.5	7.33	TB
031833	Lê Thị Quỳnh Như	02/11/1992	6.5	6.5	4.5	6	7.5	8	6.67	TB
031834	Lý Nguyễn Quỳnh Như	27/10/1992	7	8.5	4.5	6.5	5.5	6	6.5	TB
031835	Ngô Ngọc Quỳnh Như	13/10/1992	6.5	9	7	4.5	10	9.5	7.75	TB
031836	Ngô Nguyễn Quỳnh Như	05/10/1992	3	6	4.5	4	5.5	6	5.08	TB
031837	Nguyễn Đỗ Quỳnh Như	23/08/1992	6	6.5	6	7.5	7	7	6.83	KH
031838	Nguyễn Hữu Quỳnh Như	08/11/1992	6.5	9.5	6	4	10	7.5	7.25	TB
031839	Nguyễn Ngọc Như	03/07/1992	5	4.5	5	4.5	3	3.5	4.42	TR
031840	Nguyễn Ngọc Quỳnh Như	01/05/1992	5.5	7.5	6	6	8	5.5	6.67	TB
031841	Nguyễn Ngọc Thanh Như	03/09/1992	7.5	7	7.5	8	3	4	6.17	TB
031842	Nguyễn Quỳnh Như	01/02/1992	5.5	8.5	8	6.5	9.5	9	7.83	TB
031843	Nguyễn Thị Hải Như	12/03/1992	7.5	7	7.5	6.5	10	9	7.92	KH
031844	Nguyễn Thị Quỳnh Như	04/10/1992	7.5	9	7.5	7	5.5	7.5	7.58	TB
031845	Trần Huỳnh Tố Như	08/11/1992	7	9.5	6.5	5	3.5	4	6.08	TB
031846	Trần Ngọc Minh Như	09/08/1992	5	5	6	2.5	8	7	5.83	TB
031847	Trương Quỳnh Như	18/04/1992	7.5	9.5	7.5	7.5	10	8.5	8.42	GI
031848	Võ Thị Hải Như	12/01/1992	6.5	7	5.5	6	6.5	4	6.17	TB
031849	Vương Thị Huỳnh Như	12/11/1992	6	9.5	5	5.5	6.5	6.5	6.83	TB
031850	Cao Minh Nhựt	10/05/1992	4.5	8.5	6	5.5	8	5.5	6.67	TB
031851	Lưu Hồ Minh Nhựt	30/08/1991	6.5	5.5	4.5	6.5	7.5	6	6.25	TB
031852	Ngô Minh Nhựt	23/01/1992	7.5	10	5.5	6.5	10	9	8.33	TB
031853	Nguyễn Minh Nhựt	17/12/1992	6	6.5	5.5	6.5	6.5	5.5	6.33	TB
031854	Nguyễn Minh Nhựt	10/12/1992	7	8.5	5	1.5	8	7	6.42	TB
031855	Phạm Huỳnh Minh Nhựt	16/06/1992	4.5	6.5	6.5	3	8.5	5.5	6	TB
031856	Thái Nguyễn Minh Nhựt	28/10/1992	8	7.5	5.5	6	6	7	7	TB
031857	Võ Hoàng Nhựt	29/01/1992	6.5	5.5	3.5	3	5.5	4	4.92	TR
031858	Võ Thành Nhựt	22/07/1992	5.5	9.5	4.5	5	7	5	6.33	TB
031859	Hồ Thị Mỹ Niên	21/06/1992	7	8	5	3	6.5	6.5	6.17	TB
031860	Đình Phan Ninh	28/01/1992	6	9.5	5	4.5	9.5	5.5	6.67	TB
031861	Hồ Ngọc Khang Ninh	01/10/1992	6.5	9.5	5.5	8.5	9	8.5	8.17	TB
031862	Phạm Thúy Ny	11/11/1992	8	9.5	7.5	5.5	9.5	9	8.17	TB
031863	Châu Huỳnh Nguyên Oanh	18/09/1992	5.5	6.5	5.5	5.5	8	8.5	6.83	TB
031864	Lê Hoàng Oanh	20/06/1992	7	7	5.5	4	7.5	8.5	6.75	TB
031865	Lê Thị Hoàng Oanh	01/09/1992	6.5	6	6	6.5	4.5	7	6.42	TB
031866	Lê Thị Hoàng Oanh	16/09/1992	7.5	3.5	3	3	6.5	4.5	4.67	TR
031867	Nguyễn Hoàng Oanh	28/11/1992	5.5	9.5	5	6	6	8.5	6.92	TB
031868	Nguyễn Thị Kim Oanh	05/05/1992	7	6	5.5	4	6.5	5	5.83	TB
031869	Phan Nguyễn Thị Kiều Oanh	03/10/1992	6.5	5.5	-1	5	8	5	5	TR
031870	Phạm Thụy Thùy Oanh	12/06/1992	7	10	5.5	3	6.5	5.5	6.58	TB
031871	Trần Hoàng Oanh	24/09/1992	5	8.5	5	5.5	10	7.5	7.17	TB

031872	Trần Ngọc Oanh	14/08/1992	4.5	5	4	3	5.5	5.5	4.58	TR
031873	Trần Thị Kim Oanh	01/01/1992	6	8	5	5.5	4.5	6.5	5.92	TB
031874	Trình Mỹ Phương Oanh	07/07/1992	3.5	9	6.5	4	8	7.5	6.42	TB
031875	Đặng Hữu Phát	25/11/1992	7.5	8.5	5.5	5.5	10	7.5	7.75	TB
031876	Đoàn Hồng Phát	12/05/1992	6	8.5	5	5.5	7.5	5.5	6.5	TB
031877	Hồ Tấn Phát	28/04/1992	5.5	6	6	3	8	4	5.75	TB
031878	Huỳnh Tấn Phát	23/05/1992	6	8.5	5.5	3.5	9	4	6.42	TB
031879	La Tân Phát	12/08/1992	6	8	6	6	9.5	4.5	6.92	TB
031880	Lâm Gia Phát	29/04/1992	7.5	9.5	7.5	7.5	7	8	7.83	KH
031881	Lê Hoàng Phát	20/09/1991	6.5	7.5	5	6	8.5	7	6.92	TB
031882	Lê Hồng Phát	18/01/1992	6.5	4.5	6.5	5	7.5	6	6	TB
031883	Lê Hữu Phát	01/10/1992	6	5	4	6	7.5	7	5.92	TB
031884	Lý Quốc Phát	12/10/1992	7	8.5	6	7	7.5	9.5	7.83	KH
031885	Nguyễn Phát	03/05/1992	7	9.5	4.5	6	9	7.5	7.5	TB
031886	Nguyễn Huỳnh Tấn Phát	09/11/1992	8.5	10	5.5	5.5	9.5	7.5	7.75	TB
031887	Nguyễn Tấn Phát	24/10/1991	7.5	6	5.5	4.5	4.5	6.5	6	TB
031888	Nguyễn Thành Phát	12/08/1992	7	10	8	7.5	10	9	8.83	GI
031889	Phạm Hồng Phát	12/07/1991	7	7	5.5	5	8.5	5.5	6.58	TB
031890	Trần Hữu Phát	04/04/1992	7	8.5	6	5.5	7.5	4.5	6.83	TB
031891	Trương Tiến Phát	12/04/1991	7.5	8.5	6	7	9.5	9	7.92	KH
031892	Văn Minh Phát	26/06/1992	6.5	10	7.5	6.5	10	9	8.25	KH
031893	Lê Ngọc Yến Phi	13/03/1992	7	9.5	5	8.5	9	8.5	8.25	TB
031894	Nguyễn Hoàng Phi	05/09/1992	6	8	6	6	7.5	8	7.08	TB
031895	Phạm Hoàng Phi	02/12/1992	8.5	8.5	6.5	8	9	3.5	7.92	TB
031896	Phạm Phú Phi	07/10/1992	5.5	9	6.5	5.5	9.5	6	7.33	TB
031897	Từ Nhật Phi	02/01/1992	7	8	5	7	9	7	7.42	TB
031898	Võ Thế Phiệt	24/07/1992	4.5	9.5	4	7.5	9.5	9	7.58	TB
031899	Đỗ Nguyễn Hoài Phong	24/08/1992	6	8.5	4.5	6	8.5	7	7.08	TB
031900	Ngô Kỳ Phong	02/01/1992	5	7.5	5	8	8	6	6.58	TB
031901	Ngô Quốc Phong	09/12/1992	6	9.5	6	5	9	6.5	7.17	TB
031902	Nguyễn Gia Phong	28/11/1992	4	8	4	5	7.5	4	5.75	TB
031903	Nguyễn Huy Phong	03/11/1992	5	7.5	5	4	8.5	8	6.5	TB
031904	Nguyễn Lê Thanh Phong	03/06/1992	5	9	5.5	5	5	4.5	5.83	TB
031905	Nguyễn Ngô Minh Phong	03/01/1991	4	7	3	3	3.5	5.5	4.58	TR
031906	Trần Thanh Phong	10/09/1992	5.5	7.5	5	4	4.5	7	5.83	TB
031907	Trần Tuấn Phong	17/10/1992	4.5	10	5	6	9.5	8.5	7.5	TB
031908	Trương Quốc Phong	01/05/1992	5.5	9.5	5.5	4	7	7.5	6.75	TB
031909	Từ Khắc Phong	14/01/1991	6	3	3.5	3	3.5	7	4.33	TR
031910	Lê Hoàng Phú	18/02/1992	6.5	10	6	5	10	9	7.75	TB
031911	Mộng Thế Phú	04/01/1992	3.5	9	4.5	5	8.5	9	6.75	TB
031912	Nguyễn Hoàng Phú	16/04/1992	6.5	9.5	6	7	10	9	8.17	KH
031913	Nguyễn Huỳnh Phú	03/11/1992	5	9	5	5	4.5	6.5	6.08	TB
031914	Nguyễn Hữu Phú	06/01/1992	5	5.5	5	5.5	8.5	5.5	6.17	TB
031915	Nguyễn Minh Phú	25/03/1992	5.5	9.5	5	5	9	5.5	6.83	TB
031916	Nguyễn Tấn Phú	18/05/1992	6.5	9.5	6	5	10	9.5	7.75	TB
031917	Nguyễn Trần Thiện Phú	06/09/1992	0	0	0	0	0	0	0	TB
031918	Nguyễn Xuân Phú	31/01/1991	5	8	4.5	6	9.5	4	6.5	TB
031919	Phan Sỹ Phú	23/09/1992	4.5	8	4.5	4	5	5.5	5.5	TB

031920	Trần Công Chí Phú	17/07/1992	6	8.5	4.5	5.5	6.5	7.5	6.58	TB
031921	Trần Mạnh Phú	25/12/1991	5.5	10	4.5	6.5	5.5	7	6.67	TB
031922	Vũ Đức Phú	29/01/1992	5.5	9.5	4.5	3	9.5	6	6.5	TB
031923	Bùi Đăng Phúc	23/09/1992	6.5	5	6	6	5.5	5	5.67	TB
031924	Bùi Hiếu Phúc	20/02/1992	4.5	6	4.5	6.5	5	3	5.08	TB
031925	Đào Nguyên Phúc	12/01/1992	5.5	10	6.5	5	9.5	4.5	7.08	TB
031926	Đặng Hoàng Phúc	05/04/1992	6	9.5	5.5	6	9.5	9	8	TB
031927	Đặng Hoàng Phúc	02/09/1992	4.5	9.5	4.5	5	8.5	7.5	6.58	TB
031928	Đoàn Tín Phúc	17/09/1992	6.5	10	4.5	6	9.5	5.5	7.25	TB
031929	Đỗ Thiện Phúc	17/08/1992	7	9.5	7	8	9.5	9	8.67	GI
031930	Đỗ Thị Kim Phúc	21/02/1992	7	9.5	7.5	7	9	7	7.83	KH
031931	Hồ Nguyễn Hoàng Phúc	07/07/1992	8	10	6.5	5.5	9.5	9	8.08	TB
031932	Lâm Hoàng Phúc	19/10/1992	4.5	8.5	6.5	5	9	9	7.08	TB
031933	Lê Ngọc Phúc	27/10/1991	5	9.5	4.5	6	7.5	8	6.92	TB
031934	Ma Thiên Phúc	12/11/1992	5	8	6	7.5	6	4.5	6.42	TB
031935	Nguyễn Đại Phúc	01/10/1992	6	10	5	5	9	9.5	7.58	TB
031936	Nguyễn Hồng Phúc	04/03/1992	6.5	7.5	6.5	5.5	9.5	6.5	7.25	TB
031937	Nguyễn Hồng Phúc	10/06/1992	6.5	9.5	6	5	8.5	9	7.75	TB
031938	Nguyễn Huỳnh Phúc	20/11/1992	6.5	6.5	5	6	6	8	6.67	TB
031939	Nguyễn Lâm Phúc	27/10/1992	7.5	9	5.5	7.5	7.5	9.5	8.08	TB
031940	Nguyễn Lê Hồng Phúc	23/05/1992	5	9	6	6	9	6.5	6.92	TB
031941	Nguyễn Minh Phúc	26/04/1992	6.5	6.5	6	9	7	7	7.25	TB
031942	Nguyễn Thị Hồng Phúc	25/04/1992	8	8.5	6.5	5.5	10	9.5	8	TB
031943	Nguyễn Trần Phúc	10/04/1992	5.5	9	5.5	6	9.5	6.5	7.25	TB
031944	Nguyễn Trần Hồng Phúc	08/05/1992	6	8	5.5	5.5	9.5	10	7.58	TB
031945	Phạm Đức Phúc	06/10/1992	5.5	8	5.5	5	9	8	7.08	TB
031946	Phạm Phú Phúc	01/01/1991	5.5	5	4	3	7	6.5	5.33	TB
031947	Phạm Thế Phúc	24/05/1992	5.5	8	5	4.5	8	8	6.67	TB
031948	Tổng Hoàng Thiên Phúc	22/10/1992	7	8.5	6	5	9	8	7.58	TB
031949	Trần Hồng Phúc	02/06/1992	6.5	6	5.5	4.5	10	5.5	6.58	TB
031950	Trần Hồng Phúc	11/01/1992	6.5	10	6.5	7	10	9.5	8.25	KH
031951	Trần Lê Hạnh Phúc	04/05/1992	7	6.5	5.5	6	6	3.5	6	TB
031952	Trần Thị Hồng Phúc	28/09/1992	6	6.5	7	8.5	6	6.5	6.92	TB
031953	Trương Lữ Hồng Phúc	08/12/1992	6	7	5	6	8	7.5	6.92	TB
031954	Đặng Thị Kim Phụng	27/03/1992	5.5	9	5	8	9.5	4.5	7.25	TB
031955	Huỳnh Mỹ Phụng	30/07/1991	4	4	5	4	5.5	4	4.58	TR
031956	Huỳnh Thị Bích Phụng	04/10/1992	7.5	10	5.5	6	7.5	6	7.33	TB
031957	Huỳnh Thị Kim Phụng	03/08/1992	6.5	10	7	5.5	10	8	8.08	TB
031958	Nguyễn Huỳnh Phi Phụng	22/06/1992	5	7.5	6	5.5	6.5	7	6.5	TB
031959	Nguyễn Kim Phụng	15/03/1992	7	9.5	6	6	9	7.5	7.75	KH
031960	Nguyễn Kim Phụng	19/02/1992	7.5	10	7	8	10	8.5	8.92	GI
031961	Nguyễn Kim Phụng	04/02/1992	6.5	10	8	7	9	8.5	8.42	KH
031962	Nguyễn Minh Phụng	06/03/1990	7	6.5	2.5	5.5	4	7.5	5.5	TB
031963	Nguyễn Phi Phụng	28/06/1992	7	9.5	5.5	5.5	9	7	7.58	TB
031964	Trần Hải Phụng	03/06/1992	5	8.5	5.5	4	7	5.5	6.17	TB
031965	Trần Kim Phụng	08/09/1992	6	5	4.5	6	5	7.5	5.92	TB
031966	Trương Kim Phụng	01/01/1992	6.5	8.5	4	5	9.5	9	7.33	TB
031967	Bùi Thị Thanh Phương	30/11/1991	6.5	6	4	5	8	6.5	6.17	TB

031968	Đặng Hoàng Minh Phương	10/01/1992	7	10	6.5	6	9.5	10	8.42	KH
031969	Đặng Thanh Phương	28/07/1992	6.5	9	5.5	4	7	8	6.92	TB
031970	Đặng Thị Mai Phương	20/03/1992	7	8.5	6	6	10	10	7.92	KH
031971	Đỗ Thị Mai Phương	11/10/1992	8	7.5	4.5	5.5	6	5	6.25	TB
031972	Hà Diễm Minh Phương	08/12/1992	8	9	5.5	4.5	9.5	8.5	7.75	TB
031973	Hồ Thị Yến Phương	25/01/1992	7	9.5	5	6.5	7	9.5	7.58	TB
031974	Huỳnh Bô Mỹ Phương	29/03/1992	7	4.5	6	4	5	8	6	TB
031975	Huỳnh Lê Uyên Phương	14/11/1992	8	10	5	7.5	9.5	7	8.08	TB
031976	Huỳnh Minh Phương	09/08/1992	7	6	5.5	5.5	6	9	6.67	TB
031977	Huỳnh Thị Bội Phương	19/09/1992	8.5	10	9	8.5	10	9.5	9.58	GI
031978	Lê Minh Phương	26/09/1992	6.5	7	5	5	4.5	5.5	5.83	TB
031979	Lê Thái Phương	16/06/1992	6	9.5	5	5	6.5	6	6.5	TB
031980	Lương Ngọc Hoài Phương	15/06/1992	8	7.5	5.5	7.5	7.5	7	7.33	TB
031981	Lý Ngọc Phương	27/04/1992	7.5	10	8	7.5	9.5	10	8.75	GI
031982	Ngô Bảo Phương	14/02/1992	7	8	6.5	3.5	6	10	7.17	TB
031983	Ngô Lan Phương	23/07/1992	8	8	6.5	7	9	8	8	KH
031984	Nguyễn Anh Phương	19/02/1992	7.5	8	6.5	7	3.5	3	6.17	TB
031985	Nguyễn Hoàng Phương	11/01/1992	4	4	5.5	3.5	4.5	5	4.58	TR
031986	Nguyễn Hoàng Anh Phương	27/10/1992	8.5	9.5	7	6	10	9	8.58	KH
031987	Nguyễn Ngọc Thanh Phương	01/02/1992	7	6	5	6	5	6	6	TB
031988	Nguyễn Phú Nam Phương	19/09/1992	6	6	5.5	3.5	7	4	5.5	TB
031989	Nguyễn Quách Trúc Phương	14/03/1992	7	4.5	4.5	5	4	5.5	5.08	TB
031990	Nguyễn Thảo Phương	11/12/1992	8.5	8	5	6	7	6	7	TB
031991	Nguyễn Thị Kiều Phương	01/07/1992	6.5	8.5	5	5.5	9	8	7.42	TB
031992	Nguyễn Thị Ngọc Phương	27/12/1992	5	8.5	3.5	4	7	6	5.92	TB
031993	Nguyễn Thị Quỳnh Phương	23/02/1992	5	8.5	5	5.5	6.5	4.5	6	TB
031994	Nguyễn Thị Thu Phương	17/10/1992	5.5	9.5	7	7	6.5	6	7.08	TB
031995	Nguyễn Thụy Mỹ Phương	15/10/1992	8	10	6.5	7.5	10	8	8.58	KH
031996	Nguyễn Thụy Như Phương	21/12/1992	5.5	9	6	7.5	8.5	6	7.25	TB
031997	Nguyễn Tuấn Phương	31/03/1992	5.5	8	5	7	8	9	7.33	TB
031998	Nguyễn Vũ Thu Phương	19/08/1992	6.5	10	6	5.5	10	7.5	7.58	TB
031999	Phan Đình Y Phương	25/09/1992	7	8	5	6	8	7	7	TB
032000	Phan Nhật Phương	22/11/1992	7.5	10	5	7.5	10	6.5	8.08	TB
032001	Phan Thanh Phương	16/02/1992	6	9.5	4.5	8	9.5	9.5	8.08	TB
032002	Phạm Anh Phương	20/08/1992	8	10	7.5	8	10	9	8.75	GI
032003	Phạm Hoàng Phương	12/09/1992	5.5	9.5	3.5	5.5	9.5	5	6.67	TB
032004	Phạm Ngọc Nam Phương	19/10/1992	7.5	10	8	7	10	8.5	8.5	KH
032005	Tăng Lệ Phương	22/02/1992	6.5	9	5.5	2.5	6.5	5	6.08	TB
032006	Tô Lan Phương	30/01/1992	7.5	6	5.5	6	9	6	6.83	TB
032007	Trần Bắc Phương	02/08/1992	6.5	8.5	5	8	6	8.5	7.08	TB
032008	Trần Huỳnh Diễm Phương	22/08/1992	7	7	5.5	6.5	8	5	6.75	TB
032009	Trần Lê Minh Phương	26/05/1992	5	10	4.5	8	9	2	6.58	TB
032010	Trần Lê Mỹ Phương	26/04/1992	5	8	5	7	6	7	6.58	TB
032011	Trần Nam Phương	03/09/1992	7	8.5	5	6.5	9	6.5	7.33	TB
032012	Trần Nghĩa Lan Phương	07/02/1992	7	8.5	4.5	6	7.5	8	7.17	TB
032013	Trần Phạm Ngọc Phương	18/12/1992	7.5	9	5	8	9	8.5	8.08	TB
032014	Trần Phạm Uyên Phương	15/01/1992	8	8.5	5	6.5	8	8	7.33	TB
032015	Trần Quế Phương	21/08/1992	8	9	5.5	7.5	7.5	6	7.42	TB

032016	Trần Thị Nam Phương	11/08/1992	8	10	8.5	7.5	10	9	9	GI
032017	Trần Thị Thanh Phương	11/11/1992	8	10	6	5	10	9	8.33	TB
032018	Trần Thị Thanh Phương	17/09/1992	8.5	9.5	4	7.5	8	4	7.17	TB
032019	Trịnh Thị Hiền Phương	14/11/1992	8	9	7.5	6.5	9.5	8	8.33	KH
032020	Trương Hoài Minh Phương	24/06/1992	8	9.5	6.5	6	9.5	9.5	8.17	KH
032021	Trương Lan Phương	02/04/1992	7.5	10	6.5	9	10	9	8.92	KH
032022	Trương Vũ Thanh Phương	07/01/1992	8	6.5	6	3	6	4.5	6	TB
032023	Từ Ngọc Phương	12/01/1992	7.5	9	5	5.5	9	7	7.42	TB
032024	Võ Thị Minh Phương	13/10/1992	5.5	8.5	4	6	7.5	4.5	6.25	TB
032025	Võ Thị Yến Phương	12/10/1992	7	9.5	6	6.5	9	8	7.92	KH
032026	Vũ Đình Phương	23/01/1992	7	9.5	7	8	9	8.5	8.42	KH
032027	Vũ Minh Phương	10/10/1992	6	6.5	6.5	5.5	7.5	6.5	6.75	TB
032028	Huỳnh Ngọc Phước	18/05/1992	6.5	9	5.5	8.5	9	6.5	7.83	TB
032029	Lê Ngọc Phước	05/02/1991	5.5	6	3	4	5.5	6	5.17	TB
032030	Lê Tấn Phước	12/09/1992	5.5	8	4.5	1.5	7	7.5	5.83	TB
032031	Lê Thị Kim Phước	01/01/1992	5.5	9	6	5	9.5	7.5	7.33	TB
032032	Nguyễn Hữu Phước	07/08/1992	7	8	5.5	6	9	8	7.5	TB
032033	Nguyễn Ngọc Phước	09/01/1992	5.5	4	5.5	7.5	5.5	5	5.5	TB
032034	Nguyễn Văn Phước	11/04/1991	7.5	6.5	5	5.5	7	8	6.83	TB
032035	Thái Thành Phước	08/06/1992	5	8	5	8	6.5	5	6.5	TB
032036	Trần Thành Phước	18/01/1991	6	8.5	5.5	6	6	8.5	7.08	TB
032037	Đào Nhật Phương	27/03/1992	8	9	6.5	8.5	9.5	9.5	8.5	KH
032038	Đặng Kim Phương	08/01/1992	7.5	8.5	5.5	8	8	9.5	8.08	TB
032039	Đặng Minh Hoa Phương	15/09/1992	6.5	8.5	5.5	6	5.5	4.5	6.33	TB
032040	Hồ Thị Quế Phương	02/06/1992	6	7.5	4.5	5	7	3	5.75	TB
032041	Lê Nguyễn Ngọc Phương	29/12/1992	7	8.5	7	4	9.5	9.5	7.58	TB
032042	Ngô Hồng Phương	06/12/1991	7	7	5.5	8.5	7	5	6.92	TB
032043	Nguyễn Minh Phương	03/06/1992	7	8	6	4.5	8	6.5	6.92	TB
032044	Nguyễn Ngọc Phương	26/08/1992	7.5	10	6	6.5	8.5	6.5	7.67	TB
032045	Nguyễn Thị ánh Phương	05/04/1992	7.5	8.5	7	5	6	7	7.08	TB
032046	Nguyễn Thị Bạch Phương	04/10/1992	5.5	7	5.5	7.5	5.5	5.5	6.25	TB
032047	Nguyễn Thị Kim Phương	02/10/1992	6.5	9.5	7	5.5	10	6	7.42	TB
032048	Nguyễn Thị Kim Phương	07/11/1992	6	9.5	5.5	5	6	6.5	6.67	TB
032049	Nguyễn Thúy Phương	26/04/1992	7	10	5.5	6.5	9.5	5	7.5	TB
032050	Tô Thị Ngọc Phương	06/10/1992	7	6.5	4.5	6.5	8.5	6.5	6.75	TB
032051	Trần Kim Phương	27/04/1992	5.5	8.5	5.5	6.5	7.5	5.5	6.75	TB
032052	Trần Lý Tuyết Phương	03/11/1992	8	9.5	7	7	7.5	8.5	8.17	KH
032053	Trần Thị Ngọc Phương	05/07/1992	7	10	6	5.5	7	5	7.25	TB
032054	Đặng Văn Quang	17/12/1992	6	9	4.5	3.5	7	6.5	6.33	TB
032055	Đình Nguyễn Đăng Quang	26/01/1992	7.5	10	6.5	7	9.5	8.5	8.42	KH
032056	Đỗ Trần Quang	07/02/1992	6	9	5.5	6	8.5	8.5	7.42	TB
032057	Hà Nhựt Quang	27/05/1992	5	5.5	5	5.5	7	4	5.5	TB
032058	Hồng Đại Quang	12/03/1992	6.5	10	4.5	5.5	8	4	6.58	TB
032059	Lê Công Thanh Quang	27/11/1992	6.5	10	5	6.5	10	8.5	7.75	TB
032060	Lê Hồng Quang	25/06/1992	6	10	5.5	5.5	10	7	7.58	TB
032061	Lê Nguyễn Nhật Quang	07/09/1992	6.5	9.5	6.5	6.5	9	8.5	7.75	KH
032062	Lục Minh Quang	01/01/1992	7	8.5	4.5	5	8	5	6.58	TB
032063	Lục Tiến Quang	24/10/1992	5.5	10	5	4.5	8	3.5	6.33	TB

032064	Lữ Thanh Quang	16/03/1990	6	8	5.5	4.5	5	3	5.5	TB
032065	Nguyễn Anh Bảo Quang	12/07/1992	5	8	4.5	2	8	9	6.42	TB
032066	Nguyễn Đăng Quang	06/11/1992	6	6	5	5.5	7	4.5	5.83	TB
032067	Nguyễn Đình Quang	28/10/1992	5.5	8.5	5.5	3	9.5	9	6.83	TB
032068	Nguyễn Lê Duy Quang	26/05/1992	5.5	8.5	5	7.5	8.5	6	7	TB
032069	Nguyễn Minh Quang	22/01/1992	6.5	10	6.5	5.5	10	9	8.5	TB
032070	Nguyễn Ngọc Quang	24/07/1992	5.5	7	5	5.5	7.5	6	6.08	TB
032071	Nguyễn Xuân Quang	22/07/1992	5.5	5	6.5	6.5	9	8	7	TB
032072	Phạm Duy Quang	21/09/1992	7.5	8.5	5	6	7.5	7.5	7.25	TB
032073	Phạm Huy Quang	02/09/1992	7.5	10	7.5	7	10	8.5	8.75	KH
032074	Trần Minh Quang	24/03/1992	6	7.5	4.5	6	7	6	6.42	TB
032075	Trần Ngọc Quang	10/10/1992	6	8	4.5	6	9.5	5.5	6.75	TB
032076	Trương Vĩ Quang	27/12/1991	7	8	7	5.5	10	8.5	8	TB
032077	Vũ Thế Quang	20/06/1992	8	10	5.5	8	10	9	8.42	TB
032078	Bùi Nguyễn Minh Quân	01/08/1992	6	7	6	6.5	7	7.5	6.92	TB
032079	Cao Đình Quân	09/01/1992	7.5	8	5	8.5	6.5	7.5	7.67	TB
032080	Đặng Minh Quân	14/10/1992	6	9.5	5.5	6	8.5	8	7.5	TB
032081	Đỗ Hải Quân	07/11/1992	7.5	8.5	6	6.5	7.5	6.5	7.33	TB
032082	Lao Minh Quân	09/07/1992	7.5	10	6.5	6	10	10	8.83	KH
032083	Lê Quân	24/03/1992	7.5	10	7	5.5	9.5	8	8.25	TB
032084	Lê Mỹ Quân	17/08/1992	8	3.5	5	7	3	6	5.58	TB
032085	Lưu Đào Thái Quân	04/09/1992	7	9	5.5	3	9.5	7.5	6.92	TB
032086	Ngô Minh Quân	07/11/1992	5	7.5	3.5	6	9	9.5	7	TB
032087	Ngô Nhật Quân	30/07/1992	4.5	8	5	1.5	7	5.5	5.42	TB
032088	Nguyễn Đỗ Hồng Quân	23/02/1992	6.5	10	7.5	7	10	10	8.5	KH
032089	Nguyễn Hiền Quân	28/06/1991	5.5	4.5	4.5	5	3	6	4.75	TB
032090	Nguyễn Hoàng Quân	19/03/1992	4.5	9	5	5	8.5	8.5	6.92	TB
032091	Nguyễn Hoàng Minh Quân	19/05/1992	6.5	9.5	5.5	3	9.5	7	7.17	TB
032092	Nguyễn Mạnh Quân	09/01/1992	7	8	5	5	6.5	6	6.42	TB
032093	Nguyễn Nhã Quân	01/07/1991	5	7.5	2.5	3	4	8	5.17	TB
032094	Nguyễn Thị Đông Quân	10/09/1992	7.5	10	7.5	6.5	10	9	8.42	KH
032095	Nguyễn Vy Quân	31/01/1992	5	8	3.5	4	8.5	6	6.08	TB
032096	Phan Anh Quân	03/08/1992	7.5	6.5	5	5.5	4.5	5.5	6.08	TB
032097	Phan Minh Quân	06/12/1992	7	8	6	6.5	9	5	7.08	TB
032098	Phan Vũ Quân	11/01/1992	6	10	5.5	4.5	9.5	8.5	7.5	TB
032099	Phạm Hoàng Quân	24/12/1992	7	9	7.5	5.5	8.5	6	7.5	TB
032100	Phạm Mạnh Quân	30/01/1992	6	9	4.5	5.5	8	8	7.08	TB
032101	Tăng Hồng Quế Quân	28/04/1992	7.5	9.5	6.5	6	8	8	7.83	KH
032102	Võ Minh Quân	16/10/1992	7.5	10	6.5	5	9.5	6	7.67	TB
032103	Võ Minh Quân	31/07/1992	8.5	8.5	6	7	5.5	7	7.25	TB
032104	Vũ Đình Trúc Quân	22/10/1992	8	8.5	4	5.5	6.5	4	6.25	TB
032105	Lâm Nguyệt Quế	03/09/1992	8	9	4.5	6	8.5	9	7.83	TB
032106	Nguyễn Việt Quế	15/05/1992	5.5	9	6	6	8	8	7.42	TB
032107	Nguyễn Bảo Quốc	01/02/1991	5.5	10	6	6.5	9	7	7.33	TB
032108	Nguyễn Hoàng Quốc	07/04/1992	5.5	7	4.5	5	7	7.5	6.33	TB
032109	Nguyễn Kinh Quốc	15/01/1992	6.5	7	5.5	6	8	9.5	7.33	TB
032110	Huỳnh Thị Kim Quy	29/08/1992	5.5	8.5	5	5.5	7	6.5	6.67	TB
032111	Dương Thanh Ngọc Quyên	08/06/1992	7	10	8	8.5	10	9	9.08	GI

032112	Dương Tố Quyên	10/10/1992	6.5	8	5.5	5	8.5	5.5	6.75	TB
032113	Đào Mỹ Quyên	05/02/1992	5.5	6.5	5.5	7	5	5	5.92	TB
032114	Đỗ Hoàng Tố Quyên	13/10/1992	3.5	6.5	3.5	6.5	6	5	5.33	TB
032115	Huỳnh Kim Quyên	26/08/1992	6.5	9	6	7	9.5	9	8.08	KH
032116	Lê Phạm Tố Quyên	02/09/1992	7.5	6	4.5	5.5	5.5	5	5.67	TB
032117	Lê Thanh Đỗ Quyên	27/08/1992	5.5	8.5	5.5	7	8.5	8	7.33	TB
032118	Lê Thị Bích Quyên	19/01/1990	6.5	8	4	5	5.5	4	5.67	TB
032119	Lê Thị Trúc Quyên	14/02/1992	6	8.5	5.5	5	8	7	7	TB
032120	Nguyễn Ngọc Phương Quyên	05/08/1992	5.5	6.5	5	6	1.5	4.5	5.17	TB
032121	Nguyễn Phương Quyên	09/11/1991	6	4.5	5	1.5	4	4	4.17	TR
032122	Nguyễn Thảo Quyên	04/12/1992	7.5	6	6.5	6	6.5	5.5	6.5	TB
032123	Nguyễn Thị ánh Quyên	01/10/1992	7.5	10	6.5	7.5	9.5	7.5	8.42	KH
032124	Phạm Phương Quyên	03/03/1992	5.5	5	3.5	0.5	7	4.5	4.5	TR
032125	Phạm Thị Thùy Quyên	03/07/1992	6.5	9.5	6	4.5	8	7	7.17	TB
032126	Phạm Vũ Phương Quyên	20/02/1992	5	8.5	6	5	6.5	8	6.75	TB
032127	Trần Hoàng Phương Quyên	04/03/1992	4.5	6.5	3.5	4.5	3.5	3.5	4.5	TR
032128	Trương Anh Tú Quyên	09/10/1992	7	7.5	5	6	9.5	9	7.5	TB
032129	Trương Lê Tố Quyên	25/03/1992	5.5	6	5.5	7	8.5	6.5	6.75	TB
032130	Văn Thị Kim Quyên	01/09/1992	4.5	6	4.5	5	4.5	5.5	5.17	TB
032131	Võ Trần Thanh Quyên	01/02/1992	6.5	7.5	6.5	4	8.5	5	6.58	TB
032132	Kiều Minh Quyên	04/01/1992	6.5	10	5.5	8	9.5	9.5	8.5	TB
032133	Lê Tấn Minh Quyên	09/01/1992	6.5	9	6.5	3	9.5	7.5	7.25	TB
032134	Lê Thanh Quyên	26/12/1992	6	10	6	5.5	10	5	7.42	TB
032135	Trần Quyên	28/07/1992	7	9	6	4.5	10	8	7.75	TB
032136	Trương Tôn Quyên	16/04/1992	7	7.5	6	5	6.5	9	7	TB
032137	Vũ Minh Quyên	14/05/1992	7	7.5	7.5	5	6	8.5	6.92	TB
032138	Bùi Trúc Quỳnh	27/04/1992	7.5	9	7	5.5	9.5	9.5	8	TB
032139	Đinh Nguyệt Quỳnh	22/01/1992	7	10	7	8	8	10	8.67	GI
032140	Đỗ Mạc Như Quỳnh	01/10/1992	7.5	9.5	6	7	10	9.5	8.25	KH
032141	Hồ Phương Quỳnh	01/01/1992	5	9	4.5	6	9	8	7.17	TB
032142	Huỳnh Thị Ngọc Quỳnh	12/10/1992	6.5	4.5	5	6	5.5	6	5.58	TB
032143	Lê Thị Ngọc Quỳnh	20/03/1992	5.5	8	4	7	6	3.5	5.67	TB
032144	Lục Hoàng Nhật Quỳnh	27/10/1992	5	8	4	3.5	7.5	5.5	5.83	TB
032145	Mậu Ngọc Quỳnh	09/06/1992	6	8.5	4.5	4.5	8	6.5	6.67	TB
032146	Nguyễn Hữu Diễm Quỳnh	27/02/1992	6.5	9.5	5.5	2.5	8	8.5	7.08	TB
032147	Nguyễn Nam Phương Quỳnh	29/06/1992	6.5	7.5	6	5.5	9	9	7.5	TB
032148	Nguyễn Ngọc Khánh Quỳnh	03/03/1992	6.5	10	5	6	8.5	9	7.75	TB
032149	Nguyễn Ngọc Như Quỳnh	28/10/1992	7	9	6.5	8	10	9.5	8.5	KH
032150	Nguyễn Ngọc Tú Quỳnh	10/09/1992	5	6.5	5	4.5	9	9	6.75	TB
032151	Nguyễn Phương Quỳnh	24/09/1992	7	7.5	5.5	6	5.5	8	6.83	TB
032152	Nguyễn Thị Vân Quỳnh	17/11/1992	7	9	6	5.5	9.5	9	7.67	TB
032153	Nguyễn Thúy Quỳnh	24/12/1992	6	6	4	6	7.5	8.5	6.5	TB
032154	Nguyễn Trần Cẩm Quỳnh	20/09/1992	7.5	5.5	5	6	5	5	5.83	TB
032155	Nguyễn Trúc Quỳnh	04/07/1992	6.5	8	5.5	6	4.5	8	6.67	TB
032156	Phạm Hoàng Thủy Quỳnh	16/11/1992	6	5.5	3	5.5	7	8	6.08	TB
032157	Trang Thị Nguyệt Quỳnh	10/07/1992	7	7.5	5	5.5	6	7	6.5	TB
032158	Trần Diễm Quỳnh	10/01/1992	7.5	10	5.5	7.5	9	9	8.25	TB
032159	Trần Thị Thúy Quỳnh	26/07/1992	5.5	10	6	3	9.5	7	7	TB

032160	Văn Phương Quỳnh	12/08/1992	6.5	8	4	4.5	5.5	7.5	6.17	TB
032161	Vũ Thị Như Quỳnh	15/09/1992	7.5	4.5	5.5	7.5	4	2.5	5.42	TB
032162	Lê Phước Quý	23/10/1992	6	8.5	4.5	6.5	7.5	8.5	7.33	TB
032163	Lê Văn Minh Quý	21/09/1992	6.5	6.5	7	8	8.5	10	8.08	KH
032164	Ngô Tấn Riêm	08/12/1992	5	9	5.5	5.5	4.5	8	6.25	TB
032165	Cao Quốc Sang	09/11/1992	7.5	9	6.5	7	8	5.5	7.5	TB
032166	Đàm Ngọc Sang	09/06/1992	5	9.5	4.5	6.5	9	8.5	7.33	TB
032167	Đào Hữu Sang	10/09/1992	5	7.5	4	5.5	6.5	8	6.25	TB
032168	Đào Tấn Sang	18/08/1992	8.5	9.5	7	7.5	8.5	9	8.33	KH
032169	Đỗ Hữu Sang	12/10/1992	7	6	7	5.5	7	4	6.25	TB
032170	Huỳnh Ngọc Sang	25/09/1992	4	9	5	9	8.5	5.5	7.08	TB
032171	Lê Mạnh Sang	18/01/1992	4	6.5	4.5	3.5	8	8	6.08	TB
032172	Lê Trần Thị Kim Sang	11/03/1992	6.5	6	5	8.5	7	7.5	7.08	TB
032173	Lê Xuân Sang	28/11/1992	6.5	8	5.5	2.5	5	6.5	6	TB
032174	Nguyễn Minh Sang	26/07/1992	4	6	3	2	8	6.5	5.08	TB
032175	Nguyễn Ngọc Sang	20/11/1992	5.5	9.5	5.5	6	8	7.5	7.33	TB
032176	Nguyễn Quang Sang	24/01/1992	7	6	6.5	7	5	7.5	6.75	TB
032177	Nguyễn Trường Sang	20/06/1992	7.5	9.5	6.5	6.5	7	9	7.67	KH
032178	Phan Kim Sang	07/01/1992	6	9	5.5	8	7	5.5	7.08	TB
032179	Phan Mai Kim Sang	16/07/1992	5.5	6.5	5	5.5	4	8.5	5.83	TB
032180	Phạm Vinh Sang	06/12/1992	6	3.5	5	7	6	7.5	6.08	TB
032181	Võ Thanh Sang	24/06/1991	6	9.5	5	6.5	6	9	7.17	TB
032182	Võ Văn Sang	27/08/1991	6.5	8.5	6.5	5	6	4	6.33	TB
032183	Diệp Bửu Sanh	10/10/1991	6.5	9	7	7.5	6	7	7.5	TB
032184	Phan Huy Sanh	21/06/1992	5	7.5	7	7.5	7	9.5	7.5	TB
032185	Sapidah	24/02/1992	7	8	5	3	8.5	6	6.58	TB
032186	Trịnh Văn Sáng	19/02/1992	7.5	8.5	6.5	6.5	6	5	6.83	TB
032187	Lâm Xuyên Siêu	30/06/1992	7.5	9.5	6.5	7.5	9	8	8.42	KH
032188	Đoàn Vy Trọng Sinh	04/11/1992	7.5	6.5	6	4.5	7	3	6	TB
032189	Chu Văn Sơn	30/06/1992	7	7.5	6.5	5.5	7.5	8	7.17	TB
032190	Hoàng Bảo Sơn	19/04/1992	3	9	4.5	8.5	9.5	6.5	7	TB
032191	Khổng Hoàng Sơn	28/08/1992	5.5	5	7	6	7.5	9	6.92	TB
032192	Lê Mai Sơn	21/01/1992	5.5	8.5	4	4.5	8	7	6.5	TB
032193	Lê Thái Sơn	26/08/1992	6	7	5.5	6	5.5	5	6.17	TB
032194	Lục Anh Thái Sơn	12/10/1992	7	6.5	6	4.5	9.5	8	7.25	TB
032195	Mai Thanh Sơn	05/06/1992	5	7.5	4	6	9	6	6.5	TB
032196	Nguyễn Đăng Hoàng Sơn	10/06/1992	5	8.5	5	5.5	8	9	7.08	TB
032197	Nguyễn Hải Sơn	01/01/1992	7	9.5	8	6.5	10	6	8.17	KH
032198	Nguyễn Hoàng Sơn	08/04/1992	5.5	4.5	5.5	4	5.5	5.5	5.33	TB
032199	Nguyễn Hoàng Sơn	30/10/1992	4	4	4.5	1.5	6.5	5.5	4.5	TR
032200	Nguyễn Khắc Sơn	18/03/1992	6.5	6.5	6	7	7.5	8	7.08	TB
032201	Nguyễn Khắc Minh Sơn	07/04/1992	6.5	7	5.5	9	7	5	7	TB
032202	Nguyễn Thanh Sơn	12/12/1992	6	5.5	5.5	6	5	8	6.25	TB
032203	Nguyễn Thanh Sơn	12/03/1992	4.5	6.5	5.5	3.5	8.5	3.5	5.5	TB
032204	Nguyễn Thành Sơn	27/10/1992	6.5	7.5	4.5	5	8	8.5	6.92	TB
032205	Nguyễn Trần Thanh Sơn	27/05/1992	5	10	5.5	1	10	7	6.58	TB
032206	Nguyễn Vũ Sơn	23/10/1992	4.5	9	4.5	2	4.5	5.5	5.17	TB
032207	Nguyễn Xuân Sơn	09/07/1991	7	8.5	6.5	6.5	8	8	7.75	KH

032208	Nguy Thanh Sơn	23/04/1992	5.5	7	5.5	6.5	7	8	6.83	TB
032209	Phạm Thái Sơn	01/07/1992	7.5	9.5	6.5	7.5	10	9	8.67	KH
032210	Tô Trung Sơn	01/10/1992	5.5	10	4.5	6	9.5	9.5	7.67	TB
032211	Trần Hoàng Sơn	21/03/1992	6	7	5.5	5	8.5	9	7.17	TB
032212	Trần Phước Sơn	03/09/1992	5.5	7	4.5	7.5	7	7	6.67	TB
032213	Trần Thanh Sơn	26/11/1991	6	7.5	5.5	7.5	7.5	5.5	6.83	TB
032214	Trần Thanh Sơn	15/06/1992	5.5	9	4.5	7.5	9	5	7	TB
032215	Trần Thanh Sơn	03/01/1992	7.5	4.5	3	6.5	6	5	5.58	TB
032216	Trần Thanh Sơn	11/03/1992	6	9.5	6.5	5	9.5	6	7.42	TB
032217	Trịnh Quang Sơn	04/01/1992	6.5	8.5	6	7.5	9.5	8	7.92	KH
032218	Nguyễn Thị Thảo Sương	11/05/1991	3.5	6.5	3	6	6	6	5.17	TB
032219	Lạc Sỹ	04/12/1989	3	4	4.5	7	4.5	4	4.5	TR
032220	Đặng Chí Tài	19/11/1992	7	8	4	7.5	7	5	6.42	TB
032221	Huỳnh Tấn Tài	08/11/1992	5	7	5	7	9.5	6.5	6.92	TB
032222	Huỳnh Vũ Anh Tài	21/03/1992	6.5	9	6	6.5	8	8.5	7.42	KH
032223	Lai Trọng Tài	01/11/1992	7.5	10	7	7	10	9.5	8.5	GI
032224	Lê Minh Tài	23/08/1992	6	9	6	7.5	9	8.5	7.92	TB
032225	Ngô Phát Tài	01/12/1992	6.5	9	6.5	6.5	8.5	6	7.17	KH
032226	Nguyễn Hữu Tài	21/06/1992	7	8.5	5	6	9	5	6.75	TB
032227	Nguyễn Minh Tài	20/03/1992	4.5	7.5	5	5	6	5	5.75	TB
032228	Nguyễn Ngọc Tài	02/08/1991	7	6	4	6	7.5	7.5	6.58	TB
032229	Nguyễn Ngọc Tài	04/09/1992	6	10	6.5	6	9	4.5	7.25	TB
032230	Nguyễn Ngô Vĩnh Tài	12/03/1992	4.5	9.5	5	8	8.5	5	6.75	TB
032231	Nguyễn Thị Kim Tài	12/11/1992	7.5	9.5	7.5	8	10	8.5	8.83	GI
032232	Nguyễn Tiến Tài	18/06/1992	7	9.5	6	8	9.5	5	7.5	TB
032233	Nguyễn Văn Đức Tài	28/11/1991	5	8.5	5	3.5	7	5.5	6	TB
032234	Phan Hữu Tài	09/02/1991	5.5	8.5	4.5	3	4.5	5.5	5.42	TB
032235	Phạm Nguyễn Tuấn Tài	25/11/1992	6.5	9.5	5.5	5	7	7.5	7.08	TB
032236	Trần Đại Tài	03/12/1992	6.5	9	5	3.5	8.5	6	6.67	TB
032237	Trần Ngọc Hữu Tài	23/01/1992	6.5	9.5	4	4	6.5	7	6.5	TB
032238	Trần Tấn Tài	10/10/1992	6.5	10	4	4.5	7	6.5	6.67	TB
032239	Dương Lê Minh Tâm	22/12/1991	6	4.5	5	2.5	6.5	4	4.92	TR
032240	Đoàn Huỳnh Khắc Tâm	13/01/1992	6	9.5	5	3.5	8	8.5	7	TB
032241	Hoàng Dũng Trí Tâm	16/09/1992	6	6	5.5	7	7	7.5	6.5	TB
032242	Hồ Võ Minh Tâm	13/09/1992	7	8.5	5.5	6	10	9.5	8	TB
032243	Huỳnh Minh Tâm	07/01/1992	6.5	7	6.5	5	4	8.5	6.5	TB
032244	Lâm Ngọc Minh Tâm	15/10/1992	7.5	10	8.5	5.5	10	9.5	8.5	TB
032245	Ngô Xuân Tâm	23/05/1992	7.5	9.5	6	7.5	8.5	7.5	7.75	KH
032246	Nguyễn Chung Thanh Tâm	14/01/1992	6	8.5	6	3	8	9	6.75	TB
032247	Nguyễn Minh Tâm	30/01/1992	7.5	8.5	5.5	6.5	8	8.5	7.58	TB
032248	Nguyễn Thị Thanh Tâm	25/11/1992	8	10	7	5.5	10	8	8.08	TB
032249	Nguyễn Trần Tâm	12/12/1992	6.5	7	4.5	3	6	10	6.42	TB
032250	Phan Ngọc Thanh Tâm	19/12/1992	6	9	6	5.5	7.5	8.5	7.08	TB
032251	Phạm Lê Tuyền Thảo Tâm	16/03/1992	6	6.5	5	3	7.5	5	5.75	TB
032252	Thành Xuân Tâm	07/11/1991	5	6.5	5	2.5	6	4.5	5.08	TB
032253	Thái Thành Tâm	28/01/1992	5.5	6.5	4.5	2	6	8	5.67	TB
032254	Trần Đỗ Hoàng Tâm	20/09/1992	5.5	9	3.5	7.5	5.5	4.5	6.25	TB
032255	Trần Minh Tâm	15/01/1992	6	6.5	4	4.5	4.5	5.5	5.33	TB

032256	Trần Thanh Tâm	22/07/1992	7	7.5	5	6.5	6.5	7	6.83	TB
032257	Trần Thanh Tâm	03/06/1991	4.5	6.5	3.5	3.5	3	9	5.17	TB
032258	Trương Ngọc Thanh Tâm	31/01/1992	7	10	6	6	10	8.5	8.25	KH
032259	Trương Thiện Tâm	26/05/1992	4.5	6	6	4	8	6	6	TB
032260	Võ Đoàn Minh Tâm	22/08/1992	6.5	9.5	8	7	10	9.5	8.42	KH
032261	Võ Minh Tâm	22/05/1992	5	10	6.5	7.5	10	7	8	TB
032262	Võ Thanh Tâm	10/09/1992	5	8.5	5.5	4.5	6.5	5.5	6.17	TB
032263	Võ Vũ Thu Tâm	07/02/1992	6.5	8	6	6.5	7.5	9	7.42	TB
032264	Vũ Nguyễn Thanh Tâm	26/12/1992	7	6	5.5	5	8	5	6.25	TB
032265	Lâm Hồng Tân	06/06/1992	7	6.5	6.5	6	8	7.5	7.17	KH
032266	Lê Minh Tân	07/05/1992	6	9.5	7	5	9.5	9	7.67	TB
032267	Lưu Thành Tân	16/09/1990	6	8	4	3.5	4.5	6	5.33	TB
032268	Lý Hải Hồng Tân	10/08/1991	5	8.5	5	5.5	5	3	5.33	TB
032269	Mai Sỹ Tân	14/05/1991	5	7.5	4.5	4.5	6.5	6	5.67	TB
032270	Ngô Hoàng Nhựt Tân	28/09/1992	6.5	9.5	5	4.5	9	8	7.42	TB
032271	Nguyễn Hoàng Tân	16/06/1992	5	4.5	4.5	2	6	4	4.58	TR
032272	Nguyễn Hoàng Duy Tân	08/01/1992	5	7.5	6.5	5	9.5	4.5	6.58	TB
032273	Nguyễn Lê Tân	15/10/1992	6	9	4.5	3	7	7	6.33	TB
032274	Ôn Hồng Tân	01/02/1992	6	9	4	4	6	5	5.83	TB
032275	Phạm Duy Tân	14/04/1992	5.5	8	3	4.5	5.5	7.5	5.67	TB
032276	Trần Nhật Tân	19/01/1992	6.5	10	7	6	9.5	9.5	8.33	KH
032277	Võ Duy Tân	09/08/1992	7	10	5	6	9.5	8.5	7.92	TB
032278	Vũ Hữu Tân	23/09/1992	6.5	10	6.5	7.5	10	9.5	8.33	KH
032279	Lê Trọng Tấn	01/11/1992	6	8.5	6	6.5	9.5	6	7.25	KH
032280	Nguyễn Ngô Vĩnh Tấn	12/03/1992	6.5	9.5	5.5	7.5	10	7.5	7.75	TB
032281	Phan Hữu Đĩnh Tấn	07/05/1992	5	2.5	4.5	6	5	3.5	4.58	TR
032282	Phạm Đĩnh Tấn	12/08/1992	6.5	6.5	6	7	4.5	8	6.58	TB
032283	Vũ Lê Tấn	30/06/1992	4	8.5	4	8	7	5.5	6.42	TB
032284	Bạch Thị Thiên Thanh	06/01/1992	5	8.5	5	6	7.5	8	6.92	TB
032285	Đàm Phan Thanh Thanh	04/02/1992	5.5	5	4	6	6	4	5.33	TB
032286	Đào Thị Thùy Thanh	10/03/1992	6	6.5	5	6	5.5	5	5.83	TB
032287	Đặng Ngọc Thương Thanh	20/08/1992	8.5	9.5	7.5	8	10	9.5	9.08	GI
032288	Đoàn Văn Thanh	07/03/1992	5.5	7	5.5	5.5	8	3	5.92	TB
032289	Đỗ Thị Phương Thanh	31/07/1991	8	8	5	5	7.5	6	6.83	TB
032290	Giang Nhựt Thanh	08/09/1992	5	8	6.5	4	7.5	8	6.75	TB
032291	Hàng Nguyệt Thanh	29/04/1992	7.5	8	5.5	7	5.5	3.5	6.5	TB
032292	Hoàng Hà Lan Thanh	21/06/1992	6.5	9.5	6.5	5.5	10	8	7.67	TB
032293	Hồ Đắc Thanh Thanh	28/03/1992	7.5	9	8	7.5	9.5	8.5	8.33	GI
032294	Huỳnh Thị Thu Thanh	15/09/1992	8.5	7.5	5	7	5	4	6.42	TB
032295	Huỳnh Trần Phương Thanh	01/01/1992	7.5	9	6.5	5.5	9	9	7.75	TB
032296	Lê Duy Thanh	03/01/1992	5.5	8.5	3.5	6	9	7	6.92	TB
032297	Lê Như Quế Thanh	19/07/1992	8	9.5	8	6.5	9.5	9	8.75	KH
032298	Lê Võ Thiện Thanh	11/02/1991	4.5	7.5	4.5	3	4.5	3	4.67	TR
032299	Lý Nguyệt Thanh	21/03/1992	7	9.5	6	4	9.5	5.5	6.92	TB
032300	Lý Văn Thanh	30/06/1992	6	10	5.5	7.5	8.5	3	7	TB
032301	Nguyễn Chí Thanh	17/09/1992	5	8.5	5	4	8.5	4.5	6.17	TB
032302	Nguyễn Đan Thanh	21/04/1992	5	4.5	3	2	3	4.5	3.92	TR
032303	Nguyễn Đình Thanh	15/01/1992	4.5	10	6.5	5	10	9	7.75	TB

032304	Nguyễn Lê Phương Thanh	15/11/1992	7.5	9	4.5	5	9	8.5	7.25	TB
032305	Nguyễn Ngọc Thanh	11/06/1992	5.5	9.5	5.5	7	8	7	7.33	TB
032306	Nguyễn Ngọc Phương Thanh	11/07/1992	6.5	10	6	7	7.5	6	7.42	KH
032307	Nguyễn Ngọc Yến Thanh	31/07/1992	6	7	5	5	8	6.5	6.5	TB
032308	Nguyễn Thái Thanh	25/11/1992	6	10	5.5	6.5	10	9.5	8.25	TB
032309	Nguyễn Thị Thanh Thanh	03/12/1992	4.5	7.5	4	6.5	7	6	6.17	TB
032310	Nguyễn Thị Uyên Thanh	16/08/1992	7.5	8.5	4.5	6	10	9	7.58	TB
032311	Nguyễn Võ Đoan Thanh	01/01/1992	6	10	5.5	8	6	6	7.25	TB
032312	Trần Hoàng Thanh	26/08/1992	7.5	7	5	7.5	8.5	3.5	6.75	TB
032313	Trần Minh Thanh	26/01/1992	6	5.5	5.5	6	5.5	7	6.17	TB
032314	Trần Phan Duy Thanh	30/11/1992	5.5	9.5	5	5.5	9.5	6.5	6.92	TB
032315	Trần Thiên Thanh	18/02/1992	6	9	6.5	7.5	7.5	8	7.67	KH
032316	Trần Thiên Thanh	14/07/1991	4	6	3	6.5	6	4	5.17	TB
032317	Trần Thị Thiên Thanh	20/09/1992	6.5	9	6.5	7	6.5	6.5	7.17	KH
032318	Trịnh Vũ Hoài Thanh	15/01/1992	3.5	10	5	5.5	7	6	6.33	TB
032319	Trương Ngọc Thanh	10/10/1991	3.5	7	5.5	3.5	7	6	5.58	TB
032320	Trương Thiên Thanh	26/04/1992	4.5	9	6.5	6	9.5	8.5	7.58	TB
032321	Từ Bội Thanh	22/05/1992	6	9	7	5.5	7.5	6	7.08	TB
032322	Văn Quốc Thanh	14/12/1992	4	5	4.5	5.5	4.5	5	4.92	TR
032323	Võ Tuấn Thanh	22/10/1992	3.5	9.5	5.5	5.5	8.5	7.5	6.83	TB
032324	Dương Nhựt Thành	02/05/1992	5	8	6	3	6.5	8	6.33	TB
032325	Đỗ Hữu Thành	08/09/1992	6	4	6.5	6.5	8	4.5	6.08	TB
032326	Đỗ Minh Thành	13/11/1992	5	3.5	4	5	5	6.5	4.83	TR
032327	Lê Tấn Thành	01/09/1992	5	4	4	4.5	5.5	4.5	4.92	TR
032328	Nguyễn Chí Thành	09/10/1992	5.5	9.5	5.5	5	9	7	7.08	TB
032329	Nguyễn Công Thành	21/03/1992	5.5	6.5	5.5	6	6.5	5	6.08	TB
032330	Nguyễn Duy Thành	20/03/1992	6	8	6.5	2.5	9.5	4.5	6.42	TB
032331	Nguyễn Ngọc Đức Thành	17/04/1992	5.5	6.5	3.5	6.5	5.5	7.5	5.83	TB
032332	Nguyễn Phương Thành	27/09/1992	5	8.5	4	2.5	10	5.5	5.92	TB
032333	Nguyễn Thiện Thành	19/10/1992	6	8.5	5.5	7	6.5	7.5	7.08	TB
032334	Nguyễn Tiến Thành	23/08/1992	5	10	6	7	10	6.5	7.58	TB
032335	Nguyễn Trường Thành	01/01/1992	4.5	9.5	5.5	7	8	6.5	7.08	TB
032336	Phan Bá Thành	13/05/1992	4	9.5	5	4.5	9.5	7.5	6.83	TB
032337	Phan Nguyễn Đức Thành	20/08/1992	5	4.5	5.5	7.5	6.5	7	6.25	TB
032338	Phan Nhật Thành	07/06/1992	5.5	9	3.5	6	8	7.5	6.83	TB
032339	Trang Thành	31/10/1992	5	10	5	7	8.5	9	7.58	TB
032340	Trần Đức Thành	19/06/1992	5.5	5	5.5	6	6	5	5.67	TB
032341	Trần Minh Thành	03/04/1992	6	5.5	4.5	7	9.5	7.5	6.83	TB
032342	Trần Trí Thành	02/12/1992	6.5	10	4.5	8	9.5	9	7.92	TB
032343	Bùi Quang Thái	07/09/1992	6	9.5	5	4	8	6	6.42	TB
032344	Dương Quốc Thái	27/03/1992	6	4.5	5.5	6.5	5.5	5	5.75	TB
032345	Huỳnh Khánh Thái	20/09/1992	5	8.5	5.5	7	9	8	7.42	TB
032346	Tô Phan Trung Thái	09/11/1992	5.5	6	5	5	4.5	5.5	5.5	TB
032347	Võ Thành Lâm Thái	13/10/1992	7.5	8.5	6	6	8	9	7.83	TB
032348	Bùi Thanh Thảo	10/11/1992	5	6.5	4.5	5.5	8	8	6.42	TB
032349	Bùi Thị Phương Thảo	06/06/1992	7.5	7.5	4.5	6	7.5	4	6.42	TB
032350	Bùi Thị Thanh Thảo	20/11/1992	6.5	7.5	6.5	5.5	7.5	8	7.25	TB
032351	Chiêm Anh Thảo	06/09/1992	6.5	7	5	5	6	3	5.58	TB

032352	Dương Thanh Thảo	13/05/1992	5.5	10	6.5	6	10	8	7.67	TB
032353	Dương Vũ Minh Thảo	16/07/1992	6.5	10	6.5	3.5	6.5	5.5	6.67	TB
032354	Đào Tuyết Thanh Thảo	02/01/1992	7.5	10	5.5	6	8.5	4.5	7.33	TB
032355	Đặng Lê Phương Thảo	24/09/1992	4	5	5.5	4	3.5	5	4.67	TR
032356	Đinh Thái Thảo	02/11/1992	6.5	7.5	6	6	8	5	6.75	TB
032357	Đoàn Phương Thảo	24/12/1992	6.5	8.5	5.5	7.5	9	9	8	TB
032358	Đỗ Phương Thảo	06/04/1992	7	7	7	6	3.5	5.5	6.25	TB
032359	Đỗ Thị Minh Thảo	14/08/1992	6	9.5	7.5	6	9.5	5	7.5	TB
032360	Hà Hoàng Phương Thảo	24/12/1991	5	7.5	5.5	5	8	5.5	6.33	TB
032361	Hà Phương Thảo	30/07/1992	6	9.5	5.5	6.5	10	9	7.75	TB
032362	Hoàng Ngọc Thảo	15/12/1992	6.5	6	5	5	4	6	5.67	TB
032363	Hoàng Thị Hiếu Thảo	01/11/1992	7	5	4.5	5	5	4.5	5.42	TB
032364	Hồ Ngọc Bích Thảo	08/07/1992	5	4	6.5	5	5	8.5	5.92	TB
032365	Hồ Thị Kim Thảo	24/10/1992	5	9	6.5	5.5	7.5	7	6.92	TB
032366	Huỳnh Ngọc Lan Minh Phươn	30/10/1992	7.5	8.5	5.5	7	5.5	5	6.67	TB
032367	Huỳnh Thanh Thảo	25/03/1992	7	9	7	5	10	6.5	7.75	TB
032368	Kiều Thị Thu Thảo	21/07/1992	7.5	9.5	7.5	8	8	5.5	8	TB
032369	Lại Thị Thu Thảo	25/10/1992	6.5	9.5	6.5	8	6.5	8	7.75	KH
032370	Lê Duy Phương Thảo	09/04/1992	5.5	9	7	6.5	9.5	9	7.75	TB
032371	Lê Đăng Thanh Thảo	31/01/1992	6.5	8.5	6	5.5	5.5	7	6.75	TB
032372	Lê Hoàng Phương Thảo	24/12/1992	7	8.5	5.5	3.5	6.5	8	6.67	TB
032373	Lê Khánh Ngân Thảo	29/04/1992	8	10	8.5	8.5	10	8.5	9.58	GI
032374	Lê Ngô Hồng Thảo	11/06/1992	6	9.5	6.5	6.5	9.5	8	7.67	KH
032375	Lê Nguyễn Phương Thảo	25/12/1992	7	5	4.5	5.5	7	4	5.75	TB
032376	Lê Nguyễn Phương Thảo	15/04/1992	6	7.5	6	7	7	4.5	6.58	TB
032377	Lê Thanh Thảo	15/05/1992	6	9.5	7	6	9.5	8	8	KH
032378	Lê Thanh Thảo	02/09/1992	5	7.5	4.5	5	7.5	6.5	6.25	TB
032379	Lê Thị Phương Thảo	17/08/1992	6	5	4.5	4.5	4.5	6.5	5.42	TB
032380	Lục Xuân Thảo	31/12/1991	6	9.5	5.5	6	8	7	7.25	TB
032381	Lý Xuân Thảo	11/01/1992	6.5	7.5	4.5	5	5.5	3	5.5	TB
032382	Ngô Ngọc Thảo	12/01/1992	7	9.5	7	6	9	9	8.17	KH
032383	Ngô Thanh Thảo	13/10/1992	6.5	9.5	7	7	9.5	8	7.92	KH
032384	Nguyễn Bình Phương Thảo	14/09/1992	5.5	8	5.5	4.5	8.5	5.5	6.5	TB
032385	Nguyễn Châu Phương Thảo	01/12/1992	5	9	4	5	7.5	3.5	5.83	TB
032386	Nguyễn Đăng Minh Thảo	03/01/1992	6	8.5	4.5	6.5	7.5	7	6.67	TB
032387	Nguyễn Huỳnh Phương Thảo	01/03/1992	6.5	5.5	4.5	5	4	6.5	5.33	TB
032388	Nguyễn Lê Thanh Thảo	20/03/1992	6.5	8.5	6.5	5.5	8.5	9	7.42	TB
032389	Nguyễn Ngọc Thảo	06/10/1992	6	7	5	6.5	6.5	6	6.5	TB
032390	Nguyễn Ngọc Thảo	05/11/1992	7.5	8	6	5	7	9	7.42	TB
032391	Nguyễn Ngọc Minh Thảo	24/10/1992	6	10	8	6.5	10	8	8.08	KH
032392	Nguyễn Ngọc Phương Thảo	03/02/1992	5	7.5	5.5	6.5	8	6	6.75	TB
032393	Nguyễn Ngọc Thu Thảo	30/04/1992	7	9	4.5	4.5	6.5	8	6.92	TB
032394	Nguyễn Phương Thảo	07/03/1992	7.5	8	6	6.5	10	9	7.83	KH
032395	Nguyễn Phương Thảo	17/03/1992	5	9	7	5.5	7.5	5.5	6.83	TB
032396	Nguyễn Phương Thảo	02/06/1992	4	7.5	5.5	6	8	6	6.42	TB
032397	Nguyễn Phương Thảo	25/08/1992	5	6.5	6.5	8	7	4.5	6.5	TB
032398	Nguyễn Sơn Thảo	20/10/1992	6.5	9	6	6.5	8	9	7.83	KH
032399	Nguyễn Thanh Thảo	06/01/1992	5	8	5.5	5.5	7.5	9	6.75	TB

032400	Nguyễn Thị Thảo	22/02/1992	5	6.5	5.5	3	6	5	5.5	TB
032401	Nguyễn Thị Diễm Thảo	30/05/1991	5	5	5.5	5	5	4.5	5.25	TB
032402	Nguyễn Thị Ngọc Thảo	05/03/1992	6	6	5	7.5	7	8	6.83	TB
032403	Nguyễn Thị Ngọc Thảo	23/10/1992	7.5	8.5	6	6.5	7.5	8.5	7.42	KH
032404	Nguyễn Thị Phương Thảo	06/02/1992	6	9	7.5	7.5	9.5	7	8.08	KH
032405	Nguyễn Thị Phương Thảo	16/05/1992	5	8.5	6.5	3.5	8.5	6.5	6.75	TB
032406	Nguyễn Thị Thanh Thảo	24/03/1990	6	3.5	3.5	6.5	6	3	4.92	TR
032407	Nguyễn Thị Thu Thảo	18/08/1992	5.5	6.5	5.5	4.5	7.5	8.5	6.58	TB
032408	Nguyễn Thu Thảo	19/09/1992	6.5	8.5	5	5.5	8	7	7	TB
032409	Nguyễn Viên Phương Thảo	03/12/1992	7	6.5	5	5.5	6.5	5	6.08	TB
032410	Nguyễn Việt Thanh Thảo	26/09/1992	6.5	9	5.5	5.5	9.5	6.5	7.33	TB
032411	Nguyễn Võ Ngọc Thảo	04/11/1992	5	9	7	5.5	9	8.5	7.58	TB
032412	Nguyễn Vũ Thanh Thảo	27/11/1992	5	9.5	7.5	5.5	10	6.5	7.33	TB
032413	Phạm Ngọc Thảo	19/05/1992	7	9.5	6	6	10	7	7.58	KH
032414	Phạm Ngọc Anh Thảo	20/01/1992	5.5	8.5	6	5.5	9.5	6.5	7.08	TB
032415	Phạm Thị Ngọc Thảo	01/12/1992	7	8	5	3	7.5	4	5.92	TB
032416	Phạm Thị Phương Thảo	13/12/1992	5	7	5	4.5	8.5	7	6.42	TB
032417	Phạm Thị Phương Thảo	18/02/1992	7.5	6	6	6	7	6.5	6.67	KH
032418	Phạm Thị Vi Thảo	27/12/1992	7.5	9.5	7.5	6	10	8.5	8.5	KH
032419	Phạm Vũ Phương Thảo	06/12/1992	6	8	6	6.5	9.5	9	7.83	KH
032420	Phùng Thạch Thảo	14/12/1991	5.5	9	5	6	9.5	6	6.83	TB
032421	Phùng Thị Thanh Thảo	10/11/1992	6	8.5	6.5	7.5	7	8.5	7.33	KH
032422	Trần Huỳnh Thanh Thảo	01/02/1992	4.5	9	4	1.5	6.5	6	5.42	TB
032423	Trần Lê Thanh Thảo	16/08/1992	6	8	4.5	5	5.5	6	6.08	TB
032424	Trần Nguyễn Thanh Thảo	17/06/1992	6	8.5	6.5	5	7.5	7.5	7.17	TB
032425	Trần Phương Thảo	20/01/1992	6	8.5	4	6	8.5	8	7	TB
032426	Trần Thị Phương Thảo	06/06/1992	6	8.5	5	6.5	6	6	6.67	TB
032427	Trần Thị Thu Thảo	23/03/1992	6	8.5	5	4	7	6	6.08	TB
032428	Trần Thu Thảo	11/08/1992	5.5	5.5	5	5	5	8	6	TB
032429	Trịnh Thị Thu Thảo	28/07/1992	7	7.5	5.5	5	5	5.5	5.92	TB
032430	Trương Minh Xuân Thảo	12/11/1992	6.5	8.5	5	6.5	7	9	7.25	TB
032431	Võ Hồng Thảo	15/03/1992	5.5	9.5	5.5	7.5	9	5.5	7.08	TB
032432	Võ Phương Thu Thảo	29/06/1992	6.5	8	4.5	7.5	6.5	5	6.58	TB
032433	Võ Thị Lan Thảo	06/06/1992	6.5	8.5	4	6	7.5	3.5	6.33	TB
032434	Võ Vy Phương Thảo	25/12/1992	7	9.5	6	7	7	9	7.58	KH
032435	Vũ Phương Thảo	18/09/1992	7	10	7.5	8	9	6	7.92	KH
032436	Lê Ngọc Thạch	26/03/1992	5.5	9	4	5	9.5	4	6.42	TB
032437	Mai Ngọc Thạch	06/10/1992	3.5	6.5	3.5	4	8.5	4	5.33	TB
032438	Phạm Ngọc Thạch	02/10/1991	5.5	7	3.5	4	5	3.5	5.08	TB
032439	Hoàng Lê Hồng Thắm	24/09/1992	5.5	10	5	5.5	9.5	8.5	7.5	TB
032440	Nguyễn Thị Hồng Thắm	03/11/1992	5.5	10	4.5	7	9.5	7.5	7.67	TB
032441	Nguyễn Thị Minh Thắm	27/06/1992	7.5	7	5.5	7	6.5	8.5	7.25	TB
032442	Huỳnh Quốc Thắng	29/04/1992	5.5	7	5	7	9.5	7	7.17	TB
032443	Lê Hoàng Thắng	13/10/1992	6	6.5	5	4.5	7	5	5.83	TB
032444	Lê Minh Thắng	09/11/1991	4	7	4	5	3.5	7	5.33	TB
032445	Lê Minh Thắng	15/04/1992	5.5	6	5	3.5	6.5	6	5.67	TB
032446	Nguyễn Hoàng Thắng	11/10/1992	5.5	6	4	3.5	8	4	5.5	TB
032447	Nguyễn Lê Quốc Thắng	01/02/1992	6.5	5	3.5	5.5	6	6	5.67	TB

032448	Nguyễn Phương Thắng	15/04/1992	5.5	7	5	8	7.5	4.5	6.58	TB
032449	Nguyễn Văn Thắng	02/04/1992	6	9	7.5	8.5	9	6	8	KH
032450	Phạm Thiều Quang Thắng	15/07/1992	5.5	8	5	8	8.5	4	6.67	TB
032451	Trang Ngọc Thắng	10/04/1991	6	3.5	5.5	6	7.5	4	5.75	TB
032452	Trần Thế Thắng	20/10/1992	4.5	4.5	5	5	8	4.5	5.5	TB
032453	Trương Minh Thắng	16/09/1992	4.5	4.5	4.5	1	4	5.5	4.17	TR
032454	Giang Triết Thâm	03/03/1992	6.5	8.5	8	6.5	8.5	8.5	7.75	KH
032455	Đinh Lưu Tấn Thân	04/02/1992	6.5	5	4.5	6.5	8.5	4.5	5.92	TB
032456	Nguyễn Nhâm Thân	10/09/1992	7	9.5	5.5	6.5	10	6.5	7.67	TB
032457	Phạm Văn Thêm	19/08/1992	5	10	7.5	6.5	9	7.5	7.92	TB
032458	Đặng ái Thi	23/04/1992	6.5	7	7	5.5	6.5	9	6.92	TB
032459	Lê Khả Thi	07/02/1992	7.5	7	7.5	5	7	7	7.08	TB
032460	Lưu Phạm Kiều Thi	01/02/1992	6.5	9.5	7	5	10	8	8	TB
032461	Ngô Bảo Uyên Thi	10/03/1992	6	8	6.5	8	6.5	9	7.58	KH
032462	Nguyễn Anh Thi	05/03/1992	5.5	6	5.5	3.5	6.5	5	5.5	TB
032463	Nguyễn Hoàng Minh Thi	21/02/1992	6	9	5.5	5	8	8.5	7	TB
032464	Nguyễn Lê Ngọc Thi	17/09/1992	6	10	6.5	5	8.5	9	7.5	TB
032465	Nguyễn Ngọc Quế Thi	29/03/1992	7	9.5	7.5	5.5	10	9	8.08	TB
032466	Thái Hồng Diễm Thi	20/08/1992	7	4	5	3	1.5	5	4.5	TR
032467	Trần Ngọc Minh Thi	08/04/1992	7	9.5	6	9	7.5	8.5	8.25	KH
032468	Trần Nữ Trang Thi	18/06/1992	7.5	6	6.5	5.5	7	3	6.17	TB
032469	Trần Thị Huỳnh Thi	26/03/1991	7	8	6.5	5.5	6	6	6.67	TB
032470	Võ Trường Thi	14/10/1992	6	9	6	7.5	9	9	8.08	KH
032471	Chung Nguyễn Thanh Thiên	17/07/1992	4	7	6	5.5	4	5	5.5	TB
032472	Lý Cẩm Thiêm	23/12/1991	6.5	8	6	6	8	4	6.58	TB
032473	Trang Thanh Thiên	16/08/1991	4	7	5	2.5	4	5.5	4.92	TR
032474	Trần Hải Thiên	20/09/1992	7.5	10	7	6.5	9	9	8.5	KH
032475	Trần Vũ Kim Thiên	03/07/1992	6	6.5	5.5	7	6	4	6.17	TB
032476	Trương Đức Ngọc Thiên	27/07/1992	5	8.5	6	5	8.5	8.5	7.08	TB
032477	Ngô Thành Tài Thiện	04/02/1992	6.5	10	6.5	7	9	6.5	7.92	KH
032478	Nguyễn Thiện	25/07/1992	4.5	6	5.5	6	5.5	4	5.42	TB
032479	Nguyễn Duy Thiện	27/09/1989	4.5	6	3.5	4	2	4	4	TR
032480	Nguyễn Ngọc Thiện	18/11/1992	5.5	8.5	5.5	4	7	8.5	6.83	TB
032481	Phan Minh Thiện	05/04/1991	5.5	7.5	6	5	9.5	8	6.92	TB
032482	Phạm Duy Thiện	19/04/1992	3	8	5.5	6.5	6	4	5.67	TB
032483	Phạm Lê Mai Thiện	25/01/1992	5.5	9	8	5	6.5	5	6.83	TB
032484	Phạm Vĩnh Thiện	26/04/1992	4.5	9.5	6	5	7	7	6.67	TB
032485	Trần Bút Thiện	16/10/1992	6	8	5.5	7	7	8	7.25	TB
032486	Võ Đức Thiện	13/09/1991	6	7.5	6	4.5	7.5	5.5	6.42	TB
032487	Châu Phú Thịnh	02/11/1992	5.5	10	7.5	6.5	10	8.5	8	TB
032488	Đặng Giang Chí Thịnh	09/05/1991	4.5	8	5	5.5	7.5	8	6.67	TB
032489	Đoàn Thanh Thịnh	19/08/1992	7	8	5	6	7.5	5	6.67	TB
032490	Hoàng Phúc Thịnh	10/08/1992	5.5	10	5.5	5	9	8	7.5	TB
032491	Lâm Phúc Thịnh	30/10/1992	5	8	5.5	5.5	7	7.5	6.58	TB
032492	Lưu Hoàng Thịnh	18/11/1992	5	8.5	5.5	5	8.5	6.5	6.5	TB
032493	Ngô Trường Thịnh	04/11/1992	4.5	9.5	5	4	10	7.5	6.92	TB
032494	Nguyễn Bá Thịnh	05/10/1991	5	7.5	4.5	5.5	6	6.5	6	TB
032495	Nguyễn Hoàng Thịnh	23/03/1992	6.5	4	5	5	4	6.5	5.17	TB

032496	Nguyễn Hoàng Bảo Thịnh	14/01/1992	5	8.5	5.5	4	8.5	7	6.42	TB
032497	Nguyễn Hoàng Hưng Thịnh	19/08/1992	8	9.5	8.5	7.5	8	7	8.33	GI
032498	Nguyễn Phúc Thịnh	07/03/1992	5.5	9	5	5.5	6.5	8	6.75	TB
032499	Nguyễn Tấn Thịnh	17/04/1992	7.5	9.5	5.5	5	7.5	7.5	7.25	TB
032500	Nguyễn Thái Hưng Thịnh	03/01/1991	5.5	9.5	5.5	3.5	5	6	6	TB
032501	Nguyễn Thị Vĩnh Thịnh	01/01/1992	7.5	10	8	8.5	9.5	10	9.17	GI
032502	Phạm Quang Thịnh	10/07/1992	7	10	7	5.5	9	8.5	7.83	TB
032503	Phạm Quốc Thịnh	27/08/1992	5	9.5	5.5	5.5	7.5	6.5	6.92	TB
032504	Tôn Trường Thịnh	02/11/1992	7.5	10	5	5.5	9.5	5	7.67	TB
032505	Trần Đạm Hồng Thịnh	05/11/1992	4	10	4	5	7.5	8	6.67	TB
032506	Trần Quốc Thịnh	13/07/1992	6.5	8.5	5	6.5	4.5	4	6	TB
032507	Trịnh Quốc Thịnh	14/08/1992	4.5	9	5.5	4	9	4	6.33	TB
032508	Trương Vĩnh Hồng Thịnh	02/05/1992	5	8	4	4	5.5	4.5	5.17	TB
032509	Võ Lưu Phúc Thịnh	29/06/1992	6	6	5.5	5.5	4	7.5	5.75	TB
032510	Võ Tấn Trường Thịnh	28/09/1992	5.5	8	4	2.5	3.5	3	4.42	TR
032511	Bùi Thị Kim Thoa	10/07/1992	8	8.5	6	6.5	6.5	3.5	6.67	TB
032512	Lưu Thị Kim Thoa	13/09/1992	5.5	9.5	6	5.5	7.5	6	6.92	TB
032513	Lữ Thiên Thoa	19/09/1991	7.5	9.5	5.5	7	6.5	7	7.5	TB
032514	Nguyễn Thị Ngọc Thoa	07/02/1992	7	9.5	6.5	7.5	8.5	6	7.75	KH
032515	Vương Thị Kim Thoa	31/12/1992	7	10	6.5	7.5	9.5	8	8.08	KH
032516	Võ Hoàng Phương Thoại	07/06/1992	7.5	8.5	7.5	4	9.5	8.5	7.58	TB
032517	Hồ Hữu Thọ	31/03/1992	6.5	10	7.5	7.5	10	7	8.33	KH
032518	Lê Đình Thọ	19/09/1992	7	9	6.5	7.5	9	6.5	7.92	TB
032519	Cao Thanh Hoàng Thông	24/10/1992	6.5	8.5	4	5	5	5	6	TB
032520	Dương Hoàng Thông	26/08/1990	7.5	9.5	5.5	7	5	6	7	TB
032521	Hồ Bảo Thông	13/10/1992	6	8	5	6.5	7.5	9.5	7.08	TB
032522	Huỳnh Nguyễn Minh Thông	26/11/1992	5.5	9.5	6	7.5	10	8.5	8	TB
032523	Huỳnh Trí Thông	19/05/1992	6	6.5	7	3.5	6	3.5	5.67	TB
032524	Lê Minh Thông	30/09/1991	6.5	7	5.5	5.5	7	9.5	7.42	TB
032525	Nguyễn Đức Thông	13/06/1992	6.5	6	5.5	3.5	7.5	6.5	6.25	TB
032526	Nguyễn Đức Thông	03/12/1991	3.5	4.5	5	2.5	6.5	5	4.67	TR
032527	Nguyễn Ngọc Hoàng Thông	19/01/1992	5	8.5	5.5	5	8	4.5	6.33	TB
032528	Nguyễn Ngọc Hoàng Thông	18/09/1991	6.5	9	5.5	5.5	6	8	7	TB
032529	Nguyễn Vĩnh Toàn Thông	10/07/1992	7	6.5	5	2.5	6.5	6.5	5.83	TB
032530	Trần Hoàng Thông	05/10/1992	5	10	4.5	5	9.5	6	7	TB
032531	Phạm Minh Thơ	07/09/1992	4	8.5	6	7	10	9.5	7.5	TB
032532	Trần Như Thơ	08/04/1991	6.5	9.5	7	5	9.5	8.5	7.67	TB
032533	Văn Diệu Thơ	02/11/1992	4	10	5.5	8	9.5	8.5	7.83	TB
032534	Võ Lâm Thơ	18/12/1992	6.5	8.5	4	3.5	7.5	8	6.33	TB
032535	Trương Thị Thơm	31/05/1992	6	8	5	7.5	8.5	5.5	7.08	TB
032536	Dương Thanh Thu	14/01/1992	5	3	4.5	5.5	3.5	5	4.42	TR
032537	Đặng Hoài Thu	23/01/1992	6	6	4.5	4	6	7.5	5.83	TB
032538	Huỳnh Thị Thanh Thu	14/10/1992	7	10	5	7.5	9.5	9	8	TB
032539	Nguyễn Đỗ Thu Thu	19/07/1992	5.5	9	8	5	10	9.5	7.83	TB
032540	Nguyễn Huỳnh Nhật Thu	15/06/1992	5	9	6	5	7.5	8	7.08	TB
032541	Nguyễn Thị Cẩm Thu	15/10/1992	7.5	7	6	5.5	8.5	7.5	7.25	TB
032542	Nguyễn Thị Hoài Thu	18/10/1992	7	10	7.5	3	9.5	9.5	7.75	TB
032543	Phạm Thị Hoài Thu	25/09/1992	5.5	9.5	6	5.5	5.5	8	7	TB

032544	Trương Thị Hoài Thu	02/07/1992	6.5	8.5	5.5	5	5.5	8	6.75	TB
032545	Lê Nguyễn Thuận	15/02/1992	7	10	6	4.5	10	6.5	7.58	TB
032546	Huỳnh Nguyên Thuận	07/05/1992	5	10	5	2	8.5	6	6.33	TB
032547	Bùi Đức Thuận	03/11/1992	6	9	5.5	6.5	9	9	7.83	TB
032548	Huỳnh Đức Thuận	27/12/1992	6	5.5	4	5	8.5	5.5	6	TB
032549	Huỳnh Nguyễn Hữu Thuận	17/05/1990	2.5	3	3.5	1	2	3.5	2.75	TR
032550	Kim Hồng Thuận	19/10/1992	7	6	5	4.5	6	6.5	6.08	TB
032551	Lê Minh Thuận	07/03/1992	7.5	9	6.5	7.5	9	9	8.25	KH
032552	Lê Nguyễn Hiếu Thuận	23/01/1992	7	7	4.5	6	9	4	6.42	TB
032553	Nguyễn Công Thuận	26/06/1992	7.5	9	6.5	7	10	4.5	7.42	TB
032554	Phan Phước Thuận	27/04/1992	5	5.5	5.5	3	3	6	5	TB
032555	Trương Triều Thuận	14/11/1992	7.5	8.5	4.5	4	9	2.5	6.25	TB
032556	Văn Quang Thuận	11/06/1992	6	9	5.5	6.5	10	4	6.83	TB
032557	Nguyễn Đình Thuật	05/04/1992	6.5	10	8	4.5	10	8	7.83	TB
032558	Nguyễn Huỳnh Mai Thuy	01/01/1992	7	6.5	6	7	7.5	8.5	7.33	KH
032559	Nguyễn Văn Thuyết	24/12/1992	4	6.5	5	5.5	9.5	8	6.67	TB
032560	Đỗ Ngọc Thùy	26/11/1992	6.5	9	6	5	8.5	9	7.33	TB
032561	Nguyễn Thị Ngọc Thuý	25/03/1991	6	4.5	4	4.5	7	2.5	4.92	TB
032562	Lê Nam Phương Thùy	08/10/1992	7	10	6	6	10	8	8	KH
032563	Lương Thị Xuân Thùy	25/09/1992	5	9.5	6.5	5	9.5	4	6.83	TB
032564	Nguyễn Ngọc Thùy	19/03/1992	7	9	6.5	4	9.5	9	7.83	TB
032565	Nguyễn Thiên Thùy	04/06/1992	7	7	5	5.5	9.5	5	6.75	TB
032566	Phan Ngân Thùy	05/02/1992	8	9.5	6	5	9	8.5	7.67	TB
032567	Phạm Lê Phương Thùy	28/04/1992	7.5	9	6	5	9	8.5	7.83	TB
032568	Phạm Thị Phương Thùy	04/06/1992	6.5	6.5	5.5	5.5	10	9	7.42	TB
032569	Trần Phương Thùy	25/11/1992	7	6	4	3	3.5	7	5.25	TB
032570	Trương Thị Minh Thùy	03/05/1991	8	8.5	7.5	7	9	8.5	8.08	KH
032571	Trương Thị Thanh Thùy	12/06/1992	5	9	5	5.5	6.5	7	6.58	TB
032572	Hoàng Thanh Thúy	06/09/1992	5.5	9.5	5.5	5.5	7	5	6.58	TB
032573	Huỳnh Thị Cẩm Thúy	23/06/1992	3	7	5.5	2	6.5	5	5.08	TB
032574	Ngô Đình Ngọc Thúy	03/06/1992	5	10	6.5	6	9.5	7	7.5	TB
032575	Lê Trần Thanh Thúy	10/12/1992	5	7.5	4.5	2	5	2.5	4.42	TR
032576	Nguyễn Thị Diễm Thúy	19/10/1991	7	6.5	4	6	6.5	5	6.17	TB
032577	Nguyễn Tô An Thúy	13/11/1992	5.5	9	5.5	6	6.5	4	6.33	TB
032578	Trần Ngọc Thúy	22/05/1992	7	7	5.5	5	5.5	5	6	TB
032579	Trần Phương Thúy	23/08/1992	7.5	9	6.5	6.5	10	10	8.75	KH
032580	Trần Phương Thúy	13/10/1992	7	9	6.5	7.5	8.5	7.5	8	KH
032581	Dương Thị Thanh Thủy	04/04/1992	6	9	5	5.5	8	6	6.92	TB
032582	Đình Minh Thanh Thủy	14/01/1992	6.5	10	6.5	7	9.5	8	8.25	KH
032583	Đình Thị Thu Thủy	22/11/1992	7	10	7.5	7	10	7.5	8.17	GI
032584	Lê Hồ Thanh Thủy	01/03/1992	6.5	9	7.5	5.5	8.5	8	7.5	TB
032585	Lê Thị Hồng Thủy	29/12/1992	6.5	9.5	6.5	8.5	10	8.5	8.5	KH
032586	Lê Thị Thanh Thủy	04/03/1992	6.5	6.5	4.5	5	8	4.5	5.83	TB
032587	Mai Thụy Thanh Thủy	06/10/1992	6	9.5	6.5	5	6.5	6.5	6.92	TB
032588	Nguyễn Thị Thủy	27/07/1992	6.5	6.5	5.5	5.5	4	4.5	5.42	TB
032589	Nguyễn Thị Bích Thủy	30/09/1992	5	4.5	3.5	6.5	4.5	6	5.25	TB
032590	Nguyễn Thị Thu Thủy	05/02/1992	6	9.5	5.5	7	6	8	7	TB
032591	Phạm Hồng Xuân Thủy	10/02/1992	5	9.5	4.5	6.5	7.5	7	6.92	TB

032592	Phạm Ngọc Thanh Thủy	10/10/1992	5	7	5	3.5	2	4	4.58	TR
032593	Phạm Thị Nhật Thủy	29/09/1992	7	7	5	5	6	8	6.58	TB
032594	Trần Thị Bích Thủy	03/05/1992	7	9.5	7	6	10	9	8.08	KH
032595	Trần Thị Thanh Thủy	04/07/1992	6	8	5.5	3	7	7.5	6.5	TB
032596	Bùi Minh Thư	03/12/1992	7	7.5	5.5	4.5	6	9	6.75	TB
032597	Bùi Ngọc Thanh Thư	03/09/1992	6	7	5.5	6.5	7	7	6.75	TB
032598	Dương Hoàng Anh Thư	24/11/1992	5.5	7	5.5	3	8	4	5.75	TB
032599	Đặng Ngọc Anh Thư	04/10/1992	5	8.5	5.5	6	8.5	8.5	7.25	TB
032600	Lê Anh Thư	10/02/1992	6	9	4	3	9.5	7	6.58	TB
032601	Lê Nguyễn Anh Thư	07/12/1992	7.5	9.5	6.5	5	9.5	8	7.67	TB
032602	Nguyễn Anh Thư	18/02/1991	7.5	9.5	7.5	5.5	10	9	8.5	TB
032603	Nguyễn Bạch Vy Thư	12/10/1992	6.5	9.5	7	5	8.5	8	7.75	TB
032604	Nguyễn Hoàng Anh Thư	23/07/1992	6	9.5	5.5	7	10	6.5	7.75	TB
032605	Nguyễn Hoàng Thanh Thư	21/09/1992	5.5	7.5	5	4	7.5	7	6.25	TB
032606	Nguyễn Huỳnh Anh Thư	18/05/1992	6	8.5	6.5	7.5	5.5	9	7.5	TB
032607	Nguyễn Hữu Diễm Thư	15/10/1992	6.5	10	7	6	10	7.5	7.83	KH
032608	Nguyễn Khánh Anh Thư	08/10/1992	7	8	4.5	6	7	5.5	6.5	TB
032609	Nguyễn Minh Thư	20/05/1992	6	8	5	8	5	8	6.67	TB
032610	Nguyễn Minh Thư	16/09/1992	6.5	7.5	3	5.5	6.5	3	5.58	TB
032611	Nguyễn Ngọc Anh Thư	08/07/1992	5.5	9.5	6	7.5	8.5	9	8	TB
032612	Nguyễn Ngọc Anh Thư	15/02/1992	7	10	6.5	6.5	9	10	8.17	KH
032613	Nguyễn Ngọc Anh Thư	29/09/1992	7.5	10	7.5	6.5	10	9	8.75	KH
032614	Nguyễn Ngọc Anh Thư	10/08/1992	6	7	5.5	7	4	5	6.08	TB
032615	Nguyễn Ngọc Anh Thư	14/01/1992	6	6.5	5.5	3	4.5	5.5	5.5	TB
032616	Nguyễn Ngọc Anh Thư	31/12/1992	7.5	7.5	6	6.5	7	5.5	6.92	TB
032617	Nguyễn Ngọc Minh Thư	25/07/1992	5.5	9.5	5.5	5.5	9.5	7.5	7.33	TB
032618	Nguyễn Phạm Anh Thư	06/06/1992	7	7	6.5	7.5	9.5	5	7.25	TB
032619	Nguyễn Phước Anh Thư	06/11/1992	3	4.5	4	2.5	2	4	3.5	TR
032620	Nguyễn Thái Thư	13/06/1992	7	9.5	6.5	7.5	10	8.5	8.42	KH
032621	Nguyễn Thị Anh Thư	23/04/1992	6	9.5	7	4.5	10	7	7.58	TB
032622	Nguyễn Thị Việt Thư	05/12/1992	7	9	6	3.5	9	6	7	TB
032623	Nguyễn Võ Minh Thư	08/04/1992	7	8	5.5	5.5	6	6	6.5	TB
032624	Phan Thị Anh Thư	25/11/1991	4	3.5	4	1	4	2	3.08	TR
032625	Phạm Hồng Diễm Thư	28/01/1992	6.5	8	5.5	7.5	7	6	6.92	TB
032626	Phạm Minh Thư	26/01/1992	6	10	7.5	7.5	10	9.5	8.58	KH
032627	Quách Mai Anh Thư	23/09/1992	6	9	6	7	7.5	6.5	7.33	KH
032628	Thái Việt Anh Thư	01/08/1992	6.5	9	4.5	5.5	9	9	7.5	TB
032629	Trịnh Anh Thư	23/10/1992	7.5	8	4.5	5	8	6	6.75	TB
032630	Văn Anh Thư	08/01/1992	7.5	7.5	5.5	6	5.5	9	7.17	TB
032631	Vi Minh Thư	04/09/1992	5	8	3.5	2.5	6.5	5.5	5.33	TB
032632	Võ Thị Hương Thư	22/10/1992	5	8.5	5	5.5	5.5	7	6.08	TB
032633	Lê Thị Ngọc Thương	15/03/1992	5	6	5.5	5	8.5	6.5	6.42	TB
032634	Nguyễn Hoài Thương	14/05/1992	6	6	6.5	4.5	7	6.5	6.25	TB
032635	Nguyễn Kim Thương	21/12/1992	6	8	6.5	5.5	5.5	4	5.92	TB
032636	Nguyễn Thanh Thương	28/06/1992	5.5	5	5.5	5	6	4.5	5.42	TB
032637	Nguyễn Thị Thu Thương	09/06/1992	8	6.5	4.5	8	6	6.5	6.92	TB
032638	Nguyễn Vy Thương	28/07/1992	6	8	5.5	5.5	7.5	4.5	6.42	TB
032639	Phan Thanh Thanh Thương	09/11/1992	5	7.5	5	4.5	9	5	6.25	TB

032640	Phạm Thị Thương	27/09/1992	5	9.5	5.5	4	7	5.5	6.33	TB
032641	Hồ Nguyễn Vũ Thường	04/02/1992	5.5	7	7	2.5	8.5	7	6.5	TB
032642	Hồ Gia Thúc	08/12/1992	4	3.5	5	6	7	4	5.25	TB
032643	Nguyễn Hồng Thúc	05/04/1991	4.5	4	5	1.5	3	5	3.83	TR
032644	Nguyễn Minh Thúc	04/05/1992	6.5	7.5	7.5	6.5	10	9	8	KH
032645	Âu Nguyễn Anh Thy	27/06/1992	7.5	7.5	6.5	7	6.5	7	7.5	TB
032646	Cao Đan Thy	27/05/1992	7.5	9	8.5	8.5	9.5	9.5	8.75	GI
032647	Huỳnh Thị Phương Thy	30/11/1992	5.5	6.5	4.5	1.5	6	5	5.08	TB
032648	Lê Minh Thanh Thy	08/01/1992	6.5	7.5	5.5	6.5	9	7.5	7.25	TB
032649	Lê Trần Quỳnh Thy	14/03/1992	6	9.5	6	6	6.5	5.5	6.75	TB
032650	Lý Ngọc Diễm Thy	11/10/1992	6	9.5	7	5.5	10	9	7.83	TB
032651	Nguyễn Đình Thy	01/04/1992	5	8	5	4.5	8	6	6.25	TB
032652	Nguyễn Hải Vũ Thy	11/06/1992	7	6	4	7	6.5	8	6.58	TB
032653	Nguyễn Ngọc Anh Thy	13/01/1992	6.5	9.5	6.5	5.5	9	9	7.67	TB
032654	Nguyễn Ngọc Bảo Thy	12/11/1992	6.5	8.5	8	6	10	10	8.17	KH
032655	Nguyễn Ngọc Mai Thy	19/11/1992	6.5	5.5	4.5	4	3	3.5	4.67	TR
032656	Trần Thy Vân Thy	12/03/1992	6.5	7.5	6.5	6.5	9	8	7.67	KH
032657	Từ Thị Kim Thy	23/07/1992	6.5	9.5	7	7.5	6	4	6.75	TB
032658	Vũ Ngọc Anh Thy	13/03/1992	7.5	9.5	8	6.5	10	8	8.25	KH
032659	Cù Lê Thủy Tiên	06/01/1992	6	9	6.5	7	8.5	9.5	7.75	KH
032660	Đào Đức Cẩm Tiên	09/11/1992	6	7.5	7.5	6.5	8	8	7.42	TB
032661	Hà Mỹ Tiên	16/09/1992	6.5	9	6	5	8	5.5	6.83	TB
032662	Hoàng Nữ Thủy Tiên	18/12/1992	6	8	7	7.5	7	6	7.08	KH
032663	Hồ Bảo Ngọc Tiên	12/03/1992	8.5	9	7	7	9	9	8.58	KH
032664	Lê Hoàng Mộng Tiên	16/12/1992	7.5	5.5	5	6	5.5	3.5	5.83	TB
032665	Lê Kim Thủy Tiên	08/05/1992	5.5	3	4.5	6	6	4	5	TB
032666	Lê Mỹ Tiên	25/06/1992	6.5	9	5.5	4.5	8	9.5	7.17	TB
032667	Nguyễn Hoàng Thuỷ Tiên	29/02/1992	7.5	10	7.5	8	9	10	9	GI
032668	Nguyễn Lê Hoàng Mỹ Tiên	16/07/1992	4.5	9	4.5	3.5	7.5	9	6.58	TB
032669	Nguyễn Lý Thuỷ Tiên	10/01/1992	6	6	5	5	6.5	4.5	5.67	TB
032670	Nguyễn Ngọc Mỹ Tiên	05/11/1992	7	10	7	8	9.5	9.5	8.75	GI
032671	Nguyễn Phước Giáng Tiên	25/05/1992	7.5	7.5	5	5	7.5	6.5	6.67	TB
032672	Nguyễn Ngọc Thuỷ Tiên	19/05/1992	5	4.5	4	3.5	8	7	5.5	TB
032673	Nguyễn Thị Thủy Tiên	04/02/1992	7	8.5	5.5	8	9	9.5	8.08	TB
032674	Phan Thị Thủy Tiên	28/11/1992	6	9	4	7	6.5	4.5	6.5	TB
032675	Phạm Trần Thủy Tiên	29/10/1992	6.5	10	5	3	10	8	7.42	TB
032676	Tôn Nữ Thủy Tiên	07/05/1992	7	7	5	4.5	7.5	4.5	6.17	TB
032677	Trần Huỳnh Thủy Tiên	09/12/1991	5.5	6	5	4	5.5	4	5	TB
032678	Trần Quang Tiên	05/11/1992	5.5	9.5	6	5.5	8.5	4	7.17	TB
032679	Trần Thị Mộng Tiên	10/05/1992	5.5	7.5	4.5	3.5	7.5	3	5.58	TB
032680	Trần Thị Mỹ Tiên	05/11/1992	7	9	5.5	4	8.5	9	7.17	TB
032681	Trần Thoại Tiên	28/11/1992	6	6	5	4	5	6.5	5.67	TB
032682	Trần Vũ Thuỷ Tiên	26/01/1992	6	3.5	5	4	8	4	5.33	TB
032683	Võ Trần Thủy Tiên	03/09/1992	7	8.5	7	6	10	9	7.92	KH
032684	Vũ Thụy Thủy Tiên	10/06/1992	5	7.5	5	3.5	7.5	8.5	6.58	TB
032685	Hồ Thị Mộng Tiên	01/05/1992	5.5	5	4	2.5	1.5	4	3.75	TR
032686	Đào Trọng Tiến	08/10/1992	5.5	10	5.5	2.5	9	9	7.25	TB
032687	Hoàng Minh Tiến	21/04/1992	5	6	6	6	4	5	5.5	TB

032688	Hồ Mạnh Tiến	18/09/1992	5.5	7	4.5	6	7.5	7.5	6.5	TB
032689	Hồ Quang Tiến	27/08/1992	6.5	9.5	7	7.5	9	8	8.25	KH
032690	Huỳnh Kim Anh Tiến	30/07/1992	7.5	7	7	7	7.5	7	7.42	KH
032691	Huỳnh Mạnh Tiến	15/02/1992	6.5	9.5	4.5	7.5	9.5	8.5	7.83	TB
032692	Lê Minh Tiến	08/04/1991	5.5	10	5	4	9	3.5	6.17	TB
032693	Nguyễn Đào Tân Tiến	13/03/1992	5.5	7.5	5.5	5	7	3.5	6	TB
032694	Nguyễn Mạnh Tiến	16/12/1992	6.5	8	4.5	4.5	6	7	6.25	TB
032695	Nguyễn Minh Tiến	17/04/1992	5.5	6	4	5.5	8.5	5.5	5.83	TB
032696	Nguyễn Quang Tiến	25/08/1992	5.5	8	5.5	5.5	5	6.5	6.17	TB
032697	Phan Thị Tiên Tiến	04/09/1992	7	7.5	6	5	8.5	9	7.33	TB
032698	Trần Hoàng Tiến	06/02/1992	4.5	9.5	4	4.5	7	4	5.83	TB
032699	Trần Lê Hoàng Tiến	23/08/1992	3	6	4	4	9	5	5.42	TB
032700	Trần Thành Tiến	09/03/1992	7	7	5.5	5	7.5	6.5	6.67	TB
032701	Trương Huy Minh Tiến	07/08/1992	5	7	5	6.5	9.5	4	6.5	TB
032702	Trương Quang Tiến	28/08/1992	5	4	4	4.5	4.5	2.5	4.08	TR
032703	Ng Ting Ting	27/08/1992	7.5	10	7.5	6.5	10	9	8.42	KH
032704	Châu Vĩnh Tín	14/01/1992	7	10	6	7.5	10	9	8.58	KH
032705	Dương Ngọc Tín	20/10/1992	6.5	10	6.5	7.5	9.5	7	8.08	KH
032706	Đặng Văn Tín	21/09/1991	5.5	7	3	4	4	6	4.92	TR
032707	La Trung Tín	15/12/1992	5.5	9	5.5	6.5	9	6	7.17	TB
032708	Lại Trọng Tín	04/07/1992	5	9.5	4	7	7	5	6.5	TB
032709	Lê Quý Tín	11/09/1992	4.5	9.5	5	5.5	9	10	7.58	TB
032710	Nguyễn Hiếu Trọng Tín	14/10/1992	5	8.5	5.5	3.5	8	7	6.5	TB
032711	Nguyễn Hữu Trọng Tín	15/08/1992	4	6	3.5	4	7.5	6	5.33	TB
032712	Nguyễn Nguyên Tín	08/03/1992	5.5	9.5	7.5	7.5	9.5	9.5	8.17	TB
032713	Nguyễn Trọng Trung Tín	13/10/1992	6	8.5	5.5	7	8	4.5	6.83	TB
032714	Phan Thành Tín	19/10/1992	4	9.5	4.5	5.5	6	5	5.75	TB
032715	Phạm Hữu Tín	02/12/1992	5	9.5	5.5	6	9	9	7.58	TB
032716	Trần Trung Tín	29/10/1992	7	9	7	7	10	6.5	8.08	KH
032717	Từ Trung Tín	01/06/1992	7	5	3.5	7	5.5	7.5	6.17	TB
032718	Lê Quốc Tính	04/10/1992	6	8.5	6.5	8	7	7	7.33	KH
032719	Đặng Minh Toàn	24/02/1991	5	8	6	7	8.5	6	7.08	TB
032720	Đới Văn Toàn	28/11/1992	5	7.5	5.5	3.5	9.5	8	6.75	TB
032721	Hà Đăng Toàn	24/05/1992	5	6.5	5.5	6.5	9.5	9	7.33	TB
032722	Nguyễn Anh Toàn	19/11/1992	6.5	10	6	7.5	9	5.5	7.58	TB
032723	Nguyễn Dũng Toàn	03/06/1992	5	9.5	5.5	7	8	4	6.75	TB
032724	Nguyễn Lê Toàn	23/03/1992	7.5	5.5	6.5	6	6	5.5	6.42	TB
032725	Thái Minh Toàn	09/10/1990	5	8.5	5.5	5	6	6.5	6.25	TB
032726	Võ Khôi Thanh Toàn	09/01/1992	6	10	6.5	6.5	10	4.5	7.5	TB
032727	Võ Nguyễn Tiến Toàn	14/08/1992	6	8	5	6.5	7	6	6.58	TB
032728	Phùng Quang Toại	11/03/1992	6	9	5	5.5	8.5	5	6.75	TB
032729	Trần Công Toại	13/11/1992	6	9	6.5	3.5	9	8.5	7.08	TB
032730	Trần Công Toại	10/12/1992	3.5	9	5.5	4.5	8	6	6.25	TB
032731	Hứa Thừa Tổ	28/07/1992	5	8.5	5	6.5	8	5.5	6.58	TB
032732	Châu Đài Trang	11/12/1992	6	9	5	7	8	7.5	7.33	TB
032733	Chung Thị Thuỳ Trang	09/01/1992	6	9	6	5	5	6	6.5	TB
032734	Dương Thị Thùy Trang	26/04/1992	6.5	8	5	7	6.5	5	6.58	TB
032735	Đào Thị Thùy Trang	07/12/1992	5	9.5	6.5	5.5	9.5	9	7.5	TB

032736	Đặng Thị Duyên Trang	20/10/1991	5.5	8.5	3.5	6.5	4	7	5.83	TB
032737	Đặng Trịnh Đài Trang	16/10/1992	8	7	4.5	8	7	4.5	6.5	TB
032738	Đinh Nguyễn Quỳnh Trang	08/03/1992	5.5	10	7	5.5	10	9	8.17	TB
032739	Đinh Thị Kiều Trang	11/09/1992	7.5	10	7	5.5	8	7.5	7.83	TB
032740	Đoàn Bích Trang	12/06/1992	6	9.5	6	5.5	9	7.5	7.58	TB
032741	Đoàn Thị Minh Trang	20/10/1992	5.5	8.5	5	6	6	6	6.42	TB
032742	Đỗ Thị Thu Trang	11/12/1992	7	8.5	6.5	5.5	7	5.5	7	TB
032743	Đỗ Trần Thiên Trang	01/05/1992	5	8	4.5	5.5	8.5	5	6.42	TB
032744	Hà Minh Trang	12/10/1992	7.5	6.5	5.5	6.5	6.5	7	6.75	TB
032745	Huỳnh Ngọc Thiên Trang	05/07/1992	7.5	10	6.5	5	7.5	8	7.75	TB
032746	Huỳnh Thanh Trang	24/03/1992	4.5	4	4.5	3	4	5	4.33	TR
032747	Huỳnh Thiên Trang	01/01/1992	7	10	6.5	7.5	10	7.5	8.42	KH
032748	Huỳnh Thị Thùy Trang	26/06/1992	5	10	5	6.5	10	9	7.58	TB
032749	Huỳnh Thị Thùy Trang	25/09/1992	5	9.5	4.5	7.5	6.5	8	7	TB
032750	Lâm Thiên Trang	13/03/1992	7	6	6	7	6	5	6.33	TB
032751	Lâm Thu Trang	26/05/1992	7.5	8.5	5.5	8	9.5	9.5	8.25	TB
032752	Lê Hoàng Phương Trang	05/04/1992	9	7.5	7	6.5	7	5.5	7.33	TB
032753	Lê Huyền Trang	18/09/1992	7	9.5	8	8	10	9.5	8.67	GI
032754	Lê Nguyễn Thùy Trang	20/10/1992	6.5	10	5	5.5	9	6	7.25	TB
032755	Lê Phạm Đoan Trang	25/05/1992	5.5	9	4.5	5.5	8.5	5.5	6.42	TB
032756	Lê Phạm Hà Trang	18/01/1992	7.5	8	7	6.5	10	8	7.83	KH
032757	Lê Thị Kiều Trang	22/02/1992	6.5	10	7	7.5	9.5	6.5	8.08	KH
032758	Lê Thị Thanh Trang	28/08/1992	6	8.5	5	7	8.5	7.5	7.42	TB
032759	Lê Thị Thanh Trang	06/12/1992	6	8	5	4.5	5.5	6	6.08	TB
032760	Lê Trần Minh Trang	13/06/1992	5.5	8.5	4	7.5	5.5	5	6.25	TB
032761	Lê Trần Phương Trang	03/12/1992	5.5	8.5	5	5	7.5	4	5.92	TB
032762	Lưu Nguyễn Đài Trang	24/01/1992	6.5	10	6.5	6.5	9.5	8	8	KH
032763	Lý Nguyễn Xuân Trang	18/07/1992	6	9.5	6	7.5	9.5	7	7.83	KH
032764	Ngô Đoan Trang	18/04/1992	7	9	6	3.5	8.5	7.5	7.25	TB
032765	Ngô Thị Minh Trang	25/01/1992	7	10	6	5.5	9.5	9	8.08	TB
032766	Nguyễn Đặng Thùy Trang	15/09/1992	4	8.5	4	5	7	5.5	6	TB
032767	Nguyễn Kiều Minh Trang	18/04/1992	6.5	7.5	4.5	7.5	8	8	7.17	TB
032768	Nguyễn Ngọc Diễm Trang	13/04/1992	5	8.5	5.5	2	8.5	6.5	6.17	TB
032769	Nguyễn Ngọc Đài Trang	18/04/1992	7	8	8	3.5	10	7.5	7.58	TB
032770	Nguyễn Ngọc Phương Trang	05/01/1992	5.5	9.5	7.5	6.5	7.5	6.5	7.17	TB
032771	Nguyễn Ngọc Thu Trang	30/11/1992	6.5	9.5	5.5	8	6	5	7.08	TB
032772	Nguyễn Quỳnh Trang	24/12/1992	7.5	10	7	7.5	9	7.5	8.33	GI
032773	Nguyễn Thị Phương Trang	11/01/1992	5.5	6	4	3.5	4.5	4.5	4.83	TR
032774	Nguyễn Thị Trang	18/10/1992	7.5	9.5	6	7.5	9	4.5	7.58	TB
032775	Nguyễn Thị Đài Trang	14/07/1992	7	9	5	5	8.5	10	7.42	TB
032776	Nguyễn Thị Hoài Trang	19/02/1992	6.5	9	5.5	5	9.5	5.5	7	TB
032777	Nguyễn Thị Ngọc Trang	17/11/1989	7	7	4.5	7	5	6.5	6.33	TB
032778	Nguyễn Thị Ngọc Trang	15/03/1992	6.5	8.5	6.5	8.5	8.5	7	7.83	KH
032779	Nguyễn Thị Ngọc Trang	10/02/1992	8	8.5	5.5	7	5.5	4	6.58	TB
032780	Nguyễn Thị Như Trang	20/10/1992	5.5	8.5	5	3.5	8.5	5.5	6.33	TB
032781	Nguyễn Thị Xuân Trang	10/03/1992	7.5	6.5	4.5	5.5	8	7	6.67	TB
032782	Nguyễn Thu Trang	15/07/1992	5	7	3.5	1.5	7.5	4	4.92	TR
032783	Nguyễn Thùy Trang	29/09/1992	5	9	4.5	6	8.5	5.5	6.75	TB

032784	Nguyễn Thụy Ngọc Trang	18/06/1992	6.5	9.5	7	8	8.5	8	8.17	KH
032785	Nguyễn Vũ Quỳnh Trang	07/09/1992	6	7	5	6	7.5	8	6.75	TB
032786	Phan Đỗ Thùy Trang	10/06/1992	4	8.5	6	5.5	7	4.5	6.17	TB
032787	Phan Thị Hoàng Trang	05/09/1992	6.5	6	4.5	3.5	6.5	4	5.33	TB
032788	Phạm Lê Đài Trang	14/08/1992	7	9.5	5	3.5	8.5	6.5	6.92	TB
032789	Phạm Ngọc Trang	21/12/1992	5	9.5	5	5	8.5	5.5	6.67	TB
032790	Phạm Ngọc Minh Trang	30/05/1992	7	10	7.5	8	10	9.5	8.67	GI
032791	Phùng Thị Xuân Trang	02/11/1992	6	9	4.5	7	5	6	6.5	TB
032792	Tạ Nguyễn Quỳnh Trang	17/12/1992	5.5	8.5	6	7	10	8.5	7.75	TB
032793	Thái Ngọc Minh Trang	14/10/1992	6	8	5	5.5	7	8	6.75	TB
032794	Thạch Hải Quỳnh Trang	22/03/1992	4.5	6.5	5	6	8	9.5	6.58	TB
032795	Tô Minh Trang	10/10/1992	6	9	5.5	6	6.5	6	6.83	TB
032796	Trần Minh Trang	07/05/1992	7	10	7.5	8	10	9	8.58	GI
032797	Trần Mỹ Trang	20/10/1992	6	7.5	5	5	8.5	6	6.58	TB
032798	Trần Ngọc Bích Trang	07/08/1990	5.5	6.5	5.5	3	7.5	4	5.58	TB
032799	Trần Nguyễn Mai Trang	04/09/1992	6	8.5	5.5	7.5	8	8	7.25	TB
032800	Trần Nguyễn Vân Trang	25/08/1992	6.5	8.5	6	5.5	9	9	7.42	TB
032801	Trần Nữ Huyền Trang	25/07/1992	5.5	9.5	6.5	5.5	10	8	7.83	TB
032802	Trần Thị Chánh Trang	08/05/1992	5	8.5	6	6	8.5	8	7.25	TB
032803	Trần Thị Thu Trang	14/09/1992	5.5	8	6	5	7.5	6.5	6.58	TB
032804	Trần Thị Vân Trang	09/11/1992	6.5	10	7	7.5	9.5	9	8.5	KH
032805	Trần Vũ Diễm Trang	29/11/1992	7	9.5	6.5	6	10	9	8.25	KH
032806	Võ Thị Khánh Trang	12/11/1992	4	8	5.5	5.5	8	8	6.83	TB
032807	Võ Thị Thùy Trang	03/11/1992	7.5	7.5	6.5	6.5	8	3.5	6.75	TB
032808	Vũ Ngọc Huyền Trang	23/10/1992	8	10	7.5	7.5	10	9.5	9.08	GI
032809	Vũ Thiên Trang	13/02/1992	8.5	9	5.5	7	8.5	8	7.92	TB
032810	Vũ Thùy Trang	12/05/1991	6	7.5	5.5	8	7.5	9	7.58	TB
032811	Đỗ Thanh Trà	24/08/1991	6.5	7	5.5	6	5.5	3.5	5.83	TB
032812	Lê Thu Trà	04/10/1992	7	8.5	4	7.5	6.5	8	7.25	TB
032813	Trần Hương Trà	15/01/1992	5.5	8.5	5.5	7	4.5	7.5	6.75	TB
032814	Trần Thanh Trà	28/12/1992	7.5	9.5	8	8	7	6	8	KH
032815	Quang Cường Tráng	12/05/1991	5.5	3	4	6	4	4.5	4.67	TR
032816	Nguyễn Quốc Trãi	04/10/1991	5	3	2.5	6	3	3	4	TR
032817	Cao Lê Ngọc Trâm	18/11/1992	7	9.5	7	6	9.5	8.5	7.92	KH
032818	Đào Thị Bảo Trâm	18/08/1992	5	6	5	6	5	5	5.5	TB
032819	Đặng Ngọc Trâm	16/01/1992	6	9.5	6.5	8	8	8	8	KH
032820	Đặng Nguyễn Phương Trâm	06/03/1992	7.5	9.5	5	7.5	9	8	8	TB
032821	Đỗ Thị Ngọc Trâm	19/06/1992	6	9.5	5	7	10	9.5	7.83	TB
032822	Giang Bảo Trâm	30/01/1992	5.5	9	5.5	7.5	7	6	7	TB
032823	Hà Thị Ngọc Trâm	15/05/1992	6	10	6.5	4.5	10	7	7.5	TB
032824	Hoàng Kim Trâm	10/01/1992	6	6.5	6.5	6.5	4.5	6	6.17	TB
032825	Hoàng Ngọc Trâm	21/10/1992	6.5	10	6	5.5	10	8	7.92	TB
032826	Hồ Thị Mai Trâm	02/07/1992	6.5	9	3.5	5.5	9	8	7.08	TB
032827	Huỳnh Lê Bích Trâm	04/11/1992	5.5	10	6.5	7	10	8	8.17	TB
032828	Huỳnh Mai Trâm	10/07/1992	6.5	8	5	6.5	6.5	6.5	6.67	TB
032829	Lâm Bích Trâm	27/01/1991	7	7	5	4	6	4.5	5.83	TB
032830	Lê Bảo Trâm	06/11/1992	7	10	7	8	8.5	5	7.92	TB
032831	Lê Hoàng Bích Trâm	24/12/1992	6.5	9.5	5	5	6.5	4	6.25	TB

032832	Lê Ngọc Phương Trâm	03/02/1992	5	9	5	6	7	4	6.25	TB
032833	Lê Thị Hồng Trâm	25/10/1992	6	6.5	4.5	5.5	7	5.5	5.83	TB
032834	Lư Huyền Bích Trâm	06/05/1992	8	9.5	8	7	10	10	8.92	GI
032835	Lương Thị Ngân Trâm	13/05/1992	5.5	4.5	4.5	5	6.5	5.5	5.25	TB
032836	Ngô Quỳnh Trâm	02/08/1992	6.5	9.5	5.5	6.5	9.5	9	7.92	TB
032837	Ngô Thị Ngọc Trâm	16/04/1992	7.5	9.5	7	6	10	9	8.17	KH
032838	Nguyễn Bích Trâm	22/08/1992	5.5	7	3.5	8.5	6	4	6	TB
032839	Nguyễn Huyền Bảo Trâm	10/10/1992	5.5	8.5	7	6.5	9	6	7.42	TB
032840	Nguyễn Lê Thuỳ Trâm	22/05/1992	7	9.5	7.5	6	9	8	7.83	KH
032841	Nguyễn Ngọc Bích Trâm	30/07/1992	6.5	8	5	5.5	9	8.5	7.33	TB
032842	Nguyễn Ngọc Mai Trâm	05/12/1992	7	3.5	4	5	4.5	4	4.92	TR
032843	Nguyễn Thị Huỳnh Trâm	29/09/1992	6	6.5	5.5	6	8.5	5	6.42	TB
032844	Nguyễn Thị Ngọc Trâm	31/05/1992	6.5	10	7.5	7.5	9.5	8.5	8.25	KH
032845	Nguyễn Thị Ngọc Trâm	29/10/1992	6.5	8.5	5.5	6.5	7.5	5	6.83	TB
032846	Nguyễn Thị Nguyên Trâm	01/03/1991	5.5	8	4	6.5	5	4	5.75	TB
032847	Nguyễn Trương Quỳnh Trâm	04/07/1992	6	8	5	7	7.5	7.5	7.08	TB
032848	Phạm Ngọc Quế Trâm	30/05/1992	7.5	10	6	6.5	10	9	8.17	KH
032849	Phạm Ngô Thùy Trâm	22/11/1992	3.5	8	4	6.5	8.5	8	6.58	TB
032850	Phạm Thị Ngọc Trâm	01/09/1992	7.5	10	8	7.5	8.5	9	8.75	GI
032851	Thái Kim Bảo Trâm	07/04/1992	6.5	8	3.5	7.5	7.5	7.5	6.92	TB
032852	Thái Thị Bích Trâm	28/06/1992	6	9	3	7	7.5	6	6.67	TB
032853	Thân Hứa Ngọc Trâm	03/05/1992	6	7.5	4	7	7.5	4	6.25	TB
032854	Trần Thị Anh Trâm	16/01/1992	6.5	7.5	5	6	6	6	6.33	TB
032855	Trần Thị Bích Trâm	13/03/1992	6.5	8.5	7.5	4	7	8	6.92	TB
032856	Trần Vân Bảo Trâm	19/08/1992	7	8	4	4	6	5	5.83	TB
032857	Võ Thị Bích Trâm	22/01/1992	5.5	9.5	6	6	8	8.5	7.25	TB
032858	Vương Thanh Bảo Trâm	14/08/1992	5.5	8.5	5.5	3.5	8	6.5	6.42	TB
032859	Chu Vũ Bảo Trân	28/12/1992	7	5.5	5.5	7	5.5	6	6.25	TB
032860	Diệp Huyền Trân	28/01/1991	5	5.5	5	6	8.5	5	6.08	TB
032861	Hoàng Mỹ Trân	14/04/1992	7.5	10	6.5	8	7.5	7.5	8.17	KH
032862	Huỳnh Nguyễn Bảo Trân	19/12/1992	8	9.5	7	9.5	9	9	8.92	GI
032863	Lê Đức Huyền Trân	12/11/1992	5.5	6	4	5	4	5	5.17	TB
032864	Lê Thị Huệ Trân	28/12/1992	4	4	4.5	5	1.5	5.5	4.25	TR
032865	Lương Tuyết Trân	25/12/1992	6.5	9	5	6.5	8	7	7.25	TB
032866	Lưu Quế Trân	27/07/1992	7	5	6	7	2	6.5	5.58	TB
032867	Mai Bảo Trân	14/08/1991	5.5	5	5	5.5	6	4	5.42	TB
032868	Nguyễn Đăng Ngọc Trân	27/05/1992	6.5	9.5	5	5.5	5.5	8.5	7.08	TB
032869	Nguyễn Hoàng Bảo Trân	11/08/1992	5	9.5	6	6.5	8.5	9	7.42	TB
032870	Nguyễn Ngọc Trân	18/04/1992	5	8.5	5	7.5	8	6.5	6.75	TB
032871	Nguyễn Ngọc Bảo Trân	21/11/1992	7	6.5	5	5	7	7.5	6.5	TB
032872	Nguyễn Thị Bảo Trân	03/01/1992	5.5	8.5	5	5.5	8.5	9	7	TB
032873	Nguyễn Thị Minh Trân	22/05/1992	7.5	9	5.5	5	9.5	8.5	7.5	TB
032874	Phạm Quảng Bảo Trân	09/04/1992	5	3	5.5	6	4.5	4.5	4.92	TR
032875	Thái Trần Bảo Trân	16/10/1992	5.5	4.5	5.5	4	6.5	7.5	5.83	TB
032876	Trần Châu Bảo Trân	27/02/1992	6	4	5.5	5	6	6	5.67	TB
032877	Trần Diệp Anh Trân	24/01/1992	5	6	5	4.5	6	4.5	5.33	TB
032878	Trần Phạm Bảo Trân	26/09/1992	6	10	6	6	8	9.5	7.75	KH
032879	Trịnh Thị Hiền Trân	14/11/1992	7	8.5	7.5	8	8.5	8	8.17	KH

032880	Võ Mai Trân	06/11/1992	6	9.5	4.5	6.5	7.5	3.5	6.58	TB
032881	Võ Thị Huyền Trân	15/01/1992	5	5	6	0.5	4.5	4.5	4.25	TR
032882	Võ Thu Kiên Trân	15/11/1992	7	10	8	8.5	10	9.5	8.83	GI
032883	Nguyễn Hương Trầm	20/10/1992	8	9	8	6.5	9	10	8.42	KH
032884	Nguyễn Triều	05/01/1992	5.5	10	7	6.5	9.5	9	7.92	TB
032885	Nguyễn Đức Triều	17/06/1992	6	9.5	5.5	6.5	7	5	6.75	TB
032886	Nguyễn Hoàng Triều	13/04/1992	5.5	7	5	5	5	7	5.92	TB
032887	Phùng Thị Triều	10/02/1990	5	6	4.5	6	5	4	5.42	TB
032888	Âu Minh Triết	20/03/1992	3	8	5.5	5.5	8	6.5	6.33	TB
032889	Cao Minh Triết	24/05/1992	5	9.5	5.5	5	6	6.5	6.5	TB
032890	Châu Minh Triết	20/09/1992	4	8	5.5	6	8.5	8	6.92	TB
032891	Lê Minh Triết	26/09/1992	4.5	10	5.5	3.5	9.5	8.5	7.08	TB
032892	Lê Trọng Triết	18/01/1992	4.5	10	6	4.5	9	9	7.17	TB
032893	Ông Hoàng Minh Triết	07/02/1992	5	10	6	4.5	10	6	6.92	TB
032894	Trần Công Minh Triết	08/09/1992	5.5	8.5	7	5.5	9.5	9	7.5	TB
032895	Trương Văn Triệu	25/03/1992	5.5	8.5	5	7.5	5	3	6.08	TB
032896	Đặng Phương Trinh	27/07/1992	6	7.5	5	5.5	5.5	7.5	6.33	TB
032897	Đỗ Kim Trinh	22/11/1992	6	9.5	6.5	5.5	7.5	5.5	7.08	TB
032898	Đỗ Lê Ngọc Trinh	24/12/1992	7	6.5	5	5	8	4	6.17	TB
032899	Hoàng Lan Trinh	29/01/1992	6	9.5	5.5	5	9.5	7.5	7.17	TB
032900	Huỳnh Thị Đoan Trinh	14/11/1992	5.5	8.5	5.5	5	6	7.5	6.33	TB
032901	Huỳnh Thị Phương Trinh	17/11/1992	5.5	9.5	7	5	8.5	8.5	7.58	TB
032902	Hứa Huyền Trinh	12/09/1992	6	9.5	6	5.5	9.5	6	7.42	TB
032903	Lâm Ngọc Phương Trinh	05/09/1992	6	8.5	5	6	7	9	6.92	TB
032904	Lê Đoàn Thục Trinh	18/08/1992	7	8.5	6	4	7.5	9	7	TB
032905	Lý Tú Trinh	28/10/1992	6	8.5	5.5	7	9.5	8	7.67	TB
032906	Nguyễn Dương Mộng Trinh	17/09/1992	6.5	7.5	5	6.5	6.5	7	6.75	TB
032907	Nguyễn Hàn Tố Trinh	30/05/1992	5.5	10	7.5	5.5	9.5	8	7.67	TB
032908	Nguyễn Linh Tuệ Trinh	01/01/1992	4	10	5	6.5	9.5	8.5	7.25	TB
032909	Nguyễn Nhật Trinh	15/11/1992	5.5	9.5	6	7.5	7.5	8	7.33	TB
032910	Nguyễn Thị Mai Trinh	11/09/1992	6	8	5.5	4	5.5	3	5.58	TB
032911	Nguyễn Thị Ngọc Trinh	30/12/1992	6	6	5.5	6	4.5	8	6.17	TB
032912	Nguyễn Thị Thu Trinh	18/05/1992	6.5	9	5.5	7	7.5	6.5	7.33	TB
032913	Nguyễn Thị Tố Trinh	12/07/1992	6	8	7	5.5	5.5	5.5	6.5	TB
032914	Nguyễn Thụy Thu Trinh	09/01/1992	6	7.5	5	7	7.5	3.5	6.33	TB
032915	Phạm Thị Lan Trinh	05/11/1992	7	8	6.5	5	6	4.5	6.17	TB
032916	Trần Thị Mỹ Trinh	02/07/1992	5	9.5	5	3	6.5	4	5.83	TB
032917	Trần Thị Ngọc Trinh	22/11/1992	5.5	7.5	5	3	7.5	3.5	5.58	TB
032918	Trần Thị Tuyết Trinh	05/10/1992	7	9.5	6.5	6.5	10	8	7.92	KH
032919	Trần Thùy Đăng Trinh	16/12/1992	5.5	8.5	5.5	7	5	6.5	6.5	TB
032920	Trịnh Tú Trinh	13/02/1992	6.5	7.5	6	7	7.5	7	6.92	TB
032921	Trương Mỹ Trinh	20/01/1992	6	6.5	5	7	5.5	7.5	6.42	TB
032922	Đào Minh Trí	25/12/1991	5	8.5	4	5	7	4	5.58	TB
032923	Đỗ Hoàng Khai Trí	31/12/1992	5	7	5	3	8.5	3.5	5.58	TB
032924	Hoàng Minh Trí	05/01/1992	5.5	9.5	6	5.5	8	5.5	7	TB
032925	Lê Diễm Minh Trí	05/09/1992	7.5	9	6.5	5.5	10	5	7.58	TB
032926	Lê Hoàng Minh Trí	22/06/1992	7	5.5	6	3.5	4.5	3	5.17	TB
032927	Nguyễn Cao Trí	30/10/1992	5	5	3.5	2.5	8	6.5	5.33	TB

032928	Nguyễn Đại Quốc Trí	26/05/1991	4.5	5.5	4.5	6.5	5.5	6	5.42	TB
032929	Nguyễn Hữu Trí	20/07/1992	3	8.5	4.5	5	7	8	6.17	TB
032930	Nguyễn Lê Minh Trí	06/11/1991	5.5	8	5	6.5	6.5	5	6.42	TB
032931	Nguyễn Minh Trí	14/11/1992	4	9	4	7	9	7	6.92	TB
032932	Nguyễn Minh Trí	06/02/1992	4	7	4	3	4.5	8	5.25	TB
032933	Nguyễn Minh Trí	11/03/1992	4.5	7.5	5.5	4.5	7.5	6.5	6.25	TB
032934	Nguyễn Minh Trí	04/03/1992	6	6.5	6.5	4.5	8	8.5	6.92	TB
032935	Nguyễn Viết Minh Trí	04/11/1992	5	6.5	5.5	4.5	9	7	6.5	TB
032936	Phạm Cao Trí	20/03/1991	4	7	6.5	4.5	3	5.5	5.25	TB
032937	Tăng Đức Trí	09/10/1992	6	9	6	6	9.5	6	7.25	KH
032938	Tăng Minh Trí	25/11/1991	4.5	5	6	6	6	6	6.08	TB
032939	Trần Hoàng Minh Trí	04/08/1992	6	6	5.5	7	5	7	6.25	TB
032940	Trần Thông Minh Trí	03/10/1992	6.5	5.5	5.5	6.5	7.5	7	6.67	TB
032941	Vũ Minh Trí	17/12/1991	6	6.5	5.5	6	5.5	7	6.42	TB
032942	Trần Bảo Trí	06/09/1991	5	5.5	7	6.5	7.5	6.5	6.5	TB
032943	Nguyễn Đức Trọng	21/11/1992	5.5	8.5	5.5	5.5	7	7.5	6.75	TB
032944	Nguyễn Hữu Trọng	06/05/1992	7.5	9.5	6.5	4.5	8	5.5	7.17	TB
032945	Nguyễn Tấn Đức Trọng	23/01/1991	3.5	9	4.5	5	7.5	6.5	6.25	TB
032946	Phạm Nguyễn Ngọc Trọng	17/01/1991	6	8.5	5	5.5	5.5	7	6.25	TB
032947	Phạm Văn Trọng	08/09/1992	5.5	9	5.5	7.5	7.5	6.5	7.17	TB
032948	Bùi Minh Trung	04/03/1992	5	7.5	4.5	5	6	8	6.33	TB
032949	Bùi Nam Trung	19/11/1992	7	8.5	6.5	6.5	8.5	8	7.83	KH
032950	Kim Thành Trung	25/12/1992	5	8.5	5	6	7.5	8	7	TB
032951	Lê Kế Trung	13/11/1992	6	6.5	5.5	7	8	7	7	TB
032952	Lê Ngọc Trung	12/07/1992	6	8	5.5	6	8	4	6.5	TB
032953	Lưu Tấn Trung	07/05/1992	3	6	5	2	7	3.5	4.67	TR
032954	Ma Quốc Trung	26/11/1992	5.5	8	5	7	7.5	6.5	6.83	TB
032955	Nguyễn Bảo Trung	01/07/1992	6.5	8	6	6	4.5	5.5	6.08	TB
032956	Nguyễn Đắc Trung	15/07/1992	5	5.5	6	6	6	6.5	6.08	TB
032957	Nguyễn Đức Trung	26/06/1992	6	6	5.5	7	7.5	4.5	6.25	TB
032958	Nguyễn Hoàng Trung	08/07/1992	6.5	8	7	7	7.5	7	7.17	KH
032959	Nguyễn Kim Trung	22/11/1992	5.5	9	6	4.5	9	6	7	TB
032960	Nguyễn Nam Trung	12/02/1992	5.5	8.5	7	5.5	8	4.5	6.75	TB
032961	Nguyễn Ngọc Trung	20/11/1992	5.5	10	6.5	5	9.5	9	7.83	TB
032962	Nguyễn Tấn Trung	26/01/1992	7	8	7.5	5.5	8	7.5	7.5	TB
032963	Nguyễn Tấn Trung	24/04/1992	6.5	6	4.5	3.5	8.5	6.5	6.17	TB
032964	Nguyễn Thanh Hoài Trung	15/08/1992	5.5	8	6.5	4.5	7.5	6	6.67	TB
032965	Nguyễn Thành Trung	27/10/1992	6.5	6	6	6	7	2.5	5.83	TB
032966	Nguyễn Thành Trung	03/01/1992	6	5	6.5	5.5	6.5	5.5	6	TB
032967	Phạm Thành Trung	22/04/1992	5.5	8	5	5.5	7.5	3.5	6.08	TB
032968	Phạm Trần Tài Trung	24/09/1992	7.5	10	6.5	7.5	9	8.5	8.33	KH
032969	Tạ Trần Trung	02/04/1992	7	10	7.5	2.5	9	9	7.75	TB
032970	Trần Minh Trung	03/02/1992	7	9.5	4.5	5.5	7	7	7	TB
032971	Trần Minh Trung	25/02/1992	5.5	8.5	5	5	7.5	8	6.92	TB
032972	Trần Thanh Trung	27/07/1992	6	7.5	5	7.5	6.5	3	6.08	TB
032973	Trần Trí Trung	24/10/1991	6.5	8.5	3.5	5.5	8	5.5	6.5	TB
032974	Võ Minh Trung	29/03/1992	5.5	9.5	3.5	5	7.5	4	6	TB
032975	Vũ Đức Trung	18/08/1992	5	10	6.5	8	10	9	8.25	TB

032976	Bùi Thanh Trúc	24/05/1992	6.5	9	5.5	5	9.5	6.5	7	TB
032977	Bùi Thị Hoàng Trúc	19/12/1991	5.5	8.5	3.5	4	8.5	6.5	6.33	TB
032978	Hoàng Thanh Trúc	30/10/1992	5.5	9.5	5.5	8.5	6.5	9	7.75	TB
032979	Huỳnh Lê Thanh Trúc	17/05/1992	7	9.5	5	8.5	6	7	7.5	TB
032980	Huỳnh Nguyễn Anh Trúc	18/06/1992	5.5	8	4.5	4	7.5	6.5	6.33	TB
032981	Lê Đình Thanh Trúc	26/02/1992	6	10	6	8.5	7	7	7.42	KH
032982	Lê Hoài Bảo Trúc	10/01/1992	4.5	9.5	7.5	5	8	8.5	7.5	TB
032983	Lê Thanh Trúc	09/01/1992	5	10	6	5.5	9	6.5	7.25	TB
032984	Lê Thanh Trúc	26/11/1992	5.5	8.5	3.5	6	6	7	6.33	TB
032985	Lê Thị Thanh Trúc	26/06/1992	8	9.5	6	7.5	10	9	8.33	KH
032986	Nguyễn Đình Thanh Trúc	11/07/1992	5.5	9.5	7	5.5	9	9	7.83	TB
032987	Nguyễn Ngọc Minh Trúc	01/08/1992	6	8.5	6	5	7	8	7	TB
032988	Nguyễn Phương Trúc	28/03/1992	7	8	5	7	6.5	8	7.25	TB
032989	Nguyễn Thanh Trúc	14/10/1992	7	9	4.5	7	8.5	9	7.75	TB
032990	Nguyễn Thanh Trúc	12/11/1992	5.5	5.5	5	2.5	7	7	5.67	TB
032991	Nguyễn Thị Minh Trúc	14/03/1992	5	9	4.5	3.5	5.5	7	5.92	TB
032992	Nguyễn Thị Thanh Trúc	20/08/1992	5	9	6	7	8.5	9	7.58	TB
032993	Phạm Thanh Trúc	12/01/1992	5	8.5	5.5	6	7.5	8.5	7	TB
032994	Phạm Thị Anh Trúc	19/04/1992	6.5	9.5	5.5	6.5	8.5	7	7.58	TB
032995	Phạm Thị Thanh Trúc	11/11/1992	7	9.5	4.5	8.5	6.5	8	7.67	TB
032996	Trang Trâm Thanh Trúc	28/07/1991	4.5	5.5	5	5	5.5	7	5.67	TB
032997	Trần Kim Trúc	09/10/1992	4.5	9.5	5	7	8.5	7	7.17	TB
032998	Trần Thanh Trúc	08/04/1992	6	9.5	4	5.5	8.5	8	7.08	TB
032999	Trần Thị Thanh Trúc	01/02/1992	5	10	7.5	6	10	9	7.92	TB
033000	Trần Thụy Thanh Trúc	20/09/1992	7.5	10	8	8.5	9.5	9	9	GI
033001	Võ Thị Thanh Trúc	24/10/1992	5	4.5	5.5	5.5	7	7	5.92	TB
033002	Dương Khánh Trường	10/11/1992	5.5	9	3	6	9	8	6.92	TB
033003	Hoàng Vương Xuân Trường	11/07/1992	5	6	4	6	5	7.5	5.92	TB
033004	Hồng Thanh Trường	22/09/1992	6	8.5	5.5	5.5	10	7	7.33	TB
033005	Lê Công Trường	24/09/1992	7	9	3.5	6	8.5	9	7.42	TB
033006	Lê Quang Trường	17/06/1992	6	9	6.5	5.5	9.5	7	7.58	TB
033007	Lữ Minh Trường	03/01/1992	5	9.5	5	8.5	9	6	7.33	TB
033008	Nguyễn Nhựt Trường	06/07/1992	4	4.5	3.5	3.5	5.5	3.5	4.25	TR
033009	Nguyễn Phạm Xuân Trường	30/07/1992	5.5	8.5	5	7.5	9.5	7	7.5	TB
033010	Nguyễn Thanh Trường	10/04/1992	5	7.5	6	6.5	8	7.5	7	TB
033011	Nguyễn Thanh Trường	23/04/1992	6	6	5	6	5.5	3	5.5	TB
033012	Nguyễn Xuân Trường	15/11/1992	5.5	9	6	3	9.5	9	7	TB
033013	Nguyễn Mạnh Trường	28/06/1992	7	8	5.5	7	9	6	7.25	TB
033014	Nguyễn Trung Trứ	11/03/1992	7	9	6.5	8	9.5	8.5	8.08	KH
033015	Nguyễn Tuấn	13/06/1992	5	8.5	5	6	9	8.5	7.17	TB
033016	Nguyễn Đăng Tuấn	26/02/1992	5.5	9	5	6.5	9	9	7.33	TB
033017	Phạm Tuấn	30/09/1992	5.5	9.5	6	4	9.5	9	7.25	TB
033018	Bùi Văn Tuấn	02/06/1992	6.5	9.5	6	5.5	7.5	8	7.17	TB
033019	Đặng Anh Tuấn	08/01/1992	6	8.5	4	3.5	5.5	5.5	5.83	TB
033020	Đoàn Ngọc Tuấn	24/12/1992	4.5	9	5.5	4.5	8	6	6.5	TB
033021	Đỗ Minh Tuấn	22/03/1992	7	10	7	7.5	10	9	8.58	GI
033022	Hoàng Anh Tuấn	10/06/1992	5	10	5	5.5	10	8.5	7.67	TB
033023	Hồ Hồng Tuấn	21/05/1992	5.5	6	4.5	5	7	7	6	TB

033024	Huỳnh Lê Anh Tuấn	09/11/1992	7	10	7.5	7.5	9.5	8.5	8.5	KH
033025	Huỳnh Ngọc Anh Tuấn	24/08/1992	6	8.5	4	6.5	7.5	5	6.58	TB
033026	Lê Đăng Tuấn	21/03/1992	6.5	8.5	5.5	7.5	7	6	7	TB
033027	Lu Phương Tuấn	23/05/1992	5.5	7.5	5	7.5	9.5	6.5	7.25	TB
033028	Lương Công Tuấn	22/07/1992	5	7.5	4.5	7.5	8	5	6.25	TB
033029	Lý Minh Tuấn	01/07/1992	6.5	9.5	8	7.5	7.5	7.5	8.08	KH
033030	Ngô Hoàng Tuấn	21/12/1992	4	5	3.5	4	7.5	7.5	5.42	TB
033031	Nguyễn Anh Tuấn	28/12/1992	6	8	6	4.5	5.5	7	6.42	TB
033032	Nguyễn Anh Tuấn	07/08/1992	7.5	8.5	6	7	8	6	7.5	KH
033033	Nguyễn Anh Tuấn	01/06/1991	6	9	4.5	6	7.5	6	6.67	TB
033034	Nguyễn Châu Tuấn	24/06/1992	6	6.5	5.5	5	8.5	7	6.58	TB
033035	Nguyễn Đỗ Minh Tuấn	18/07/1992	7	6	5.5	7.5	6.5	6	6.58	TB
033036	Nguyễn Hoàng Tuấn	06/10/1992	7	7	6	8	5	6.5	6.75	TB
033037	Nguyễn Hoàng Tuấn	11/09/1992	5.5	9	4.5	5	8	8	6.92	TB
033038	Nguyễn Minh Tuấn	28/11/1992	4.5	8.5	5.5	5.5	9.5	7	7	TB
033039	Nguyễn Ngọc Tuấn	11/05/1992	5	7.5	3.5	5	7.5	6	6	TB
033040	Nguyễn Ngọc Tuấn	20/09/1990	4.5	5.5	4	7.5	3.5	6	5.42	TB
033041	Nguyễn Nhã Tuấn	03/01/1992	6.5	9	7	6.5	6.5	9	7.67	KH
033042	Nguyễn Quốc Tuấn	18/02/1992	5.5	9.5	5.5	5.5	9.5	8	7.5	TB
033043	Nguyễn Thanh Tuấn	21/08/1992	5	10	5.5	6.5	8.5	7.5	7.42	TB
033044	Nguyễn Thanh Tuấn	13/10/1992	6	10	5.5	7	9.5	7.5	7.83	TB
033045	Nguyễn Thanh Tuấn	15/06/1992	7	8.5	6.5	8	7.5	7	7.67	TB
033046	Nguyễn Thành Hữu Tuấn	26/01/1992	6.5	7.5	4.5	3	6.5	5.5	5.75	TB
033047	Nguyễn Trần Anh Tuấn	21/08/1992	5	7	5.5	7	7	8	6.92	TB
033048	Nguyễn Tường Mạnh Tuấn	26/02/1992	4.5	7.5	4	6	8.5	6.5	6.33	TB
033049	Phan Văn Tuấn	17/09/1992	5	10	4	7	9.5	5	7.08	TB
033050	Phạm Anh Tuấn	08/01/1992	5	9.5	6	5.5	7	8	6.83	TB
033051	Phạm Anh Tuấn	06/10/1992	6.5	9	5.5	5.5	6	4	6.25	TB
033052	Phạm Minh Tuấn	06/05/1992	7	9.5	5	5.5	8	8	7.33	TB
033053	Thái Thành Tuấn	27/11/1992	6.5	10	6	7.5	10	7	8.17	KH
033054	Trần Anh Tuấn	01/09/1992	7	9	4	3	8	8	6.83	TB
033055	Trần Anh Tuấn	09/10/1992	6.5	9.5	5	1.5	6	5.5	5.83	TB
033056	Trần Anh Tuấn	09/02/1992	5.5	6.5	3.5	6	7	4	5.67	TB
033057	Trần Anh Tuấn	22/07/1992	5	9.5	3	2.5	6.5	6.5	5.67	TB
033058	Trần Anh Tuấn	22/11/1992	5	7.5	4	3	8	2.5	5.25	TB
033059	Trần Đức Tuấn	23/12/1992	6	9.5	5	5	9.5	8.5	7.5	TB
033060	Trần Hoàng Tuấn	15/12/1992	6.5	9	5	3.5	8	8.5	6.92	TB
033061	Trần Nguyễn Anh Tuấn	22/09/1992	7	8	4.5	7	6	6.5	6.67	TB
033062	Trần Thanh Tuấn	14/06/1992	6.5	8	5	5	8	6.5	6.67	TB
033063	Trần Thanh Tuấn	12/06/1992	5.5	6	4.5	4	5	2.5	4.75	TR
033064	Võ Hoàng Tuấn	17/01/1992	5.5	9.5	5	5	9	8	7.33	TB
033065	Vũ Mạnh Tuấn	30/04/1992	5.5	6.5	5	5.5	8	6.5	6.5	TB
033066	Nguyễn Vương Tam Tuệ	06/08/1992	6.5	10	6.5	8	8	7	7.92	KH
033067	Vũ Khắc Tuệ	07/02/1992	6	8.5	6	6.5	9.5	8.5	7.67	KH
033068	Lại Tiến Tuyên	20/05/1992	6.5	10	6.5	6.5	9.5	9	8.25	KH
033069	Mai Nguyễn Vi Tuyên	20/10/1991	4.5	8	4	2.5	4.5	3	4.67	TR
033070	Nguyễn Ngọc Tuyên	06/05/1992	7	6	5	5.5	7	6	6.25	TB
033071	Đặng Thị Bích Tuyền	16/12/1992	7	7.5	5.5	6.5	5.5	7.5	6.92	TB

033072	Huỳnh Thanh Tuyền	29/05/1992	7	6	6.5	4	2	7	5.58	TB
033073	Huỳnh Võ Thị Ngọc Tuyền	01/09/1992	6	5.5	4.5	2.5	8	7	5.92	TB
033074	Lê Thanh Tuyền	18/11/1992	7.5	7.5	6	6	8.5	6	7.08	KH
033075	Lưu Mai Thanh Tuyền	01/01/1992	3.5	7.5	4	5	7.5	4	5.42	TB
033076	Ngô Thanh Tuyền	22/02/1992	6.5	5.5	6	6	8	7	6.5	TB
033077	Nguyễn Thanh Tuyền	04/06/1992	7	8.5	7	3	8	5.5	6.67	TB
033078	Nguyễn Thị Minh Tuyền	13/05/1992	6.5	4	5	3.5	7	3	4.83	TR
033079	Nguyễn Thị Mộng Tuyền	11/05/1992	5.5	8.5	5.5	3	7	4.5	5.83	TB
033080	Nguyễn Thị Ngọc Tuyền	21/12/1991	5.5	5	4.5	7	7.5	2	5.42	TB
033081	Nguyễn Thị Ngọc Tuyền	05/09/1992	6.5	7.5	6.5	7.5	7.5	6.5	7	TB
033082	Nguyễn Thị Thanh Tuyền	20/07/1992	6	5.5	3.5	4.5	9	4.5	5.75	TB
033083	Nguyễn Thị Thanh Tuyền	07/12/1992	6	7	5	6	7.5	8	6.83	TB
033084	Nguyễn Thụy Thanh Tuyền	05/10/1992	6	9.5	5.5	4.5	9	9	7.58	TB
033085	Phan Mộng Tuyền	05/07/1992	6.5	5	4.5	4.5	6.5	3.5	5.33	TB
033086	Phan Phương Tuyền	29/06/1992	7.5	5.5	4	4.5	7	6.5	5.83	TB
033087	Trần Bích Tuyền	13/08/1992	7	4.5	3.5	4.5	7	5.5	5.5	TB
033088	Trần Thụy Thanh Tuyền	02/07/1992	7.5	10	8	7.5	10	9	8.67	GI
033089	Huỳnh Thị Minh Tuyền	25/05/1992	6.5	7	5.5	5.5	7	5.5	6.42	TB
033090	Lê Thị Thanh Tuyết	05/09/1992	6.5	5	5	5	7.5	7.5	6.33	TB
033091	Nguyễn Thị Minh Tuyết	25/12/1992	6.5	5	4.5	5.5	7	5.5	5.83	TB
033092	Trần Thị Kim Tuyết	01/05/1992	6.5	7.5	4.5	7	10	5.5	7.08	TB
033093	Trương Thị ánh Tuyết	11/03/1992	7.5	7	7	5.5	8	8	7.42	TB
033094	Võ Thị Bạch Tuyết	09/09/1992	6.5	5	4	5	7	8.5	6.17	TB
033095	Bùi Quang Tùng	10/01/1992	6	6	4.5	4	8	6	6.08	TB
033096	Bùi Thanh Tùng	26/04/1992	4.5	6	5	5	10	9	6.92	TB
033097	Cao Hán Tùng	04/01/1991	5	3	3	1	6	4	3.83	TR
033098	Hồ Lê Thanh Tùng	13/01/1992	6	9.5	6.5	6.5	9	9.5	7.83	KH
033099	Lê Nguyễn Thanh Tùng	12/12/1992	5.5	8.5	5	6	6	7	6.33	TB
033100	Lê Thanh Tùng	13/10/1992	7	10	6	7.5	10	9	8.58	KH
033101	Lê Thanh Tùng	21/05/1992	5	9.5	7	5	10	9	7.92	TB
033102	Nguyễn Hoàng Tùng	17/09/1992	5	5	4.5	6	4	5.5	5	TB
033103	Nguyễn Sơn Tùng	19/02/1992	4.5	9	5	6.5	8	6.5	6.83	TB
033104	Nguyễn Thanh Tùng	02/08/1992	7	8	5.5	6.5	10	4	6.83	TB
033105	Nguyễn Xuân Tùng	09/02/1992	6.5	6	6	7	5.5	8.5	6.75	TB
033106	Phạm Sơn Tùng	02/11/1992	5.5	7.5	5.5	6.5	5	6	6.17	TB
033107	Trần Ngọc Tùng	05/05/1992	4	10	6.5	7.5	9.5	6.5	7.58	TB
033108	Trần Nguyên Tùng	08/02/1992	8	10	7	6.5	10	10	8.83	KH
033109	Trương Ngọc Tùng	10/03/1992	6.5	9.5	6.5	7	8	5.5	7.17	TB
033110	Vũ Hoàng Tùng	13/10/1992	5	8.5	4.5	5.5	9.5	9	7	TB
033111	Đào Anh Tú	04/07/1992	6	9.5	5.5	5.5	8.5	6.5	7.17	TB
033112	Đoàn Quang Tú	12/11/1992	4.5	9.5	5	5	9	7	7	TB
033113	Hồng Lâm Cẩm Tú	25/01/1992	5.5	9	5	6.5	9.5	9	7.75	TB
033114	Hồ Thanh Tú	23/04/1992	6	8	6	7	8.5	7	7.25	TB
033115	Huỳnh Anh Tú	31/05/1992	6	5	4.5	6	7	8	6.33	TB
033116	Huỳnh Anh Hoàng Tú	17/12/1990	6	7	6.5	5.5	5.5	6.5	6.33	TB
033117	Huỳnh Thanh Tú	25/05/1992	6.5	9.5	7	6	9.5	6.5	7.75	KH
033118	Huỳnh Thanh Tú	24/06/1992	4.5	8.5	5	5	7	6	6.33	TB
033119	Lê Minh Tú	11/08/1992	6	10	6	6.5	9	9	8.08	KH

033120	Ngô Nhã Tú	03/10/1992	6.5	6	5	5.5	6.5	10	6.75	TB
033121	Ngô Quốc Tú	28/10/1992	7	8.5	6.5	7	6	5.5	6.92	TB
033122	Nguyễn Hồng Tú	10/06/1992	5.5	9.5	6	7.5	9	8.5	7.92	TB
033123	Nguyễn Thanh Tú	20/09/1992	5	5.5	4.5	4	6	7	5.33	TB
033124	Nguyễn Thị Cẩm Tú	19/07/1992	6	5.5	5.5	4	5	5	5.33	TB
033125	Phan Hoàng Tú	31/05/1992	4.5	7.5	4.5	1.5	9.5	7.5	5.83	TB
033126	Phạm Việt Anh Tú	12/01/1992	3	7.5	5.5	3	4.5	6.5	5.17	TB
033127	Trần Điền Tú	09/01/1992	4	10	5.5	5.5	9.5	7.5	7.17	TB
033128	Trần Thụy Cẩm Tú	01/06/1992	4.5	8.5	5.5	6.5	5.5	4	6	TB
033129	Trương Hồng Cẩm Tú	27/06/1992	6	9.5	6	4.5	6.5	7.5	7	TB
033130	Võ Thị Ngọc Tú	24/09/1992	6.5	9.5	5.5	7	9	8	7.92	TB
033131	Vũ Đình Tuấn Tú	16/10/1992	4.5	4	5	6.5	7	3	5.17	TB
033132	Vũ Nhật Tú	02/11/1992	6	5.5	5	6	6.5	3	5.5	TB
033133	Hồng Kim Túc	21/11/1992	5.5	4	4.5	6.5	6	6.5	5.83	TB
033134	Dương Quang Tường	15/11/1991	5.5	7.5	5.5	5.5	6	6	6.17	TB
033135	Phạm Thanh Tường	08/02/1992	5	6	6	8	7.5	7	6.83	TB
033136	Tăng Trinh Ngọc Tứ	09/12/1991	6	8	4.5	5.5	5.5	5.5	6	TB
033137	Dương Vũ Nhã Uyên	17/08/1992	5.5	9	5	6.5	9.5	9.5	7.5	TB
033138	Đặng Tuấn Thảo Uyên	03/12/1992	5	9.5	6.5	7	9.5	9	8.08	TB
033139	Đoàn Lê Thảo Uyên	25/03/1992	6	10	6	5.5	9.5	8	7.75	TB
033140	Đồng Vũ Ngọc Uyên	31/07/1992	4	9	4	5.5	9	6	6.5	TB
033141	Đới Nguyễn Ngọc Phương Uy	02/06/1992	7	9.5	6	5.5	8.5	8.5	7.75	TB
033142	Hạ Trúc Uyên	08/03/1992	5	6.5	4.5	5.5	4	8	5.83	TB
033143	Hoàng Thị Phương Uyên	24/04/1991	5.5	5.5	4.5	4	4	8.5	5.33	TB
033144	Hồ Lê Phương Uyên	29/10/1992	4.5	5.5	5	4	7.5	6.5	5.67	TB
033145	Hồ Lê Tố Uyên	06/11/1992	6.5	8.5	7.5	7.5	6	8	7.67	KH
033146	Hồ Thanh Phương Uyên	10/12/1992	5	9.5	4.5	5.5	5.5	7	6.42	TB
033147	Hồ Vũ Phương Uyên	13/04/1992	6.5	10	5.5	6	10	10	8.17	TB
033148	Kiều Xuân Mai Uyên	25/01/1992	5	9.5	5	4	9.5	9	7.17	TB
033149	Lê Ngọc Phương Uyên	25/01/1992	7	9.5	6	4	10	8	7.42	TB
033150	Lê Ngọc Phương Uyên	15/09/1992	6	9	5.5	5.5	9	8	7.17	TB
033151	Lê Vũ Phương Uyên	08/11/1992	7	8	6	3.5	7	5	6.33	TB
033152	Lý Sử Uyên	27/10/1992	6	10	5	3	9	9	7.17	TB
033153	Mai Xuân Phương Uyên	11/10/1992	7.5	10	6.5	6	9.5	9	8.08	KH
033154	Nguyễn Đoàn Nhật Uyên	03/12/1992	5.5	9.5	6	6.5	7.5	9.5	7.58	TB
033155	Nguyễn Đỗ Phương Uyên	21/10/1992	6	9	5	3.5	9	6	6.67	TB
033156	Nguyễn Lê Hà Uyên	14/03/1992	6.5	9	4.5	5.5	10	6	7.17	TB
033157	Nguyễn Ngọc Phương Uyên	09/09/1992	5	9.5	5	6.5	9.5	7	7.33	TB
033158	Nguyễn Phạm Kim Uyên	21/04/1992	7	8.5	5.5	6	9.5	8.5	7.75	TB
033159	Nguyễn Phạm Linh Uyên	14/11/1992	7	10	7	6	10	9.5	8.42	KH
033160	Nguyễn Phương Uyên	22/07/1992	8	10	7.5	7	10	9	8.58	GI
033161	Nguyễn Tam Thụy Uyên	20/10/1992	7	8.5	5	6	7.5	8	7.17	TB
033162	Nguyễn Thanh Thảo Uyên	08/01/1992	6.5	9.5	6	5.5	8.5	9	7.83	TB
033163	Nguyễn Thị Bích Uyên	02/12/1991	6	6.5	4.5	4.5	5	5.5	5.5	TB
033164	Nguyễn Thị Phương Uyên	17/09/1992	6.5	9	6.5	7.5	8.5	10	8.25	KH
033165	Nguyễn Thị Phương Uyên	23/11/1992	7	9.5	5.5	3.5	6.5	8	6.92	TB
033166	Phan Huyền Bảo Uyên	27/01/1992	6.5	9	7	6.5	9.5	9	7.92	KH
033167	Phạm Trà Phương Uyên	04/02/1992	5	10	6.5	7	10	10	8.08	TB

033168	Tạ Thị Thảo Uyên	06/09/1992	6.5	9	6	3.5	6.5	6.5	6.5	TB
033169	Trương Trần Khánh Uyên	23/03/1992	5.5	10	5	7	9.5	9	7.83	TB
033170	Võ Ngọc Phương Uyên	20/09/1992	6	9.5	5.5	7	9.5	9	8	TB
033171	Võ Trần Phương Uyên	20/05/1992	7.5	9.5	6	7.5	9.5	8.5	8.08	KH
033172	Đoàn Trọng Ứng	29/09/1992	5	8	5	5	8.5	7.5	6.75	TB
033173	Bùi Trí Văn	15/08/1992	7	10	5.5	8.5	10	9	8.67	TB
033174	Phạm Huy Văn	05/02/1992	6	9.5	6	8.5	9	9	8.25	KH
033175	Bùi Thụy Tuyết Vân	18/09/1992	5	9	3.5	5.5	5.5	4	5.75	TB
033176	Châu Thị Hồng Vân	08/09/1992	6.5	9.5	6.5	8.5	9.5	7	8.25	KH
033177	Châu Thị Thanh Vân	17/02/1992	7.5	8	6	5	9	9.5	7.5	TB
033178	Chung Thị Thanh Vân	13/01/1992	5.5	10	5.5	6.5	7	5.5	6.92	TB
033179	Dương Nữ Thanh Vân	04/12/1992	6.5	8.5	5	6	8.5	9.5	7.58	TB
033180	Đào Khánh Vân	18/07/1992	6	10	7	6.5	9	7	7.83	KH
033181	Đinh Thị Thúy Vân	01/07/1992	6.5	10	7.5	5.5	10	8	8.17	TB
033182	Hoàng Bảo Vân	09/02/1992	6.5	7.5	6	7	10	8	7.75	KH
033183	Hứa Thị Thanh Vân	10/03/1992	6	10	7.5	7	10	8.5	8.17	KH
033184	Lâm Phi Vân	23/02/1992	5.5	6	4	6	5.5	7.5	5.92	TB
033185	Nguyễn Lưu Ngọc Vân	20/09/1992	5	6.5	5	7.5	8	5.5	6.58	TB
033186	Nguyễn Thanh Vân	17/04/1992	5	9	4	4.5	10	6.5	6.67	TB
033187	Nguyễn Thanh Vân	04/02/1992	5.5	6.5	4.5	6.5	6	7	6.25	TB
033188	Nguyễn Thị Vân	05/03/1992	6.5	6	5.5	7	7.5	8	7	TB
033189	Nguyễn Thị Hồng Vân	14/01/1992	6	6	4	5.5	9.5	4.5	6.17	TB
033190	Nguyễn Thị Thanh Vân	08/11/1992	5.5	9	6	5	10	8.5	7.33	TB
033191	Nguyễn Thị Thanh Vân	04/06/1992	6	8	7	8	8.5	5	7.25	TB
033192	Nguyễn Thị Thanh Vân	16/07/1992	5.5	9	3.5	5	9	6.5	6.58	TB
033193	Nguyễn Thị Tường Vân	18/01/1992	7.5	9	5.5	6	9.5	9	7.92	TB
033194	Nguyễn Thúy Vân	10/04/1992	6.5	6	3.5	6.5	6	5	5.58	TB
033195	Phan Ngọc Tường Vân	01/06/1992	6.5	8	6	6	8.5	7.5	7.33	KH
033196	Phạm Thị Cẩm Vân	09/04/1992	5.5	7	3	7.5	4	8	6.08	TB
033197	Phạm Thị Thúy Vân	29/06/1992	6.5	9	7	8	9.5	9	8.5	KH
033198	Trần Bảo Khánh Vân	15/04/1992	5.5	8	5	6	4	7	6.17	TB
033199	Trần Hoàng Thanh Vân	17/09/1992	6	9.5	5.5	5.5	7.5	8	7.17	TB
033200	Trần Khánh Vân	01/04/1992	6.5	7.5	3.5	6	1.5	7	5.33	TB
033201	Trần Thị Cẩm Vân	10/12/1992	6.5	8.5	5	3	9.5	8.5	7.08	TB
033202	Trương Hà Vân	17/12/1992	6	8	3.5	6	6.5	7	6.33	TB
033203	Trương Nguyễn Tường Vân	19/02/1992	7.5	6	5.5	7.5	6	5	6.25	TB
033204	Võ Nguyễn Bích Vân	04/06/1992	7	8.5	5	9	5	7.5	7.25	TB
033205	Võ Thị Vân	25/06/1992	5	6.5	4	6.5	8	7	6.5	TB
033206	Vũ Thanh Vân	06/07/1992	6	9	6	6	8.5	7	7.42	KH
033207	Đặng Vương Tường Vi	03/08/1992	7	9.5	5	7.5	7.5	4.5	7.08	TB
033208	Huỳnh Thị Hạnh Vi	18/07/1992	6	6	5	5	3.5	7	5.67	TB
033209	Huỳnh Thị Mai Vi	13/10/1992	6.5	7.5	5	5.5	7	6.5	6.5	TB
033210	Lê Ngọc Tường Vi	08/10/1992	6.5	9.5	5	5	9	8.5	7.25	TB
033211	Lượng Thanh Vi	09/04/1992	5	7.5	4	5	5.5	6	5.75	TB
033212	Nguyễn Phạm Tường Vi	28/01/1992	5.5	9	5.5	7.5	9	9.5	8	TB
033213	Nguyễn Thị Tường Vi	01/02/1992	4	7.5	3.5	7.5	7	9	6.58	TB
033214	Nguyễn Thị Tường Vi	30/11/1992	5.5	9	5.5	4	7	9	6.83	TB
033215	Nguyễn Tôn Nữ Quỳnh Vi	06/03/1992	5	8	6.5	6.5	7	7	6.92	TB

033216	Nguyễn Trần Anh Vi	12/05/1992	6.5	7	5	3.5	7.5	6.5	6.25	TB
033217	Nguyễn Trương Thúy Vi	28/10/1992	6	9.5	6	8	8.5	9	8.17	KH
033218	Trần Đoàn Tường Vi	31/12/1991	7	7.5	4.5	6	6.5	4.5	6.25	TB
033219	Trần Ngọc Đoan Vi	01/12/1992	7	8.5	5	6	9	9	7.67	TB
033220	Trần Gia Viên	09/08/1992	5	8.5	5	7.5	8.5	7	7.17	TB
033221	Châu Tấn Việt	07/04/1992	5.5	5	4	2.5	2.5	3	3.75	TR
033222	Đào Quang Việt	30/06/1992	6.5	7	5	4	6.5	6.5	5.92	TB
033223	Đinh Quốc Việt	21/07/1992	5.5	7.5	5	6	8	7	6.67	TB
033224	Lê Bảo Việt	22/01/1992	7	8	6.5	6	9	8.5	7.83	TB
033225	Nguyễn Hữu Việt	25/02/1992	5.5	9	7	7.5	10	8	7.83	TB
033226	Nguyễn Quốc Việt	27/07/1991	5.5	7.5	6	5.5	6.5	8.5	6.58	TB
033227	Nguyễn Quốc Việt	09/11/1992	7	8.5	7.5	6	8.5	5.5	7.33	TB
033228	Nguyễn Quốc Việt	25/12/1991	5.5	9.5	6.5	5	9	6.5	7.17	TB
033229	Phạm Hoàng Việt	23/11/1992	6.5	9.5	6.5	6.5	9.5	6.5	7.83	KH
033230	Tô Bảo Việt	01/11/1992	6	9.5	6	5.5	6	3.5	6.25	TB
033231	Bùi Xuân Vinh	25/11/1991	7	9.5	7.5	6	9.5	6	7.92	KH
033232	Dương Quốc Vinh	30/05/1992	7	8	5.5	7.5	7.5	7	7.33	TB
033233	Đoàn Đăng Vinh	20/09/1992	7	6.5	7.5	7	5.5	8	6.92	TB
033234	Đỗ Thế Vinh	01/03/1992	6	9	5	7	6	4.5	6.25	TB
033235	Hoàng Tuấn Vinh	02/03/1992	5	9.5	6	6	10	8.5	7.67	TB
033236	Lê Thế Vinh	20/07/1992	4.5	9	5.5	6.5	9.5	8.5	7.5	TB
033237	Nguyễn Hoàng Vinh	18/01/1992	4.5	6	6	5	7	4.5	5.5	TB
033238	Nguyễn Quang Vinh	26/01/1992	6.5	7	5	7	4	8	6.58	TB
033239	Nguyễn Tấn Hoàng Vinh	28/01/1992	6	7.5	7.5	7.5	8.5	9	7.92	KH
033240	Nguyễn Thành Vinh	24/02/1992	6.5	9	6	5.5	6	7.5	7	TB
033241	Nguyễn Thế Vinh	01/01/1992	5.5	8	5	5.5	8.5	2.5	6.08	TB
033242	Nguyễn Thị Hồng Vinh	01/10/1992	4.5	10	4.5	5	9.5	8.5	7.17	TB
033243	Nguyễn Tri Vinh	09/10/1992	7	9.5	6.5	7.5	10	9.5	8.5	KH
033244	Nguyễn Trọng Vinh	27/03/1992	5.5	8.5	5	7.5	9	6	7.08	TB
033245	Phan Thị Thùy Vinh	22/01/1992	6	10	6	6	10	8.5	8.08	KH
033246	Tổng Phước Quang Vinh	18/04/1992	2.5	8	4	4	8.5	6	5.83	TB
033247	Trần Thế Vinh	07/11/1991	5.5	8.5	3.5	6	4.5	5	5.67	TB
033248	Nguyễn Long Vĩ	05/11/1991	6	4	5.5	2.5	6	7	5.42	TB
033249	Bùi Xuân Vĩnh	02/11/1992	3.5	8.5	6	6.5	8.5	8.5	7.17	TB
033250	Nguyễn Tiến Vĩnh	23/07/1992	2.5	9.5	5	5.5	7.5	8	6.5	TB
033251	Nguyễn Kỳ Vọng	20/10/1992	6	10	5.5	6.5	10	9	7.83	TB
033252	Nguyễn Hoàng Vui	14/07/1992	6	7.5	5.5	6	8.5	7	6.92	TB
033253	Nguyễn Thị Kim Vui	30/04/1992	5.5	7	5	5.5	8.5	6	6.42	TB
033254	Cao Hòa Hoàng Vũ	08/01/1992	4.5	8	4	4.5	8.5	5	6	TB
033255	Dương Hoàng Anh Vũ	17/07/1992	4	8.5	6	3	8.5	7	6.42	TB
033256	Dương Ngọc Vũ	01/09/1992	6.5	9	6.5	6	8.5	9	7.58	KH
033257	Đinh Quang Vũ	03/06/1992	4	7.5	3.5	5.5	6	4	5.25	TB
033258	Đinh Triều Vũ	15/10/1992	6.5	8	4	7	10	9	7.67	TB
033259	Hà Lê Tấn Vũ	27/12/1991	6	4.5	6	5.5	2.5	4.5	5.08	TB
033260	Huỳnh Hoàng Vũ	22/06/1992	5.5	9.5	6.5	7	10	6.5	7.83	TB
033261	Huỳnh Nguyên Vũ	09/05/1992	5.5	8.5	4.5	7	8	7.5	7.08	TB
033262	Huỳnh Nguyễn Khánh Vũ	13/08/1992	4.5	9.5	3.5	1	10	7	6.25	TB
033263	Lê Quốc Vũ	29/08/1992	6	9.5	5	6.5	10	9.5	8	TB

033264	Liêng Hồ Anh Vũ	07/11/1992	4.5	9.5	5.5	6.5	9.5	8	7.42	TB
033265	Nguyễn Mai Hoàn Vũ	01/12/1992	6.5	8	4	5.5	5.5	5	5.75	TB
033266	Nguyễn Thanh Vũ	28/01/1992	7.5	9.5	7	6.5	9.5	7	8.08	KH
033267	Nguyễn Thái Anh Vũ	13/10/1992	4	7	4.5	4	7	7	5.75	TB
033268	Nguyễn Thiên Vũ	28/09/1992	7.5	6	5.5	6.5	9	5	6.75	TB
033269	Nguyễn Tiết Tấn Vũ	27/09/1991	4.5	6	5.5	6.5	4.5	6	5.75	TB
033270	Nguyễn Trần Kiều Vũ	11/09/1992	6.5	7.5	4.5	5.5	6.5	9.5	7	TB
033271	Phùng Huy Vũ	28/04/1992	7	6.5	5	5.5	6	5	6	TB
033272	Trần Duy Vũ	06/06/1992	6	7	6.5	7.5	7.5	6	7	TB
033273	Trần Ngọc Vũ	23/04/1992	7.5	10	6	6	10	8	7.92	KH
033274	Trần Thái Vũ	11/08/1992	6	8.5	6	6	9	7	7.33	KH
033275	Võ Hoàng Vũ	07/11/1992	5.5	8.5	6	5.5	7	5.5	6.67	TB
033276	Đồng Đăng Vù	02/11/1992	5.5	7.5	4.5	7	7	3	5.75	TB
033277	Bùi Minh Vương	06/04/1992	6	10	5	5	8.5	6	7	TB
033278	Dương Vũ Anh Vương	21/12/1992	6	10	4.5	5.5	9.5	6	7.25	TB
033279	Đoàn Thiện Huy Vương	27/06/1992	6	10	5.5	7.5	9.5	8.5	8.17	TB
033280	Lâm Tuấn Vương	31/12/1991	5	9	6	5.5	6	5.5	6.17	TB
033281	Lê Quang Vương	26/09/1992	5	7.5	4.5	5.5	6	4.5	5.83	TB
033282	Nguyễn Vương	28/01/1992	7	7.5	4.5	8	8	7	7.33	TB
033283	Vũ Việt Vương	11/12/1992	7.5	9.5	7	7.5	6.5	4.5	7.33	TB
033284	Lê Hoàng Anh Vững	16/02/1992	5	7	4.5	7	8.5	8.5	6.75	TB
033285	Âu Thúy Vy	18/01/1992	7	8.5	6	7.5	8.5	7.5	7.75	KH
033286	Cao Lư Bảo Vy	31/10/1992	7.5	5.5	5	7	9	7.5	7.08	TB
033287	Cao Thụy Vy	27/05/1992	7	10	6.5	8	9.5	9.5	8.42	KH
033288	Đặng Thụy Khánh Vy	26/10/1992	4.5	8.5	4.5	5	5.5	6	6	TB
033289	Đặng Trần Nhật Vy	17/11/1992	6.5	5	5	6	8.5	8	6.67	TB
033290	Đỗ Gia Vy	08/07/1992	7.5	4	5.5	6.5	8	6	6.5	TB
033291	Đỗ Hoàng Thảo Vy	12/12/1992	5	10	7	6	9	9	7.67	TB
033292	Đỗ Thụy Yến Vy	14/10/1992	6.5	9.5	5.5	6	9	8.5	7.75	TB
033293	Giang Trần Thùy Vy	08/08/1992	7	8	5.5	5	8	8	7.08	TB
033294	Hà Hoàng Vy	27/03/1992	6	9.5	6.5	5	10	9	7.67	TB
033295	Hà Lữ Bảo Vy	01/10/1992	7	9.5	7.5	7.5	9.5	9.5	8.67	GI
033296	Lê Đào Tường Vy	02/11/1992	6	6	4.5	5	7.5	9.5	6.42	TB
033297	Lê Hoàng Yến Vy	26/10/1992	8	8	8	8.5	9.5	8	8.58	KH
033298	Lê Hồng Kim Vy	21/11/1992	7	6.5	5	5	8	5	6.33	TB
033299	Lê Lâm Thúy Vy	30/08/1992	5	9	5.5	7	7	8	7.25	TB
033300	Lê Minh Đình Vy	14/09/1992	6.5	8	5.5	6	5.5	8	6.83	TB
033301	Lê Thị Khánh Vy	18/04/1992	6.5	7.5	6.5	6	8.5	7	7.33	TB
033302	Lê Thị Thanh Vy	03/09/1992	6	5.5	4	4	7	8.5	5.83	TB
033303	Lê Vũ Nhật Vy	06/02/1992	6	9.5	6.5	4	9.5	9	7.42	TB
033304	Nghiêm Xuân Tường Vy	21/09/1992	7	9	6.5	6	9.5	9	7.83	KH
033305	Ngô Nguyễn Thanh Vy	03/12/1992	7	6.5	5	5	5.5	4	5.67	TB
033306	Ngô Thùy Vy	06/01/1992	8	8.5	7	6.5	10	9.5	8.25	KH
033307	Nguyễn Đặng Hạ Vy	09/07/1992	6.5	3.5	4	7	8.5	7	6.25	TB
033308	Nguyễn Hoàng Thúy Vy	21/09/1992	6.5	5	5	2.5	4	6.5	5.17	TB
033309	Nguyễn Lê Bảo Vy	16/04/1992	5.5	6	6.5	6	4.5	4	5.75	TB
033310	Nguyễn Lê Thảo Vy	12/01/1992	5	9.5	6.5	8	10	9	8.25	TB
033311	Nguyễn Lê Vy	11/09/1991	5.5	4	4	5	5.5	4.5	5.08	TB

033312	Nguyễn Ngọc Khánh Vy	18/11/1992	6.5	9.5	4.5	7.5	9	8	7.67	TB
033313	Nguyễn Ngọc Phương Vy	18/10/1992	5	7.5	5.5	5	7	4	5.92	TB
033314	Nguyễn Thanh Vy	16/01/1992	4.5	6.5	4	5.5	5.5	8.5	6	TB
033315	Nguyễn Thảo Vy	19/08/1992	6	10	7	6.5	8.5	8	8	KH
033316	Nguyễn Thị Bích Vy	11/11/1992	6.5	10	3.5	4	6.5	9.5	6.67	TB
033317	Nguyễn Thị Thúy Vy	14/08/1992	7	9.5	6	8.5	6	8	7.5	KH
033318	Nguyễn Thúy Vy	06/03/1992	3	8.5	5.5	5	7.5	4	5.83	TB
033319	Nguyễn Thục Vy	17/04/1992	5.5	8	4	7.5	5	7	6.33	TB
033320	Nguyễn Trần Tuyết Vy	02/08/1992	7.5	8.5	6	7.5	6.5	5	6.83	TB
033321	Phan Hoài Vy	26/09/1992	5	9.5	6	6	9	8	7.25	TB
033322	Phan Quỳnh Vy	12/06/1992	6	9	6.5	8	9.5	7.5	7.75	KH
033323	Phan Thị Thanh Vy	14/04/1992	6	8.5	6	5.5	10	10	7.67	TB
033324	Phạm Nguyễn Thanh Vy	14/11/1992	7	10	5	6.5	7.5	7	7.42	TB
033325	Phạm Thúy Vy	01/12/1992	8	9.5	4	5.5	8	7	7.17	TB
033326	Trần Lê Tường Vy	08/05/1992	8	8	6	9	7	6.5	7.67	KH
033327	Trần Mai Yến Vy	06/09/1992	7	9	7	7.5	7.5	7	7.75	KH
033328	Trần Phương Vy	17/07/1992	7	6.5	5	8.5	3.5	7	6.58	TB
033329	Trần Thảo Vy	20/12/1992	6	8	5	4	8	8.5	6.92	TB
033330	Trần Thị Thanh Vy	05/11/1992	7	10	4.5	6	9	7	7.5	TB
033331	Trịnh Khánh Vy	24/08/1992	7	9	7	7	9.5	9	8.08	GI
033332	Võ Hoàng Nhật Vy	24/07/1992	6	8	5.5	5	7	9	6.75	TB
033333	Bùi Trần Anh Xuân	06/03/1992	5.5	2.5	5	5.5	8	5	5.5	TB
033334	Lê Ngọc ý Xuân	12/12/1992	6.5	9.5	7	7	9	8	8.17	KH
033335	Lưu Thị Hoa Xuân	27/01/1992	5	9.5	5	5	9.5	8	7.33	TB
033336	Ngô Thị Thanh Xuân	26/01/1992	5.5	10	6	6.5	9	8.5	7.83	TB
033337	Nguyễn Thị Như Xuân	24/10/1992	8	10	7	6.5	10	10	8.58	KH
033338	Nguyễn Thị Thanh Xuân	11/04/1992	4.5	7.5	5.5	5	5	6.5	5.83	TB
033339	Nguyễn Yến Xuân	14/11/1991	7	7.5	5	6.5	6	5.5	6.5	TB
033340	Trần Thị Lệ Xuân	01/01/1992	5.5	7	5.5	3	8	6.5	6.17	TB
033341	Trần Thị Thanh Xuân	25/07/1992	5	6.5	4.5	6	5.5	9.5	6.5	TB
033342	Trần Thị Thanh Xuân	16/09/1992	6.5	7.5	6	5.5	7	6	6.67	TB
033343	Bùi Hải Yến	21/03/1992	4.5	8	6.5	7	7	4	6.5	TB
033344	Chung Ngọc Xuân Yến	08/01/1992	6.5	9.5	5	6	8	8.5	7.25	TB
033345	Đặng Thị Hồng Yến	30/11/1992	5	8.5	5.5	6	9	6.5	7	TB
033346	Lại Thị Hải Yến	04/04/1992	8	7.5	6.5	6.5	5.5	7	7.08	TB
033347	Lê Hà Hải Yến	04/09/1992	6.5	4	3.5	5	6	5.5	5.08	TB
033348	Lê Hoàng Yến	07/01/1992	4.5	5	4.5	2	7.5	7	5.25	TB
033349	Mạch Trần Gia Yến	22/09/1992	4.5	10	5.5	5.5	9.5	8.5	7.25	TB
033350	Ngô Thị Ngọc Yến	24/08/1991	5.5	8.5	5	8	5	8	6.92	TB
033351	Nguyễn Hoàng Yến	24/01/1992	6.5	10	6.5	7.5	9.5	7.5	8.08	KH
033352	Nguyễn Hoàng Yến	16/08/1992	0	0	0	0	0	0	0	KH
033353	Nguyễn Thị Hoàng Yến	23/01/1992	7	9.5	7.5	6	10	7	7.83	KH
033354	Nguyễn Thị Hồng Yến	12/01/1992	6	9.5	4.5	6.5	9.5	9	7.5	TB
033355	Nguyễn Thị Thanh Yến	14/06/1992	6	6	5.5	7.5	3.5	5	5.92	TB
033356	Nguyễn Thị Trang Kim Yến	09/10/1992	5.5	8.5	4.5	4.5	5	6.5	6	TB
033357	Phạm Thị Mỹ Yến	18/10/1992	6.5	10	6	7	9.5	8.5	8.17	KH
033358	Phạm Thị Ngọc Yến	18/04/1992	7	8.5	7	4.5	7.5	8	7.42	TB
033359	Tăng Thị Hoàng Yến	25/11/1992	7	8	5	5	7	6	6.67	TB

033360	Trần Hoàn Hải Yến	28/01/1992	6	7.5	4	6.5	5.5	6	5.92	TB
033361	Trần Hoàng Kim Yến	28/08/1991	7.5	6.5	5.5	4.5	5.5	4	5.75	TB
033362	Trần Phi Yến	27/07/1992	4.5	9	6	6	6.5	9	7.08	TB
033363	Trần Thị Kim Yến	12/09/1992	8	7.5	5.5	6	9	8.5	7.67	TB
033364	Triệu Thị Hoàng Yến	13/01/1992	7	9.5	7	6.5	8	9	7.83	KH
033365	Trương Đông Hải Yến	11/09/1992	5	6.5	4	5.5	8	6	6.08	TB
033366	Trương Ngọc Yến	29/03/1992	6.5	8	5.5	3.5	3.5	7	5.92	TB
033367	Huỳnh Nguyễn Như ý	11/02/1992	6.5	5	3.5	6.5	6	3.5	5.33	TB
033368	Nguyễn Trần Như ý	05/03/1992	7.5	10	8	5.5	10	8	8.17	TB
033369	Nguyễn Trương Như ý	17/09/1992	7	8	5.5	5.5	5	8.5	6.83	TB
033370	Trần Phan Như ý	08/11/1992	5.5	9.5	6.5	2	6.5	7	6.42	TB
033371	Trần Thị Như ý	08/04/1991	7	6	6	4.5	7.5	8.5	6.58	TB
033372	Nguyễn Ngọc Bình An	26/04/1992	5	9.5	6	3	9	10	7.25	TB
033373	Trần Quốc An	20/09/1992	7	10	6.5	5.5	8.5	9.5	8	TB
033374	Kiều Phạm Hoàng Anh	09/08/1992	6	10	6.5	5.5	9	8.5	7.92	TB
033375	Trương Tuấn Anh	06/10/1992	6	4	5.5	6.5	5	7.5	6.08	TB
033376	Nguyễn Minh ái	20/07/1992	6.5	9.5	6.5	5.5	10	9.5	8.25	TB
033377	Lương Kim ánh	28/08/1992	7	9	4.5	6	9.5	9	7.75	TB
033378	Trương Hoàng Ân	04/07/1992	5	7	4.5	6.5	7.5	6.5	6.42	TB
033379	Saetti Baggio	09/12/1990	4	9	4.5	5.5	7	8.5	6.75	TB
033380	Phạm Xuân Bách	11/06/1992	5.5	9.5	7.5	5	10	9.5	7.83	TB
033381	Nguyễn Trí Bảo	18/06/1992	8	10	8	6.5	10	9	8.83	KH
033382	Lê Công Thụy Cát	06/09/1992	6.5	9	5.5	5	8.5	9	7.5	TB
033383	Nguyễn Xuân Cường	28/02/1992	5	8.5	5.5	5.5	6	5.5	6.17	TB
033384	Ngô Quốc Duy	13/03/1992	6	8	6.5	4	8.5	9	7.25	TB
033385	Nguyễn Trọng Khương Duy	21/02/1992	5.5	5	6	6.5	6.5	8	6.5	TB
033386	Ngô Trần Đại Dương	29/05/1992	6	10	7	6	9.5	9	7.92	KH
033387	Trần Thái Trang Đài	07/07/1992	6.5	9.5	6	6.5	9.5	9.5	8.25	KH
033388	Hồ Hoàng Đông	12/05/1992	6	8	6	6.5	8.5	6	7.08	TB
033389	Trần Minh Phương Đông	13/06/1992	7	6	5	6	7	7	6.58	TB
033390	Mai Khánh Hà	26/09/1992	6	7.5	6.5	5.5	10	9.5	7.5	TB
033391	Mai Thanh Hà	31/01/1992	5.5	10	7.5	6	10	10	8.5	TB
033392	Võ Hồ Thy Hàn	18/05/1992	5.5	10	5	5	9	9	7.58	TB
033393	Phạm Ngọc Hân	15/05/1992	8	9.5	5.5	7.5	8.5	8.5	8.25	TB
033394	Nguyễn Hoài Như Hậu	13/06/1992	5	9.5	5	5.5	9.5	9.5	7.58	TB
033395	Lê Ngọc Hiền	22/02/1992	6	6.5	4	4	6	5	5.58	TB
033396	Trần Nguyễn Thanh Hiền	01/11/1992	6.5	6.5	5	7.5	6.5	3.5	6.25	TB
033397	Nguyễn Phú Hiền	15/09/1992	4.5	9.5	5.5	5.5	10	9.5	7.75	TB
033398	Nguyễn Hoàng	22/07/1992	6.5	9.5	5	8	8.5	6.5	7.67	TB
033399	Nguyễn Thị Mỹ Hoài	28/04/1992	7	9.5	7	6	10	9.5	8.67	KH
033400	Nguyễn Xuân Hồng	13/03/1992	6	9.5	6.5	7	10	8.5	8.17	KH
033401	Đinh Khánh Huy	04/07/1991	5.5	9.5	5	7	6.5	8.5	7.33	TB
033402	Trần Quang Huy	13/06/1992	5	9.5	5.5	5.5	9	9	7.5	TB
033403	Nguyễn Phạm Vĩnh Hưng	17/09/1992	6	8.5	6	5.5	9.5	8.5	7.58	TB
033404	Nguyễn Thái Lan Hương	12/04/1992	7	9.5	7	6	8	9.5	8.08	KH
033405	Nguyễn Thùy Hương	06/12/1992	8.5	9.5	6	5	9.5	9	8.17	TB
033406	Phạm Song Hương	18/01/1992	6	7	7	8	5.5	8	7.17	TB
033407	Nguyễn Hoàng Thái Hy	22/09/1992	4.5	5.5	6	5	8	8	6.42	TB

033408	Đặng An Khang	01/01/1992	5	9	5	6.5	9.5	8	7.42	TB
033409	Nguyễn Minh Khanh	30/11/1992	5.5	9	5	6.5	8.5	9.5	7.67	TB
033410	Nguyễn Phương Khanh	04/01/1992	5.5	7	5	5	8.5	8	6.75	TB
033411	Bùi Hoàng Khoa	31/10/1992	7	10	7.5	7	9	9	8.5	GI
033412	Nguyễn Duy Khoa	02/01/1992	7	8.5	5.5	5	9	8.5	7.58	TB
033413	Nguyễn Thị Bách Khoa	30/08/1992	5	8	7	6.5	9.5	9.5	7.83	TB
033414	Nguyễn Vĩnh Khôi	13/06/1992	5.5	9.5	6	8	10	9	8.33	TB
033415	Lê Tuấn Kiệt	13/05/1992	5	7	5.5	5.5	9.5	9	7.17	TB
033416	Trần Thiên Kim	08/05/1992	6	4	5	6	5.5	7	5.83	TB
033417	Nguyễn Phi Lân	05/04/1992	6.5	10	5.5	6	10	7	7.75	TB
033418	Dương Phương Linh	10/11/1992	6.5	9.5	6.5	7	9.5	8	8.17	KH
033419	Lê Duy Linh	09/01/1992	5	7	6	3	7	8.5	6.42	TB
033420	Nguyễn Thanh Phương Linh	05/01/1992	6	6.5	5.5	6.5	6	5.5	6.25	TB
033421	Phạm Hữu Thùy Linh	02/07/1992	6	9.5	8	8	9.5	9.5	8.67	KH
033422	Mai Phan Quang Long	05/08/1992	3.5	8	5	6	7.5	6	6.17	TB
033423	Nguyễn Louisa	30/06/1992	4	4.5	4.5	1.5	5	8	4.75	TR
033424	Hồ Lê Phước Lộc	01/11/1992	5	10	6	3	10	8.5	7.33	TB
033425	Nguyễn Quang Lộc	02/11/1992	6	9.5	5	5	8	9.5	7.33	TB
033426	Dương Hương Ly	07/09/1992	7	9.5	7	7	9.5	9	8.67	KH
033427	Nguyễn Hồng Ngọc Mai	11/12/1992	6	8.5	6	6	8.5	9.5	7.75	KH
033428	Nguyễn Thái Hoàng Mi	18/02/1992	5.5	7	5	7	9	6.5	6.83	TB
033429	Hoàng Anh Minh	06/12/1992	3.5	7.5	5.5	5.5	8	5	6.17	TB
033430	Nguyễn Tường Ngọc Minh	08/01/1992	6.5	9	5	6.5	9	7.5	7.5	TB
033431	Phạm Quang Minh	12/02/1992	5.5	10	6	5.5	10	10	8.33	TB
033432	Huỳnh Công Bích Nga	03/12/1992	5	9	6.5	6.5	10	8.5	7.83	TB
033433	Kha Kim Nhật Ngân	01/03/1992	5.5	9.5	5	5.5	8.5	7.5	7.17	TB
033434	Nguyễn Thị Kim Ngân	22/08/1992	5	8.5	5	6	8.5	8	7.08	TB
033435	Khưu Nguyễn Thanh Nghi	13/08/1992	6	9.5	7	7	6.5	6	7.25	KH
033436	Vương Gia Nghiêm	23/01/1991	6.5	9.5	5	5.5	8	9	7.5	TB
033437	Đặng Nguyễn Hồng Ngọc	08/05/1992	4	8.5	7	5.5	6	9.5	7.08	TB
033438	Đỗ Thị Hồng Ngọc	10/01/1992	4	9.5	6	5	10	9	7.5	TB
033439	Kiều Lê Bích Ngọc	17/08/1992	8.5	8.5	6	6	6	6.5	7.17	KH
033440	Lê Ngọc	11/05/1992	5	9.5	5.5	5.5	8.5	8.5	7.33	TB
033441	Lê Thị Mỹ Ngọc	28/02/1992	5.5	9.5	6	6	9.5	8	7.67	TB
033442	Võ Tuyết Ngọc	20/04/1992	6	5.5	5	6	5.5	5	5.67	TB
033443	Lương Gia Nguyên	25/02/1992	6.5	9	7	6.5	9	7.5	7.83	KH
033444	Nguyễn Đỗ Tường Nguyên	06/09/1992	5.5	8.5	4.5	4	6.5	7	6.25	TB
033445	Phạm Phước Nguyên	17/08/1992	5	10	4.5	6	8.5	7	7.08	TB
033446	Trần Văn Nguyên	30/11/1992	5.5	8	5	3	6	5	5.67	TB
033447	Nguyễn Minh Nhật	10/01/1992	5	8.5	6	6	9.5	8.5	7.5	TB
033448	Ngô Bạch Yến Nhi	28/03/1992	5	7.5	5	4	1	8.5	5.42	TB
033449	Trần Quang Nhựt	20/12/1992	4.5	9	4	4.5	9.5	8	6.83	TB
033450	Phùng Minh Phúc	10/11/1992	6.5	10	5	4	10	9	7.67	TB
033451	Nguyễn Thị Kim Phụng	18/10/1992	6	9.5	6.5	4	9	10	7.75	TB
033452	Lê Thị Quỳnh Phương	14/12/1992	6	10	5.5	4.5	9	8.5	7.5	TB
033453	Phan Thị Mai Phương	20/12/1992	5	9	6	5.5	8.5	9	7.42	TB
033454	Cao Nguyễn Nhứt Phý	26/03/1992	6	7.5	5	2.5	6.5	6.5	5.92	TB
033455	Nguyễn Huy Quang	22/07/1992	4.5	9.5	5	4	8.5	9	7.08	TB

033456	Đoàn Minh Quân	15/04/1992	6.5	10	5.5	4	9.5	9.5	7.75	TB
033457	Hồ Sĩ Minh Quân	31/07/1992	7.5	10	8	6.5	8	10	8.58	KH
033458	Lê Thy Quân	16/12/1992	6	9	7	5	7.5	9.5	7.67	TB
033459	Phạm Ngọc Minh Quân	09/06/1992	4.5	4.5	4	2	5	5	4.42	TR
033460	Trần Minh Quân	27/01/1992	7	8.5	6	5	8	9.5	7.58	TB
033461	Phạm Ngọc Như Quỳnh	19/04/1992	7.5	9.5	7	5.5	9	9	8.17	TB
033462	Trương Battesti Rémy	09/11/1992	5.5	8	5.5	5	4.5	8.5	6.42	TB
033463	Sébastien Roussel	04/12/1992	6.5	9.5	6	4	9.5	9.5	7.75	TB
033464	Lương Thái Sơn	26/11/1992	6.5	9.5	5.5	4.5	8	9	7.67	TB
033465	Nguyễn Hồng Sơn	02/05/1992	3.5	8.5	6	4	7	7	6.17	TB
033466	Lê Phú Sỹ	28/05/1992	4.5	9	5.5	6	8	7.5	7	TB
033467	Bùi Minh Tâm	06/11/1992	7.5	10	5.5	2.5	9.5	9	7.67	TB
033468	Nguyễn Thành Tâm	26/01/1992	5.5	10	6.5	4.5	6	4	6.33	TB
033469	Vương Kiệt Tâm	22/02/1992	8	9.5	6.5	8	8	8	8.25	KH
033470	Huỳnh Đức Tân	25/01/1992	5	6	5.5	4	7	5.5	5.75	TB
033471	Lê Hoàng Lan Thiên Thanh	26/02/1992	7	9.5	6	5.5	10	9.5	8.25	TB
033472	Trần Thị Thanh Thanh	02/01/1992	5.5	9	6	5.5	8	8	7.25	TB
033473	Phạm Vũ Quốc Thái	11/03/1992	4.5	5	4	5.5	6.5	4	5.17	TB
033474	Đỗ Ngọc Phương Thảo	30/05/1992	6.5	9.5	6	6	9	9	7.92	KH
033475	Tăng Minh Thảo	06/02/1992	8	10	7.5	6	9.5	10	8.83	KH
033476	Huỳnh Vĩnh Thông	15/02/1992	6	7	6	2.5	8	8	6.5	TB
033477	Trịnh Thúy Thanh Thu	07/07/1992	6.5	9.5	7	6	10	9	8.33	KH
033478	Đặng Anh Thúy	02/03/1992	6.5	9	6.5	7	7	6.5	7.25	TB
033479	Phạm Nguyễn Anh Thư	12/01/1992	7.5	9.5	5	4	5	6.5	6.5	TB
033480	Nguyễn Vi Thương	31/05/1992	7.5	10	6.5	6.5	9.5	9	8.5	TB
033481	Nguyễn Thị Mỹ Thy	18/08/1992	5.5	8.5	5.5	3	6	6	6	TB
033482	Lê Thị Mỹ Tiên	23/06/1992	7	9	6.5	5	9	9.5	8	TB
033483	Bùi Hà Trang	01/02/1992	7.5	9	7.5	6.5	9.5	7	7.83	KH
033484	Lê Mai Trang	10/04/1992	7	9.5	7	5.5	7.5	9	7.92	TB
033485	Nguyễn Thị Thanh Trà	09/11/1992	6	8	5.5	4.5	9.5	8	7.25	TB
033486	Nguyễn Thị Minh Trâm	05/10/1992	6.5	8	5.5	6	6	8.5	7.08	TB
033487	Lâm Ngọc Bảo Trân	26/02/1992	7.5	10	7	5	9.5	8.5	8.25	TB
033488	Đào Lê Triết	11/03/1992	5.5	7	4.5	3	8	8	6.25	TB
033489	Lê Hồng Bảo Trinh	20/06/1992	7.5	8	5	7	9	7.5	7.58	TB
033490	Phan Quang Minh Trí	04/04/1992	6.5	9	6	5.5	9	9	7.67	TB
033491	Trần Hữu Trí	15/04/1992	6	9.5	6	4.5	8	8.5	7.08	TB
033492	Au Minh Trị	03/06/1992	5.5	9	6	4.5	8	8	7	TB
033493	Bùi Ngọc Hoàng Trúc	24/02/1992	4	10	4.5	5.5	8	6	6.5	TB
033494	Nguyễn Thiên Trúc	14/05/1992	5	9.5	5	5	7.5	9	7	TB
033495	Trần Phương Trúc	27/06/1992	7.5	9.5	7	6.5	8.5	8	8.08	KH
033496	Nguyễn Hoàng Anh Tuấn	17/10/1992	3.5	10	4.5	4.5	9.5	8.5	7	TB
033497	Nguyễn Lê Minh Tuấn	16/04/1992	5	9.5	5	5	8.5	5.5	6.67	TB
033498	Hà Duy Tuệ	22/02/1992	6.5	8.5	7	5	9	9	7.83	TB
033499	Nguyễn Quang Tuyến	28/10/1992	4	9.5	3	4	8.5	6	6.08	TB
033500	Đinh Minh Tùng	15/01/1992	5	10	4.5	4.5	9.5	9	7.33	TB
033501	Trương Thanh Tú	28/09/1992	7	9.5	5.5	6	9.5	9.5	7.83	TB
033502	Nguyễn Thúy Uyên	02/05/1992	5	9	5	4.5	8.5	7.5	6.83	TB
033503	Tô Thụy Nhã Uyên	17/10/1991	5.5	10	6	6	7	9	7.58	TB

033504	Lý Khánh Vân	15/10/1992	7	10	7.5	6.5	10	9	8.67	KH
033505	Nguyễn Thị Hồng Vân	23/01/1992	7	9.5	7	6.5	10	9.5	8.5	KH
033506	Đặng Phan Uyển Vi	31/05/1992	6	10	4.5	5	9.5	9	7.67	TB
033507	Phan Trọng Việt	07/08/1992	4.5	9.5	3.5	6.5	10	6.5	7	TB
033508	Lưu Quốc Vinh	21/01/1992	4	9.5	4	6	9	6	6.67	TB
033509	Nguyễn Hữu Khoa Vinh	27/04/1992	6	9.5	6.5	5	9.5	9	7.58	TB
033510	Trần Quang Vũ	26/02/1992	5.5	9.5	6.5	3.5	8.5	8	7.08	TB
033511	Phạm Hồng Thúy Vy	23/07/1992	6	9.5	7	7.5	8.5	9	8.08	KH
033512	Võ Hồng Mai Vy	15/05/1992	5	9	8.5	8	6	7.5	7.58	TB